GIA PHỔ

HỌ ĐINH NHO

HƯƠNG SƠN

GIA PHỔ
HỌ ĐINH NHO
HƯƠNG SƠN

BAN BIÊN TẬP

Đinh Nho Quỳ (chủ biên)
Đinh Nho Thanh
Đinh Nho Chí. Đinh Nho Lâm
Đinh Phạm Toản. Đinh Nho Cơ
Đinh Nho Hưởng. Đinh Nho Đông
Đinh Nho Nghi Đinh Nho Kỳ
Đinh Nho Địu. Đinh Nho Chiến
Đinh Nho Phương. Đinh Nho Mai
Cố vấn, hiệu đính Đinh Nho Liêm
Đinh Xuân Vịnh

Tiết Trọng thu - lập đông
Năm Canh thìn (2000)

GIA PHỔ HỌ ĐINH NHO
(HƯƠNG SƠN)

MỤC LỤC

Thứ tự	Mục đề	Trang
Phần A	1. Lời nói đầu	
	2. Họ Đinh Nho ở Hương Sơn	
	3. Nhà thờ họ Đinh Nho ở làng Gôi Mỹ và các hoạt động của bộ tộc .... và con cháu vùng quê	
Phần B	1. Phổ ký từ đời I đến đời VIII	
	2. Phổ ký từ đời 9A-20A (Kèm theo sơ đồ tiểu chi)	
	3. Phổ ký từ đời 9B-19B (Kèm theo sơ đồ tiểu chi)	
Phần C	1. Danh sách các liệt sĩ	
	2. Danh sách các vị khoa	
	3. Các vị đã (hoặc đương) đảm trách chức vụ quan trọng hoặc tương đương	
	4. Các vị được nhận Huân chương độc lập Huy hiệu Đảng	
	5. Các vị đã giữ chức vụ quan trọng (sau 45)	
	6. Các vị có tác phẩm (sáng tác, dịch thuật) được xuất bản	
	7. Tộc trưởng các đời 8-19	
II.	Các chuyện kể	
	1. Ngô Thiên sinh và ngài Hữu Luận	
	2. Thiên đô Đinh Nho Công	
	3. Mặc trai Đinh Nho Hoàn	
	4. Bà Tiết phụ	
	5. Chuyện kể về cụ Hường Điển	
	6. ĐInh Nhật Thận và "Thu dạ lữ hoài ngâm"	
	7. Đinh Doãn Tế (Nho Thục)	
	8. Đinh Nho Bộc và bài thơ giữ gia đình	
	9. Bài Tán 4 vị phúc thần	
	10. Vang vọng tiếng khánh Đinh Nho Hoàn	
	11. Họ Đinh Nho là 1 cự tộc	
	12. Thư ngỏ của Ban Biên tập	

Hướng dẫn phần phổ ký và lược đồ

1. Để tìm nhanh quan hệ nên xem lược đề trước (biết mình ở tiểu chi nào xem ở tiểu chi đó)
1. Trong lược đồ, phát triển dòng đời tiếp được ghi bằng 1 mũi tên. Nếu người đó không có mũi tên có nghĩa đã không phát triển (không con, hoặc không có con trai)
2. Con gái, con trai không con, được ghi chung trong ô cha
3. Lược đồ chủ yếu chỉ để nhìn tổng thể quan hệ hình, gia đình mình trong tiểu chi. Không ghi được lý lịch chi tiết. Muốn biết chi tiết xem phổ ký

Phổ ký:

1. Ghi theo dòng đời, thứ tự chi trưởng (A) trước, chi thứ (B)
2. Trong mỗi cá nhân được ghi là con ai (góc bên trái). Lịch bản thân và vợ. Con liệt kê. nếu con trai sẽ chi tiết hộ độc lập đời tiếp theo. Nếu con gái thì ghi chi tiết, vì tiếp theo không ghi tên con gái nữa
3. Ký hiệu bên cạnh, bước đầu có thể chỉ quan hệ và từ đó suy ra cách xưng hô. Ví dụ 17A25 thì gọi người 17A20 là nam, 17A25 là em. 16A15 là bác, 15B là ông chú....

LỜI NÓI ĐẦU

Họ Đinh Nho (Hương Sơn) với đấng thuỷ tổ là ngài Tá hiệu điểm Phúc Diên từ đất Ninh Bình vào lập nghiệp ở đây đã gần 500 năm, phát triển được 20 đời. (tính đến năm Canh Thìn theo dương lịch là năm 2000).

Từ một gốc, con cháu ngày nay đã đông đúc. Từ một cội nguồn ở xã Sơn Hoà, đã phát triển sang Sơn Tân, Sơn Châu và các huyện như Thanh Chương (Nghệ An) Hương Khê (Hà Tĩnh) và nhiều nơi khác trong cả nước, cũng như ở nước ngoài.

Con cháu ai cũng muốn biết về gốc rễ cha, mẹ, ông, bà, cụ, kỵ... và lần ngược lên vị thuỷ tổ, đồng thời cũng muốn biết những sự tích của tiền nhân mà học tập, noi gương dạy bảo con cháu. Chỉ có gia phả họ mới đáp ứng được những mong mỏi trên. Vì lẽ đó, theo nguyện vọng của toàn con cháu, Ban tộc biểu đã thành lập một Ban Biên tập để viết tiếp Bộ Gia phả mới đầy đủ hơn, đặt tên là "Gia phả họ Đinh Nho ở Hương Sơn".

Xưa nay, gia phả nhất là các dòng họ lớn, có nhiều người thành đạt, thường có nhiều truyền thuyết. Điều đó rất cần để con cháu tham khảo học tập. Để hợp với thời đại khoa học, chúng tôi sẽ dành trọn phần này ở phần phụ lục. Bộ Gia phả này, dựa chính vào quyển "Hương viên phổ tự" của Triều liệt Đại phu, hàn lâm viện thi giảng học sĩ đời thứ 12 là ngài Đinh Thái Lãng biên soạn, kết hợp với các tư liệu Quốc gia như Đại việt sử ký toàn thư, "Danh nhân Văn hoá Việt Nam", Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh và các tư liệu in hay chép tay của các tiểu chi, bản khai của các gia đình hiện nay mà tập hợp lại.

Nội dung Bộ Gia phả họ Đinh Nho ở Hương Sơn gồm 3 phần chính:

Phần A: Gồm Lời nói đầu, bài viết tóm tắt quá trình hình thành và phát triển, bài viết về Nhà thờ họ Đinh Nho ở xã Sơn Hoà và điểm lại hoạt động của con cháu ở đây (Các chi khác như ở Sơn Tân, Sơn Châu ... đã có gia phả riêng)

Phần B: Ghi chép các dòng đời từ vị thuỷ tổ ĐInh Phúc Diên đến đời thứ 20.

Phần C: Phụ lục ở phần này chép Văn thư + truyện kể (gồm truyền thuyết và chính sử) của các vị tiền liệt.

Các bài viết về họ ta đã được đăng trên sách, báo.

Danh sách các liệt sĩ

Danh sách các nhà khoa bảng

Trong 3 phần, phần B (chính) biên soạn theo dòng đời, theo thứ tự trưởng, thứ .

Có lược đồ mỗi tiểu chi để tiện theo dõi. Trong mỗi dòng đời có ghi tóm tắt những điểm chính: Năm sinh, năm mất, phần mộ, học vị, thành tích công tác...

Khác với các tập Gia phả trước, bộ này ghi đến mức tối đa cả con gái, dâu, rể. Riêng về các tiểu chi xuất phát từ gốc tổ Sơn Hoà phát triển sang các xã khác, các huyện khác như Hương Khê, Nghi Xuân, Can Lộc, Thanh Chương ... thì do chưa có điều kiện tập hợp vào. Hơn nữa các chi này đã phát triển đông đúc, có Gia phả riêng nên chỉ giới thiệu mà không ghi nối tiếp.

Đọc Gia phả, con cháu sẽ không quên tiên tổ, biết được gốc rễ cội nguồn của gia đình mình, tiện xưng hô trong giao tiếp đúng lễ nghĩa, càng thắt chặt thêm tình máu mủ ruột rà. Cũng

qua Bộ gia phả nay người đọc hiểu thêm sự tích văn thơ của các tiền nhân mà tu dưỡng, rút ra những điều bổ ích, thực hiện đúng lời dạy của Tiền nhân "Tu Trung Hiếu" trong thời đại mới.

Nhân dịp viết "Bộ Gia phả Họ Đinh" nay chúng tôi vô cùng cảm ơn sự đóng góp các tư liệu quý, các bản khai, các bản sao gia phả của các tiểu chi của con cháu khắp nơi gửi về, sự góp ý chân thành, quý báu trên tinh thần đoàn kết xây dựng Truyền thống Họ ta của một số vị vào các phần A, C để có được Bộ Gia phả này.

Trong quá trình biên tập, dù đã cố gắng hết mức nhưng do điều kiện và trình độ có hạnh. Ban Biên tập xin được lượng thứ về sự thiếu sót và tiếp tục góp ý bổ sung để ngày càng hoàn chỉnh.

Hương Sơn, Mùa thu năm Canh Thìn
Ban Biên Tập

HỌ ĐINH NHO Ở HƯƠNG SƠN

Họ Đinh Nho xuất phát từ một họ lớn ở Ninh Bình. Khoảng năm 1543-1546, có 3 anh em đưa nhau vào xứ Nghệ là Đinh Phúc Diên, ĐInh Phúc Tiên, Đinh Phúc An

Đinh Phúc Diên thuỷ tổ của họ Đinh ở Hương Sơn là thuộc tướng của Lê Tuấn Mậu về phe chống Mạc, phù Lê. Việc vỡ lỡ Lê Tuấn Mậu bị giết, cả 3 anh em chạy vào Nghệ An rồi tản ra Phúc Tiên ở Nghi Lộc, Phúc An ở Hưng Nguyên (nay thuộc thành phố Vinh) và Phúc Diên ở Hương Sơn.

Lúc đầu ngài ngụ cư ở thôn Bình Hoà, khai hoang lập ấp và vẫn nuôi chí Phù Le, diệt Mạc cùng với Phạm Phúc Kính ở Sơn Bằng.

Sau khi nhà Lê Trung hưng ngài được phong là "Tả hiệu điểm công tây hầu". Ngài thọ 93 tuổi.

Đời thứ 2 là ngài Đinh Phúc Trường, thọ 93 tuổi

Đời thứ 3 là ngài Phúc Bảo thọ 60 tuổi

Đời thứ 4 là ngài Chính Tính thọ 71 tuổi

Đời thứ 5 là ngài Phúc Khánh thọ 82 tuổi

Đời thứ 6 là ngài Hữu Luận thọ 75 tuổi

Đời thứ 7 là ngài Nho Công tức Hầu Thiên Đại Vương Phụ

Từ đời thứ nhất đến đời thứ 7 họ ta độc đinh.

Đến đời thứ 7 ngài Nho Công thuở nhỏ học hành dang dở, phải bỏ học ở nhà đi cày đến năm 28 tuổi mới tiếp tục dùi mài kinh sử. Nhờ quyết tâm cao nên đến năm 34 tuổi, ngài đậu Tiến sĩ, Khoa Canh Tuất (1670) nền hiệu Cảnh trị triều Lê. Ngài có 2 vợ sinh được 6 người con trai, cả 2 bà đều là người họ Đặng.

Bà cả sinh ngài Nho Trạch (gọi là Già Tiên Nhân), Nho Huân mất sớm và Nho Hoàn tức là Mặc Trai đại vương tử.

Bà hai sinh ngài Nho Thận, Nho Thường (con cháu Nhó Thường về sau vào ở Can Lộc) và Nho Côn tức Hầu Hương Nghĩa (con cháu về sau sang ở đất Thanh Chương - Nghệ An)

Như vậy, ở Hương Sơn từ đời thứ 8 là Nho Trạch (con bà cả) và Nho Thận (con bà hai). Di duệ của 2 ngài về sau thành 2 chi Trưởng, Thứ.

Từ khi họ ta về đất Hương Sơn đến nay đã gần 500 năm và có 20 đời.

Đánh giá về họ Đinh Nho ở Hương Sơn. Báo Hà Tĩnh (số ngày 17/4/99) có đăng bài "Họ Đinh Nho ở Hương Sơn" trong đó có đoạn:

"Họ Đinh Nho là một cự tộc thế phiệt trâm anh ở Hương Sơn và xứ Nghệ... Dòng họ này đã sản sinh ra nhiều nhân vật nổi tiếng cả trong Khoa mục, Quan trường và Võ bị" (Hà Tĩnh số ngày 17/4/1999).

Sự đánh giá đó đã dựa trên những cứ liệu của khoa học lịch sử. Để con cháu về sau hiểu rõ, chúng tôi xin điểm lại những nét cơ bản về sự phát triển của dòng họ cũng như sự đóng góp của con cháu đã trải qua gần 5 thế kỷ.

Mở đầu, Ngài Nho Công khai khoa cho dòng họ. Sau khi đậu Tiến sĩ được cử giữ chức Ngự sử của Triều đình, từng làm chức "Giám sát ngự sử lệ khoa công khoa cấp sự trung" "Đốc thị bản hạt chánh sứ" sau thăng "Ngự sử Đài Thiêm đô". Tính ngài ngay thẳng, thanh liêm được Nhà vua phong tặng 4 chữ "Ngôn ngữ phong lãng". Sau tấn phong Anh nghị Đại vương. Trong một lần được Nhà vua cử đi xét ngục ở Nghệ An, ngài đã giải oan cho viên phủ bộ bị án tù. Viên thủ bộ là cha của bà Phan Thị Viên, á thất ngài Đinh Nho Hoàn sau này. Tương truyền cũng trong lần công cán này ngài đã cùng bà cưu mang nhận nuôi con của vị tướng công họ Tống, Gia phả họ Tống trấn ở xã Sơn Hoà có ghi:

"Theo quê mẹ về nơi Gò Mỹ

Làm con nuôi Đinh Thị Đại vương"

Đinh Nho Hoàn là con của ngài Đinh Nho Công, đậu Hoàng Giáp năm Canh Thình (1700) được cử giữ nhiều chức quan trọng như đốc trấn Cao Bằng. Ngài mới đến ở đây 5 tháng đã được dựng bia Ghi công đức, gọi là Đức Chính bia" (bia được dựng trước Hội quán).

Ngài có làm một chiếc khánh, gọi là Khánh Mặc Trai treo ở thư phòng để tu luyện ý chí.

Bài văn trên khánh do ngài soạn có viết:

"Phàm vật tĩnh giả tịch, khấu giả thanh. Thanh chi tiết, đạm nhi tuấn, hữu tự phù ngô nhan chi cao giả, Dư cố ai chi, hoá nhất phiến, huyền vu .. tả mạnh chi biết: "Mặc Trai Khanh" di trường dư chí"

(Lời dịch - xem phụ lục). Khánh hiện còn lưu giữ ở Đền Gôi.

Mùa thu 1715, Ngài được cử làm phó sứ trong Đoàn sứ bộ sang Tàu. Trước khi đi ngài về quê sắp xếp việc nhà rồi dặn dò con cháu: Mặc Tử tôn

Tu trung hiếu, phác hậu

Thanh kiệm, lạc bần

Tiến vi nghĩa sĩ, thối vi lương nông

Vật kiêu dâm, vật phạm thượng

Vật tranh tụng, vật đổ bác

Phương khả cận tư am

(Lời dịch: Xem phụ lục)

Trên đường đi sứ, Ngài làm thơ, ngâm vịnh ghi lại thành tập "Mặc ông sứ tập".

Xong việc, trên đường về, ngài lâm bệnh và mất dọc đường. Vua Tàu lấy làm thương tiếc lấy lễ Trung lao để tế ngài, ngự văn viết như sau:

Y! nam giao chi nhân hề

Nhân hề bất sinh

Sinh tư khoa mục

Kỳ sinh dạ vinh

Y! Nam giao chi nhân hề

Nhân thuỵ bất tử

Tử ư Quốc sự

Kỳ tử do sinh

Trẩm điện tam bôi

Khanh kỳ hữu linh

(Lời dịch Xem phụ lục)

Sau đó sai hộ tống về nước

Triều đình Nhà Lê lấy làm thương tiếc, tế ngài rất hậu: Văn tế có đoạn:

"Duy công, hệ xuất thế gia, danh cao giáp đệ. Ngu đình túc mục, tấn tương tự ..... đế mô, chu đạo uý trì, mận miễn các cần ư vương sự".

(Lời dịch xem phụ lục)

Triều Lê đặc tăng lên chức "Kim tử Vinh lộc đại phu, lễ bộ tả thị lang, tá trị thượng khanh, thọ Sơn tử, thuỵ giản tịnh".

Đời Cảnh hưng tấn phong "Đắc đạt Đại vương"

Ngài có 2 người con gái (con bà cả) đều gả về Nghệ An, trong đó có một người là Chính Thất Tiến sĩ Nguyễn Trọng Thường. Nguyễn Trọng Thường (1681-1735), hiệu Cửu Đường, người làng Trung Cần (nay là xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) 32 tuổi đậu Tam Giáp đồng tiến sĩ Khoa Vĩnh Thịnh thứ 8 (1712) làm Quan đến chức Hữu thị lang bộ lại. Đã từng được cử đi sứ nhà Thanh. Sau khi nhạc phụ (Đình Nho Hoàn) mất, ông thu thập các di cảo và biên tập thành sách "Mặc ông Sứ tập".

Trong lời dẫn cho tập sách, ông viết có đoạn:

"Tôi thường đau buồn thương tiếc bèn tìm trong rương tráp cụ do triều đình cho chuyển về nhà, tìm được bản thảo viết tay của cụ để lại, chia xếp thành từng bài, kính cẩn đặt tên là "Mặc ông Sứ tập", nhân đó ghi chú những điều được biết để tiện xem đọc ngõ hầu làm cho di chí của cụ được sáng rệt với đời sau vậy".

Bà Phan Thị Viên, Á thất của ngài vốn là con út quan Thủ bộ, quê ở Hưng Nguyên. Vì cảm công ơn cứu mạng của ngài Đại vương phụ mà quyết gả con gái út cho ngài. Qua mấy bài thơ tặng chồng lúc đi sứ chẳng những thấy rõ được tài thi phú mà còn thể hiện được đức tính chung thuỷ, tận trung với nước, luôn động viên chồng làm tròn quốc sự.

Khi được tin chồng mất bà cố trấn tĩnh vẫn cười nói như không làm mọi người dị nghị. Đến lúc quan tài về nước bà mới biểu lộ lòng thương xót, làm thơ khóc chồng, thơ tạ mẹ, tạ bà cả rồi tuẫn tiết theo chồng.

Việc đến tai Nhà vua, Vua sai cấp biển đề "Tiết phụ" treo trước cửa và cấp ruộng đất để phụng thờ, dân làng lập đền thờ bà, thường gọi là Đền Bà Tiết Nghĩa (tức Đền Gòi Mỹ thuộc xã Sơn Hoà)

Đình Nho Côn là em cùng cha khác mẹ với ngài Đình Nho Hoàn. Đậu giải nguyên, nhưng có tài quân sự, bỏ nghiệp Văn sang nghề võ. ông được chúa Trịnh Doanh cử làm Đốc lĩnh Nghệ An đóng quân ở Kỳ Hoa (Kỳ Anh). Ngài là một tướng tài được Nhà vua phong tước "Hương nghĩa hầu, đốc lĩnh binh". Con cháu ngài về sau ngụ cư ở huyện Thanh Chương (Nghệ An)

Như vậy, sau khi ngài Nho Công khai khoa cho dòng họ, 2 con là Nho Hoàn, Nho Côn và dâu là bà Phan Thị Viên đã có những đóng góp cho đất nước, làm vẻ vang cho dòng họ.

Sau này, cả 4 cha con đều được sắc phong Trung Đẳng thần.

+ Đinh Nho Công; Anh nghị Đại vương, Đoan túc dực Bảo trung Hưng phúc thần

+ Đinh Nho Hoàn: Đắc đạt Đại vương Tuấn hưng lượng trực. Đoan túc dực Bảo Trung hưng phúc thần

+ Phan Thị Viên: Trình nhất phẩm phu nhân Lương tịnh thục diệu nhân uyên dực bảo Trung hưng phúc thần

+ Đinh Nho Côn: Tổng binh Đồng tri Hương nghĩa hầu; Đoan Túc dực bảo Trung hưng phúc thần

Trong lịch sử, thật hiếm có một gia đình có đến 4 cha con được phong trung đẳng thần. Trong bài tán, cử nhân Đinh Nho Quang, tuần vũ Hưu trí (đời 14) có viết:

"Trên hộ nước, dưới che dân

Một nhà 4 vị phúc thần vinh bao"

Đời 12, Chi trưởng có Ngài Thái lãng, huý là Vượng. Thọ chức "Triều liệt Đại phu Hàn lâm học sĩ Ngài có công soạn cuốn gia phả" "Hưng yên phố tự" (Đời thứ 8 Ngài Đinh Nho Hoàn đã soạn gia phả nhưng không may bị cháy)

Chi thứ có Ngài Đinh Nhật Thận (1815-1866) đời 11 là chắt nội ngài Đinh Nho Côn, ngài đậu Tiến sĩ năm 1838, cùng Cao Bá Quát chống lại triều đình. Cao Bá Quát bị chém, ngài bị tống ngục. Trong tù ngài viết tác phẩm "Thu dạ lữ hoài ngâm", Giáo sư Đặng Thai Mai đánh giá, đây là một trong 4 khúc ngâm hay nhất của văn học cổ điển nước ta (Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm, Truyện kiều, Thu dạ lữ hoài ngâm).

Đời 14 có 2 anh em là ngài Nho Quang, Nho Điển (dòng Chi trưởng) nổi tiếng học giỏi. Ngài Nho Điển (1848-1845) đậu Tiến sĩ Khoa ất hội 1875 đời ... được cử làm Hình bộ sự vụ, Triều Nguyễn sắc phong "Hương bộ tự khanh".Theo Hồi ký của Đặng Thai Mai thì Cụ Hường Đinh Nho Điển uất ức mà chết lúc Tây lấy tỉnh Thừa Thiên hồi cụ làm ngự sử trong kinh người trong 153 - Hồi ký của Đặng Thai Mai.

Ngài có một người em lấy chồng là Đặng Thai Giai (bố Đặng Nguyên Cẩn), bà là bà nội của Đặng Thai Mai. Trong Hồi ký, Đặng Thai Mai dành hẳn một chương viết về bà nội, ca ngợi công lớn của bà trong việc giáo dục ông để sau này ông thành đạt, bà còn có công giúp đỡ phong trào cách mạng của Phan Bội Châu, các chí sĩ coi bà như một đồng chí. Đặng Thai Mai viết: "Nhờ có bà với những đức tính cao quý và vững chãi hiếm có, đã biết là tình thương bao la và sức chịu đựng mọi gian khổ trên đường đời một cách cương quyết và thầm lặng mà tôi đã hiểu, đã kính phục cái sức mạnh kín đáo phi thường của Người phụ nữ Việt Nam" (trang 377)

Cùng dòng đời 15 chi thứ có 2 anh em là Đinh Nho Thục, Đinh Nho Bộc hoạt động chống Pháp trong phong trào Đông ..., Trong Việt Nam Nghĩa Liệt sĩ có viết về Đinh Doãn Tế (tức Đinh Nho Thục), đại ý: Ngài bị bệnh trên đường sang Xiêm với Phan Bá Ngọc. Lúc bệnh ...thì chỉ nói: "Giết giặc Pháp! Giết giặc Pháp! Cho đến lúc tắt hơi (năm Canh Tuất 1910). Trong thơ điếu của Phan Bội Châu có mấy câu:

"Bệnh đến mê trầm còn máu..

Người khi sống, chết thấy giao bằng

Tiếng triều kêu mạnh trên sông Khóng người Mê công

Từng cảnh mê li lại bất bằng"

(Trích bản dịch qua chữ Hán)

ĐInh Nho Bộc hoạt động cách mạng với ông Ngô Quảng, bị bắt tại Vinh đêm 31/8/1921 sau khi bị đày ra Côn Lôn (Tư liệu ảnh ở phụ lục: Đinh Nho Bộc đeo gông, do Phan Đình Đồng sưu tầm ở Ty Công an Nghệ An năm 1961)

Ngài Đinh Nho Chấn là một danh y nổi tiếng trong vùng (thường gọi là cụ Hàn Cống - đời 15). Trong quá trình chữa bệnh ngài có công biên soạn cuốn "Trung Việt dược tính hợp biên" hiện còn được lưu giữ ở Thư viện KHXH.

Đến năm 1930, khi có Đảng của Giai cấp công nhân lãnh đạo, nhiều con cháu họ Đinh đã sớm giác ngộ Cách mạng ngay từ những ngày đầu như Đinh Nho Đang; Đinh Nho Khoách, Nguyễn Tuyết. Cụ Đinh Nho Đang được sự "Gieo mầm cộng sản" của mẹ là Tôn Thị Bảy là chị Tôn Quang Phiệt, Tôn Thị Quế (là những nhà Cộng sản nổi tiếng) Cụ Đang (1910-1972) năm 1926-1927 đã tham gia trong Tổ chức Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, vào Đảng Cộng sản Đông Dương 1930, tham gia tích cực trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Năm 1931 là bí thư huyện uỷ Hương Sơn. Cụ là một trong những người sáng lập phong trào Cộng sản ở quê nhà. Năm 1931 bị bắt và bị tù nhưng vẫn giữ vững khí tiết. Vợ là cụ Nguyễn Thị Tuyết tham gia cách mạng từ năm 1928 vào Đảng Cộng sản Đông Dương 1930. Năm 1931 cũng bị bắt và bị tù. Có thể nói trong những ngày đầu cách mạng. Mẹ vợ và cụ đều bị bắt, bị tù đày nhưng vẫn nhưng vẫn một lòng trung thành với cách mạng, cụ Tuyết là cán bộ lão thành cách mạng, 40 tuổi đảng. Bà Nguyễn Thị Phúc có bà nội là bà huyện Nghi Lộc, người họ ĐInh con cụ Nho Đồng đời 14, thường gọi là Cố Huyện, là vợ trước ông Đinh Xuân Đ`i, bà sinh được một con trai là Nho Lộc. Vì tham gia cách mạng từ những ngày đầu có cụ Đinh Xuân Lịch (ở Sơn Châu, di duệ từ Sơn Hoà dời sang Sơn Tân, một bộ phận chuyển sang Sơn Châu từ đời thứ 9). Cụ Linh được tặng huy hiệu 70 năm tuổi Đảng. Ngoài ra có ĐInh Nho Tiến, Đinh Xuân Bính, Đinh Nho Khoách

Cụ Đinh Nho Huề đời 16, chi thứ đã từng tham gia các hoạt động yêu nước trong thời tiền khởi nghĩa như giúp việc in ấn, che dấu cán bộ, giúp đỡ một số đảng viên hoạt động ở Sài Gòn như Hà Huy Tập,Trần Ngọc Danh, Nguyễn Khoa Hiền. Cụ là thân sinh nhà thơ Quỳnh Dao và Giáo sư Tiến sĩ Đinh Phạm Thái.

Trong giai đoạn này, nhiều con cháu trong khi làm công chức cho chính quyền Pháp hoặc Nam triều, cũng đã giác ngộ Cách mạng, tìm cách giúp đỡ cho phong trào và một số đồng chí như ông Đinh Nho Khôi, Đinh Xuân Thịnh. ông Khôi (1910-1988) đã được công nhận là lão thành Cách mạng. Trước hoạt động ở vùng Cực Nam trung bộ và Nam bộ (1943-1944). Sau 1954 tập kết ra Bắc làm Tổng Biên tập báo Thủ đô Hà Nội (nay là Hà Nội mới).

Sau khi nước nhà dành được độc lập trải qua 2 cuộc kháng chiến giữ nước nhiều con cháu họ Đinh đã lên đường tòng quân giết giặc theo thống kê chưa đầy đủ của Ban Biên tập hầu như gia đình nào cũng có con em đi bộ đội Thanh niên Xung phong trong đó có hơn 25 người hy sinh nhưng chưa kể 2 tiểu chi ở Sơn Tân và Sơn Châu, có gia đình 2 con liệt sĩ ở nhà ông Nho Lựu ở Sơn Trường. Nho Đai ở Sơn Hoà. Nhiều gia đình có con trai độc nhất là liệt sĩ. Điển

hình là liệt sĩ Đinh Văn Sĩ, mẹ là Nguyễn Thị Kẻ (thường gọi là Bà Thao). Được phong tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Nhiều con em đã trưởng thành trong chiến đấu và công tác trở thành vị chỉ huy giữ chức vụ như: Thượng tá Đinh Nho Đang Viện trưởng Viện Kiểm sát. Quân sự Quân khu ba, Đại tá Đinh Nho Bát chủ nhiệm Học viện Chính trị. Tổng cục Chính trị Đại tá Đinh Nho Tùng Cục Phản gián Bộ Công an. Đại tá Đinh Nho Hồng — Tuỳ viên quân sự Đại sứ quán Nga. Hoạt động trong những lĩnh vực khác có ông Đinh Nho Liêm đời thứ 16 chi thứ con cụ Đinh Nho Tạo ... nho Gia đình rất nghèo, Dệt vải làm hàng..... để nuôi con. Ông Liêm vốn thông minh sẵn có lại chăm học, sớm nhận ra con đường cách mạng mà trưởng thành. Ông từng là UVBCH Trung ương Đảng Khoá 5 và 6. Đại sứ ở nhiều nước như Ai Cập, Lào, Liên Xô (cũ) Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao - về hưu. Ông vẫn tham gia các hoạt động khác đặc biệt rất quan tâm đến công tác xây dựng khối Đoàn kết Họ Đinh Nho Ta.

Ông Đinh Xuân Vịnh (là em ông Đinh Nho Bính, bà Đinh Thị Tường) Đậu thành chung thời Pháp, làm Thông phán toà sứ ở Vinh, đã có chí, nghiên cứu Khoa học, sưu tầm. Khảo đính các Tư liệu lịch sử. Tài liệu viết của ông rất nhiều và được các nhà xuất bản Quân đội nhan dân. Do những công trình của ông có giá trị, ông được nhà nước tặng thưởng "Huân chương Lao động Hạng 3" Bộ Văn hoá Công nhân làNhà Văn hoá Dân gian. Ông Đinh Xuân Lâm - Giáo sư nhà Giáo nhân dân. Nhà Sử học hàng đầu của đất nước (ông được coi là một trong Tứ trụ của Sử học): Đinh Xuân Lâm, Phan Huy Le, Hà Văn Tấn, Trần Quốc Vượng, Đinh Xuân Lâm, là di duệ của họ ĐInh Sơn Hoà sang 3 đất Xa Lang (Sơn Tân). Thuở nhỏ ông ở Thanh Hoá sau ra giảng dạy ở Trường Đại học Tổng hợp biên soạn nhiều công trình nghiên cứu Sử người cùng với Trần Văn Giàu, Hà Văn Tấn và nhiều tác phẩm khác có giá trị do chính ông biên soạn.

Ngoài những gương mặt tiêu biểu còn phải kể thêm một số gương mặt khác như ông Đinh Xuân Bính (cùng lớp cán bộ đảng viên cộng sản thời Tiền khởi nghĩa như ông Đinh Nho Đang - Nho Khanh - Nho Tiến)

Đinh Xuân Bính đã từng là Bí thư Huyện uỷ Hương Sơn trong những năm sau cách mạng tháng 8. Hiện nay con ông là Đinh Xuân Việt - Bí thư thị uỷ Hà Tĩnh. Bà ĐInh Thị Tường em ruột ông Đinh Xuân Bính - tham gia hoạt động cách mạng trong những ngày đầu của cuộc cách mạng tháng 8/1945. Thường giữ chức chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hà Tĩnh cho đến lúc nghỉ hưu.

Đạt thành quả học tập, họ ta có nhiều con em đậu từ cử nhân trở lên, một số đã ta Giáo sư Tiến sĩ, Nhà Khoa học nổi tiếng trong và ngoài nước như Tiến sĩ ĐInh Nho Hào.

Đinh Nho Chương. Đinh Nho Dũng

Đinh Thị Khương. Đinh Thị Oanh.

Giáo sư Tiến sĩ Đinh Phạm Thái là cán bộ Khoa học có uy tín. Từng được giao công trình mạ 8 chữ vàng "Không có gì quý hơn độc lập tự do" ở Tiên cảnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo thống kê chia đủ: chỉ tính từ sau cách mạng tháng 8 lại nay họ ta đã có:

Tiến sĩ: 18, 7 thạc sĩ

Cử nhân: 68

đang học Đại học trên 60

Thành đạt trên con đường học tập có Đinh Việt Anh từ nhỏ đã cố gắng vươn lên họ giỏi. Hiện đang theo học Đại Học Xã hội và Nhân văn, là một trong 10 gương mặt thanh niên Tiêu biểu của tỉnh Hà Tĩnh.

Phần lớn những người này đều do cố gắng quyết chí tự học tự cường mà nên và khi đã công thành danh toại vẫn giữ được nếp sống thanh kiệm sạch trong như lời Tổ huấn đã dạy.

Trong bài viết này không thể kể hết được những tấm gương đáng để con cháu ta noi theo. Phần chi tiết ghi cụ thể ở mỗi giòng đời trong Phần chính của bộ gia phả này:

Đặc biệt truyền thống nổi bật của họ ĐInh Nho qua các giòng đời là "Vượt nghèo, vượt khó, tu dưỡng, tu chí học hành" lấy nghĩa nước làm đầu. Lấy tình dân làm trọng theo đúng nghĩa "Tu trung hiếu, phác hậu thanh kiệm, lạc bần Tiến vi nghĩa sĩ. Thoái Vi Lương nông"

Nét đẹp đó thể hiện trong cả con trai con gái, con dâu, con rể của dòng họ và có thể nói sự thành đạt khá toàn diện trong hầu hết mọi lĩnh vực Chính trị. Quân sự. Văn hoá. Khoa học thật xứng đáng là một dòng họ có truyền thống ở vùng đất Hương Sơn.

Đoàn kết thân ái hợp tác tôn trọng các họ khác. Trong thời kỳ đổi mới con cháu phải học tập tu dưỡng nâng cao năng lực làm kinh tế. Vì ích nước lợi nhà, vì dân giàu nước mạnh.

Ngay nội dung có từ "Nghĩa sĩ Lương nông"

Trong lời Tổ huấn cũng phải hiểu theo nghĩa mới đưa nhân tố công nghệ khoa học vào để có hiệu suất cao. Tóm lại là phải góp phần hiện đại hoá, công nghệ hoá để từ đó phát huy truyền thống của dòng họ vào thời đại kinh tế trí thức làm sao cho con cháu Họ Đinh Nho ta tăng cường chỗ mạnh, khắc phục chỗ yếu, xứng đáng với Tổ tiên với dân tộc vững bước tiến vào Thiên niên kỷ mới.

Mùa thu, năm Canh Thìn
8/2000
Ban Biên Tập

NHÀ THỜ HỌ ĐINH NHO Ở GÔI MỸ (HƯƠNG SƠN)
NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỘC BIỂU VÀ CON CHÁU Ở VÙNG QUÊ

Họ Đinh Nho từ đời vị sơ tổ Tá hiệu điểm công tây hầu Đinh Phúc Diên vào lập nghiệp khoảng 1543 - 1546 lại nay đã gần 500 năm, phát triển dòng họ ở Hương Sơn đã 20 đời.

Lúc đầu Ngài Phúc Diên lập cư tại làng Bình Hoà (nay là xóm 3 xã Sơn Hoà, vườn ông Thực) đến đời ngài Đại vương Hầu Thiên đô Ngự sử Đinh Nho Công thì con cháu xuống lập nghiệp ở làng Gôi Mỹ, xóm Đồng Vực (nay là xóm 9 xã Sơn Hoà) và lập đền thờ, thờ phụng tổ tiên ở đây. Trong gia phả "Hương yên phổ tự" không ghi lại lập lên thờ vào năm nào, nhưng theo chi tiết nói về ngài Đại Vương tử lập Am Mặc trai cạnh nhà thờ, trong đó có câu "Phương hà cận tư am" thì chắc chắn nhà thờ họ ta có ít nhất từ thời Đinh Nho Công khoảng 1670.

Sau khi Ngài Đại vương tử mất đến việc bà á thận nhàn tuẫn tiết nhà vua ban hai chữ "Tiết phụ", cấp ruộng, lập đền thờ bà là Đền Gôi Mỹ năm 1717 (Đinh Dậu, niên hiệu Vĩnh Thịnh 13, Lê Dụ Tông) thì chắc chắn nhà thờ họ ta cũng được khang trang từ đó.

Đến năm 1922, (Nhâm Tuất, đời Khải Định). Theo di chỉ còn ghi lại pr Cổng Nhà thờ họ thì Nhà thờ được trùng tu do tốp thợ làng Trung cần (nay là Nam Trung, Nam Đàn, Nghệ An) xây cùng một lúc với đền Gôi về mặt tiền có hoa tiết giống nhau. Nhà thờ họ lúc đó gồm: một nhà thượng điện 3 gian gỗ lim, mít lợp ngói vẩy âm dương, một nhà trung điện theo kiểu nhà một mái. Mặt tiền nhà Trung điện có 2 đôi câu đối:

1. Gia hiếu tử, Quốc trung thần, sự nghiệp huân du bính bính tam bách niên thiên hạ
2. Sinh vinh danh, Tử hiển hiện, tinh thần mạnh mạch thẳng thẳng ức vạn thế vận nhưng
3. Tổ khảo tỷ tinh thần như tại thượng, tại tả hữu, tượng thân đồng khí, huyết như kỳ thân, kỳ tử tôn

Nhà hạ điện thường gọi là Bái đường cũng 3 gian lim mít, lợp ngói vẩy âm dương

Phía bên tả có nhà thờ Đại vương tử (thường gọi là nhà thờ Hầu tả) cũng có thượng điện và bái đường.

Toàn bộ khuôn viên có khoảng 3 sào đất, tường gạch, sân gạch đầy đủ, phía trước có cổng lớn, trên để 3 chữ: "Lai dạ viễn" và có 2 câu đối:

1. Tiêu liêu cụ tứ cái cao môn phúc lí tu lập

   Hoả truyền dạ bản, tri bách thế khí mạch, tương nhuần

2. Môn địa cao khả dự

   Thiên trụ hữu dị tôn

Tất cả hướng về phía chính đông.

Bàn về vị trí này của dương cơ họ ĐInh, trong quyển "Địa lý" của Vương dư Dụ (quê ở xã Nam Kim, Nam Đàn, Nghệ An) do ông ĐInh Nho Hoài sưu tầm được, có đoạn viết:

"Dương cơ họ Đinh Nho ở thôn Hoán Vỹ, xã An ấp, huyện Hương Sơn từ các Tiến sĩ Lê Triều như Đinh Nho Công, Đinh Nho Hoàn, đến triều Nguyễn như Đinh Nho Quang, Đinh Nho Hường (tức Nho Điển chú thích của người viết) là thuộc thế bàn long tả cục. "chủ: mạch

đất từ bên trái" chảy sang trường viễn, lấy hồi long làm án, lấy triều nước bên trái vòng sau Huyền vũ mà thoát đi làm kết các long vòng quanh bên trái là thế đất bàn long tả cục"

Lễ tế tổ hàng năm được tổ chức trọng thể con cháu về đông đúc. Lễ tế thường năm là các ngày kỵ nhật của các vị sơ tổ, thế tổ và các vị phúc thần. Kinh phí lễ tế tổ dựa vào mấy mẫu tộc điền, cho con cháu cày thu hoa lợi.

Vào tiết lập xuân, tảo mộ đầu năm. Sau cách mạng tháng 8, theo chủ trương của Chính phủ, năm 1948, nhà thờ của các tiểu chi đều họp tự tại Nhà thờ lớn, kể cả nhà thờ chi họ con dòng ông Nho Thận do ông Nho Tuấn (tức ông Cu Đắc) làm tộc trưởng cũng đều họp tự về đây.

Để phù hợp với tình hình họ cử ra một ban quản lý để lo việc tế tự, thu hoa lợi hàng năm gồm các cụ Đinh Nho Kiên (ấm Thuyên) Đinh Nho An (Bá Yên) Đinh Nho Cẩm, Đinh Nho Bả, Đinh Nho Tiến..

Trong thời gian này, do tình hình cả nước dốc toàn lực cho kháng chiến, con cháu sôi nổi tòng quân giết giặc nên việc tế tự hàng năm được đơn giản và bớt nhộn nhịp hơn.

Trong thời gian 1945-1960 có hai việc cần được nêu ra để con cháu rõ:

Việc thứ nhất: Bảo vệ ngôi mộ tổ ở Sơn Tiến. Khoảng đầu năm 1947 có một người ngoại tộc đã tin vào một thầy địa lý nào đó, bày cho ông ta muốn phát phú, phát quý thì phải cải táng cha mẹ đặt chung cùng mộ Tổ họ Đinh ở Rú Trai. Được tin Bản Quản lý đã họp, một mặt viết tờ trình lên Uỷ ban. Kháng chiến hành chính xã Sơn Tiến nhờ can thiệp, mặt khác họ lập một đội Thanh niên hăng hái vào trực để bảo vệ phần mộ. Đội gồm có 20 người như các ông Đinh Nho Cơ, ĐInh Nho Tứ (tức Dương), Đinh Nho Chiêm, ĐInh Nho Tiu (tức Toản), Đinh Tuấn Lợi đặc biệt có cố Nho Nghiêm (thường gọi là cố Viêm) tuổi cao nhưng không ngại mưa rét vẫn vào núi và quyết tâm liều thân cho tổ. Nhờ sự can thiệp của Chính quyền địa phương và sự quyết tâm của con cháu nên việc của ông kia không thành. Sau này, họ đã biểu dương cụ Viêm và thưởng cụ hai phương lúa (đơn vị đo lường lúc đó).

Việc thứ 2: Bảo vệ Nhà thờ họ

Sau năm 1953 do nhiều tác động bên ngoài nên một số người đã có chủ trương giảm bớt phần tế ngự, thu gọn nhà thờ Đại tôn. Họ đã bán nhà thờ Đức Hầu tả (sau khi hợp tự, đã chuyển sang nhà thờ chính, lúc đó chỉ làm kho đựng lúa họ). Song song với việc này những người đó cũng chủ trương chặt phá bán luôn các cây cổ thụ ở Lăng Sãn Trà (nơi đặt mộ Đại Vương tử), biến lăng như một khu rừng cổ thụ thành bãi đất hoang trơ trụi. Nhân đó cũng muốn bán luôn nhà bái đường và Thượng điện. Trước tình hình đó, cụ bà tộc trưởng đời thứ 16 (thường gọi là bà Cụ Hồ) đã kiên quyết không đồng ý, tìm mọi cách để ngăn cản. Việc này được một số vị bô lão có tâm huyết ủng hộ nên cuối cùng không bán phá nhà thờ được. Nhờ vậy, mà nhà thờ họ ta vẫn còn lưu giữ được đến ngày nay (trừ nhà thờ Đức hậu tả đã bị bán).

Đến năm 1970, một số cụ trong họ như Nho Bính, Nho Huề, Nho Khoách, Nho Đào, Nho Trương đã họp bà con trong họ để bàn củng cố việc họ. Hội nghị này đã quyết định cho ông Đinh Nho Quỳ (tộc trưởng của họ) nhà hạ điện, tức nhà Bái đường. Quay ngang nhà này để ở đồng thời ông Quỳ có trách nhiệm sửa chữa nhỏ khu vực nhà thờ chăm lo hương khói phụng thờ tổ tiên. Lúc này, họ không có gì, nhà thờ thì đã đột nát xuống cấp nên chủ trương này là hợp lý. Kể từ 1970 trở đi, việc họ bắt đầu được củng cố. Để điều hành công việc, họ bầu Ban tộc biểu gồm các ông: Đinh Xuân Bính, Đinh Nho Khoách, Đinh Nho Trương, Đinh Nho Lục và Đinh Nho Quỳ. Sau khi ông Khoách, ông Bính mất, họ bầu bổ sung và mở rộng thêm

đại biểu các chi và các vùng ngoài xã gồm có các ông: Đinh Nho Cừ, Đinh Nho Hán (Sơn Lễ), Đinh Nho Hiếu, ĐInh Nho Nghị. Sau này một số cán bộ về hưu đã hăng hái tham gia việc họ, bổ sung vào Ban Tộc biểu như ĐInh Nho Cơ, Đinh Nho Phương (Sơn Bình), Đinh Nho Mai (Sơn Trường), Đinh Nho Thanh, Đinh Nho Điu, Đinh Nho Kỳ, Đinh Nho Phi, Đinh Nho Bàng, Đinh Nho Chiến, Đinh Nho Nghi, ĐInh Nho Lục (Thượng Hoà). Ban tộc biểu đã hoạt động tích cực và làm được một số việc sau đây:

1. Củng cố việc tế lễ hàng năm, Định kỳ là 2 ngày: Tết Nguyên đán và Trung nguyên. Từ năm 1990, theo đề ngị của Ban, được con cháu nhất trí đóng góp quỹ hàng năm để tảo mộ và tế tổ. Hàng năm ngoài 2 ngày trên, họ lấy ngày 9 tháng giêng, ngày mất của vị sư tổ Phúc Diên làm ngày đại lễ. Từ đó lại nay, ngày 9 tháng giêng trở thành ngày họp tụ con cháu mọi miền hướng về gốc tổ dâng nén hương thơm, chiêm niệm công đức tổ tiên và vui cùng nhau chén rượu đầu xuân ấm tình đồng tộc.

2. Quy tụ các ngôi mộ ở các nơi về Khu mộ tổ Áng phần theo chủ trương của địa phương

- Ngày 10/2/1974 cải táng mộ sơ tổ ở xóm Cống
- Ngày 28/7/1974 cải táng mộ ở Cồn xếp
- Ngày 7/3/1976 Cải táng mộ ở lăng Sắn trã
- Ngày 8/7/1977 cải táng mộ ở Sơn Long
- Ngày 16/12/1979 cải táng mộ ở Rú Trùa, Cồn trọt
- Ngày 24/4/1985 cải táng mộ Đại vương tử

Sau khi quy tụ mộ tổ họ ta (từ đời 12 trở lên) tập trung lại ở 4 nơi là: áng phần (Sơn Hoà). Lòi Chim Chim (Sơn Bằng) Rú Trai (Sơn Tiến) và Phúc Đậu (Sơn Phúc)

Năm 1993, Ban tộc biểu đã động viên con cháu xây dựng các khuôn viên của 4 khu mộ Tổ trên.

1993: Xây mộ tổ ở áng phần, có đôi câu đối ở cổng: Tiến vi nghĩa sĩ, thối vi lương nông. ở đây có các vị sơ tổ, mộ Đại vương tử và bà cả, mộ Đốc lĩnh Hương nghĩa Hầu Nho Côn, Già tiên nhân Nho Trạch, ngài Thái Lãng, ngài Nho Thận, cùng các bà vợ của các vị tiên liệt trên.

Năm 1994, cùng họ Nguyễn (Sơn Bằng) xây mộ tổ ở Lòi Chim Chim. Đây là ngôi mọ to đơi thứ 2 là ngài Phúc Trường cùng hợp táng với Nhị thế tổ họ Nguyễn. Câu đối ở cổng phần mộ:

Điểu lĩnh chung linh địa

Khai nguyên kế thế khoa

Cũng trong năm 1994, xây mộ tổ ở Rú Trai. Đây là mộ ngài Phúc Khánh (ông bà nội Đại vương phu Đinh Nho Công) tương truyền là cát địa do Ngô tiên sinh điểm huyệt

Câu đối ở cổng:

Khởi thuỷ do Linh địa

Khai nguyên kế thế khoa

Năm 1996, xây mộ tổ ở Phúc đậu. Đây là phần mộ ngài Đại vương phụ và cha mẹ Ngài là Đinh Hữu Luân và Lê Thị Đô. Câu đối ở phần mộ:

Vạn thế minh tinh chiếu

Thiên thu linh mạch tồn

3. Tu sửa nhà thờ họ 2 đợt:

Đợt 1 năm 1984, đào ngói và sửa móng

Đợt 2 năm 1998: Đây là đợt tu lý

Khá quy mô. Nâng cao và chuyển nhà thượng điện, nối rộng 3 mét, cải tạo nhà Trung điện (giữ nguyên mặt tiền) làm thêm trung gian giữa Trung và thượng điện để tạo bệ cúng rộng rãi và đảm bảo sự hài hoà của công trình.

Nhà Thượng điện các tế khí đã bị hư hỏng, mất mát nhiều, hiện còn lưu giữ được: Bức Đại tự "Thế đức từ" Khám thờ "Đại vượng phu" và một số bài vị, linh vị của các vị phúc thần (chuyển từ Đền Gôi về) Đáng tiếc là có 2 đôi câu đối do ông Nghè Chấp (nghi Lộc) đề tặng bị mất.

4. Viết lại, chỉnh lý, bổ sung gia phả đến đời 20. Khoảng 1971 Gia phả đã được sao lục lại trên cơ sở "Hương yên phổ tự" nhưng không đầy đủ. Nay theo nguyện vọng của con cháu gia phả được viết lại có tính khoa học, công phu và đầy đủ hơn.

Để làm được những việc nói trên, trong những năm qua, Ban tộc biểu đã động viên con cháu kẻ công người của với tấm lòng thành kính hướng về Tiên tổ và sự thành đạt của dòng họ. Chủ trương đó chẳng những được con cháu vùng quê hưởng ứng mà con em ở xa như Hà nội, Vinh, thành phố Hồ Chí Minh, cả ở nước ngoài như Lào, Pháp, Mỹ hưởng ứng tích cực. Chẳng những con cháu nội tộc mà con cháu ngoại cũng góp phần. Ban tộc biểu đã lập sổ ghi chép lại đầy đủ và niêm yết tại nhà thờ để mọi người cùng biết.

Nhân dịp làm bộ tộc phả Họ Đinh Nho năm nay, năm Canh Thìn 2000, xin được ghi lại đôi nét về quá trình xây dựng trùng tu, tôn tạo Nhà thờ và phần mộ, cũng như những hoạt động của con cháu ở vùng quê về việc giữ gìn và phát huy truyền thống từ sau Cách mạng tháng 8 đến nay để sau này con cháu được rõ. Đây cũng là nén hương thơm tỏ lòng thành, kính báo, đền ân sự sinh thành, dưỡng dục của Tổ tiên vì đã giữ được những di chỉ quý giá của cha ông từ dương cơ, nhà cửa, phần mộ, phát huy được những điều răn dạy của tiền nhân.

Mùa thu Canh thìn
Tháng 8 năm 2000
B.B.T

ĐỜI THỨ NHẤT
ĐẾN ĐỜI THỨ TÁM
(THỜI KỲ CHƯA PHÂN CHI)

ĐỜI THỨ NHẤT
ĐINH PHÚC DIÊN

Tên chữ ngài là Phúc Diên từ huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình về lập nghiệp ở đất Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đầu tiên ngài đến là thôn Bình Hoà, nay thuộc xã Sơn Hoà. Dẫu phải mưu sinh bằng việc khai hoang ở xứ Thác Lác, Tham Chàng nhưng ngài vẫn nuôi chí lớn phù Lê diệt Mạc mà trước đó việc vỡ lỡ chưa thành. Ngài kết giao với Phạm Phúc Kinh, thủ lĩnh họ Phạm ở đất Sơn Bằng phất cờ diệt Mạc. Vì có công phù Lê, ngài được phong tước "Tả hiệu điểm Công tây hầu". Cần cù trong lao động, sống thanh bạch, kiệm cần, lấy nghĩa nước làm đầu, lấy tình dân làm trọng là những đức tính quý báu, làm nền móng cho cả dòng họ sau này.

Ngài thọ 93 tuổi

Kỵ nhật vào ngày 9 tháng giêng

Hàng năm đến ngày này, con cháu, dâu rể tập trung đông đủ tại nhà thờ họ để tế tổ và các vị tiền liệt.

Mộ ngài trước an táng tại xóm Cống, xã Sơn Thịnh. Nay được di về khu lăng mộ lớn nhất của họ ở Núi Áng phần thuộc xã Sơn Hoà. Ngài có 2 bà đều cùng họ Lê.

Bà cả thọ 85 tuổi

Kỵ nhật: 5 tháng 4

Mộ bà trước cũng ở Sơn Thịnh, nay đã di về cùng khu mộ với ông.

ĐỜI THỨ HAI
ĐINH PHÚC TRƯỜNG

Tên chữ ngài là Phúc Trường, kính vâng phụ huấn, thọ nghiệp với Trần Tiên sinh ở châu Ái, 24 tuổi đậu Ưu tứ trường, 27 tuổi thi Xã sách lại đỗ cao. Ham dẫn dụ lớp hậu tiến nên trong môn hạ ngài thành đạt rất nhiều.

Ngài thọ 60 tuổi

Kỵ nhật: 18 tháng 7

Bà người họ Lê

Bà thọ: 73 tuổi

Kỵ nhật: 13 tháng 9

Lăng của ông bà được táng tại lòi Chim Chim thôn Yên Nghĩa, xã Hữu Bằng (nay là xã Sơn Bằng) (Nơi đây đọc xem là đất địa cốt "Kê thế Đồng Khua - Đại Đại đất Thượi

ĐỜI THỨ BA
ĐINH PHÚC BẢO

Tên chữ ngài là Phúc Bảo, 19 tuổi đậu Tứ trường, sau khi thi xã sách không đỗ ngài chuyển sang làm nghề thuốc mong giúp dân chống lại bệnh tật, giữ gìn sức khoẻ. Làm nghề thuốc ngài lấy nhân đức làm đầu "Không kể sớm hôm, khuya tối, hết lòng cứu chữa người bệnh, người nghèo người cho không không lấy tiền, nhiều người đội ân đức của ngài

Ngài thọ: 73 tuổi

Kỵ nhật: 25 tháng 6

Bà người họ Lê, thọ 63 tuổi

Kỵ nhật: 10 tháng 4

Lăng mộ của ông bà đến nay chưa rõ

ĐỜI THỨ 4
ĐINH CHÍNH TÍNH

Tên chữ ngài là Chính Tính, 20 tuổi đậu Tứ trường, tính khoan hoà, có lượng lớn, trong hương lý nương ngài như trụ đá

Ngài thọ: 71 tuổi

Kỵ nhật: 14 tháng 8

Bà người họ Dương, thọ 76 tuổi

Kỵ nhật: 18 tháng giêng

Lăng của ông bà được táng tại núi Ngọc Sơn thuộc xã Dị ốc (nay là xã Sơn Long)

Hiện nay con cháu đã di về lăng mộ Tổ ở núi Áng Phần xã Sơn Hoà

ĐỜI THỨ NĂM
ĐINH PHÚC KHÁNH

Tên chữ ngài là Phúc Khánh, tính khoan hoà, hiếu hạnh, 25 tuổi đỗ tứ trường

Sẵn có cơ nghiệp lại không ganh tị với ai chỉ lo làm việc thiện nên người trong làng ai cũng mến phục

Về sau ngài tự xuất gia xin tu lý ở Chùa Thanh Uyên. Ngày ngày bầu rượu, túi thơ, ống trúc đường tơ, ngự chiếc thuyền con cạy bát bên giang lấy làm thích chí.

(Nguyên xưa sông đi từ xã Phúc Dương rồi chuyển [illegible] làng Mân Xá)

Ngài thọ: 82 tuổi

Kỵ nhật: 19 tháng giêng

Bà người họ Nguyễn, con nhà thi thử, thọ 74 tuổi

Kỵ nhật: 20 tháng 2

Mộ của ông bà ở núi Trai Sơn thôn Tri Lễ (nay thuộc xã Sơn Tiến)

Mộ này do Ngộ tiên sinh (Tức Ngô Tịnh, thầy địa lý giỏi bên Tàu) điểm huyệt

Đây là đất "Địa cốt" "xe thế Đồng Chìa"

ĐỜI THỨ SÁU
ĐINH HỮU LUÂN
(1602-1676)

Ngài Hữu Luân sinh giờ ngọ ngày mồng 7 tháng 5 năm Nhâm Dần (1602) dưới niên hiệu Hoằng Định thứ hai đời vua Lê kính Tôn

Ngài chăm chỉ học hành, có tiếng tăm rất sớm, 16 tuổi đậu Tứ trường (1617) 19 tuổi đã dự vào Năng Văn bộ ở bản phủ (1620). Gặp lúc cõi Nam có giặc ngài xuất gia đinh ra công dẹp giặc cứu nước. Cảm công đức của ngài vua cho làm chức Huyện tá Đông Ngạn. Ngài tới huyện, không chút sao nhãng việc công, hết lòng chăm lo cho dân, nổi tiếng là quan thanh liêm, cả ông bà sống đầy nhân nghĩa được dân bản địa hạt kính nể, khâm phục. Vừa lúc có một chiếc tàu khách (tức người Tàu) bị bão tố trôi dạt vào đây. Sẵn mối từ tâm, ông ra tay cứu vớt, cho quần áo tiền gạo trở về quê. Bảy tháng sau, những người khách ấy đem sang một thầy phong thuỷ nổi tiếng bên Tàu, tạ ngài rằng:

"Đội ơn tái tạo của ông, không dám đem vàng ngọc tạ lòng trong trắng nên chúng tôi đem vị tiên sinh này ở bản quốc để phát phúc cho nhiều người song cốt để báo cái đức thiện của nhà ông. Xin ông nhận lời."

Ngài mừng rỡ không xiết, lấy làm cảm tạ, lập tức cáo bệnh từ quan rồi rước Ngô tiên sinh về quê.

Một hôm ngài thưa với Ngô tiên sinh rằng: "Tiện gia này từ ái châu về đây gần tới trăm năm, đời đời độc đinh, trai gái muộn màng. Vả đời nào cũng chăm chỉ về sự học mà giáp khoa hoàng bảng chưa bỏ công đèn sách muốn nhờ tiên sinh tính liệu cho thế nào thì may cho tiện gia này lắm". Vậy là ngài chỉ mong phá thế độc đinh và mong sự học hành cho con cháu. Ước nguyện đó về sau được thành đạt, đời đời kế tiếp con cháu đông vui, nhiều người đỗ cao.

Ngài mất giờ tuất ngày 18 tháng 3 năm Bính Thìn (1676) niên hiệu Vĩnh Tự thứ nhất đời vua Lê Hy Tôn. Ngài thọ 75 tuổi.

Bà người họ Lê, huý là Đỏ người xã Tuần lễ, trong nhà họ một lòng cung thuận lại hay bố thí cho người nghèo. Bà thọ 82 tuổi mất năm Quý Mão (1684). Lăng của ông bà hợp táng tại xứ Cây Hóp thôn Phúc Đậu

ĐỜI THỨ BẢY
TIẾN SĨ ĐINH NHO CÔNG
(1637-1695)

Ngài là người Khai khoa cho dòng họ. Tên huý là Tường, tên chữ là Nho Công

Ngài sinh giờ dần ngày 9 tháng 1 năm Đinh sửu, niên hiệu Dương Hoà thứ 3 đời vua Lê Thần Tôn (1637)

Ngài nối dõi nghiệp nhà, chăm theo sự học 14 tuổi đậu ưu tú trường (1650). 18 tuổi (1654) gặp thời cơ cận trở sang nghề cày. Cày bừa cấy hái việc gì cũng giỏi nhưng không sao nhãng việc học. Năm 1669 ngài đi thi hương thi phú đều ưu, đậu Giải Nguyên song thi hội ngài đâu luôn Tiến sĩ (lúc ấy là năm Canh Tuất, năm Canh trị đời thứ 8 đời Lê Huyền Tôn 1670)

Trước hết ngài làm chức Giám sát, ngự sử lễ khoa, Công khoa cấp sự trung, rồi triều Thần bảo cử ngài Đốc thị bản hạt, trộm giặc yên ổn, chính sự công bình.

Đối với dân làng, vì có kho lương ở ấp ta, dân thường khổ ải về việc vận tải, Ngài làm biểu xin cho Vận tải đường thuỷ được triều đình phê chuẩn, ai cũng đội ân đức ngài. Ngài có tiếng liêm năng được Vua ban thưởng tài đức của Ngài.

Sau đó lại sai đi những xứ Kinh Bắc, Sơn Tây giúp trị cùng quan chánh Ngài còn đi phụng khảo sĩ nhân, Vua lại thưởng cho chức Khoá Thượng khảo.

Tính ngài hay bài tước bọn tham ô cất nhắc người trung chính được thánh thượng đem lòng ưu ái, đề tặng 4 chữ: "Ngôn ngữ phong lãng" thăng chức Thiêm đô Ngự sử. Lúc bấy giờ là niên hiệu Chính Hoà thứ 13 đời Vua Lê Hy Tôn (1692)

Ngài thụ chức Thiêm đô được 4 năm thì mất, thọ 59 tuổi.

Ngài mất giờ Dần ngày 27 tháng 2 năm ất Hợi niên hiệu CHính Hoà thứ 16 đời Lê Hy Tôn (1696)

Đến đời Cảnh hưng ngài được tấn phong Anh nghị Đại vương (về sau con ngài là ĐInh Nho Hoàn cũng được tấn phong Đại vương nên thường gọi ngài là Đại Vương phụ). Bản triều gia phong

Đoan túc dực bảo Trung hưng

Phúc thần thờ ở đền làng Gôi Mỹ (xã Sơn Hoà)

Bà người họ Đặng, con cả của nhà nho học, tính điềm tĩnh, sống trong sạch, ngày về làm dâu rất được con cháu, họ hàng kính trọng. Bà thọ 40 tuổi. Mất giờ tuất ngày 17 tháng 10 năm ất Hội (1635)

Ngài lại có một người vợ thứ cũng người họ Đặng. Không rõ ngày mất.

Mộ của Ngài Đình Nho Công táng ở xứ Cây Hóp xã Phúc đậu. Nay là xã Sơn Phúc. Mộ bị ở xứ Cồn Xếp trong làng.

ĐỜI THỨ TÁM
"GIÀ TIÊN NHÂN" HAY "TIÊN PHONG TIÊN NHÂN"
ĐINH NHO TRẠCH
(1556-1711)

Ngài Đinh Nho Trạch, tên chữ là Thuần, sinh ngày 17 tháng 5 năm Bính Thân (1656) niên hiệu Chính đức đời vua Thần Tôn. Đậu Hương cống lúc 18 tuổi. Tính ngài hiền hoà, giúp đỡ dân làng nhiều việc lớn, dân làng ai cũng kính phục. Thời đó, quân Ai Lao (tức là nước Lào) đi triều cống nước ta, qua bản ấp thường gây nhiều những nhiễu phiền hà, ngài đã tâu lên trên xin mở một con đường mới theo mé sông từ xã Phúc Dương suốt đến chợ Dương trai giảm bớt phiền hà cho dân, không chỉ bản ấp mà cả nhiều xã khác đều được hưởng lợi. Về sau, ngài làm nhà trên núi Tiêu Sơn, vui chơi cùng sơn thuỷ sống như một ông Tiên nên người ta gọi ngài là "Già tiên nhân" hay "Tiên phong Tiên nhân"

Ngài thọ 56 tuổi, mất giờ thân ngày 15 tháng chạp năm Tân Mão (1711) dưới niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 6. Bà người họ Đặng sinh năm Nhâm Thìn (1652) mất giờ Tuất ngày 28 tháng 3 năm Quý Mão (1723), thọ 72 tuổi. Lăng của ông bà hợp táng tại xứ "Lăng có thuộc bản ấp". Nay đã hợp táng ở Áng Phần

2. Đinh Nho Huân

Có tài, học hơn người nhưng mất sớm. Không rõ ngày sinh, ngày mất.

3. Hoàng Giáp - Đinh Nho Hoàn (1671-1716)

Tên huý của ngài là Toản, sinh giờ Thìn ngày 5 tháng 10 năm Tân Hợi (1671) niên hiệu Cảnh trị đời thứ 9, tức là sau khi ngài Đinh Nho Công đỗ tiến sĩ vừa 1 năm.

Tư chất thông minh lộ ra từ thuở nhỏ: 14 tuổi đỗ Tú trường (1684)

23 tuổi đỗ Giải nguyên (1693)

24 tuổi đình đối Văn sách xếp vào loại ưu được sung vào toà Nội diên.

Đến năm 1700, niên hiệu Chính Hoà thứ 21 đời Vua Hy tôn ngài thi hội đậu Hoàng Giáp (lúc ngài 30 tuổi)

Tháng 8 Nhâm Ngọ (1702) làm Tham chính Sơn Tây, Chính sự Khoan bình, sĩ dân ai cũng ca tụng.

Tháng 7 năm Giáp Thân (1704) lại nhậm chức đốc trấn tỉnh Cao Bằng. Lúc này không chỉ người trong nước mà cả Thanh khách ở Giang Tây, Giang Nam, Quảng Đông, Quảng Tây, Phúc Kiến, Hồ Quảng (nước Trung Hoa) cũng đều cảm mộ. Mới nhậm chứ ở Cao Bằng 5 tháng được dựng bia ghi công trạng. Thế mới biết công đức của Ngài đối với dân to lớn biết nhường nào.

Sau đó, ngài được thăng chức "Thượng báo tự khanh" làm bồi thị nhà vua (nghĩa là giúp vua)

Đến năm Vĩnh Thịnh thứ 10 (1715) được vua cử làm phó sứ sang Tàu để giữ tình hoà hiếu, tránh nạn binh đao.

Nhậm chiếu chỉ nhà Vua, ngài xin về quê để lo lắng việc phụng thờ tiên tổ, kính tế tiên hiền lo việc trị trang, dạy bày con cháu. Ngài cúng cho làng 15 mẫu ruộng, 100 quan tiền, lập am thờ thần linh để mong cho dân làng ngày càng ấm no. Ngài lại cúng ruộng, cấp tiền cho các giáp để xuân thu kính tế. Đặc biệt là ngài lập một cái bia được ghi trên khánh đá, hiện còn được lưu giữ tại đền Làng Gòi Mỹ thuộc xã Sơn Hoà, Hương Sơn. Xong việc ngài mới lên đường. Trên đường đi sứ ngài đã làm thơ, ngâm vịnh (Sau về ngài là Tiến sĩ Nguyễn Trọng Thường biên tập lại để là Mặc ông Sứ tập)

Tuy giữ chức Phó sứ nhưng ngài là linh hồn của Đoàn sứ bộ, tiếp kiến Vua nhà Thanh để giữ mối bang giao. Khiến vua Khang Hy (đời Thanh) hết lời khen ngợi. Sau khi hoàn thành trọng trách, không may ngài lâm bệnh mất dọc đường, lúc đó là ngày 28 tháng chạp năm ất Vị (1716) thọ 46 tuổi. Được tin ngài mất, Vua Khang Hy và vua Lê đã làm điếu văn trọng thiết tiễn biệt ngài, đặc ân lên chức Kim Tử vinh lộc đại phu, lễ bộ tả thị lang, tá trị Thượng khanh thọ Sơn tử, Thuỵ giản tịnh. Đời Cảnh Hưng tấn phong "Đắc đạt Đại Vương", ban triều gia phong Tuấn hưng lượng trực đoan túc dực Bảo Trung hưng phúc thần.

Ngài có 2 người vợ. Bà cả người họ Lê, huý là Vệ người xã Hữu Bằng (nay là Sơn Bằng), con nhà thi thư, chuộng tài học vấn, bà có công chăm lo cho chồng ăn học thành tài. Bà mất ngày 4 tháng 6.

Á thất ngài là bà Phạm Thị Viên, người huyện Hưng nguyên. Bà chẳng những nổi danh về nghĩa cử thủ tiết thờ chồng được nhà vua cấp cho biển vàng để 2 chữ "Tiết phụ", đời Cảnh hưng gia phong "Trinh nhất á thận phu nhân", "đời Nguyễn Tiết gia phong" Lương Tĩnh Thục diệu nhà uyển dực bảo Trung hưng phúc thần mà còn mà một nữ sĩ có tài. Thơ văn của bà để lại không nhiều nhưng chỉ bấy nhiêu bài còn lại đều chứa chan tình đời chứa chan lòng yêu nước, dẫu tuổi đời bà còn rất trẻ (18 tuổi lấy chồng, 21 tuổi chết theo chồng)

Mộ của Ngài ĐInh Nho Hoàn và bà cả được an táng tại Khu Mộ tổ Ấng phần

Riêng bà Phan Thị Viên theo gia phả táng tại Lăng Sơn Trà nhưng nay chưa tìm thấy.

QUAN VIÊN TƯ
ĐINH NHO THẬN

Kỵ nhật: mồng 7 tháng chạp
Bà người họ Bùi, kỵ nhật: 1 tháng 7

5. Đinh Nho Thường

Cũng theo đời Nho học, được giữ chức Tri huyện. Bà người họ Phan, con cháu về sau di dời đến ngụ cư ở Thuần Châu, Can Lộc.

6. Tổng binh Hương nghĩa hầu

Đinh Nho Côn

Trước ngài làm Tri huyện phủ La Sơn, quản quân đốc lĩnh ở Đông Thành, Lương Sơn. Ngài có công dẹp giặc Ngô ở Võ Xương rồi thọ chức "Tổng binh Hương nghĩa hầu" thường gọi là Quan đốc lĩnh

Ngài là người văn võ song toàn, có công đức với dân, với nước. Ngài đã cải tiến việc hành chính đúng theo thể chế, hợp với lòng dân, tránh điều phiền toái cho dân chúng.

Về sau, Ngài sang ở Đất Thanh Chương (tỉnh Nghệ An). Con cháu ngài đa số đều thành đạt, trong đó có chắt nội là ông Đinh Nhật Thận, một người văn võ song toàn, chí khí hơn người. Ông kết thân với Cao Bá Quát chống lại triều đình mục nát, ức hiếp dân lành. Khi Cao Bá Quát bị chém thì ông cũng bị tống ngục. Trong số thơ văn mà ông để lại, có một tác phẩm nổi tiếng là "Thu dạ lữ hoài ngâm" được đánh giá là một trong 4 khúc ngâm hay nhất thời bấy giờ. (Truyện Kiều, Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm khúc, Thu dạ lữ hoài ngâm)

Ngài Đinh Nho Côn, mất ngày 3 tháng chạp. Mộ được táng tịa Am phần thuộc làng Gôi

Cảm công đức ngài, nhà vua truy phong "Đoan túc dực bảo trung hưng phúc thần" cúng thờ tại Đền Gôi Mỹ. Vậy là Đền làng Gôi Mỹ thờ 4 vị thần của họ Đinh Nho, cùng một gia đình (cha là Đinh Nho Công, con là Đinh Nho Hoàn, Đinh Nho Côn và dâu là bà Phan Thị Viên vợ ngài Đinh Nho Hoàn).

Bà là người họ Văn

Đến đây, con cháu đã đông đúc, họ phân thành 2 chi: Chi trưởng (thuộc dòng Đinh Nho Trạch) chi thứ (thuộc dòng Đinh Nho Thận)

CHI TRƯỞNG

ĐỜI CHÍN
CON GIÀ TIÊN NHÂN SINH HẠ
NHO THỰC (1679-1757)

Già tiên nhân sinh hạ

Con của ông Già Tiên Nhân là Huấn đạo Quản Chiến, huý là Đạm, tên chữ là Nho Thực

Ngài sinh giờ Tý ngày 16-5 năm Kỷ vị, dưới niên hiệu Vĩnh trị thứ 4 đời Lê Hy Tôn Tây Lịch năm 1679.

Ngài tính rộng rãi, người danh vọng. Có hơn 60 mẫu ruộng ở Bãi vàng, ngài cúng cho bản xã làm tư điền.

Ngài thọ 79 tuổi

Mất giờ Tuất ngày 8-6 năm Đinh Sửu dưới niên hiệu Cảnh Hưng thứ 18, đời vua Lê Hiển Tôn, tây lịch 1757.

Mộ ngài ở chân núi Ngọc Côn.

Bà là người họ Nguyễn ở làng Khả Lưu, con nhà danh giá, nhan sắc đẹp đẽ. Năm 19 tuổi bị tiếng đèm pha, bà phải theo về nhà cha mẹ ở, ngọn đèn hiu hắt, chiếc gối lạnh lùng, giữ bề trinh tiết. Cha mẹ thường muốn đoạt cái chí của bà, bà thề rằng: "Tiết phu họ Đinh, sự thấu đến triều đình, tôi bất hạnh phải mang tiếng thường muốn chết đi cho rồi, những nghĩ đến đứa con cô đơn, đành phải nín ngồi lại để nuôi con, hoàng thiên chứng quả cho tâm sự này, ấy là đủ thoả nguyện cho tôi, ngoài ra tôi không xa mong gì nữa, dám xin cha mẹ dừng nài ép".

Có người đoán rằng: "Bà Phan Thị thủ tiết theo chồng là sự dễ. Bà Nguyễn Thị Bị xuất gia là sự khó". Câu nói này đủ tả sự oan uổng cho bà.

Bà thọ 67 tuổi

Mộ bà ở xứ Chuà Tràv

Sau Ngài hỏi một người thứ thất, người họ Bùi ở xã Tình diệm

Đinh Nho Gia
(bà thứ sinh hạ)
Con thứ hai Già Tiên Nhận, tên chữ Nho Gia theo sư bộ sang Tàu. Vua cho chức Huyện Thừa, bất hạnh mất đi còn sớm.

Đinh Nho Liêu
Con thứ 3 Già Tiên Nhân là Nho Sinh - Nho Liệu. Bà họ Thái

ĐInh Nho Lâm
Con thứ 4 Già Tiên Nhân là Nho Sinh Tráng thức phụ chín Câu Kê, tên chữ là Nho Lâm. Bà người họ Thái

ĐInh Nho Thái
Con thứ 5 Già Tiên Nhân là Nho Sinh ấm phong Kiển liệt đại phu, tên chữ là Nho Hoành, làm tự tử (con thừa tự) đức Đại Vương Tử

ĐỜI THỨ 10

ĐINH NHO TỄ (1705-1765)

Con cả là Hoàng Tín Đại Phu Thái bộc tự Khanh Văn Lĩnh Hầu, huý là Phi, tự là Nho Tễ

Ngài sinh giờ Tý ngày 15 tháng 2 năm ất Dậu dưới niên hiệu Chính Hoà thứ 6 đời vua Le Hy Tôn tây lịch 1705.

Lúc trẻ Ngài thì Bà rất có hiếu. Đến lớn ở với các em con mẹ sau một niềm hoà thuận. Ngài lại thông hiểu việc đời, biết chọn người làm bạn như quan Võ Giám sinh ở tuần lễ, quan Phán Tiến sĩ ở Việt Yên lúc chưa thành đạt, thật là những bậc hàn sĩ mà Ngài đã đem lòng mến phục lại gả con gái cho nữa.

Xin nhắc lại: Xưa kia văn chỉ là xã ta thật là tỵ lậu. Lấy đạo thánh hiền làm trọn nên Ngài ra tâm sửa đổi lại trở nên một toà mới mong rực rỡ.

Ngài thọ 61 tuổi

Mất giờ Thìn ngày 15 tháng 7 năm ất dậu dưới niên hiệu Cảnh Hưng thứ 26 đời vua Lê Hiển Tôn, tây lịch năm 1765.

Mộ Ngài hiện ở xã Thổ vượng huyện Can Lộc

Bà người họ Phan, huý là Sương, con nhà danh giá ở thôn Hàm Lại, thọ 41 tuổi

Bà sinh giờ Thìn 20 tháng 3 năm Giáp Thân, mất ngày 25 tháng 5 ất Sửu. Mộ tại Cồn Trọt trong làng. Hiện nay mộ hợp táng ở áng phần.

Con trai: Nho Quý, Nho Khế,

Gái: Thị Chiên chồng Võ Tiến Sơn - Thị, gái lấy Đốc đồng Việt Yên

ĐỜI 11

11A1: Đinh Nho Quý

Con cả ông Đinh Nho Tế là Đinh Nho Quý, huý là Phê, chức chỉ huy Đồng Trị Hoan Trung Hầu thọ 67 tuổi, mất 19 tháng 7 năm Mậu Thân. Mộ ở Ngọc Côn, nay cải táng Áng Phần.

Bà là Nguyễn Thị Chu, con gái ông Thượng thư tiến sĩ Nguyễn Trọng Thường ở Trung Cần , Nghệ An.

Bà thọ 83 tuổi, mất ngày 16 tháng 2 Kỷ Tỵ. Mộ ở Tham Chàng Bình Hoà

Con:

Thái Lãng (Tự)

Nho Thìn

11A2: Đinh Nho Khế

Con thứ hai ông Đinh Nho Tế là Nho sinh Nho Khế thọ 50 tuổi. kỵ 21 tháng 3

Mộ ở Tham chàng, Bình Hoà

Bà Nguyễn Thị Thanh, con ông Tiến sĩ Thượng thư Nguyễn Trọng Thường Trung cần Nghệ An.

Bà thọ 67 tuổi mất ngày 22 tháng 4

Hợp táng với ông ở Tham Chàng

Con:

Nho Trực

Hữu Diệu

Nho Khánh

11A3: Đinh Nho Hành

Con thứ 3 ông Đinh Nho Tể là Đinh Nho Hành mất sớm, chỉ có 2 con gái.

Thị Thiện lấy ông Võ Tiến ở Sơn Lễ

Thị Gái lấy ông Đốc đồng Tiến sĩ Phan Công Khiêm ở Việt Yên

Có con là Phan Khiêm Tốn đậu tú tài Phan Khiêm Thái: cử nhân

Phan Văn Chính

11A4: Đinh Nho Đính: huý là Định

Bà họ Trần

Con: Văn Khanh

11A5: Đinh Nho Tá

Bà: Người họ Mai

Con: Thố Hào

11A6: Đinh Hữu Nho

Bà: họ Nguyễn

Con: Bá Duy

11A7: Đinh Văn Phiệt

Con: Văn Hiếu

11A8: Đinh Nho Thiện

Bà: họ Nguyễn

Con: Duy ích

11A9: Đinh Nho Thiều

Bà: họ Hoang

Con: Văn Sĩ: không có con

11A10: Đinh Nho Viện

Con: Văn Sách

Văn Thế: pháp tự

11A11: Đinh Nho Đoan
Bà: họ Phan
Con: Văn Danh - Văn Thanh: không con
Văn Giảng - Nho Hợp

11A12: Đinh Nho Đại
Bà: họ Nguyễn
Con:
Văn Đồng
Văn Thuỵ: không con

11A13: Đinh Nho Thế
Con:
Nho Tú
Văn Hoàng

11A14: Đinh Nho Cẩn
Bà: họ Phan
Con:
Văn Áng
Văn Mâu

ĐỜI THỨ 12

12A-1 Đinh Thái Lãng

Con cả ông Đinh Nho Quý, là ĐInh Thái Lãng húy là Vượng, chức triều liệt Đại phu Hàn Lâm Viện Thị giảng Học sĩ, thọ 56 tuổi. Mất ngày 21 tháng 7 năm Kỷ Tỵ.

Bà là Trần Thị Bảng, làng Văn Giang, Sơn Thịnh

Thọ 43 tuổi, mất 11 tháng 8 Quý Hợi

Mộ ông bà hợp táng xứ Cồn Trọt, Sơn Hoà

Con:

Nho Tự

Nho Truyền

Nho Thịnh

Nho Bật

Hy Tăng

12A-2 Đinh Nho Thìn (hay Thời)
Con:
Nhất Chiến

12A-3: Đinh Nho Trịnh
Không có con

12A-4 Đinh Nho Trự
Mất ngày 7 tháng 2
Mộ ở Thọ (Tri lễ)
Bà: người họ Cao
Mất ngày 11 tháng 3
Con:
Văn án
Văn Cử

12A-5 Đinh Nho Thái
Mất 1786 ở Phú Xuân
Không con

12A-6 Đinh Nho Châu
Không con

12A-7 Đinh Nho Hồng
Không con

Con ông Khế:

12A8 Đinh Hữu Điệu (hay Đạo)
Thọ 77 tuổi. Mất 11 tháng 4
Bà: người họ Cao, thọ 71 tuổi. Mất 25 tháng 12
Mộ ở Tham Chàng
Con:
Nho Minh: mất sớm
Khắc Tuy
Văn Đạt
Nho Khởi

12A9 Đinh Nho Khánh
Con: Văn Vy

Con ông Đính

12A10 Đinh Nho Khánh
Con: Văn Bảy

Con ông Tấn:

12A11 Đinh Thế Hào
Con:

Văn Đoán
Văn Trịnh

Con ông Nho

12A12 Đinh Bá Duy
Bà: họ Lê
Con:
Nho Kỷ: không con
Bá Ngoạn
Văn Đôi
Văn Tràng

Con ông Phiệt:

12A13 Đinh Văn Hiếu
Con:
Văn Giai

Con ông Thiện:

12A14 Đinh Duy ích
Con:
Văn Diệu
Văn Bả

Con ông Thiều:

12A15 Đinh Nho Sỹ
Không con

Con ông Đoàn:

12A16 Đinh Văn Gianh
Không con

12A17 Đinh Văn Thanh
Không con

12A18 Đinh Văn Giảng
Con: Văn Lan

12A19 Đinh Nho Hợp
Con:
Văn Học
Văn Thao

12A20 Đinh Hữu Lực
Con:
Văn Đường
Văn Thuỵ
2 người này không con

Con ông Thế

12A21 Đinh Nho Tú
Con: Văn án
Bà: người họ Đặng

12A22 Đinh Nho Hùng
Con:
Văn Duy

Con ông Cẩn:

12A23 Đinh Áng
ở làng Yên Nghĩa
Con:
Văn Uẩn
Văn Ung
Văn Phán
Văn Nhạ

12A24 Đinh Văn Mận
Con:
Văn Thạnh

ĐỜI 13

Con ông Quý

13A1 Đinh Nho Tự
Con cả ông Đinh Thái Lãng, huý là Vượng, tên là Nho Tự, huý là Bình
Bà: người họ Nguyễn. Con: Nho Siêu

13A2 Đinh Nho Truyền
Bà: Người họ Nguyễn
Con:
Nho Mưu

13A3 Đinh Nho Thịnh
Không con

13A4 Đinh Nho Bạt
Con:
Nho Dụ
Nho Hạp

13A5 Đinh Nho Tặng - Thái bộc Tự khanh
Con: Nho Quang - Phùng Nghị Đại phu
Nho Điển - Hàn lâm VIện Thị độc
Con gái: lấy chồng ở Thanh Chương là mẹ Đặng Nguyên Cẩn
Bà người họ Đặng

Con ông Thìn

13A6: Đinh Nhất Chiến
Đến đời con là Văn Tài - Văn Vị - Nho Quyền thất tự

Con ông Trực

13A7 Đinh Văn án
Huý là Kình mất ngày 4 tháng 4
Bà họ Nguyễn mất ngày 6 tháng 8
Mộ ở chùa Ngọc Côn
Không có con

13A8 Đinh Văn Cử
Thọ 61 tuổi. Mất này 9 tháng 4
Bà người họ Trần thọ 64 tuổi, mất 28 tháng 4
Mộ ở cạnh núi Chạc Khoai, ông bên tả, bà bên hữu
Con:

Con ông Điển

13A9 Đinh Khắc Tuỵ (Bách Hộ)
Huý là Văn Phó, cửu phẩm bá hộ, không có con lập người em (Nho Khởi) là Đinh Nho Nhiếp làm thừa tự, nuôi Văn Tình là con người bác làm con nuôi.
Mất ngày 3 tháng 4 Quý Dởu
Bà: Nguyễn Thị Duyên người Thịnh Xá, Sơn Thịnh, thọ 80 tuổi. Mất ngày 15 tháng 4
Mộ ông bà tại Bai Giải
Bà hai: Phan Thị Thuỳ mất ngày 20 tháng 12. Mộ ở chùa Ngọc Côn
Con:

13A10 Đinh Văn Đạt
Không có con, lập Đinh Văn Ân con ông Đinh Nho Khởi làm thừa tự
Mất ngày 9 tháng 3
Bà người họ Lê, mất ngày 20 tháng 5
Mộ ông bà ở Cham Chàng

Con:

13A11 Đinh Nho Khởi (hay Khải)
Thọ 44 tuổi, mất ngày 23 tháng 2
Bà họ Hà, người Thịnh Xá mất ngày 6 tháng 1, thọ 63 tuổi
Mộ ở núi Trai, ông bên hữu, bà bên tả

Con ông Khánh:

13A12 Đinh Văn Vy

Con ông Khanh:

13A13 Đinh Văn Bảy

Con ông Hào:

13A14 Đinh Văn Đoán (hay Đoạn)

13A15 Đinh Văn Trinh
Con:
Văn Yên

Con ông Duy:

13A16 Đinh Bá Ngoạn
Bà: họ Nguyễn

13A17 Đinh Cư Kính: không có con

13A18: Đinh Văn Đôi (hay Đội)
ở Thọ Lộc

13A19 Đinh Văn Tràng

Con ông Hiếu

13A20 Đinh Văn Giai (hay Gia)

Con ông Ích

13A21 Đinh Văn Điệu

13A22 Đinh Văn Bản

Con ông Giảng

13A23 Đinh Văn Lan

Con ông Hợp

13A24 Đinh Văn Học. Bà cả họ Trần không con. Bà hai họ Phạm (ở Sơn Ninh)
Con:
Nho Kham
Nho Ba
Nho Nghiêm
Nho Mặc
Gái Thị Nga chồng họ Bùi
Sinh Nho Côn, Nho Anh

13A25 Đinh Văn Thao (hay Viêm)
Con:
Nho Yên
Nho Ngụ
Nho Y (mất sớm)
Con gái: Thị Kế, chồng họ Nguyễn ở Sơn Lễ
Thị Diệm chồng họ Phan ở Sơn Hoà
Thị Độ chồng họ Nguyễn ở Sơn Ninh

Con ông Tú

13A26 Đinh Văn An

Con ông Hùng : sinh Nho Dung (hay Dục)

13A27 Đinh Văn Quy

Con ông Áng

13A28 Đinh Văn Uẩn
Con: Nho Lâm

13A29 Đinh Văn Ưng
Con là Quy sinh Nho Châu ở Sơn Quang

13A30 Đinh Văn Phán

13A31 Đinh Văn Nhạ

Con ông Mận

13A32 Đinh Văn Thanh

ĐỜI 14

Con ông Tự

14A1 Đinh Nho Siêu: huý là Long
Bà họ Trần

Con ông Truyền

14A2 Đinh Nho Mưu
Con:
Nho Hoe (hay Thống)

Con ông Bạt

14A3 Đinh Nho Dụ
Con:
Nho Mân
Nho Xân (mất sớm)
Nho Bình (mất sớm)
Nho Tám (mất sớm)

14A4 Đinh Nho Hạp (Cụ Xuyên)
Kỵ nhật: 17 tháng 1 thọ 75 tuổi
Bà 1: họ Nguyễn Đình, Sơn Hoà
Bà 2: họ Nguyễn Xuân, Sơn Thịnh
Con trai:
Đinh Nho An (Bá Yên, Nho Bằng, Nho Biên (mất sớm))
Nho Tuyên (miễn gia)
Con gái:
Bà Viên Sơn Hoà
Bà Hoài: Chồng Sơn thinh
Bà Bá: Chồng Sơn Tiến
Bà Nho Luyện ở Sơn Lễ
Bà Phán Tứ, Sơn Thịnh
Có con là Trâm, Trà

Con ông Tăng

14A5 Đinh Nho Quang
Tuần Phủ: Cử nhân Hán học
Hai bà: 1 Bà họ Trần
2 Bà họ Trần, Sơn Thịnh
Con trai:
Nho Cơ thường gọi ấm cả (không con)
Nho Quê (Hàn Nuôi) có con gái là:
1. Đinh Thị Thuộc chồng là Hoàng Xuân Viên làm bố chánh Quảng Nam
2. Đinh Thị... chồng là Phan Thúc Ngô ở Thanh Chương, làm bố chánh con là Dinh, Quỳnh, Huỳnh
3. Đinh Thị Điu chồng là Hà Huy Bá (Sơn Thịnh)
4. Đinh Thị Lục chồng là Phạm Kỳ ở Sơn Long
5. Đinh Thị Có chồng là Thầy Cơ

Nho Thản (ấm ba)
Nho Bồi (ấm Trân) có con gái chồng là Đặng Văn Cận làm tri phủ
Nho Quân (ấm Ngân) không con
Nho Kiên (ấm Thuyên)
Nho Khôn
Nho Khan (Tú Chinh)
Con gái:
Thi Quảng (Chồng Lạc Thiện)
Thị Trung chồng Sơn Long
Thị Đào chồng con cụ Thượng Đào (Sơn Bằng)
Thị... chồng là Đào Hữu Chí (Sơn Bằng)
Thị... chồng là Lê Kinh Hạp ông nội Lê Kinh Duệ (Sơn An)
Tiến

14A6 Đinh Nho Điển (1846-14884)
Năm 1868: Đỗ Cử nhân Mậu Thân
1875 Đỗ Tiến sĩ
Chức tước: Biện lý Hình Bộ Sự vụ, Kiêm Quản Thông chánh sứ Ty ấn
Biên tu Quốc Sử quán
Cụ được Phong hàm: Chánh Tư phẩm
Hồng lộ Tự khanh
Cụ 2 bà: Bà Chánh Thất: Cụ Hường
Bà Thứ Thất: Cụ Dy
Con trai:
Đinh Nho Cẩn
Nho Nhượng
Con gái:
Thị....
Thị.....

Con ông Án:

14A7 Đinh Nho Thiều

Con ông Cử

14A8 Đinh Nho Hưng

14A9 Đinh Nho Tình
Chánh tổng Bá hộ: Kỵ 26/9 thọ 60 tuổi
Cụ Bà: 1. Họ Hà thọ 79 tuổi 30/1
2. Thọ 73 tuổi con là Nho Tịch (mất sớm), Nho Lịch
Nho Ba (mất sớm)
Nho Chí

Con ông Khởi

14A10 Đinh Nho Thiếp
Con nuôi cụ Khắc Tuỷ thọ 74 kỵ 3/3
Mộ ở Phúc de
Bà cả: Họ Nguyễn. Kỵ 3/8 Thọ 48 tuổi
Mộ áng Phần
Bà 2: Họ Phan. Kỵ 6/7 Mộ.....
Con:
- Nho Chấn (Hàn Cống)
- Nho Đề (Lý Dởn)
- Nho Yết
- Nho Huy (Cháu .....)
- Nho Đường (Bà Phù)

14A11 Đinh Nho Ân
Chánh Tổng Bá Hộ làm Thừa tự ông Đạt
Kỵ 26 tháng 9 thọ 69 tuổi
Cố Bà: 1. Họ Hà thọ 79 tuổi
2. Cụ Hai (Tên thọ 73 tuổi)
Con:
- Nho Ni
- Nho Tiêm
- Nho Niêm
- Nho Từ

Con ông Vy

14A12 Đinh Nho Hẻn
Con:
- Văn Sáu
- Văn Bảy

Con ông Đoán

14A13 Đinh Nho Mười
Con:
Nho Giai

14A14 Đinh Nho Mai

Con ông Trịnh

14A15 Đinh Nho Yên
Con:
Nho Hưng
Nho Yến

Con ông Ngoan

14A16 Đinh Nho Vinh
Con:
Nho Ba

14A17 Đinh Nho Mạo
Con:
Nho Xuyến
Nho Diên

Con ông Giai

14A19 Đinh Nho Chín
Con:
Nho Yên (sinh Nho Bùi, Nho Mỹ ở Sơn Lễ)

Con ông Diệu

14A19 Đinh Nho Cơ
Con Nho Hoà

14A20 Đinh Nho Tảo
Con:
Nho Chí

14A21 Đinh Nho Thân
Con: Nho Thái

Con ông Học

14A22 Đinh Nho Kham
Thường gọi là ông Cháu Phương, kỵ nhật 7/9
Bà họ Lê kỵ 6/11
Con:
Nho Đại
Nho Hàm
Nho Thắm
Gái:
Thị Hai chồng họ Hà gọi Bà Cháu Hoe
Thị Ba chồng Nguyễn Khắc (Bà Trí)
Thọ 44 tuổi
Thị Điu Chồng họ Hà
Thọ 92 tuổi
Thị Tíu Chồng họ Tống (Phó Xan)

14A23 Đinh Nho Ba (gọi cháu nuôi)
Kỵ nhật: 21 tháng 4
Bà Họ Đinh Văn. Kỵ nhật 16 tháng 8
Con trai:
Nho Nhi
Nho Đào
Nho áp
Nho Chương (mất sớm)
Gái:
Thị Liêu (chồng họ Hà gọi Bà Lan)
Thị Kiểu (ở Huế)

14A24 Đinh Nho Nghiên (gọi Viêm)
Bà ở Diễn Châu
Con:
Nho Lương (liệt sĩ)
Nho Bút
Nho Điểu (mất sớm)
Gái:
Thị Cháu chồng họ Nguyễn Sơn Lễ
Thị Nhỏ chồng Sơn Lễ (Bà Cháu Chương)
Năm 1947. cụ có công trong việc bảo vệ mộ tổ Rú Trai - Sơn Tiến được toàn họ biểu dương và thưởng 2 phương lúa.

Con ông Thao

14A25 Đinh Nho Yên (Cháu Nào)
Bà họ Tống Sơn Thịnh
Con:

Nho Tào (không con)
Nho Tao

14A26 Đinh Nho Ngụ
Kỵ 25 tháng 2
Bà cả họ Nguyễn Sơn An
Bà hai Họ Phạm Sơn An
Con:
Nho Quý
Nho Nghị
Nho Điu
Nho Tiu
Nho Thìn
Gái
Thị Châu chồng họ Trần (bà AN)
Thị Dự chồng họ Hồ (Bà Vinh)

Con ông Án

14A27 Đinh Nho Ba
Con:
Nho Khoa
Nho Đăng
Nho Tại (mất sớm)
Nho Bình (mất sớm)
Gái:
Bà Chất Đước (mẹ ông Vương Huy)

Con ông Ưng

14A28 Đinh Nho Quy
Con
Nho Quàm (ở Sơn Quang)

Con ông Uẩn

14A29 Nho Luàm
Con
Nho Liên

ĐỜI THỨ 15

Con ông Siêu

15A1 Đinh Nho Tánh

Bà họ Nguyễn
Con:
Nho Hành thường gọi Cu Hồ
Gái: 1. Bà lấy chồng về Sơn Thịnh (gọi là bà Chắt Vọ)
2. Bà lấy chồng về Sơn An (mẹ ông Ôn)

Con ông Mưu

15A2 Đinh Nho Hoe (thường gọi ông Thống)
Bà
Con:
Nho Hiêu (Đôn)
Nho Liêu (Hoè)
Gái:
Bà Thích chồng Sơn Tiến
Bà Sĩ. Chồng Sơn Hoà

Con ông Dụ

15A3 Đinh Nho Hận
Con:
Nho Minh
Gái:
Thị chồng họ Nguyễn

Con ông Hạp

15A4 Đinh Nho An (Bá Yên)
Kỵ nhật: 10 tháng 10
Thọ: 61 tuổi
Cựu phẩm Bà Hộ
Con:
Nho Dy
Gái:
Bà Chất Tuyên (Sơn Hoà)
Bà Giáo ân (Sơn Châu)
Bà Hoàn (Sơn Bằng)
Bà Lan (Sơn Thịnh)
Bà Điều (Sơn Bình)

Con ông Hạp

15A5 Đinh Nho Bằng
Cử nhân Hán học, Tri huyện Nam Đàn, Nghi Lộc, Gio Linh, Cẩm Xuyên, Yên ĐInh
Sau Cách mạng Chủ tịch mặt trận Liên Việt xã 1946 mất 15 tháng 12 năm 1952
Bà 1: Người họ Đặng, Nghệ An có con là Bà Nhơn

Bà 2: Người ở Vinh con là Xuân Hồng
Bà 3: Lê Thị Muội, Sơn Bình con là Đông Anh
Con Gái:
Long Nhơn chồng Nam Trung
Xuân Hồng Chồng Hưng Nguyên
Đông Anh Khu Nông nghiệp
Trường kỹ thuật Nghệ An

15A6 Đinh Nho Tuyên
Dạy nho học. Kỵ nhật 17 tháng 1
Bà 1: Họ Nguyễn Xuân, Sơn Thịnh. Kỵ nhật: 2 tháng 1
Bà 2: Thái Thi Dương, Sơn Bằng
Con trai:
Nho Hưởng
Nho Hoằng
Gái:
Thị Hường chồng Sơn Phúc
Thị Hiếu công nhân nhà máy In, Nghệ An.

Con ông Quang

15A7 Đinh Nho Thản
Con trai:
Nho Viêm (Hàn Ty)
Gái:
Bà Tường chồng Nghệ An
(Đinh Thị Tuy) mất 1960

15A8 Đinh Nho Kiên
Bà người Sơn Long
Con trai:
Nho Dật
Nho Cẩm (mất sớm)
Nho Bát
Nho Chú
Nho Thước (ĐV Cộng Sản Hoạt động phong trào TNCQ xã, mất năm 1950)

Gái: Lấy chồng Sơn Lễ (thường gọi là bà Đậu)

15A9 Đinh Nho Khôn (1887-1918)
Cử nhân Hán học. Kỵ nhật 6 tháng 12
Cụ Bà Tôn Thị Bảy (1888-1956)
Là chị của Tôn Quang Phiệt, Tôn Thị Quế
Thanh Chương, Nghệ An. Kỵ nhật 23 tháng 10
Con:
Nho Tích (cả Đang)

Nho Xuyến (Cự)

Gái:

Thị Thập chồng là Trịnh Bá (Thanh Chương)

15A10 Đinh Nho Kham (Tú Chinh)
1889-1936 Tú Tài Hán học. Kỵ nhật: 19 tháng 9
Bà Cao Thị Nhu - Diễn Châu 1893 - 1955. Kỵ nhật 21 tháng 11
Con:

Nho Linh

Gái:

Thị, chồng Nha Trang
Mỹ Diên mất 1988
Thanh Phương. Hiện ở Hà Nội

Con ông Điểu

15A11 Đinh Nho Cẩn
Tú Tài Hán Học
Bà Lê Thị Hai, Nam Đàn, Nghệ An
Con:

Nho Hàm
Nho Thành
Nho Đáng

Gái:

Thị Nga. Chồng Nghệ An
Thị Huệ. Chồng Đà Nẵng

15A12 Đinh Nho Nhượng
Tú tài Hán Học
Bà:
Con:

Nho Hân
Nho Thân
Nho Chuân

Gái:

Thị Lan. Chồng Siêu, Sơn Thịnh
Thị Bích, Vinh - Nghệ An

Con ông Tình

15A13 Đinh Văn Lịch
Con:

Nho Lương

15A14 Đinh Văn Chi
Con:
Nho Đàm

Con ông Nhiếp

15A15 Đinh Nho Chấn (1863-1935)
Cụ Hán Cống - Tú tài Hán học Chuyên Đông y
Viết sách thuốc "Trung Việt Dược tính hợp biên"
Danh nhân Cận đại. Kỵ nhật 26 tháng 9
Mộ: Áng Phần
Bà cả họ Trần. Mộ Đồng Mậu
Bà hai họ Phan
Con:
- Nho Hàng
- Nho Hành (còn gọi là Củng)

Gái:
- Thị Thưởng chồng Sơn Thịnh mất 1953
- Thị Em chồng họ Lê Sơn Bằng
- Thị Tùng chồng Sơn Lâm
- Thị Điu chồng Phạm Hiếu Sơn Tiến

15A16 Đinh Nho Đề (Lý Dờn)
Con:
- Nho Đoàn
- Nho Thưởng
- Nho Đường
- Nho Củ (mất sớm)
- Nho Tiếp (mất sớm)

Gái:
- Thị Tư (mất sớm)
- Thị Lâm (mất sớm)
- Thị Đồ thọ 80 tuổi

15A17 Đinh Nho Yết
Nghề Đông Y
Hai bà
Con gái:
- Bà Viện
- Bà Bảng chồng họ Trần
- Bà Câu chồng họ Sơn Lệ
- Bà Xư chồng họ Sơn Tiến
- Bà Xử chồng là Lư
- Bà Nhi chồng Tháo

15A18 Đinh Nho Huy (cháu Đức)

Kỵ nhật 8 tháng 5
Bà họ Nguyễn
Con:
Nho Loát
Nho Bát

15 A19 Đinh Nho Đường (Bà Phù)
1890-1960
Cửu Phẩm Bách Hộ, Kỵ nhật 3 tháng 11
Bà họ Nguyễn Đình kỵ nhật 16 tháng 1
Mộ Phúc De
Con:
Nho Cư
Nho Cơ
Gái:
Thị Phương (Bà Trưng chồng Sơn Mỹ)
Thị Quế 1922, chồng Phan Hoà nay ở Mỹ
Thị Liên 1926 Đảng viên Cộng Sản cơ sở Cách mạng Nội Thành Sài Gòn
Huy Hiệu 50 tuổi Đảng
Huân chương kháng chiến I
Thị Yên (Hương) 1934 chồng Lương Thiều

Con ông Ả

15A20 Đinh Nho Ny
Con:
Nho Dương

Con ông Hẻn

15A21 Đinh Nho Sáu
Con:
Nho Quyển
Gái: Chồng là ông Chất Thúc

15A22 Đinh Nho Bảy
Con:
Nho Vượng
Gái:
Thị Lan chồng Lê Bảo

Con ông Yên

15A23 Đinh Nho Hạng
Con:
Nho Mận - Sơn Diệm

Con gái: Đinh Thị Hà

15A24 Đinh Nho Yến
Con:
Nho Lai Sơn Phố

Con ông Mạo

15A25 Đinh Nho Xuyến
Con: Nho Mính (không có con)

15A26 Đinh Nho Diên
Con:
Nho Cương
Nho Thường
Nho Lục

Con ông Chú (chí?)

15A27 Đinh Nho Yên
Con: Nho Bài
Nho My

Con ông Tá

15A28 Đinh Nho Hoà
Con
Nho Cung
Nho Câu
Nho Kính

Con ông Tảo

15A29 Đinh Nho Chỉ
Con
Nho Nguyen
Nho Tứ
Nho Huân

Con ông Thân (Nho Tiềm)

15A30 Nho Thái

Con ông Kham

15A31 Đinh Nho Đại (Cháu Phương)
1885-1960 Kỵ nhật 19 tháng 12
Bà cả họ Lê - Sơn An Kỵ nhật 1 tháng 6
Bà hai Nguyễn Khắc - Sơn Hoà kỵ nhật 6 tháng 7
Con:
- Nho Trương
- Nho Cương
- Nho Khương
- Nho Thường
- Nho Thưởng (liệt sĩ)
- Nho Đường
- Nho Trường (liệt sĩ)

Gái:
- Thị Em chồng họ Phan (Bà Tỉu)
- Thị Hường chồng họ Hà

15A32 Đinh Nho Hàm (ông Nghi)
1906-1985
Đảng viên Đảng cộng sản. Kỵ nhật 7 tháng 3. Thọ 79 tuổi
Bà họ Nguyễn Đình. Kỵ nhật 15 tháng 12. Thọ 87 tuổi
Con:
- Nho Nghi
- Nho Kỳ
- Nho Thi

Gái:
- Thị Cháu (mất sớm)
- Thị Hoà chồng là Nguyễn Đình Trí
- Thị An chồng là Nguyễn Khắc Trọng

15A33 Đinh Nho Thắm (1915-1993)
Đảng viên Cộng sản. Kỵ nhật 15 tháng 1 thọ 79 tuổi
Bà họ Phan. Kỵ nhật 15 tháng 8
Con:
- Nho Mậu liệt sĩ
- Nho Cảnh

Gái:
- Thị Châu chồng họ Tống
- Thị Hường chồng họ Tống
- Thị Hảo chồng họ Đặng

Con ông Ba

15A34 Đinh Nho Nhi (1902-1930)
Kỵ nhật 25 tháng 9 thọ 28 tuổi
Bà họ Trần
Con:

Nho Tường

Gái:

Thị Em (mất sớm)
Thị Thi (mất sớm)
Nho Hạnh (mất sớm)

15A35 Đinh Nho Đào (1906-1989)
Kỵ nhật 10 tháng 4. Thọ 83 tuổi
Bà họ Nguyễn Khắc. Kỵ nhật 22 tháng 5
Con:

Nho Quế liệt sĩ
Nho Lâm
Nho Thành

Gái:

Thị Trầm chồng họ Hà
Thị Vinh chồng Thanh Hoá

Con ông Nghiêm (Viêm)

15A36 Đinh Nho Bút
Đảng viên Cộng sản
Bà họ Nguyễn Khắc
Con

Nho Lý
Nho Hùng

Gái:

Thị Liên chồng họ Hồ Sơn Trung
Thị Sen chồng họ Ngô
Thị Soa chồng họ Nguyễn
Thị Hoà chồng Can Lộc

Con ông Yên (Nào)

15A37 Đinh Nho Tao
Đảng viên cộng sản
Bà họ Tống
Con:

Nho Cảnh
Nho Bình
Nho Liêm

Gái:

Thị Hoà

Con ông Ngụ

15A38 Đinh Nho Quý
Bà họ Nguyễn Sơn Lễ
Con
Nho Hoá (mất sớm)
Nho Sơn (mất sớm)
Nho Hoà
Nho Phúc
Nho Đức
Gái:
Thị Hương chồng họ Nguyễn Quang

15A39 Đinh Nho Ngại
Bà họ Tống
Con:
Nho Cảnh
Gái:
Thị Dung chồng họ Lê Sơn Hoà
Thị Hiền chồng họ Trần Đình Thọ
Thị Thản chồng họ Nguyễn Sơn Hoà
Thị Hồng chồng Sơn Ninh
Thị Hoài
Thị Thành chồng họ Hà Sơn Thịnh

15A40 Đinh Nho Đu
Đảng viên cộng sản Đại uý nghỉ hưu
Bà họ Hà
Con:
Nho Thắng
Nho Toàn
Thị Lợi chồng họ Nguyễn Sơn Phố

15A41 Đinh Nho Tiu
Đảng viên Cộng sản - Cán bộ ngoại thương tỉnh
Bà họ Nguyễn
Con:
Nho Hợi
Nho Hoài
Gái:
Thị Huệ chồng họ Nguyễn

15A42 Đinh Nho Thìn kỹ sư xây dựng
Bà họ Võ
Con:
Nho Phương
Nho Hoà
Gái:

Thị Loan
Thị Tâm

15A43 Đinh Nho Khoa
Con:
Nho Lựu
Nho Tiến
Nho Sư (không con)
Gái bà lấy chồng Sơn Ninh

15A44 Đinh Nho Đăng
Con:
Nho Kỳ
Gái:
Thị Lan chồng Can Lộc
Thị Liên chồng Quảng Trị
Thị Sen chồng Sơn Thịnh

Con ông Châu

15A44 Đinh Nho Liên
Con:
Nho Châu

Con ông Quàm (Sơn Quang) Nho Báo

ĐỜI 16

16A1 Đinh Nho Hành (ông cụ Hồ)
Bà: Đoàn Thị Kiều
Ông sinh ất Dậu mất 1885 ất Dậu 1945. Kỵ nhật 17 tháng 6
Bà Đoàn Thị Kiều sinh ĐInh Hợi 1887 mất 1968
Kỵ nhật 5 tháng 3
Mộ ông bà ở áng phần
Con:
Nho Liên
Nho Vọ
Nho Giao
Nho Oánh
Con gái:
Thị Liễn lấy chồng ở Đức Thọ là Lê Thạnh
Thị Điu chồng Sơn Thịnh Lê Tính
Thị Điu. chồng Sơn Thịnh Nguyễn Xuân Đồng

16A2 Đinh Nho Hiên (Đôn)
Bà Hà Thị Nam
Con trai:
Đinh Nho Mại
Đinh Nho Hiếu
ĐInh Nho Kỷ liệt sĩ chống Pháp
Nho Toản (không con)
Con gái:
Thị Lục (mất sớm)

16A3 Đinh Nho Liêu (Hoè)
Bà Lê Thị Chất. Kỵ nhật
Con trai:
Nho Lý liệt sĩ chống Pháp
Nho Lê
Nho Xán
Nho Thìn
Con gái:
Thị Lài lấy chồng Sơn Trà
Thị Vy (mất 1979)

Con ông Mân

16A4 Đinh Nho Minh
Bà
Con:
Nho Minh
Nho Đường

Con ông An (Yên)

16A5 Đinh Nho Dy
Kỵ nhật 30 tháng 2
Bà Lê Thị Lý Huân chường Kháng chiến I
Con:
Nho Tuấn
Nho Trường

Con ông Gia

16A6 Đinh Nho Hưởng
Đảng viên, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng
Nguyên chuyên viên UBND Nghệ An
Vợ:
Bà 2: Nguyễn Thị Chí
Con:

Nho Hiệp
Thị Huyền làm nhà khách Nghệ An
Thị Thái Hải sản XK Hà Tĩnh
Thị Tâm chồng Sơn Lễ

16A7 Đinh Nho Hoằng ở Hà Tây
Bà
Con trai:
Nho Huân
Nho Biên
Gái
Thị Thuần chồng ở Hà Tây

Con ông Thản

16A8 Đinh Nho Viêm (Hàn Ty)
Kỵ nhật 5 tháng 8
Bà Nguyễn Thị Ba quê Nam Đàn
Kỵ nhật 24 tháng 10
Con:
Đinh Nho Liêm
Nho Phùng
Nho Dương
Nho Chiêm
Nho Khoát

Con ông Kiên

16A9 Đinh Nho Giật (1968-1995)
Trước khi nghỉ hưu, công tác tại Ban Công tác miền Tây VP Trung Ương Đảng
Bà Nguyễn Thị Mai, con Cụ Phó Bảng Nguyễn Cự ở Nam Đàn
Con:
Đinh Nho Chương
Đinh Thị Khương Tiến sĩ Kinh tế, Đảng viên nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Bộ Nội thương, Phó Giám đốc Tổng Công ty Vải sợi May mặc. Huy chương chống Mỹ I. Chồng là Nguyễn Văn Quỳnh
Đinh Thị Phương Anh 1943. Cán bộ Khoa Động lực ĐHBK
Huân chương chống Mỹ III chồng là Nguyễn Minh Đường - Nghệ An
Đinh Lan Hương 1946. Kỹ sư Kinh tế, Đảng viên cán bộ viện Thông tin. Chồng là Lê Duy Dân - Nghệ An

16A10 Đinh Nho Cẩn (1911-1941)
Chưa con

16A11 Đinh Nho Bát (1918-1995)

Đậu tú tài Tây, cán bộ tiến khởi nghĩa, Đảng viên Nguyên Chủ nhiệm Chính trị học viện Chính trị. Đại tá - Huân chương quân II, Huân chương kháng chiến chống Pháp III, chống Mỹ I và nhiều huân chương khác.
Bà Huỳnh Thị Niệm, Đảng viên, Bác sĩ nguyên Phó Chủ tịch UB bảo vệ BMTE Khánh Hoà. Uỷ viên Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Phú Yên. Huân chươpng kháng chiến chống Pháp II, chống Mỹ I
Con:

Đinh Như Hà Bình: 1954 Tiến sĩ, Đảng viên
Công tác ở Ban Cơ yếu Chính phủ Chồng là Nguyễn Đức Nghĩa quê Nghĩa Bình
Đinh Nho Thanh
Đinh Nho Hải

16A12 Đinh Nho Chú (1922-1997)
Cử nhân Sư phạm. Huân chương kháng chiến chống Pháp III, chống Mỹ I
Bà Nguyễn Phương Liên, Giáo viên, huân chương kháng chiến I
Con:

Đinh Thị Phương Hoà (1955-) Tiến sĩ Y khoa, công tác Viện Nhi Thuỷ Điển. Chồng là Ngô Q.Toàn - Hà Tĩnh
Đinh Nho Hoàng
Đinh Nho Hà
Đinh Nho Hào Tiến sĩ toán.
Đinh Phương Hoa - Thạc sỹ công tác tại viện dinh dưỡng
Chồng là Trương Vinh Quang, Nghệ An

16A13 Đinh Nho Thước (1925-1951)
Nguyên giáo viên tiểu học, Đảng viên Cộng sản Bí thư đoàn TNCQ xã Sơn Hoà

Con Ông Khôn

16A14 Đinh Nho Đang (1911-1972)
Kỵ nhật 16 tháng 5
Năm 1927, tham gian, TNC Cách mạng đồng chí hội
1930-1931: Hoạt động trong phòng trà Xô Viết, Nghệ Tĩnh, Đảng viên Cộng sản Đông Dương. Bí thư huyện Hương Sơn 1931.
Trong kháng chiến chống Pháp: Chính uỷ trung đoàn 103 Giám đốc trường Thiếu sinh quân Liên khu 4
Trong chống Mỹ: Chính uỷ thành đội Hải Phpngf
Viện trưởng Viện Kiểm soát Quân sự Khu III
Huân chương chiến công I
Huân chương kháng chiến II. Huân chương chiến sĩ vẻ vang I, II, III
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng
Bà: Nguyễn Thị Tuyết sinh 1910
Cán bộ lão thành cách mạng, tham gia thanh niên cách mạng đồng chí hội 1928, vào Đảng CSĐD năm 1930. Năm 1930 bị bắt và bị tù
Huy hiệu 50 tuổi Đảng
Con:

Đinh Thị Tịnh (1935-1955)
Đinh Thị Kim Oanh 1941, Tiến sĩ
Khoa học Khoa dinh dưỡng chăn nuôi
Chồng là Nguyễn Trọng Thi quê Đức Thọ
Đinh Nho Hồng 1943 Đại tá
Đinh Nho Lưu (1947-1988)
Đinh Nho Thanh (1951-1969) liệt sĩ chống Mỹ

16A15 Đinh Nho Xuyến (Hay Cự) (1916-1990)
Bà họ Phạm ở Phan Thiết
Con:
Đinh Nho Kim 1938
Nho Biên (1941-1975)
Nho Hoàng (1944-1985)
Nho Thịnh 1957
Nho Tịnh 1961
Nho Hồng 1949
Thị Ngọc 1946
Thị Nga 1952
Thị Liên 1954
Thị Hà 1959

Con ông Khảm

16A16 Đinh Nho Linh (1912-1953)
Kỵ nhật 21 tháng 2
Bà Phạm Thị Chương Mỹ
Con
Nho Sanh
Thị Cư mất 1982 ở Nha Trang, Mỹ Diên mất 1988, Thanh Phượng

Con ông Cẩn

16A17 Đinh Nho Hãm (1906-1955)
Nguyên Đảng viên, nguyên Thẩm phán Toà án Liên tỉnh Quảng Đà thời chống Pháp
Kỵ nhật 20 tháng 12
Bà Thái Thị Châu quê Sơn Long. Kỵ nhật 3 tháng 2
Con:
Đinh Cẩm Hà, chồng là Võ Hoàng Nam (Quảng Ngãi)
Đinh Thái Chí
Đinh Nho Nghệ (Lê Vinh)
Đinh Nho Viện

16A18 Đinh Nho Thành
Giáo viên mất 1955
Bà Phạm Thị Tư, quê Sơn Long mất 1953

Con:

Đinh Thị Phương Lan, chồng Phan Huy Trác, Sơn Hoà
Đinh Nho Lượng
Đinh Nho Huấn
Đinh Thị Hạnh, chồng quê Bình Định
Đinh Thị Hương chồng quê Nam Định

16A19 Đinh Nho Đảng
Giáo viên cấp 2, mất 1983
Bà 1:
Bà 2: Nguyễn Thị Xuyến quê Sơn Tiến mất 1982
Con:

Đinh Nho Giảng

Con ông Nhượng

16A20 Đinh Nho Hàn (1904-1934)
Bà Lê Thị Sâm 1918-1942, quê Hải Phòng
Con:

Đinh Nho Hoan

16A21 Đinh Nho Thân (1914-1950)
Bà Phạm Thị Lục
Bà 2 Phạm Thị Thành
Con:

Đinh Nho Lâm
Đinh Thị Kiều, chồng ở Hương Khê

16A22 Đinh Nho Chuân (1918-1955)
Đảng viên cộng sản
Bà Lê Thị Lan Thuỷ, công nhân xe lửa Diêu Trì
Con:

Nho Quán
Thị Nga, chồng ở Hà Nội là Hiền

Con ông Lịch

16A23 Đinh Nho Lương
Làm Hương ước
Bà:
Con:

Nho Xang
Bà Khôi chồng ở Sơn Thịnh (Tên Thị Em)
Thị Tửu, chồng Phan Thiện

Con ông Chi

16A24 Đinh Nho Đàm
Làm Hương bộ
Bà họ Nguyễn ở Sơn Thịnh
Con:
Nho Tấn

Con ông Chấn

16A25 Đinh Nho Hàng
Tham tá Hồng lô tự khanh
Bà họ Nguyễn
Con:
Đinh Á Ngọc (1925-1952)
Đại đội phó quân đội nhân dân
Đinh Tuấn Lợi
Đinh Thị Thanh, chồng Nghĩa Đàn

16A26 Đinh Nho Củng
Làm Thầu khoán
Bà học Lê ở Sơn Thịnh
Con:
Đinh Văn Lợi

Con ông Đề

16A27 Đinh Nho Đoàn
Giáo viên, mất ở Nghĩa Đàn
Con:
Đinh Văn Tùng
Đinh Nho Luyện (Bá)
Đinh Thị ...
Đinh Thị.....

16A28 Đinh Nho Thưởng
Lính thị vệ nhà vua, mất 28 tháng 2
Bà Nguyễn Thị Kế được phong tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng
Con:
Đinh Văn Sỹ (liệt sĩ chống Pháp)

16A29 Đinh Văn Đường
Bà Trần Thị Cúc
Con:
Đinh Thị Cúc, chồng Đậu Hoá

Con nuôi ông Thưởng
Đinh Thị Liên, chồng Nguyễn Khắc Nhân

Con ông Huy

16A30 Đinh Nho Loát (1900-1969)
Bà họ Võ mất 1982
Mộ ở Phúc De
Con:
Nho Dương
Gái:
Thị Chân, chồng ở Quảng Ninh
Thị An, chồng ở Sông Bé
Thị Xoan, chồng ở Vĩnh Phú
Thị Tý, chồng ở Sơn Kim

16A31 Đinh Nho Bát (còn gọi là Hoe)
(1905-1997)
Mất ở Pari
Bà quê Long Xuyên Nam Bộ
Con:
Thị Gòn, chồng người Thuỵ Sĩ
Đinh ..... ở Pháp
Đinh ..... ở Pháp
Đinh ..... ở Pháp
Đinh ..... ở Pháp

Con ông Đường

16A32 Đinh Nho Cự (1914-1989)
Kỵ nhật 24 tháng 11, Kỹ sư Xây dựng
Chuyên viên Bộ Kiến trúc, Đảng viên
Bà cả họ Tô sinh 1917
Bà hai họ Hoàng
Con:
Thi Yến kỹ sư giám đốc Sở Xây dựng TP Hồ Chí Minh, Tiến sĩ
Chồng Hoàng Văn VIệt
Đinh Quốc Dũng
Đinh Quốc Việt
Đinh Nho Hải
Nho Bình
Thị Dung - Dược sĩ hiện ở úc
Đinh Hoàng Hà
Đinh Thị Ngọc Bích cử nhân Sư phạm, chồng Đỗ Đại Lộc
Đinh Thị Châu chồng Hoàng Tuấn Khanh

16A33 Đinh Nho Cơ (1929 - ....)
Nguyên Thiếu tá Quân đội NDVN
Năm mươi năm tuổi đảng

Nhiều Huân chương, huy chương các hạng,
Cao nhất: Huân chương quân công hạng 3
Bà: Phan Thị Hường sinh 1931
Huân chương kháng chiến hạng 2
Con:

Đinh Nho Đồng
Đinh Nho Lư
Bích Hoài 1962 chồng Lê Quang Oánh
Nho Thắng

Con ông Nị

16A34 Đinh Nho Dương (không có con)

Con ông Sáu
16A35 Đinh Nho Quyển
Bà người Sơn An, Nguyễn Thị Cháu
Con:

Nho Đức
Nho Thắng
Thị Xuần, chồng là Nhuận

Con ông Bảy

16A36 Đinh Nho Vượng
Bà Lê Thị Hoè
Con:

Đinh Nho Hoà
Đinh Nho Thuận
Đinh Thị Hương, chồng là Dậu quê Hà Tây
Đinh Thị Thanh chồng là Tín Đức Bình
Đinh Thị Lan,. Chồng là Xanh - Sơn Phố
Đinh Thị Hường, chồng là Thóng - Sơn Phố

Con ông Hạng
Gần đây, trong gia tộc ông Mận có gia phả ghi lược như sau: Sư tổ: Đậu sinh đỗ, mô tấng lên đó đến đời thứ 6 ở kẻ oi (phải chăng là kẻ e - Sơn An ngày nay?)
Đời 7 làm xã trưởng
Đời 8 bà họ Nguyễn
Đời 9 Đinh Tựu và 5 con gái
Đời 10: Lý trưởng Đinh Thiệu, bà Nguyễn Thị Chín
Đời 11: Đinh Thiện sinh hạ Đinh Cần (vô tự) Đinh Điển (đi xa mất tích) Đinh Liên, Đinh Bốn bà là Phan Thị Vẻn
Đinh Sáu mộ ở Cồn Trọc (hay Cồn Trọt?) (xã Sơn Hoà). ĐInh Cu Anh, Đinh Cu Em
Đời 12: Con Đinh Bốn là Đinh Vinh (ở Sơn Hoà hiện có em gái là bà Đào chồng là Bác sĩ Diệp)

Con Đinh Liên + bà Lương thị Đồ sinh Đinh Nho Học...

16A38 Đinh Nho Mận
Con:
Đinh Nho Minh

Con ông Yến: Đinh Nho Lai con Đinh Nho Hạnh

Con ông Diên

19A39 Đinh Nho Cường

16A40 Đinh Nho Thường

16A41 Đinh Nho Lục
Bà họ Hà
Con:
Nho Quán
Nho Sơn
Nho Đoài
Nho Bình
Nho Minh
Nho Hoài

Con ông Yên

16A42 Đinh Nho Bài
Con:
Nho Đức
Nho Lợi
Nho Hùng

16A43 Đinh Nho My
Sinh Đinh Nho Nguyện - Sơn Lệ

Con ông Hoà

16A44 Đinh Nho Cung
Bà
Con trai:
Nho Nhâm - liệt sĩ
Thị Oanh chồng Huy Giao
Thị Thiện chồng Tống Lạc
Thị Tịnh chồng Sơn Ninh
Thị Hải chồng là Hải - Sơn Thịnh

16A45 Đinh Nho Cầu
Định cư ở miền Nam

16A46 Đinh Nho Kính
Giáo viên
Bà: quê Thanh Chương
Con:
Nho Kỳ
Nho Sỹ
Gái:
Thị Hương
Thị....

Con ông Chí

16A47 Đinh Nho Nguyện ở Sơn Quang

16A48 Đinh Nho Tứ ở Sơn Quang
Con: Nho Tỉu

16A49 Đinh Nho Huân ở Sơn Quang
Con:
Nho Dục

Con ông Đai

16A50 Đinh Nho Trướng
Sinh 1916-1985
Bà Nguyễn Đình
Con:
Nho Chiến
Nho Thắng
Nho Dân
Gái:
Thị Sâm, Chồng họ Tống
Thị Nam, chồng họ Hà

16A51 Đinh Nho Cương 1932
Đảng viên Cộng Sản
Bà họ Hà sinh 1936
Con:
Nho Quang
Nho Hào
Thị Sen chồng Quảng Bình
Thị Hồng chồng Nghệ An
Thị Hà chồng Sơn Hoà

16A52 Đinh Nho Khương sống ở Tuy Hoà

16A53 Đinh Nho Thường sinh 1938
Bà họ Võ quê Sơn Bằng sinh 1946
Con gái: Thị Bích chồng họ Nguyễn Đắc Lắc
Thị Thành

16A54 Đinh Nho Đường 1940
Bà họ Hà sinh 1940
Con:

- Nho Sơn
- Nho Giang
- Thị Hải
- Thị Nga

Con ông Hàm

16A55 Đinh Nho Nghi sinh 1936
Đảng viên Đảng Cộng sản, thiếu tá quân đội
Huân chương kháng chiến I
Bà họ Nguyễn, Nghi Lộc, Đảng viên Cộng sản
Con gái:

- Thị Hương chồng Sơn Tiến
- Nho Hải 1971
- Nho Hồng 1982

16A56 Đinh Nho Kỳ 1942
Đảng viên cộng sản cử nhân Toán
Giáo viên cấp 2, nghỉ hưu
Bà họ Đoàn, Sơn Thuỷ
Con:

- Nho Hùng
- Thị Ca, chồng họ Cao, Sơn Lễ
- Thị Hoài, chồng họ Lê, Sơn Lễ

16A57 Đinh Nho Thi 1948
Công nhân cơ khí Vinh, đảng viên Cộng sản
Bà họ Phạm quê Diễn Châu
Con:

- Nho Thuận
- Thị Thảo
- Thị Huyền

Con ông Thắm

16A58 Đinh Nho Cảnh 1951
Bà họ Hà 1953
Con:
Nho Gianh
Nho Việt
Nho Quân

Con ông Nhi

16A59 Đinh Nho Tường Sơn Tiến
(1924-1995)
Bà họ Võ
Con:
Nho Mận
Nho Tình
Nho Tân
Nho Dần
Con gái:
Thị Minh, chồng họ Nguyễn Sơn Tiến
Thị Thảo, Sơn Ninh
Thị Mỹ chồng họ Nguyễn Sơn Lễ

Con ông Đào

16A60 Đinh Nho Lâm 1947
Đảng viên Cộng sản, bộ đội nghỉ hưu
Bà họ Dương Sơn Thịnh
Con:
Nho Long
Thị Huyền
Thị Hân
Thị Hải

16A61 Đinh Nho Thành 1949
Đảng viên Đảng Cộng sản, ở Sở Công an Nghệ An
Bà họ Cam sinh 1947
Con:
Nho Tài
Thị Hiền

Con ông Bút

16A62 Đinh Nho Lý 1952
Bộ đội phục viên

Bà họ Tống - Sơn Hoà
Con:
Nho Dũng
Nho Luân
Thị Hoa

16A63 Đinh Nho Hùng 1967
Bà họ Hà
Con:
Thị Trang

Con ông Tao

16A64 Đinh Nho Cảnh 1953
Bà
Con:
Nho Quang

16A65 Đinh Nho Bình 1967
Bà họ Phan
Con gái:
Thị Yến

16A66 Đinh Nho Liêm

Con ông Quý

16A67 Đinh Nho Hoà
Bà họ Nguyễn
Con:
Nho Hải

16A68 Đinh Nho Phúc
Bà họ Nguyễn quê Đức Thọ
Con:
Nho Tuấn
Nho Vũ

16A69 Đinh Nho Đức
Bà họ Đào
Con:

Con ông Nghị

16A70 Đinh Nho Canh sinh 1970
Bà họ Trần 1973

Con:

Nho Châu

Con ông Đìu

16A71 Đinh Nho Thắng 1964
Bà họ Bùi Sơn Tiến

16A72 Đinh Nho Toàn 1983

Con ông Tục

16A73 Đinh Nho Hợi 1970

16A74 Đinh Nho Hoài 1975

Con ông Thìn

16A75 Đinh Nho Phương 1976

16A76 Đinh Nho Hoà 1976

Con ông Khóc

16A77 Đinh Nho Lưu
Bà:
Con:

Đinh Nho Hanh

16A78 Đinh Nho Tiến
Đảng viên Cộng sản - Huân chương Kháng chiến I
Vợ: Bà 1 - Thị Tiến - Sơn Hà
Bà 2 - Thị Hinh - Sơn Hà
Con:

Nho Khanh
Gái: Thị Hường, chồng là Đức Sơn
Thị Sâm, chồng miền Nam liệt sĩ chống Mỹ
Thị Khâm, chồng Sơn Bằng
Thị Nga, cán bộ ngân hàng - Đức Thọ
Thị Hoà, chồng Đức Thọ

Con ông Đăng

16A70 Đinh Nho Kỳ
Đảng viên Cộng sản, bộ đội phục viên
Vợ: Bà 1 - Nguyễn Thị Lé - Quảng Bình

Bà 2 - Nguyễn Thị Duyệt - Nghệ An
Con:

Nho Quảng
Thị Bình chồng Quảng Bình
Thị Phương chồng Đắc Lắc
Thị Thảo chồng Nghi Xuân

16A80 Đinh Nho Quý ở Sơn Quang
Con:

Đinh Nho Minh

Con ông Liêm

16A81 Đinh Nho Châu
Con:

Đinh Nho Phúc
Nho Dậu
Nho Thìn
Nho Thân

Con ông Quàm

16A71 Đinh Nho Báo - Sơn Quang 1988

Con ông Quàng, cháu ông Quỳ, ...
Đảng viên Cộng sản
Bà Võ Thị Hai sinh 1915
Con:

Nho Quý
Nho Hoá
Thị Lý chồng là Thanh - Sơn Thuỷ
Thị Hồng, chồng Sơn Quang

ĐỜI 17

Con ông Hành

17A1 Đinh Nho Liên
Sinh ất Tỵ, mất ất Dậu (1945) Bính Tuất
Kỵ nhật 27 tháng 12
Mộ hợp táng ở Đồng Mậu
Bà 1: ở Sơn Ninh
2. Võ Thị Tùng, quê Trà Bồng Quảng Ngãi
Mất 20 tháng 9 Quý Dậu 1973

Mộ tại Trà Bồng
Con:
- Đinh Nho Quỳ
- Đinh Nho Trúc
- Kim Sen 1935 chồng Quảng Nam
- Nho Mai mất sớm
- Thị Sâm mất sớm

17A2 Đinh Nho Võ
Sếp ga xe lửa, nghỉ hưu trước 1975
Sinh.....mất.....
Bà quê Bắc Ninh mất 8 tháng 12 Đinh Tỵ (1978)
Con:
- Đinh Nho Quân
- Thị Vân chồng là Tâm - Sài Gòn
- Thị Lan chồng là Chơn ở Mỹ
- Thị Huệ (mất năm 19..)
- Thị Hường, chồng là Hinh - Sơn Trà
- Thuỷ Tiên

17A3 Đinh Nho Giao (gọi là Liêm)
mất 1962, đại uý, quận trưởng
Bà 1: Nguyễn Thị Ky
Con:
- Đinh Thị Oanh, chồng ở Nghi Xuân

Bà 2:
Con:
- Đinh Nho Mỹ

Bà 3: quê Cần Thơ
Con:
- Đinh Hương Sơn

Bà 4: quê Mỹ Tho
Con:
- Đinh Thị Lam Hồng

17A4 Đinh Nho Oánh (gọi Ban)
công chức Tổng kho Long Bình trước 1973
Sinh....
Bà: Lê Thị Mộng Lý, quê Sơn Tân, mất 6/5/1985
Con:
- Đinh Quý Ân
- Đinh Tấn Đạt
- Đinh Mạnh Hùng
- Đinh Hùng Dũng (mất)
- Đinh Quốc Thắng
- Đinh Hoà Bình

Đinh Quốc Tuấn

Gái:

Đinh Thị Minh Nguyệt
Cẩm Khương
Mỹ Nga
Lý Lan
Mộng Ly

Con ông Đón

17A5 Đinh Nho Mại

Sinh....
Bà 1: Đào Thị
Bà 2: Đào Thị Hà, quê Sơn Ninh
Con:

Nho Kiểu
Nho Điển (đã mất)
Nho Trong
Nho Tranh

Gái:

Thị Liên chồng Đức Thọ
Thị Trình chồng Sơn Ninh
Thị Xoan chồng Đức Thọ
Thị Tỉu chồng Sơn Hoà

17A6 Đinh Nho Hiểu

Sinh.....
Con:

Nho Dương
Thị Mỹ
Thị Dung chồng Sơn Hoà
Thị Hoà

Con ông Liêu

17A7 Đinh Nho Lê

Sinh Giáp Tuất, huân chương kháng chiến hạng nhất
Bà Tống Thị Vy - Sơn Hoà
Con:

Nho Việt
Nho Thanh
Nho Minh
Thị Tịnh, chồng Sơn Hoà
Thị Hoà, chồng Sơn Tây
Thị Liên
Thị Hoa

17A8 Đinh Nho Xán ở Sơn Diệm
Thương binh 2/4
Huân chương kháng chiến hạng 3
Bà: Nguyễn Thị Ca
Con:

Đinh Nho Ninh
Nho Quyết
Nho Hảo
Thị Thơm

17A9 Đinh Nho Thìn
Kỹ sư cơ khí, Đảng viên nguyên Phó Chủ tịch UBND thành phố Vinh, Giám đốc Công ty Dày da Xuất khẩu - Huân Chương Kháng chiến chống Mỹ hạng 3
Bà Phạm Thị Thất quê Đức Thọ
Con:

Nho Thái
Thị Thương
Lệ Thuỷ

Con ông Minh

17A10 Đinh Nho Minh
Đảng viên Cộng sản, Cán bộ miền Nam tập kết Bộ Giao thông Vận tải
Con:

Nho Diên
Nho Lạc

17A11 Đinh Nho Đường
Bà Nguyễn Thị Lục
Con:

Nho Nguyên
Thị Sen chồng Sơn Thịnh

Con ông Dung

17A12 Đinh Nho Tuấn

17A13 Đinh Nho Trường

Con ông Hưởng

17A14 Đinh Nho Hiệp
Sinh 1961 Tốt nghiệp SPKT 3 Vinh
Công tác nhà máy cơ khí Vinh
Bà:
Con:

Nho Hào 1994
Nho Hùng 1999

Con ông Hoằng

17A15 Đinh Nho Huân: 1977

17A16 Đinh Nho Biên 1981

Con ông Viêm

17A17 Đinh Nho Liêm (mất 1951)
Kỵ nhật 19 tháng 5
Bà Hồ Thị Giữa, quê Quỳnh Lưu
Con:
Đinh Mỹ Sơn

17A18 Đinh Nho Phùng (1924-1970)
Kỵ nhật 9 tháng 11
Giáo viên cấp 2
Bà Phạm Thị Nam quê Sơn Tiến
Con:
Đinh Xuân Tùng
Nho Tuấn
Kim Yến giáo viên cấp 2, chồng Nghệ An
Tuyết Mai chồng Nghệ An

17A19 Đinh Nho Dương, 1928-1991
Kỵ nhật 26 tháng 10, Đảng viên Cộng sản
Thượng tá Công An Vũ trang
Bà Nguyễn Thị Thanh - Sơn Hoà
Con:
Đinh Nho Hùng
Nho Tuấn
Nho Dũng
Thị Hà chồng Sơn Bằng

17A20 Đinh Nho Chiêm 1932
Cử nhân Kinh tế - Đại tá Quân đội Nhân dân
Trưởng phòng Tài vụ Quân khu 4
Bà Hà Thị Đào, giáo viên cấp 2 Sơn Hoà
Con:
Đinh Chí Đức
Chí Thọ
Nho Lộc
Nho Nghĩa

Nho Hải

17A21 Đinh Nho Khoát 1939
Kỹ sư
Bà Bùi Thị Nhàn
Con:
Nho Thắng
Thị Tuyết Nhung

Con ông Dật

17A22 Đinh Nho Chương 1934
Tiến sĩ Toán, nguyên CN Khoa Toán ĐH Ha Nội, Đảng viên Cộng sản. Nhà giáo - Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2. Huy chương sự nghiệp đào tạo
Bà: Đỗ Thị ánh Nguyệt - Đảng viên nguyên Hiệu trưởng trường Khí tượng thuỷ văn Hồ Chí Minh - Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng I - Huy chương vì sự nghiệp đào tạo
Con:
Đinh Nho Khiêm, Đinh Thị Đoan Trang chồng là....

Con ông Bát

17A23 Đinh Nho Thanh 1957
Tiến sĩ, Đảng viên Cộng sản
Thượng tá Quân đội, công tác tại Học viện Hải quân Nha Trang
Bà Nguyễn Thị Nhạn, quê Vĩnh Phú
Thạc sĩ Luật, công tác khai thác khoáng sản Nha Trang
Con:
Đinh Nho Minh

17A24 Đinh Nho Hải 1956
Công tác tại tỉnh đội Khánh Hoà, đã nghỉ hưu

Con ông Chú

17A25 Đinh Nho Hoàng 1956
Kỹ sư điện, Cử nhân Kinh tế
Đảng viên Cộng sản - công tác tại Công ty Truyền tải Điện I Hà Nội
Bà Trần Thị Kim Anh 1963 ở Nha Trang
Bác sĩ đa khoa
Con:
Đinh Nho Hùng

Con ông Chú

17A26 Đinh Nho Hà 1958-1994
Đại uý Quân đội - Đảng viên Cộng sản, mất tại Cần Thơ

17A27 Đinh Nho Hào 1961
Tiến sĩ Toán, công tác tại Viện Toán học

Con ông Đang

17A28 Đinh Nho Hồng 1943
Tiến sĩ KH Kỹ thuật - Đại tá QĐNH
Đảng viên Cộng sản - Tuỳ viên Quân sự Đại sứ quán tại Nga
Bà Thái Lan An
Con:
Đinh Nho Khuê (1977-1993)
Kiện tướng cờ vua
Đinh Nho Minh

17A29 Đinh Nho Lưu 1947-1988
Kỵ nhật 23 tháng 5
Bà Công Thị Nga
Con:
Đinh Nho Thu 1978
Đinh Nho Thông 1983

Con ông Xuyến

17A30 Đinh Nho Kim 1938
Bà Hồ Thị Bạch Thu 1940 quê Nha Trang
Con:
Nho Sơn ở Mỹ (1965)
Nho Hải ở Úc (1969)

17A31 Đinh Nho Biên 1941-1975
Bà Lê Thị Hồng Nhân 1951 quê Phan Thiết
Con:
Nho Dũng 1968
Nho Tài 1972-1983
Thị Yến 1970
Thị Xuân 1974-1978
Thị Hồng Xuân 1973-1975

17A32 Đinh Nho Hoằng 1944-1973
Bà Phạm Thị Lượng 1949
Con:
Đinh Thị Oanh 1968
Đinh Thị Yến 1970
Đinh Nho Ánh 1973

17A33 Đinh Nho Hồng 1949
Bà Ngô Thị Hoài Phương
Con:
Nho Hoài Viên 1972
Nho Viễn Du 1973
Nho Du Vy 1975
Nho Vỹ Nhật 1976
Nho Nhật Thái 1978
NhoThái Hiền 1991-1993

17A34 Đinh Nho Thịnh 1952
Bà Nguyễn Thị Hạnh
Con:
Nho Minh Vũ 1983,
Nhật Ánh Sương 1989

17A35 Đinh Nho Tịnh 1960
Bà Ngọc Hiệp
Con:
Nho Lâm Phan 1987
Nho Lân Tây 1992

Con ông Linh

17A36 Đinh Nho Sanh 1944
Nguyên Phó phòng Tổng hợp trường THKTNN Trung ương - Huân chương Kháng chiến hạng III, Huân chương Giải phóng II và III và nhiều huy chương khác
Bà Nguyễn Thị Tánh 1951
Con:
Đinh Nho Hải Hà 1976 - Cử nhân Hoá dầu
Đinh Nho Toàn 1980

Con ông Hàm

17A37 Đinh Thái Chí 1936
Cán bộ nghỉ hưu - Huân chương kháng chiến II
Bà Lương Thị Mỹ Thuần 1946 - Giáo viên - Huân chương kháng chiến III
Con:
Thị Hiền chồng Cu Tăng - Sơn Long
Nho Hùng - TN Học viện Quân sự
Nho Hào sinh viên SP
Thị Hoa

17A38 Đinh Nho Nghệ (Lê Vinh 1940-...)
Đảng viên Cộng sản - Kỹ sư Máy tính
Trưởng phòng Tu chụp thuộc Tổng cục Thống kê

Bà Trần Thị Phương quê Thạch Hà
Con:
Đinh Lê Anh
Đinh Thị Tịnh, chồng quê Nam Hà

17A39 Đinh Nho Viện (1941-...)
Đảng viên Cộng sản - Giám đốc Xí nghiệp 26 tháng 3
Bà Đặng Thị Thanh quê Thanh Hà
Con:
Nho Hoàng - Nho Huy

Con ông Thành

17A40 Đinh Nho Lượng
Cử nhân Sư phạm
Bà Thảo
Con:
Nho Tuấn
Thị Lan
Nho Tú
Thị Liên

17A41 Đinh Nho Huấn
Bà:
Con:

Con ông Đảng

17A42 Đinh Nho Giảng
Kỹ sư Xây dựng - Đảng viên Cộng sản
Bà Trần Thị Hai - Giáo viên cấp 2
Con:
Nho Thước
Thị Hồng
Thị Lan

Con ông Hân

17A43 Đinh Nho Hoan
Cử nhân Sư phạm
Bà Hồ Thị Thảo, Giáo viên
Con:
Nho Huân
Nho Hưng
Nho Hùng
Gái:

Thị Thanh chồng dạy học ở Hà Nội

Con ông Thân

17A44 Đinh Nho Làm
Bà Trần Thị Thi, Hà Nội
Con:
Nho Hưng
Thị Vân
Thị Thuý
Thị Vân chồng ở úc

Con ông Chuẩn

17A45 Đinh Nho Quán
Bác sĩ Quân Y - Đảng viên
Bà:
Con:
Nho Quân
Quỳnh Hoa

Con ông Lương

17A46 Đinh Nho Xang
Bà họ Phan
Con:
Nho Bằng
Nho Nhuận
Nho Trang
Nho Tuệ (liệt sĩ chống Mỹ)
Nho Duệ K3
Gái:
Thị Minh

Con ông Đàm

17A47 Đinh Nho Tấn 1931
Huân chương kháng chiến hạng II
Thư ký Hợp tác xã Khoá 11
Bà: Phan Thị Huệ
Con:
Nho Nghị
Nho Huấn
Nho Luận
Nho Kỷ
Nho Duyệt

Nho Minh

Gái:

Thị Hà chồng Sài Gòn
Thị Nguyệt chồng họ Phan - Sài Gòn

Con ông Hàng

17A48 Đinh Tuấn Lợi
Kế Toán Trưởng Nhà máy Dệt 8/3 Hà Nội
Bà Lê Thị Mươi - Đảng viên HH 50 tuổi Đảng
Phó Quản đốc Nhà máy 8/3
Huân chương kháng chiến hạng I
Con:

Đinh Phúc Như
Đinh Chiến Quốc
Đinh Hồng Kỳ
Thị Như

Con ông Cảng

17A49 Đinh Văn Lợi
Cán bộ Nhà máy In Bộ Nông nghiệp
Huân chương kháng chiến hạng I
Bà Tống Thị Khương - Sơn Hoá
Con:

Nho Sơn
Nho Nam
Thị Tâm cư trú ở Nga
Thị Hiếu - Cao đẳng Nuôi Dạy trẻ - Hà Nội

Con ông Đoàn

17A50 Đinh Văn Tùng
Đảng viên huy hiệu 50 tuổi Đảng
Đại tá Công an Cục Phản Gián
Bà:
Con:

Đinh Thị Thảo - Dược sĩ công tác Bệnh viện Bộ Nội vụ
Đinh Thị Hương
Đinh Thị Hiền - Phóng viên báo Công an TP Hồ Chí Minh

17A51 Đinh Nho Bá (Luyện)
Con:

Đinh Quốc Khánh công tác Sài Gòn
Đinh Nho Thành công tác Hà Nội
Đinh Nho Thản công tác Hà Nội

Con ông Loát

17A52 Đinh Văn Dương
Mất 1996
Bà Lê Thị Hà - Sơn Bằng
Con:
- Nho Hà
- Sông Bé
- Nho Kính
- Sài Gòn
- Nho Chương
- Nho Tiến
- Thị Hải chồng Sơn La
- Thị Phương chồng họ Trung - Sơn Hoà
- Thị Hương
- Thị Minh chồng Hồ Học
- Thị Tuyết ở Sơn La

Con ông Bát (Pari Pháp)

17A53, 54, 55

Con ông Cự

17A56 Đinh Quốc Việt
Tiến sĩ y Khoa công tác tại Bệnh viện Chợ Rẫy
Bà Nguyễn Thị Nga - Đại học Sư phạm
Con:
- Đinh Thị Phương Hồng - Đại học Y
- Đinh Quốc Tuấn

17A57 Đinh Quốc Dũng

17A58 Đinh Nho Hải
Tiến sĩ Điện tử Phó Giám đốc nhà máy Điện Nguyên tử ở úc - Vợ người Anh
Con:
- Đinh Tê Rê Xa
- Gôn Phờ Rây

17A59 Đinh Nho Bình
Kỹ sư Cơ khí ở úc
Con:
- Clere Đinh
- Cleristophe Đinh

Gái:
- Đinh Bình Minh ở úc

Con ông Cơ

17A60 Đinh Nho Đồng 1957
Đảng viên - Dược sĩ Đại uý Quân đội
Bà: Hồ Thị Ngọc Bích - Trung cấp Dược
Huân chương Kháng chiến hạng III
Con:
Nho Dũng
ThuỳDung

17A61 Đinh Nho Lư 1959
Đảng viên - Trung tá Công an - Huân chương kháng chiến I
Bà Lê Thị Lương, CN may mặc
Con:
Đinh Hồng Lĩnh
Đinh Thị Xuân Hương

17A62 Đinh Nho Thắng 1972
Kỹ sư Xây dựng

Con ông Quyền

17A63 Đinh Nho Đức
Bà: Phan Thị Long
Con:
Thị Thanh, Thị Thuỷ

17A64 Đinh Nho Thắng
Bà Nguyễn Thị Thơ
Con:
Nho An
Nh...
Thị Tú

Con ông Vượng

17A65 Đinh Nho Hoà
Bà Hà Thị Anh
Con:
Nho Hoàng
Thị Trang

17A66 Đinh Nho Thuận

Con ông Mận (Sơn Diệm)

17A67 Đinh Nho Ninh (ở Hà Nội). Bà: .... Thị Hải
Thiếu tá Công an
Con Nho Hùng
Nho Dung
Thị Thắng

17A68 Đinh Nho Minh (Vinh)
Bà là Phạm Thị Thái
Con: Nho Sáng
Nho Đức
Thị Hiền

Con ông Lai

17A69 Đinh Nho Hạnh
Bà:
Con:

Con ông Lục

17A70 Đinh Nho Quán
Con:
Nho Anh
Nho Quân
Thị Nga

17A71 Đinh Nho Sơn
Con:
Nho Đức
Nho Hạnh
Thị Thuý

17A72 Đinh Nho Đoài
Con:
Nho Thái

17A73 Đinh Nho Bình

17A74 Đinh Nho Minh

17A75 Đinh Nho Hoài

Con ông Bài

17A76 Đinh Nho Đức
Bộ đội nghỉ hưu ở Đức Lập
Bà:
Con:
- Nho Phi
- Nho Đàm
- Thị Khuyên chồng Sông...

17A77 Đinh Nho Lợi
Bà:
Con:
- Nho Luật
- Nho Thuyên
- Nho Thuyết
- Thị Nhung
- Thị Nguyên

17A78 Đinh Nho Hùng
Bà
Con:
- Nho Duẩn
- Nho Tuấn
- Thị Vân

Con ông My

17A79 Đinh Nho Nguyện
Con:
- Nho Luận
- Nho Ngọc
- Nho Tấn

Con ông Kính

17A80 Đinh Nho Kỳ

17A81 Đinh Nho Sỹ

Con ông Tí

17A82 Đinh Nho Tíu

Con ông Huân

17A83 Đinh Nho Dục
Con:
Nho Sĩ
Nho Đào

Con ông Trương

17A84 Đinh Nho Chiến 1946
Bà họ Hà
Con:
Nho Chinh
Thị Thuỷ
Thị Ngân

17A85 Đinh Nho Thắng 1949
Bà họ Nguyễn - Sơn Lễ
Con:
Nho Huân
Nho Hoàn
Thị Huế

17A86 Đinh Nho Dân
Bà họ Nguyễn - Sơn An
Con:
Thị Hằng

Con ông Cương

17A87 Đinh Nho Quang 1962
Bà họ Quang - Quế Phong
Con:
Nho Thạch
Thị Ngọc

17A88 Đinh Nho Hào 1969

Con ông Đường

17A89 Đinh Nho Sơn
Bà Hà Thị Phượng
Con:
Thị Mơ
17A90 Đinh Nho Giang
Bà Đinh Thị Thuỷ

Con:

Nho Tụng
Thị Diên

Con ông Nghi

17A91 Đinh Nho Hải 1971
Bà họ Trần 1973 Sơn Tiến
Con:

Nho Huỳnh

17A92 Đinh Nho Hồng 1982

Con ông Kỳ

17A93 Đinh Nho Hùng 1977
Bà họ Nguyễn - Sơn Lễ
Con:

Nho Hào
Thị Hiền

Con ông Thi

17A94 Đinh Nho Thuận 1972
Bà họ Trịnh - Nam Đàn
Con:

Nho Hiếu

Con ông Cảnh

17A95 Đinh Nho Danh

17A96 Đinh Nho Việt

17A97 Đinh Nho Quân

Con ông Tường

17A98 Đinh Nho Mậu 1952
Bà họ Nguyễn
Con:

Nho Công
Nho Đức
Thị Trang

17A99 Đinh Nho Tịnh 1956
Bà họ Thái - Sơn Tiến
Con:
Nho Quân
Nho Quang
Thị Hải

17A100 Đinh Nho Tàn
Bà họ Nguyễn - Sơn Tiến
Con:
Nho Sơn

17A101 Đinh Nho Dần
Bà họ Phan - Sơn Tiến
Con:
Thị Thu
Thị Thuỷ

Con ông Lâm

17A102 Đinh Nho Long

Con ông Thành

17A103 Đinh Nho Tài

Con ông Lý

17A104 Đinh Nho Dũng

17A105 Đinh Nho Luân

Con ông Cảnh

17A106 Đinh Nho Quang

Con ông Hoà

17A107 Đinh Nho Hải

Con ông Phúc

17A108 Đinh Nho Tuấn

17A109 Đinh Nho Vũ

Con ông Canh

17A110 Đinh Nho Châu

Con ông Lưu

17A111 Đinh Nho Hạnh
Bà họ Nguyễn - Sơn Lễ
Con:
Nho Quý
Thị Hoá chồng Sơn Hồng

Con ông Tiến

17A112 Đinh Nho Khành
Bà Lê Thị Phúc
Con:
Nho Thành
Nho Đồng
Nho Bằng
Nho Thái

Con ông Kỳ

17A113 Đinh Nho Quảng
Bà Nguyễn Thị Hoa
Con:
Đinh Nho Anh
Đinh Thị Nguyệt
Đinh Thị Nga

Con ông Quý

17A114 Đinh Nho Minh - Sơn Quang

Con ông Châu

17A115 Đinh Nho Phúc ở Hà Nội
Bà Nguyễn - Vĩnh Phú
Con:
Nho Đức
Thị Hạnh
Thị Nguyệt

17A116 Đinh Nho Phần
Bà Nguyễn Thị Hường
Con:
Nho Tuấn
Nho Anh

17A117 Đinh Nho Thìn
Bà Hà Thị Hương
Con:
Nho Thắng
Nho Minh

17A118 Đinh Nho Thân
Bà Đinh Thị Hương - Sơn Thịnh
Con:
Nho Hoàng
Thị Thơm
Thị Phượng

Con ông Báo

17A119 Đinh Nho Quý ở Sơn Quang
Bà Hồ Thị Hồng
Con:
Nho Phong
Nho Bảo
Thị Lan chồng Sơn Giang
Thị Thường chồng Sơn Diệm

17A120 Đinh Nho Hoá 1950
Bà Nguyễn Thị Hường 1952
Con:
Nho Hảo - Cử nhân Sư phạm
Nho Hùng
Nho Hướng
Thị Hoà

17A121 Đinh Nho...

ĐỜI 18

Con ông Liên

18A1 Đinh Nho Quỳ 1937
Cử nhân Sư phạm - Huân chương Kháng chiến
Huy hiệu vì sự nghiệp Giáo dục
18 lần là Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh
Bà Thái Thị Sâm 1949
Cao đẳng Sư phạm
Con:
- Đinh Hải Quân
- Đinh Đỗ Quyên chồng họ Vũ ở Nam Định
- Đinh Ly San

18A2 Đinh Nho Trúc 1939
Hiện ở Gò Vấp
Bà 1: Nguyễn Thị Mộng Lý
Bà 2: Nguyễn Thị Châu
Con:
- Nho Cường
- Nho Quốc
- Nho Báo
- Nho Luyện
- Nho Chương
- Cẩm Hà chồng là Khánh
- Cẩm Hường chồng Thanh Hoá
- Cẩm Hằng chồng Đắc Lắc

Con ông Vũ

18A3 Đinh Nho Quân
CN cấp thoát nước Sài Gòn
Bà:
Con:
- Đinh Anh Vũ
- Ngọc Tú

Con ông Dao

18A4 Đinh Nho Mỹ: Bác sĩ
Bà là....

18A5 Đinh Hương Sơn
Vợ:
Con:
Đinh Nho...
Thị...

Con ông Oánh

18A6 Đinh Quý An
Bà:
Con:
Cẩm Thuý
Sĩ Toàn
Bích Trâm
Băng Huyền

18A7 Đinh Nho Đạt
Bà Thị Phụng
Con:
Tấn Khải
Kim Quy

18A8 Đinh Nho Hùng
Bà Tôn Thị Phước
Con:
Thị Phương
Nho Phối
Nho Phúc

18A9 Đinh Nho Thắng

18A10 Đinh Nho Bình

18A11 Đinh Nho Tuấn

Con ông Mạ

18A12 Đinh Nho Kiều
Cử nhân Sư phạm
Bà Nguyễn Thị Lý - (Can Lộc)
Cao đẳng Sư phạm
Con:
Nho Sơn
Nho Cang
Lan Hương - Cử nhân Sư phạm

18A13 Đinh Nho Trọng
Kỹ sư Lâm nghiệp
Bà:
Con:
Nho Huấn
Thị Hà

18A14 Đinh Nho Trang
Bà:
Con:
Thị Linh
Thị Anh
Thị Bé

Con ông Hiểu

18A15 Đinh Nho Dương
Bà Đào Thị Hiền
Con:
Nho Thắng
Nho Long
Thị Thuý
Thị Lan

Con ông Lê

18A16 Đinh Nho Việt
Bà Trịnh Thị Liễm (Cà Mau)
Con:
Nho Trung
Vân Anh

18A17 Đinh Nho Thanh
Bà Nguyễn Thị Nam - Sơn Hoà
Con:
Nho Quân
Nho...

18A18 Đinh Nho Minh

Con ông Xin

18A19 Đinh Nho Ninh
Bà Nguyễn Thị Dung - Sơn Diệm
Con:
Nho Sang

18A20 Đinh Nho Quyết

18A21 Đinh Nho Hào

Con ông Thìn

18A22 Đinh Nho Thái

Con ông Minh

18A23 Đinh Nho Diên - Kỹ sư
Vợ:
Con:
Nho Sơn
Thị Thuý

18A24 Đinh Nho Lạc - Kỹ sư
Vợ:
Con:
Nho Hải
Nho Hà

Con ông Đường

18A25 Đinh Nho Nguyên
Kỹ sư Đường sắt
Bà Nguyễn Lệ Thục - Sơn Diệm
Cử nhân Sư phạm
Con:
Thanh Hà
Thanh Hải

Con ông Liêm

18A26 Đinh Mỹ Sơn 1950
Kỹ sư Thuỷ lợi Nghiên cứu Thuỷ lợi Quốc gia
Bà Nguyễn Thị Hương kỹ sư Thuỷ lợi Quảng Ngãi
Con:
Đinh Nho Hương
Thị Hà

Con ông Thuỷ

18A27 Đinh Xuân Tùng 1963
Bà
Con:

18A28 Đinh Nho Tuấn 1970
Kỹ sư Thuỷ lợi
Bà
Con:

Con ông Dương

18A29 Đinh Nho Hùng 1960

18A30 Đinh Nho Tuấn 1970

18A Đinh Nho Dũng 1973

Con ông Chiêm

18A32 Đinh Chí Đức 1960
Kỹ sư
Bà Võ Thị Khánh Vân ở Nghi Lộc
Con:
Khánh Linh
Mai Trang

18A33 Đinh Chí Thọ 1963

18A34 Đinh Nho Lộc 1972
Kỹ sư

18A35 Đinh Nho Nghĩa 1969
Kỹ sư

18A36 Đinh Nho Hải 1976
Kỹ sư

Con ông Khoát

18A37 Đinh Nho Thắng 1972
Kỹ sư

Con ông Chương
Đinh Nho Báo

Con ông Thạnh

18A39 Đinh Nho Minh

Con ông Hoàng

18A40 Đinh Nho Hùng

Con ông Hồng

18A41 Đinh Nho Minh

Con ông Lưu

18A42 Đinh Nho Thông

Con ông Kim

18A43 Đinh Nho Sơn

18A44 Đinh Nho Hải ở Úc

Con ông Biên

18A45 Đinh Nho Dũng

18A46 Đinh Nho Trĩ

Con ông Hoàng

18A47 Đinh Nho Ánh

Con ông Hồng

18A48 Đinh Nho Hoài Viễn 1972

18A49 Viễn Du 1973

18A50 Du Vỹ 1975

18A51 Vỹ Nhật 1976

18A52 Nhật Thìn
Thái Hiền (91-93)

Con ông Thành

18A54 Đinh Minh Vũ 1983

Con ông Tịnh

18A55 Đinh Nho Lâm Phan 1987

18A56 Đinh Nho Lâm Tây 1992

Con ông Sanh

18A57 Đinh Nho Toàn 1980

Con ông Chi

18A58 Đinh Lương Hùng 1977
Đảng viên Kỹ sư VTĐ
Công tác tại QK4

18A59 Đinh Lương Hào 1981
SV ĐHSP Vinh

Con ông Nghệ

18A60 Đinh Lê Anh 19..
Kỹ sư Lâm Nghiệp

18A62 Đinh Nho Huy 1984

Con ông Lượng

18A63 Đinh Nho Tuấn

18A64 Đinh Nho Tú

Con ông Huấn

18A65 Đinh Nho...

18A66 Đinh Nho....

Con ông Giảng

18A67 Đinh Nho Thức 1982
Sinh viên ĐH Xây dựng

Con ông Hoàn

18A68 Đinh Nho Huân 1961

18A69 Đinh Nho Huy 1965
Kỹ sư Giao thông
Con:
Nho Tường

18A70 Đinh Nho Hùng 1971

18A71 Đinh Nho Ký 1963
Bà Phan Thị Hoà
Con:
Nho Giáp
Thị Thuận

18A72 Đinh Nho Duyệt

18A82 Đinh Nho Minh

Con ông Thái

18A83 Đinh Nho Chiến Quốc
Tiến sĩ ở úc
Bà:
Con:
Nho Khôi
Thị Thư

18A84 Đinh Nho Hồng Kỳ
Bà Hồ Thị Phượng
Con:
Nho Thái
Bảo An

Con ông Văn Lợi

18A85 Đinh Nho Sơn
Con:
Đinh Nho Long

18A86 Đinh Nho Nam

Con ông Luyện

18A87 Đinh Quốc Khánh

18A88 Đinh Nho Thành

18A89 Đinh Nho Thắng

Con ông Dương

18A90 Đinh Nho Hoà

18A91 Đinh Nho Kính

18A92 Đinh Nho Chương

18A93 Đinh Nho Tiến

Con ông Việt

18A94 Đinh Quốc Tuấn

18A95 Đinh Bình Minh

18A96 Đinh Bảo Ngọc

Con ông Đồng

18A97 Đinh Nho Dũng

Con ông Lữ

18A98 Đinh Hồng Lĩnh

Con ông Ninh (Hà nội)

18A99

Con ông Hạnh (Sơn ...)

18A100

Con ông .....

18A101 Đinh Nho Anh

18A102 Đinh Nho Quân

Con ông ...

18A103 Đinh Nho Đức

18A104 Đinh Nho Hạnh

Con ông Đài

18A105 Đinh Nho Thái

Con ông Đức

18A106 Đinh Nho Phi
Công tác tại Ty Thuỷ lợi Bình Thạnh

18A107 Đinh Nho Đàn
Công tác Lâm nghiệp Bình Dương

Con ông Lợi

18A108 Đinh Nho Luật

18A109 Đinh Nho Thuyên

18A110 Đinh Nho Thuyết

Con ông Hùng

18A111 Đinh Nho Duẩn

18A112 Đinh Nho Tuấn

Con ông Nguyện

18A113 Đinh Nho Luận

Con:
Nho Toản

18A114 Đinh Nho Ngọc (chết)
Con:
Nho Sáng

18A115 Đinh Nho Tân
Tiếp từ con các ông từ 17A109 vì chưa sinh

Con ông Hanh

18A135 Đinh Nho Quý 1953
Bà Hà Thị Trần
Con:
Nho Hùng
Thị Huyền
Thị Hoài

Con ông Khanh

18A136 Đinh Nho Thành

18A137 Đinh Nho Đồng

18A138 Đinh Nho Bằng

18A139 Đinh Nho Thái

Con ông Quảng

18A140 Đinh Nho Anh

Con ông .....

18A141 Đinh Nho .....

18A142 Đinh Nho .....

Con ông Phúc (Hà nội) Đinh Nho Đức

18A143

Con ông Dần

18A144 Đinh Nho Tuấn

18A145 Đinh Nho Anh

Con ông Thìn

18A146 Đinh Nho Thắng

18A147 Đinh Nho Minh

Con ông Châu

18A148 Đinh Nho Hoàng

Con ông .... (Sơn Quang)

18A149 Đinh Nho Đức 1996

18A150 Đinh Nho Nhật 1999

Con ông Bảo (Sơn Quang)

18A15..

Con ông Hảo (Sơn Quang)

18A15...

Con ông Hùng (Sơn Quang)

18A15...

Con ông Hướng (Sơn Quang)

18A15...

Con ông Thanh

19A18 Đinh Nho Quân

19A19 Đinh Nho Sang

19A20 Đinh Nho Sơn

19A21 Đinh Nho Hải

19A22 Đinh Nho Hà

19A23 Đinh Thanh Hà

19A24 Đinh Thanh Hải

19A25 Đinh Nho Hoàng

Con Nho Huy

16A26 Đinh Nho Tường 1995

19A27 Đinh Nho Quyền
Kỹ sư Giám đốc Công ty Công trình Đô thị Quận 7 - Sài Gòn
Bà Tống Thị Nhơn
Con:

Đinh Nho Việt
Nho Hoành
Đinh Nho Đạt
Đinh Nho Thắng
Đinh Nho Trung
Đinh Nho Tuấn
Đinh Nho Khôi
Đinh Nho Thư
Đinh Nho Thái
Đinh Bảo Ân
Đinh Nho Long
Đinh Trường Giang

ĐỜI 19

19A1 Đinh Hải Quân 1972
Kỹ sư Địa chất công tác tại Dầu khí Sài Gòn
Bà Nguyễn Thu Hường 1975 quê Nam Đàn

19A2 Đinh Nho Cường
Con:

Đinh Cẩm Trân

19A3 Đinh Nho Quốc

19A4 Đinh Nho Bảo

19A5 Đinh Nho Luyện

19A6 Đinh Nho Chương

19A7 Đinh Anh Vũ

19A8 Đinh Sĩ Toàn

19A9 Đinh Nho Khôi

19A10 Đinh Nho Phúc

19A11 Đinh Tuân Khải

Con ông Kiểu

19A12 Đinh Nho Sơn 1972
Kỹ sư Xây dựng

19A13 Đinh Nho Cảng

Con ông Tụng

19A14 Đinh Nho Huấn

Con ông Dương

19A15 Đinh Nho Thắng

19A16 Đinh Nho Lóng

Con ông Việt

Đinh Nho Trung
Đinh Nho Anh
Đinh Nho Hùng
Đinh Nho Hào
Đinh Nho Giáp
Đinh Nho Hùng

ĐỜI 20

Con ông Hải Quân

20A1

Con ông Cường

20A3

Con ông Bảo

20A4

Con Đinh Nho Quyền

20A...Đinh Nho Việt

20A... Đinh Nho Hoành

CHI THỨ
DÒNG ĐỜI TỪ ĐINH NHO THẬN
ĐỜI TÁM

Đinh Nho Công sinh hạ

1. Nho Trạch con cháu thuộc dòng chi trưởng
2. Nho Huân mất sớm
3. Nho Hoàn chỉ có 3 con gái
4. Nho Thận: con cháu về dòng chi thứ
5. Nho Thường: cháu chắt vào ngu cư ở Can Lộc
6. Nho Côn: Con cháu sang ở Thanh Chương

ĐỜI TÁM
CHI THỨ: ĐINH NHO THẬN

Con thứ tư là ông Nho Thận (bà hai sinh hạ) tính ôn hoà, trung hậu, làng xóm ai cũng suy tôn. Ngài sinh hạ những ông: Nho Thành, Nho Quýnh, Nho Ngụ, Hầu Trung Doãn: trước đây những ông Đồng Trị Nho Chân, ông Lương Trung Nho kiểm là liên duệ Ngài. Hiện nay thiệt là phồn thịnh.

Kỵ nhật: Ngày 7 tháng 12

Mộ Ngài ở núi Ngọc Sơn sau đời lên áng Phần

Bà là người họ Bùi kỵ nhật 1 tháng 7. Mộ trên đỉnh núi Chó Rú. Ông bà sinh hạ 3 con

1. Nho Thành
2. Nho Ngụ
3. Nho Phiên tức Hầu Trung Doãn không có con

ĐỜI THỨ 9

9B1 Ông Nho Thành:
Con cả Đinh Nho Thận sinh hạ 4 con

Đinh Nho Quýnh
Đinh Nho Cung Cung
Đinh Nho Quán
Đinh Nho Giai

Kỵ nhật 14 tháng 12. Mộ ở Đùng Đình, nay đã bốc lên ở Áng Phần
Bà họ Nguyễn. Kỵ nhật 20 tháng 3
Mộ ở Bại Giải

9B2 Đinh Ngo Ngụ: Sinh hạ được 3 con
Nho Kiều
Nho Khung
Nho Thủ
Kỵ nhật 20 tháng giêng. Mộ ở Cây Cối - Xuân Trì xã Sơn An
Bà họ Phan. Kỵ nhật 20 tháng 12. Mộ ở Cây Sơn Xuân Trì (Sơn An)

9B3 Nho Phiên: Hầu Trung Doãn tên chữ là Duy Phiên. Ngài cúng các hạ điện làng ta, ngày nay vẫn còn. Ngài không có con.

ĐỜI THỨ 10

Con ông Thành

10B1 Đinh Nho Quỳnh: con Nho Toại
10B2 Nho Dạng: con Văn Giai ở Lộc Châu
10B3 Nho Trương: con Văn Thành ở Lộc Châu
10B4 Nho Cung: con Nho Huỳnh - Nho Tập
10B5 Nho Quán: con Nho Tốn - Doãn Văn
10B6 Nho Giai: con Văn Tấn

Con ông Ngụ

10B7 Nho Kiều: con Nho Hiếu-Hữu Dũng
10B8 Nho Khung: con Nho Triều - Văn An
10B9 Nho Thủ: Di dời sang Sơn Tân

ĐỜI 11

Con ông Quỳnh

11B1 Nho Toại
Bố Bách Tuế sống 100 tuổi
Bà họ Lê
Con:
Văn Nhu
Khắc Khâm

Con ông Dạng

11B2 Nho Giai
Con:

Nho Hai
Nho Ba
Nho Châu
Cả 3 anh em chuyển về Nghi Xuân

Con ông Trương

11B3 Nho Thành
Con Nho Thường chuyển về Nghi Xuân
Con ông Cung

11B4 Nho Huỳnh
Không có con - Bà họ Trần

11B5 Nho Tập
Bà họ Văn
Con
Nho Khiêm
Văn Giật

Con ông Quán

11B6 Nho Tốn
Bà họ Võ
Con:
Văn Hành
Văn Quyền: không có con
Văn Dinh
Văn Tuy: không có con
Văn Viêm: không có con
Văn Củ

11B7 Doãn Văn
Bà họ Nguyễn
Con:
Khắc Hiếu
Khắc Hữu
Khắc Mục
Không con
Khắc Nhân

Con ông Giai

11B8 Văn Tấn
Con là Vận Thuật

Con ông Kiển

11B9 Nho Hiển
Bà họ Nguyễn
Con:
Văn Mậu
Nho Dờn

11B10 Hữu Dũng
Bà họ Lê
Con
Văn Hạp
Văn Kiểm: không con
Văn Toàn
Văn Trung

Con ông Khung

11B11 Văn An
Con
Văn Bình

11B12 Duy Khiêm
Con:
Văn Tình
Văn Giai (không con)

ĐỜI 12

Con ông Toại

12B1 Văn Nhu: con cố Bách Tuế
Con:
Văn Hội
Văn Thức

12B2 Khắc Khảm:
Con:
Văn Thiều
Văn Nhạ
Văn Nhạc

Con ông Tập

12B3 Nho Kiêm (quan Viên phụ) Con
Bà họ Lê

Con: Nho Hoá
Nho Châu
Nho Kiểm

12B4 Văn Dật
Con: Văn Tôn sang ở Sơn Châu

Con ông Tốn

12B5 Văn Dinh
Con: Văn Năm

12B6 Văn Củ: di vào Sơn Tiến
Con Văn Cử

Con ông Văn

12B7 Văn Hữu: biện lại
Con: Văn Châu

Con ông Tấn

12B9 Văn Thuật
Con: Văn Song: mất sớm
Văn Long
Văn Lương

Con ông Hiển

12B10 Văn Mậu
Con: Nho Ngân

12B11 Nho Đờn
Con: Viết Tân
Văn Túc
Văn Phong

Con ông Dũng

12B12 Văn Hạp
Con: Văn Giáo

12B13 Văn Toàn
Con: Văn Hoạch

12B14 Văn Trung
Con: Văn Trực

12B15 Văn Định
Con: Văn Huy: không con
Văn Đỉnh
Văn Chung

Con ông Khiêm

12B16 Văn Tình
Con: Văn Phức
Văn Lam

ĐỜI 13

13B1 Văn Hội
Con: Văn Yên
Văn Lối

13B2 Văn Thức
Con: Văn Tuấn
Văn Việt

Con ông Khâm

13B3 Văn Thiều bà họ Phan
Con: Nho Kiều
Nho Lựu
Nho Lưu
Con gái: Thị Toại

13B4 Văn Nhã
Con: Văn Trại
Văn Nại:
Văn Bảy: không con
Văn Tám: Không cháu

13B5 Văn Nhạc
Sinh: Văn Uý
Văn Trực
Văn Chín
Con gái: Thị Quỵ lấy chồng ở Sơn Bằng

Con ông Kiêm

13B6 Nho Hoá
Kỵ nhật 11 tháng 12
Bà họ Lê
Con:
Nho Trì tức ông Duy
Con gái:
Thị
Lấy chồng Nguyễn Khắc tức là bà cụ Hoàng
Mẹ ông Nguyễn Khắc Niêm
Con gái 2:
Bà quản Chương

13B7 Nho Chân (Cố)
Thường gọi là Cố Huyện đậu Cử nhân làm tri phủ. Mộ ở Đồng Mâu
Bà họ Nguyễn
Con:
Đinh Nho Thái
Nho Kỳ
Nho My
Con gái:
Bà Huấn Đỉnh (bà Phủ Lam)
Bà Đồ Hạnh (bà nội ông Đinh Trạch)
Bà Cụ Ký (bà Thị Đính - Sơn Tiến)
Bà Huyện Nghi Lộc con cháu là Phúc vợ ông Đài
Bà Tám ở Sơn Tiến

13B8 Nho Kiểm
Con: Nho Thung
Con gái:
Cố Xuyên lấy chồng Sơn Thịnh
Cố .....lấy chồng họ Tống - Con cháu ông Dọng - ông Lập

Con ông Dật

13B9 Văn Tồn sang ở Sơn Châu
Con: Văn Quý
Văn Quy

13B10 Văn Năm: không có con

Con ông Cử

13B11 Văn Cử di vào Sơn Tiến

Con: Văn Huyên
Có cháu: Văn Lậm: cha Đinh Đường - Định Danh

Con ông Hữu

13B12 Văn Vân

Con ông Nhâm

13B13 Văn Chân

Con ông Thuật

13B14 Văn Long
Con: Văn Thuyên
Văn Huyên

13B15 Văn Lương
Con: Nho Thiên: con gái Thị Lan, con gái Thị Lục chồng họ Võ
Nho Phương
Nho Trương
Nho Cương
Nho Tiềm không con
Thị Nhỏ (Bà Cảo)
Thị Đàn (chồng ở Sơn Thuỷ)

Con ông Mậu

13B16 Nho Ngân (hay Ngụ)

Con ông Đờn

13B17 Nho Tân
Sinh Nho Liên
Nho Lệ
Nho Tăng (không con)
Nho Văn: không con

13B18: Văn Túc chuyển đi Sơn Tây

13B19 Văn Phong
Con: Nho Diệu (Nho Thực - Nho Lực - Nho Đức: không con)
Con gái:
Thị Thường
Thị Cần

Con ông Hợp

13B20 Văn Giáo: không con

Con ông Toàn

13B21 Văn Hoạch
Con: Văn Vệ
Văn Lương: ở Sơn Hàm

Con ông Tung

13B22 Văn Trực
Con: Văn Triêm
Văn Giai
Văn Doài, Văn Bình, Văn Lương, Văn Chín, Văn Trụ

Con ông Định

13B23 Văn Huy: không con

13B24 Văn Đỉnh
Sinh con:
Văn Luận
Văn Thuyết ở Sơn An

13B25 Văn Chung
Con
Văn Hộ sinh được 1 gái

Con ông Tình

13B26 Văn Phức
Văn Ôn
Văn Khai
Văn Quý

13B27 Văn Lãm
Con: Văn Sinh
Văn Yêm (không con)
Văn Kiêm

ĐỜI 14

Con ông Hội

14B1 Văn Yên
Con: Văn Diên (cu Đắc)

14B2 Văn Lối
2 con gái:
Bà Han: cố nội ông Bùi Tâm ở Sơn Tiến
Bà Văn: cố nội ông Lê Thân ở Sơn An

Con ông Thức

14B3 Văn Tuấn
Con: Văn Giảng
1 con gái:
Bà cháu Thức (mẹ Đàm, Thị)

14B4 Văn Việt
Con:
Nho Lục
Con gái:
Bà Tường: Sơn Hoà
Bà Định: Sơn Tiến
Bà Chiêm: Sơn Thịnh

14B5 Nho Kiều không con

14B6 Nho Lưu. Bà họ Nguyễn
Con: Nho Khiều
Nho Mai
Nho Điều: liệt sĩ
Nho Tùng: liệt sĩ
Con gái:
Đinh Thị Toại: mộ ở Sơn Tiến

14B7 Nho Lưu:
Con Nho Thích (Sơn Thịnh) Con gái:

Con ông Nhã

14B8 Văn Trại
Con trai:
Nho Tạo

Nho Táo có con gái Thị Thiêm lấy chồng họ Nguyễn
Nho Ngọ: không con

Con gái:
Bà Ngôn (lấy chồng về Sơn Thịnh)

14B9 Văn Nại
Con: Nho Bằng
Nho Bổng: không con

Con ông Nhạc

14B10 Văn Uỷ
Con: Văn Luyến
Nho Lộc

Con gái:
Thị Mận ở Sơn Long

14B11 Văn Trị
Con trai:
Nho Hựu

14B12 Văn Thìn
Bà Chín
Con trai:
Văn Bính
Văn Dinh

Con gái:
Bà Hy: ở Sơn Bằng
Bà Thảo: ở Sơn Lễ
Bà Yên: ở Sơn Hoà

Con ông Hoà

14B13 Nho Trì: ông Duy
Bà họ Trần - Sơn Châu
Kỵ ông: 26 tháng 10
Kỵ bà: 2 tháng 4
Con:
Nho Hoán
Nho Thiện
Nho Bạt

Con gái:
Bà Hàn Trí lấy chồng họ Lê Sơn Thịnh
Bà Bốn chồng Sơn Lễ
Bà Phán Ba: chồng Sơn Tiến, ngụ cư Sơn Hoà
Bà Gia: chồng Nghệ An, không con

Bà Hàn Tuyên

Con ông Chân

14B14 Nho Thái
cố Cả Hai – Bà cả bà Thái (Ông)
Bà 2 Nghi
Con trai:
- Nho Phổ (cháu Hải)
- Nho Thiếp: Không cháu nội
- Nho Thục: Tham gia ĐKNT – Doãn Tế
- Nho Bộc tham gia Cần vương tù Côn đảo
- Nho Phố (Bố)

(Bác)

Con gái:
- Bà cả Hài: (bà Đạt)
- Bà Hàn Hiến
- Bà Nho Thành ở Sơn Lễ chồng họ Nguyễn Quang
- Bà Nhung chồng họ Nguyễn Khắc (con cửu Minh)
- Bà Sâm chồng họ Tống (tống Trân Hoài)

(O, cô)

14B15 Nho Kỳ (cụ Mậu) bà họ Lê Mộ ở Đồng Mậu (Ông Chú)
Con trai:
- Nho Đoan (Ông Tú Mậu)
- Nho Đoàn
- Nho Khoan
- Nho Loan
- Nho Phiên mất sớm
- Nho Đàn

(Chú)

Em con: Mất tích ở miền nam
Con gái:
- Bà Hường Thức – Sơn Châu, mẹ ông Tú Nghệ
- Bà ấm viện
- Bà Mười (Bà ấm Viện ở Sơn Long)
- Bà Soa ở Nghệ An

14B16 Đinh Nho Mỵ (Thường gọi Cố Kiểm) (Ông Chú)
Đậu Cử nhân Hán học
Bà họ ...
Mộ ông Đồng Mậu
Mộ ba Phúc Dc
Con trai:
- Nho Đinh (Chú)

Con gái:
- Bà Nhuận
- Bà Lục ở Sơn thịnh
- Bà Toản ở Sơn Trung.

Bà Mai ở Sơn Hà

Con ông Kiểm

14B17 Nho Thung
Bà họ Phan - Sơn Tiến
Con trai:
Nho Phong
Nho Khôi
Nho Mai không con mất ở miền Nam
Nho Đào
Con gái:
Bà Cấp - Sơn Tiến
Bà Đàm con là Chiên ở Sơn Tiến

Con ông Tổn (Sơn Châu)

14B18 Nho Quý ở Sơn Châu
Con:
Văn Phú
Nho Ninh
Nho Phương mất tích

14B19 Văn Quy ở Sơn Châu
Con
Văn Chương mất tích
Văn Tứ

Con ông Cử (Sơn Tiến)

14B20 Văn Lâm ở Sơn Tiến. Kỵ nhật 9 tháng 10
Con:
Văn Huyên. Kỵ nhật 10 tháng 09

Con ông Long

14B21 Văn Chuyên
Có con gái: Thị Thảo

14B22 Văn Huyên ở Nông Cống - Thanh Hoá
Có con:
Thi - Quý - Bền - Trí
Kiên - Cang - Dung - Hải
Thoa

Con ông Lương

14B23 Nho Trương
Vợ Trần Thị Ả
Có con:
Nho Kiêm
Nho Chính
Nho Thiếm
Yêm
Thìn
Thị Hồng lấy chồng ở Sơn Trung
Thị Phương ở Sơn Hoà

14B24 Nho Cương
Con:
Nho Khạng

Con ông Ngụ

14B25 Nho Căn
Bà Đinh Thị Phùng Đường. Kỵ nhật 14 tháng 12
Con trai:
Nho Quế
Nho Bình
Con gái:
Đinh Thị Bé lấy chồng Sơn Hoà
Đinh Thị Mùi chồng họ Phan, Sơn Tiến, nay ở Vinh

14B26 Nho Thuận tức ông Đồng
Con:
Nho Ngạch
Nho Thạc
Con gái 1: .....Sơn Lễ
Con gái 2: bà Châu ở Sơn Thịnh

Con ông Tản

14B27 Nho Liên cố trùm Chương
Bà Cao Thị Lập
Kỵ nhật 9 tháng 12
Nho Bính (ông cháu Căn)
Nho Huề di ở Sơn Tây (Hương Sơn)
Con gái:
Bà Tuất ở Sơn Tiến
Bà Tuân ở Hương Khê

14B28 Nho Lệ đậu tú tài
Kỵ nhật 20 tháng 9
Bà Trần Thị Chất 3 tháng 12
Con:
Đinh Nho Vỵ
Đinh Nho Chước
Nho Cự
Nho Phu
Con gái:
Bà Chương ở Sơn Lệ

Con ông Phong

14B29 Nho Diệu
Vợ: Tống Thị Mười
Con trai:
Nho Khác
Nho Cấp
Con gái:
Thị Hoàn
Thị Hoá

14B30 Văn Giai
Con
Văn Chú

Con ông Trực

14B31 Văn Triêm tức Uyển
Bà họ Trần
Con:
Văn Nhu
Nho Vấn
Nho Cầm
Nho Huyền
Con gái:
Thị Khôi

14B32 Văn Bình
Con:
Nho Sum
Nho Chất

14B33 Văn Lương
Con:
Nho Mai

Nho Cần
Nho Giai

14B34 Văn Chín
Con
Nho Tám
Nho Thiềm

14B35 Văn Trụ
Con
Văn Vy

Con ông Đính

14B36 Văn Luân (Thyết)
Con:
Văn Luận

Con ông Phức

14B37 Văn Ôn
Con:
Đinh Cửu
Đinh Tâm

14B38 Văn Kha
Con:
Đinh Hán
Đinh Khán

Con ông Lam

14B39 Văn Sinh
2 con gái:
Thị Trung
Thị Vượng

14B40 Văn Kiêm (gọi Đinh Chuyên)
Con:
Đinh Kỳ
Đinh Sâm
Đinh Thuật

ĐỜI 15

Con Văn Yên:

15B1 Văn Diên: cu Đắc
Con trai: Không có
Con gái:
Đinh Thị Cu lấy chồng Phan Hoạch ở Sơn Hoà, nay ở Điện Biên
Đinh Thị Lam lấy ông Thước ở Sơn Hoà nay vào Nam
Đinh Thị Lộc chồng Trần Khắc Ngự ở Sơn Hoà, nay ra Thanh Hoá

Con ông Tuấn

15B12 Văn Giảng: ông Đoàn Giảng
1 con gái:
Bà cháu Thức lấy chồng họ Nguyễn, bố ông Đàm, ông Chi

Con ông Việt: cố Hướng

15B3 Đinh Nho Lục
Sinh.....
Mất 14 tháng 2
Bà họ Phan: Phan Thị Chất. Mộ ở Đồng Mậu - Sơn Hoà
Con trai:
Đinh Nho Xu liệt sĩ
Đinh Nho Cơ
Đinh Nho Cẩm
Con gái:
Đinh Thị Vy ở Sơn Châu
ĐInh Thị Kỳ ở Hưng Nguyên

Con ông Nho Lựu

15B4 Nho Khiêu
Bà Phạm Thị Huế
Con trai:
Nho Hoàng
Nho Niêm
Nho Hoan
Con gái:
Thị Lợi chồng họ Nguyễn
Thị Nguyệt chồng họ Nguyễn
Thị Nga chồng họ Cao
Thị Thịnh chồng họ Trần
Thị Hoàn chồng họ Trần

15B5 Nho Mai
Bà Nguyễn Thị Đào
Con
Nho Ninh
Nho Bình
Nho An
Nho Giang
Con gái:
Thị Mận, chồng họ Nguyễn

15B6: Con ông Lưu
Nho Thích (ở Sơn Thịnh): Con trai: 1/ Nho Thi: nay ở Sơn La
2/ Nho Hậu: kỹ sư thuỷ lợi
3/ Thị Hoa lấy chồng Sơn Thịnh

Con ông Trại

15B6 Nho Tạo
Bà.....
Con trai:
Đinh Nho Liêm Đ H ọc
Đinh Nho Tứ Đ H ọc
Đinh Nho Lương Đ H ọc
Con gái:
Đinh Thị Thẩnh, chồng Phan Đồng ở Sơn Hoà

Con ông Văn Uỷ

15B7 Văn Luyến - mộ ở Đồng Mậu
Bà người họ Trần - mộ ở Đồng Mậu
Kỵ nhật 5 tháng 5
Con trai:
Đinh Nho Tiến
Con gái:
Đinh Thị Oanh chồng họ Trần
Đinh Thị Thuyền chồng ở Phố Châu nay ra Hà Nội
Đinh Thị Lan chồng là Cư ở Sơn Trung

15B7 Con Nho Lộc ngày kỵ 26 tháng 6
Bà Lê Thị Thiệm ở Sơn Ninh
Con trai:
Đinh Nho Phúc ở Đắc Lắc
Con gái:
Đinh Thị Nhung chồng là Hồng ở Sơn Thịnh

Con ông Nho Trị

15B8 Đinh Nho Hựu
Con:
Đinh Nho Phúc

Con ông Nho Chín

15B9 Đinh Nho Bính
Bà Phan Thị Ngụ mộ ở Đồng Mậu
Con trai:
Văn Lâm
Nho Trầm
Con gái:
Thị Lâm chồng họ Trần
Thị Quế chồng họ Trần
Con trai:
Đinh Văn Lâm
Đinh Nho Trầm
Con gái:
Đinh Thị Sậm
Đinh Thị Quế

15B10 Đinh Nho Dinh
Ngày kỵ 1 tháng 5
Mộ ở Đồng Mậu, bà người Sơn An
Con trai:
Đinh Nho Hạnh ở trung Tâm
Con gái:
Đinh Thị Phú chồng Nguyễn Kim Đường quê Sơn Thịnh, ngụ cư Sơn Hoà
Đinh Thị Vinh
Đinh Thị Điền

Con ông Trì (Duy)

15B11 Đinh Nho Hoán
Ngày giỗ 23 tháng 9
Vợ Lê Thị Em, Đồng Mậu
Con trai:
Đinh Nho Huề
Đinh Nho Xanh
Đinh Nho Bả
Đinh Nho Khoánh
Đinh Nho Trự
Con gái:
Đinh Thị Liệu, lấy chồng Thanh Chương, chồng hy sinh 30 tháng 3

Đinh Thị Viễn chồng ở Sơn Tiến

15B12 Đinh Nho Thiện
Bà Nguyễn Thị Ngọc ở Sơn Lễ
Mộ ông bà ở Phúc De
Con trai:
- Nho Tiệp
- Nho Hân
- Nho Phi
- Nho Lãm
- Nho Nhiên

Con gái:
- Phan Thị Luyện ở Sơn Tiến
- Bà Lê Xuân ở Sơn Thịnh
- Bà Đinh Thị Quý chồng là Phùng ở Sơn Tiến

15B13 Đinh Nho Bật
Ngày giỗ 23 tháng 6
Bà họ Nguyễn ở Sơn Thịnh
Mộ ông bà ở Đồng Mậu
Con trai:
- Đinh Xuân Bính
- Đinh Xuân Thịnh
- Đinh Xuân Vịnh

Con gái:
- Đinh Thị Liêm (bà Thứ)
- Đinh Thị Tường ở Sơn Tiến - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Tĩnh - Huy hiệu 50 tuổi Đảng
- Bà Thừa Bách ở Sơn Tiến
- Bà Nhuận tức bà Hoè - Sơn Thịnh

Con ông Thái (Phái)

15B14 Đinh Nho Phổ (Phố?) (Bác)
Ngày giỗ:
Bà cả:
Bà kế:
Con trai:
- Đinh Nho Đài (Anh)

Con gái:
- Bà Bách chồng ở Sơn An (Chị)

Con gái thị Gòn
- Bà Dương ở Sơn Thịnh - nt -
- Bà Hoành ở Sơn Phố - nt -

15B15 đinh Nho Thiếp (Cụ Kiều) – CN (Bác)
Bà ở Sơn Thịnh
Con trai:
Nho Kiều: Không con
Nho Cừ (Anh)
Nho Cảng
Con gái:
Thị Cúc lấy chồng ở Nghi Xuân, Thị Tứ, Thị Lục

15B16 Đinh Nho Thục: Hoạt động cách mạng cùng với Phan Ngọc, Phan Bội Châu. Lấy bí danh là Doãn Tế. Trên đường từ Xiêm về mắc bệnh và mất ở Lào năm 1910 (Bác)

15B17 Đinh Nho Bộc (Bác)
Tham gia hoạt động phong trào Đông kinh Nghĩa Thục
Bị bắt tại Vinh đêm 31/8/1921, sau bị đày ra Côn Đảo
Con:
Đinh Nho Đức chết sớm
Đinh nho Tiệp: có con gái là Đinh Thị Hợi
Bà là em ông Lê Đức Hoá ở Sơn Thịnh

15B18 Đinh Nho Phố (Bố)
Bà người họ Phan hiện ở Lào
Con trai:
Đinh Nho Hoài – Kỹ sư điện ở thị xã Bắc Giang
Đinh Nho Tiêu – [redacted] ở Pháp có 6 con
Con gái:
Đinh Thị Liên chồng họ Lưu hiện ở Pháp – 7 con
Đinh Thị Sửu chồng họ Phan – 6 con ở Lào

Con Ông Kỳ:

15B19 Đinh Nho Đoan: Ông Tú Mậu
Bà Phan Thị Cháu
Phần Mộ:
Kỵ Nhật
Con trai:
Nho Huỳnh mất sớm
Nho Đinh
Con gái:
Đinh Thị Chất (Bà cháu Cán Sơn Thịnh)
Đinh Thị Phong, ở Sơn Thịnh
Bà út ở Nghĩa Đàn

15B20 Nho Đoàn
Phần Mộ:
Bà Trần Thị Niềm ở Sơn Châu

ông bà song tán ở Đồng Mậu
Con trai:
Đinh Nho Điểm
Con gái:
Bà Nhiệu ở Sơn Tiến
Bà Tứu ở Sơn Bằng
Bà Điu chết ở Lào

15B21 Đinh Nho Khoan
Đi lính Pháp

15B22 Đinh Nho Loan
Bà người họ Nguyễn Quang ở Sơn Lễ
Bà cả ở Đức Thọ
Con trai:
Đinh Nho Dần
Đinh Nho Cốn chết sớm
Con gái:
Bà Diêu con vợ cả ở Đức Thọ
Bà Thị Khương lấy chồng ở Quảng Trị
Bà Thị Lợi lấy chồng Sơn An
Bà Thị Nam ở Nghĩa Đàn
Bà Thị Cúc ở Sơn Hoà

15B23 Đinh Nho Đàn
Ngày kỵ:..... Mộ ở Đồng Mậu
Bà Nguyễn Thị Tám mất 26 tháng 2
Con trai:
Đinh Nho Đông
Đinh Nho Đệ Kỹ sư
Đinh Nho Duyệt Kỹ sư
Đinh Nho Tùng mất sớm
Đinh Nho Thảo mất sớm
Đinh Nho Thìu mất sớm
Con gái:
Đinh Thị Dung, chồng Nguyễn Khắc Đạng ở Sơn Hoà

Con ông Mỹ

15B24 Đinh Nho Dịnh
Phần mộ:
Ngày kỵ:
Bà:
Phần mộ:
Con trai:
Đinh Nho Cảnh

Con gái:
Đinh Thị Hanh (bà Hàm Sơn Thuỷ)
Đinh Thị Sâm ở Sài Gòn
Đinh Thị Nhung ở Nghệ An
Đinh Thị Lộc ở Sơn Trung
ĐInh Thị Hoè ở Sơn Bình
Đinh Thị Quế ở miền Nam lấy chồng Nguyễn Khắc Luận

Con ông Thung (cố ấm Thung)

15B25 Đinh Nho Phong
Ngày kỵ:
Phần mộ: ở Sơn Tiến
Con trai:
Đinh Nho Châu

15B26 Đinh Nho Khôi
Cán bộ tiền khởi nghĩa, Đảng viên Cộng sản
Chủ bút báo Hà Nội
Phần mộ: Văn Điển
Bà người miền Nam
Con trai:
Đinh Nho Bình
Con gái:
Đinh Thị Hương ở Hà Nội

15B27: Đinh Nho Đào
Vợ cả: 1 con trai ở Sài Gòn
Vợ hai: 2 con trai ở Đà Nẵng

Con ông Quý (Sơn Châu)

15B28 Đinh Nho Ninh ở Sơn Châu
Con:
Nho Tịnh
Nho Lâm ở Sơn Châu
Nho Trâm liệt sĩ
Con gái:
Thị Liệu lấy chồng ở Sơn Tây

Con ông Quý (Sơn Châu)

15B29 Văn Tứ

Bà:
Mộ: ở Sơn Châu

Con:

Nho Phương
Nho Cương liệt sĩ
Nho Cường ở Sơn Phố

Con gái:

Thị Nhỏ
Thị Phúc
Thị Lan
Thị Hồng
Thị Thường

Con ông Lâm (Sơn Tiến)

15B29 Văn Huyên ở Sơn Tiến
Kỵ nhật 25 tháng 1
Bà họ Trần
Con:

Đinh Danh
Đinh Đường

Con gái: Lan chồng người Duy Thường
Hồng chồng người Khắc Khả
Hằng chồng họ Đậu, Thuận

Con ông Trương

15B30 Nho Kiệm
Vợ: Phan Thị Dần
Con gái:

Thị Hoa
Thị Hương

15B31 Đinh Nho Chính
Tốt nghiệp Đại học, ở Sở Công an Hà Tĩnh
Vợ: Nguyễn Thị Mùi
Con:

Nho Thanh
Nho Hải
Nho Tuấn

15B312 Đinh Nho Thiêm
Tốt nghiệp Đại học
Vợ: Nguyễn Thị Nhung
Con trai:

Nho Phú

Con gái:

Thị Cẩm

15B33 Đinh Nho Yêm
Vợ: Đậu Thị Mai
Con:
Đinh Thị Tiêu

15B34 Đinh Nho Thìn

Con ông Cương

15B35 Đinh Nho Khang
Vợ: Nguyễn Thị Lan
Con:
Đinh Nho Sơn
Đinh.....

Con ông Căn

15B36 Đinh Nho Quế ở Hải Phòng
Con:
Nho Hùng

15B37 Đinh Nho Bình
Ngày kỵ: 27 tháng 10
Vợ: 1. Phan Thị Điển kỵ nhật 9 tháng 1
2. Lê Thị Tuyền, người Sơn Bình, kỵ nhật 14 tháng 1
Con trai:
Đinh Nho Trường

Con ông Đồng (Quản Thuận)

15B38 Đinh Nho Ngạch ở Sơn Phú
Bà Nguyễn Thị Sâm
Con trai:
Đinh Nho Mạo
Đinh Nho Cừ
Đinh Nho Lâm
Đinh Nho Hiền
Con gái:
Bà Truật ở Sơn Thịnh
Bà Thắm chồng Võ Cường
Bà Loan chồng là Thiếp

15B39 Đinh Nho Thạc
Bà Nguyễn Thị Tân
Con trai:
Đinh Nho Linh

Đinh Nho Chương
Con gái:
Đinh Thị Bé

Con ông Liên

15B40 Đinh Nho Bính: ông cháu Cán
Kỵ nhật 1 tháng 1
Bà Lê Thị Ba, kỵ nhật 1 tháng 6
Con trai:
Đinh Nho Toán
Đinh Nho Lạc
Con gái:
bà Nguyễn Khắc Chinh

15B41 Đinh Nho Huề ở Sơn Tây
Ngày kỵ 19 tháng 4
Bà Phan Thị Tám, kỵ nhật 8 tháng 4
Con trai:
Đinh Nho Hoè
Đinh Nho Tùng
Đinh Nho Bá (liệt sĩ chống Mỹ)
Con gái:
Đinh Thị Hợi chồng là Khánh ở Sơn Bằng
Đinh Thị Mai

Con ông Lệ

15B42 Đinh Nho Vy
Bà cả người họ Tống, Tống Thị Thiệm
Ngày kỵ 14 tháng 5
(Nguyên Phó Chủ tịch tỉnh Pờlâycu)
Bà Nguyễn Thị Chất ở Sơn Thịnh - kỵ nhật 1 tháng 1
Mộ ở Phúc De
Con:
Đinh Nho Thanh
Đinh Nho Ân
Con gái:
Thị Lai, chồng Phan Hạnh ở Sơn Hà

15B43 Nho Chước
Kỵ nhật 16 tháng 6
Bà Hà Thị Cháu kỵ nhật 7 tháng 11
Mộ song táng ở Đồng Mâu
Con trai:
Đinh Nho Bích

Đinh Nho Hướng

Con gái:

Đinh Thị Hoà ở Sơn An

Đinh Thị Phương ở Bại Vọt

15B44 Đinh Nho Cự

Bà Nguyễn Thị Huệ mất 11 tháng 1

ông kỵ nhật 17 tháng 3 mộ ở Phúc De

Con trai:

Nho Cận

Nho Thâm

Con gái:

Đinh Thị Hường ở Sơn Hà

Đinh Thị Soa

15B45 Đinh Nho Phu

Cán bộ ấn loát

Bà Tống Thị Thảo, quê Sơn Thinh

Con trai:

Đinh Nho Toàn

Con ông Diệu

15B456 Đinh Nho Cấp

Giáo viên ở Nghệ An

Con:

Đinh Mạnh Tùng (hiện ở Sài Gòn)

Con gái:

Thị Dung

Thị Hương

Thị Hà

Thị Huệ

Thị Hoa

Thị Hồng

15B47 Đinh Nho Khác

Bà Nguyễn Thị Chiêu

Con trai:

Nho Quang

Con gái:

Thị Hoà

Thị Thuận

Thị Hạnh

Thị Phúc

Con ông Trièm

15B48 Đinh Văn Nhu ông chết Mười
Bà Nguyễn Thị Chất Em
Ông chết năm 1935. Bà mất 1968
Các con:
Nho Càng chết 1943
Nho Thiện hay Lạm ở Sơn Tân
Con gái:
Thị Điền

15B49 Đinh Nho Vấn
Chết 1956
Bà Đậu Thị Kỳ chết 1986
Con:
Đinh Nho Cương ở Vinh
Đinh Nho Nhuận
Con gái:
Đinh Thị Dần chồng là Hoa ở Quảng Trị
Đinh Thị Sửu ở Sơn Hoà

15B50 Đinh Nho Cầm
Bà họ Lương
Mộ ông ở Đức Thọ
Con:
Đinh Nho Bảng ở Hà Nội Đ. Học
Con gái:
Thị Thanh chồng họ Phan
Thị Liên chồng Khắc Lưu
Thị Thuận chồng Khắc Mai

15B51 Đinh Nho Huyền
Con:
Đinh Nho Khuyên ở Quảng Ninh
Đinh Thị Phương
Đinh Thị Nhỏ chồng là Mai

Con ông Bình

15B52 Đinh Nho Sụm
Con
Nho Vy (Vệ)

15B53 Đinh Nho Chất

Con ông Lương

15B54 Đinh Nho Mai
Con:
Nho Huy
Nho Chương
Nh...

15B55 Nho Cần
Con
Nho Tứ

15B56 Đinh Nho Giai (Sơn Lệ)
Con
Nho Do
Nho Đoài

Con ông Chín

15B57 Đinh Nho Tám

15B58 Đinh Nho Thiềm

Con ông Trụ

15B59 Đinh Nho Vy

Con ông Luận (Sơn An)

15B60 Đinh Văn Luận
Con:
Văn Xân, Văn Chân (Hà Nội), Văn Mậu, Văn Mỹ (Sông Bé)

Con gái:

Con ông Ôn

15B64 Đinh Nho Cửu không có con

15B65 Đinh Nho Tàm
Mất 1965
Vợ Lê Thị Cúc
Con:
Nho Sơn
Nho Hoà

Nho Lý
Nho Sự
Con gái:
Thị Đường chồng Lê Học - Sơn Phố
Thị Thuận
Phương Thảo

Con ông Khai

15B66 Đinh Nho Hán
Bà Lê Thị Nga
Con:
Nho Xin
Con gái:
Thị Hương
Thị Liên

15B67 Đinh Nho Khán
Con:
Nho Thắm
Nho Thiết
Nho Tình
Con gái:
Thị Phương

Con ông Kiện

15B68 Đinh Nho Kỳ
Con:
Nho Đài
Nho Khai
Nho Trang

15B69 Nho Thuật
Con:
Nho Quốc
Nho Hùng
Nho Sơn
Nho Mận

15B70 Đinh Nho Sâm
Con:
Nho Bính
Nho Hợi

ĐỜI 16

Con ông Lục

16B1 Nho Cơ
Đảng viên, Tuyên Huấn Huyện uỷ Hương Sơn
Vợ: Trần Thị Huê giáo viên cấp 2
Con trai:
Nho Hoà
Con gái:
Thị Hiền

16B2 Nho Cầm
Bà Lan cán bộ phòng thuế Hương Sơn
Con trai:
Nho Minh sinh viên ĐHKT
Nho Cường
Gái:
Thị Trà

Con ông Khiểu

16B3 Nho Hoàng
Vợ: Trần Thị Cúc

16B4 Nho Niệm
Vợ: Nguyễn Thị Minh

16B5 Nho Hoan
Vợ: Nguyễn Thị Lưu

Con ông Mai

16B6 Nho Ninh sinh 1978

16B7 Nho Bình sinh 1981

16B8 Nho An sinh 1983

16B9 Nho Giảng sinh 1986-----
Con ông Thích:..... 16B10: Nho Thi: Bộ đội tình nguyện Lào nay về hưu ở Sơn La
Con: Nho Bằng 1962 mất ở Sông Đà
Nho Thịnh ở Sơn La
Thị Hải lấy chồng ở Hà Nội

16B11 Nho Hậu: Kỹ sư... nay ở Vinh
Con: Thị Hà lấy chồng ở Vinh
Thị Hồng: Lấy chồng ở Vinh
Nho Hùng: Sinh viên ở Sài Gòn

Con ông Tao

16B12 Đinh Nho Liêm
Sinh 18/11/1924: Giáp Tý
Nguyên Uỷ viên Trung ương Đảng khoá 5 tháng 6
Nguyên: Thứ trưởng thứ nhất Bộ ngoại giao đã từng Đại sứ: Ai cập - Lào - Liên Xô cũ...
Trưởng đoàn đàm phán Việt Nam - Trung Quốc năm 1980
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Huân chương độc lập hạng 2 - Huân chương kháng chiến hạng nhất
Vợ: Lê Thị Lương ở Đức Thọ
Con:
Đinh Nho Dũng sinh 1951: tiến sĩ
Đinh Nho Hùng sinh 1953 PTS
Đinh Thị Hoa sinh 1961 Thạc sĩ.

16B13 Nho Tứ phóng viên Báo Hà Nội mới
Công đoàn Hà Tĩnh
Vợ: Trần Thị Phương
Con:
Đinh Thị Nam
Thị Hà
Thị Giang

16B14 Nho Lương giáo viên cấp 3
Vợ: Nguyễn Thị Bích Nam
Con trai:
Đinh Nho Chương
Gái:
Thị Hương
Thị Hường

Con ông Uỷ

16B15 Nho Tiến giáo viên cấp 2, Đảng viên Cộng sản
Bà Dương Thị Hồng
Con trai:
Nho Quang - bác sĩ y khoa Hà Tĩnh
Gái:
Nho Vinh
Con gái:
Thị Nguyệt lấy chồng họ Trần

Thị Dung giáo viên cấp 2 ở Lâm Đồng

Con ông Lộc

16B16 Nho Phúc nay ở Đắc Lắc
Vợ Hà Thị Linh
Con:
Nho Quân
Nho Hải
Nho Quyền

Con ông Hựu

16B17 Nho Phúc ở Sơn Hồng
Con:
Nho Kế
Thị Huệ

Con ông Bính

16B18 Văn Lâm
Đảng viên, giáo viên cấp 2, Huân chương kháng chiến I
Vợ: Lê Thị Thảo
Con:
Đinh Nho Sơn
Con gái:
Đinh Thị Kiều Nga
Đinh Thị Xuân Phương
Đinh Thị Hoa
Đinh Thị Hải

16B19 Nho Trầm: Đảng viên, thiếu tá nghỉ hưu
Vợ: Phan Thị Đức
Con:
Thị Quý
Thị Quyền: Sinh viên ĐH
Thị Quỳnh

Con ông Dinh

16B20 Nho Hạnh: Đảng viên
Con gái:
Thị Tâm
Thị Hằng
Thị Liên

Con ông ...

16B21 Nho Huề: gia đình có công với Cách mạng. từng tham gia hoạt động yêu nước thời kỳ tiền khởi nghĩa. sau Cách mạng chuyên làm thuốc
Bà Phạm Thị Mười ở Đức Thọ
Con trai:
Nho Diệm. nhà thơ Quỳnh Giao
Nho Toản: Giáo viên cấp 2
Nho Thái: Tiến sĩ khoa Luyện Kim
Con gái:
Thị Thiệm, lấy ông Nguyễn Khắc Chuyết
Thị Cúc lấy ông Đinh Phùng Lộc
Thị Phúc lấy ông Tống Quỳnh
Thị Vinh lấy chồng Lâm Sinh Sắc

16B22 Nho Xanh: thầy thuốc
Bà họ Nguyễn
Con trai:
Đinh Nho Hạn, Giám đốc
Con gái:
Đinh Thị Sâm, lấy ông Sinh, Sơn Thịnh, liệt sĩ

16B23 Nho Bả
Bà 1:
Bà 2:
Bà 3: Người họ Nguyễn Sơn Thịnh
Con trai:
Nho Khánh
Con gái:
Thị Phương (chồng là Lô)
Thị Thảo lấy ông NK Phiệt

16B24 Nho Khoách: hoạt động tiền khởi nghĩa 30-31
Phó bí thư huyện uỷ, Huân Chương Độc lập
Bà 1: Họ Ngô. Ngô Thị Tý ở Sơn Thịnh
Bà 2: Họ Lê. Lê Thị Phú ở Sơn Bình
Con trai:
Nho Thắng ĐH
Gái:
Thị Hồng ĐH
Thị Đạm ĐH
Thị Huyền
Thị Mai

16B25 Nho Trự
Con trai:

Đinh Nho Bát: liệt sĩ

Con gái:

Thị Tý, chồng Nguyễn Trọng Thiên, Sơn An

Thị Thanh chồng Nguyễn Hiển Lương, Sơn Thịnh

Con ông Thiện

16B26 Văn Tiếp: giáo viên, Hiệu trưởng trường Sơn Thịnh, Huân Chương KC hạng I, mất năm 1973

Bà Lê Thị Gia: Lạc Thiện, Đức Thọ, mất năm 1996

Con trai:

Thanh Tịnh, Vợ là Võ Thị Hường ĐH

Thanh Toàn ĐH

Gái:

Thị Loan chồng ở Đức Thọ

Thị Nga chồng là Hà Học Hợi ĐH

Thị Vân chồng là Khinh ở Huế ĐH

Thị Thu, Tiến sĩ Y khoa chuyên khoa Nhi, chồng là Niêm ở Đức Phúc, Đức Thọ

Thị Dung chồng là Thân ở Phố Châu

16B27 Nho Hàn, Đảng viên CS, Thư ký UBKCHC Hương Sơn, mất 1952 tại Việt Bắc

Vợ Lê Thị Lựu

Con trai:

Nho Hoàn, Thạc sĩ toán học

Con gái:

Thị Hà, dược sĩ cao cấp, chồng Nguyễn Văn Lang (Thanh Hoá)

Thị Châu, kỹ sư Hoá, chồng người Huế

Thị Chi, giáo viên

Thị Hằng

Thị Tâm, Thạc sĩ toán học

16B28 Nho Phi: giáo viên

Vợ Cả: Nguyễn Thị Vinh

Vợ 2: Bà Phương ở Sơn Lễ

Con trai:

Nho Dương

Nho Hùng

Nho Chiêu (mất sớm)

Nho Cường

Nho Trung (mất lúc 16 tuổi)

Con gái:

Thị Phượng chồng Tống Trần Lập

16B29 Nho Lạm

Vợ Nguyễn Thị Tý

Con trai:

Đinh Thanh Đoài liệt sĩ

Gái:

Đinh Thị Hoa Lệ chồng là Ban - Sơn Bình
Thị Anh chồng Đức Thọ
Lệ Thuỷ chồng là Hà Chí Thành
Lệ Trang chồng Đức Thọ. sống tại Long An

16B30 Nho Nhiên
Vợ: Phạm Thị Vĩnh Thọ
Con:

Nho Nghĩa

Con ông Bật

16B31 Xuân Bính: Chủ tịch UBHCKH Hương Sơn
Giáo viên chính trị trường Phan Đình Phùng
Công tác Ban Việt kiều ở Trung ương
Vợ: - Bà Hà Thị Thu ở Sơn Thịnh
-Bà Nguyễn Thị Hường ở Hà Bắc
Con:

Xuân Hùng
Xuân Việt
Xuân Minh
Xuân Ninh

Con gái:

Thị Liên chồng Lê Hùng - Sơn Thịnh

16B32 Xuân Thịnh: Giáo viên
Vợ: Lê Thị Quỳnh - Sơn Hoà
Con:

Đinh Xuân Hà
Xuân Sơn (liệt sĩ)
Xuân Viên

Con gái:

Thị An chồng Lê Khánh Hán - Sơn An
Thị Hiền chồng Ngô Đình Kế - Đức Thọ
Thị Bình chồng Nguyễn Minh - Thạch Hà

16B33 Xuân Vịnh trước CM: Làm Thông phán Toà sứ Vinh sau Cách mạng. Ông chuyên nghiên cứu khảo đính lịch sử và địa lý gắn liền với động vật, thực vật, được công nhận nhà Văn hoá dân gian. Công trình nghiên cứu được giải nhất Hội VN Dân gian VN - Huân chương Lao động hạng 2.
Vợ: Nguyễn Thị Đình - Nam Đàn
Con:

Xuân Du 1943
Xuân Hoàng

Con gái:

Xuân Dung – Giáo viên KT Hà Nội
Xuân Hoà - Giáo viên Hà Nội

Con ông Phổ

16B34 Xuân Đài: Xã đội trưởng sau CM tháng 8 (Anh)
Năm 1955: Công nhân Lâm trường Thanh Hoá, Huân chương kháng chiến hạng I
Vợ: Bà 1: Nguyễn Thị Phúc ở Nghi Lộc, cháu ngoại họ Đinh, chiến sĩ cộng sản 1930 1931 bị bắt và chết trong tù.
Bà 2: Hồ Thị Chấu – Sơn Hàm
Con trai:
Đinh Nhl Lộc (Con bà Phúc chết 7 tuổi)
Đinh Chí Tài - Đại học
Đinh Chí Đức - Đại học
Con gái:
Đinh Thị Nữ - Giáo viên, chồng là Bùi Túc – Sơn tiến
Đinh Thị Tú – Giáo viên, chồng Phan Phúc.

Con ông Thiếp

16B35 Nho Cừ (Anh)
Đảng viên, công nhân cơ giới, giáo viên trường dạy nghề ... Huân chương kháng chiến hạng I.
Vợ cả: Thị Cừ
Vợ 2: Thị Hậu
Con :
Nho Minh
Nho Công
Con gái :
Thị Hương ở bãi Vọt
Thị Hoa dạy học, chồng họ Đinh Phùng

16B36 Nho Cảng
Bà Hà Thị Oánh
Con:
Nho Hà
Nho Sào

Con ông Phố
16B37 Nho Hoài – 1934
Phó Giám đốc Sở điện lực Hà Bắc – kỹ Sư điện
Huân chương kháng chiến hạng I, Đảng viên
Vợ: Thị Tân
Con:
Nho Nam – 1979 – Kỹ sư tin học
Gái: Thanh Hà - 1976 – Cử nhân KT tài chính.

Thanh Hà: kỹ sư kinh tế

16B38 Nho Tiêu ở Pháp Em
Vợ: Thị Đạo (Đạo)
Con:
Nho Thắng
Quốc Việt Kỹ Sư
Gái:
Thị Diễm chồng là Chương (Hăng Ri) HENRI Kỹ Sư
Thị Phương
Ô bi Kỹ Sư
Mimi (Thị Thu)

Con ông Đoan (Tú mậu)

16B39 Nho Dinh
Bà cả: Phan Thị Lịch - Đức Thọ
Bà hai: ở Thái Lan
Con trai:
Nho Hanh Đại học
Nho Sinh — nt —
Nho Thái — nt —

Con ông Đoàn (Khanh)

16B40 Nho Điểm: Đảng viên, CN Báo Nhân dân
Vợ: Thái Thị Thơm quê Sơn Long
Con trai:
Đinh Mạnh Đôn Đại học
Nho Đản
Nho Định
Con gái:
Thị Oanh nhà máy in Nghệ An, chồng là Đặng ở miền Nam
Thị Yến

Con ông Loan

16B41 Nho Dần: Huân chương chống Mỹ
Vợ: Thị Mai
Con:
Nho Thắng
Nho Lợi
Con gái:
Thị Hương
Thị Xuân

Con ông Đàn

16B42 Nho Đông: Đảng viên - Huân chương kháng chiến hạng I
Cán bộ Giao thông Hà Tĩnh
Vợ:
Nho Huấn
Nho Dũng
Con gái:
Thị Châu: tốt nghiệp Đại học Thương mại
Thị Lý giáo viên ở Đắc Lắc
Thị Hương ở bệnh viện Hương Sơn, ở Sơn Thịnh
Thị Hoà giáo viên, chồng Đức Thọ

16B43 Nho Đệ
Kỹ sư thuỷ lợi. Phó Giám đốc Thuỷ lợi Quảng Ninh
Bà Vũ Thị Lý
Con trai:
Nho Lương
Nho Trí
Gái:
Thị Hương, chồng là Lương
Thị Trang

16B 44 Nho Duyệt
Phó Giám đốc - Thạc sĩ
Bà Lê Thị Yến, giáo viên người Nghi Xuân ở Hải Phòng
Con trai:
Nho Minh
Gái:
Thị Hải

Con ông Định

16B45 Nho Cảnh
Vợ: Hồ Thị Khánh
Con trai:
Nho Nghệ
Nho Phước
Nho Vinh
Nho Lộc
Gái:
Thị Phong chồng ở Sơn Ninh
Thị Vinh chồng ở Sơn Thuỷ

Con ông Nho Phong

16B46 Nho Châu
Vợ: Phan Thị Quế ở Sơn Tiến
Con trai:
Nho Hoà
Gái:
Thị Ngọc ở Sơn Tiến
Thị .... ở Sơn Tiến

Con ông Khôi

16B47 Nho Bình

Con ông Đào

16B48

16B49

16B50

Con ông Ninh (Sơn Châu)

16B51 Nho Tịnh ở Sơn Châu
Con
Nho Điểu
Thị Loan
Thị Kiểu

16B52 Nho Lâm ở Sơn Tây
Con trai:
Nho Thanh
Nho Minh
Nho Long
Nho Mạnh
Con gái:
Thị Bình
Thị Lanh

Con ông Tứ (Sơn Bình)

16B53 Nho Phương ở Sơn Châu
Con trai:
Nho Phong
Nho Phi
Nho Chí
Gái:

16B54 Nho Cường ở Sơn Phố
Con:
Nho Thái
Thị Chi

Con ông Huyện (Sơn Tiến)

16B55 Nho Đường ở Sơn Tiến
Sinh 1948, Đảng viên
Vợ: Trần Thị Khương
Con trai:
Nho Hậu 1979
Nho Phương 1981
Nho Đong 1987
Nho Đoài 1990
Nữ:
Thị Hiền 1977

16B56 Nho Gianh ở Sơn Tiến sinh 1955
Vợ: Phạm Thị Hường
Con:
Nho Nam 1987
Thị Hoằng 1980 lấy ông Nguyễn Hùng Lệ
Thị Nhân 1991

Con ông Chính

16B57 Nho Thanh

16B58 Nho Hải

16B59 Nho Tuấn
Nho Thiềm

16B60 Nho Phú

Con ông Khang

16B61 Nho Sơn
Nho.....

Con ông Quế (Hải Phòng)

16B62 Nho Hùng: con ông Quế ở Hải Phòng
Con trai:
Nho Dũng
Nho Trung

Con ông Bình

16B63 Nho Trường
Vợ: Nguyễn Thị Liệu ở Sơn Hoà
Con trai:
Đức Tài 1997
Con gái:
Hồng Giang 1994

Con ông Ngạch

16B64 Nho Mạo 1965 ở Sơn Phú
Vợ: Nguyễn Thị Hương
Con trai:
Nho Thức 1992
Con gái:
Thọ Thơm 1990
Thị Soa 1994

16B65 Nho Cử 1968 ở Sơn Phúc
Vợ: Uông Thị Hồng
Con trai:
Nho Cương 1992
Con gái:
Thị Cảnh 1996

16B66 Nho Lâm 1971 ở Sơn Phú
Vợ: Nguyễn Thị Thao
Con trai:
Nho Liễu 1995
Con gái:
Thị Linh 1997

16B67 Nho Hiền 1973 ở Sơn Phú
Vợ: Tống Thị Long

Con ông Thực

16B68 Nho Lĩnh 1975 con ông Thạc

16B57 Nho Phương 1977

Con ông Châu Cơm

16B69 Nho Toản
Vợ: Võ Thị Tuyên
Bà 2: ở Quảng Bình
Con:
Nho Hoan sinh 1952
Nho Tịnh
Nho Toàn
Gái:
Thị Thuỷ 1980

16B70 Nho Lạc
Vợ: Phan Thị Thanh - Sơn Thịnh
Con:
Nho Hiệp
Nho Định
Nho Hữu
Gái:
Thị Tâm chồng Trần Tuấn
Thị Liên
Thị Lý

Con ông Huề (Sơn Tây)

16B71Nho Hoè
Vợ: Lê Thị Thất
Con trai:
Nho Hoà 1955
Nho Hải 1959
Nho Huyên 1962
Gái:
Thị Hoàn 1964, chồng Trần Lục - Can Lộc
Thị Hiền 1967, chồng Phan - Sơn Tây
Thị Thuỷ
16B72 Nho Tùng
Vợ: Nguyễn Thị Phương

Con trai:
Nho Chiến 1966
Nho Sỹ 1969
Nho Hoài 1974
Gái:
Thị Thi 1971, chồng Phan Huấn

Con ông Lý

16B73 Nho Thanh: giáo viên, nguyên Hiệu trưởng "cấp 2, 3. Vừa học, vừa làm". Huân chương kháng chiến hạng I
Sinh 1934, cộng tác viên Báo chí
Vợ: Nguyễn Thị Thiện
Nguyễn Thị Hương: giáo viên. Huân chương Kháng chiến hạng 3
Con trai:
Đinh Tuấn Anh
Đinh Tú Anh 1969
Gái:
Ngọc Anh chồng Đặng Quang Bắc
Vân Anh chồng Bùi Văn Tuyển ở Hải Dương
Việt Anh giáo viên

16B74 Nho Ân sinh 1947, Hiệu trưởng cấp 2 - Cương Gián - Nghi Xuân
Vợ: Lại Thị Lý giáo viên, Hiệu trưởng
Con:
Nho Hải
Gái:
Thị Tình giáo viên

Con ông Chước

16B75 Nho Bích: Đảng viên, Bí thư chi bộ
Vợ: Nguyễn Thị Hồng - Sơn Lễ
Con gái:
Thị Thìn
Thị Mạo ở Sơn Thịnh
Thị Huệ ở Sơn Tân

16B76 Nho Hướng sinh 1936
Cán bộ nông trường - Nghĩa Đàn
Vợ: Hà Thị Diện ở Sơn Thịnh, Giáo viên
Con trai:
Nho Long
Nho Thắng
Nho Cảnh
Gái:

Thị Hương

Con ông Cự

16B77 Nho Cận sinh 1936, Giáo viên. Huân chương kháng chiến hạng I
Vợ: Nguyễn Thị Thao giáo viên Phú Thọ
Thị Hoè: Hiệu trưởng cấp I
Con:
Nho Hoà
Nho Thắng
Nho Đạt
Gái:
Thị Bình 1974, chồng Nguyễn Phúc - Sơn Tiến

16B78 Nho Thâm: Trung uý
Vợ: Nguyễn Thị Lý
Con:
Đinh Nho Mạnh

Con ông Phu

16B79 Nho Toàn: Cán bộ Bộ Thương binh xã hội
Vợ:
Con:
Quang Tuấn

Con ông Cấp

16B80 Mạnh Tùng sinh 1953
Vợ: Thị Quy 1956
Con:
Tuấn Minh 1988
Thị Huyền 1996

Con ông Khai

16B81 Nho Quang
Vợ: Nguyễn Thị Huế
Con:
Nho Long
Nho Quyền
Gái:
Loan Anh

Con ông Nhu

16B82 Nho Thiên ở Sơn Tiến
Vợ: Trần Thị Huệ
Con trai:
Nho Anh
Nho Hùng
Gái:
Hoài Nam
Thanh Hải

Con ông Vấn

16B83 Nho Chương
Vợ: Trần Thị Huệ ở Vinh
Con trai:
Nho Lâm
Gái:
Thị Hiền

16B84 Nho Nhuận
Vợ: Thị Xuân
Con trai:
Nho Vinh
Nho Phong
Nho Lan
Gái:
Thị Hoa

Con ông Cầm

16B85 Nho Bảng: Phó Giám đốc Ngân hàng - Cử nhân Kinh tế
Vợ: Trần Thị Hà quê Can Lộc
Con trai:
Nho Sơn
Gái:
Thị Hoà
Thị Thuỷ

Con ông Huyền

16B86 Nho Khuyên ở Hải Phòng
Bà Nguyễn Thị Cúc
Con gái:
Thị Yến

Con ông Sum

16B87 Nho Vệ (Vy)
Con:
Nho Hạnh
Nho Thứ

Con ông Mai

16B88 Nho Huy
Vợ: Thị Quế
Con:
Nho Thắng

16B89 Nho Chương
Con:
Nho Liên
Nho Sơn
Gái:
Thị Trà
Thị Hương

16B90 Nho Hộ
Con:
Nho Hoài
Nho Hoằng
Nho Tân
Gái:
Thị Huyền

Con ông Cẩn

16B91 Nho Tú
Con:
Nho Tín
Nho Từ
Nho Thẩn
Gái:
Thị Thảo
Thị Thao
Thị Thơm
Thị Thoan

Con ông Giai

16B92 Nho Do vợ Nguyễn Thị Long
Con Nho Quân, Nho Sang, Thị Lam, Thị Thu

16B93 Nho Đoài vợ Nguyễn Thị Thư
Con Nho Thái, Nho Đàn, Thị Phượng

Con ông Xuân

16B94 Nho Xân bà Nguyễn Thị Kỷ
Con Nho Tiền, Nho Phong, Thị Long, Thị Hương, Thị Liên

16B95 Đinh Nho Châu (ở Hà Nội)
Bà là Đoàn Thị Em
Con: Nho Khánh
Thị Ngọc
Thị Ngà

16B896 Đinh Nho Mận bà là Nguyễn Thị Liệu
Con: Nho Hiền
Thị Hồng
Thị Hà
Thị Hiền

16B97 Đinh Nho My (Sông Bé)
Bà: Đường Minh Huệ
Con: Nho Hoang
Nho Khoa
Thị Oanh

Con ông Thuyết

16B98 Đinh Nho Đức bà là Nguyễn Thị Loan
Con: Đinh Nho Toàn
Đinh Thị...

Con ông Tâm (Sơn Phố)

16B99 Nho Sơn: Cử nhân Kiến Trúc, sinh 1952
Vợ: Nguyễn Thị Thanh, Cử nhân Kinh tế
Con:
Hoàng Hà 1990
Gái:
Hoàng Lương 1982

16B100 Nho Hoà sinh 1954, Giám đốc Công ty Xe Taxi
Vợ: Châu
Con gái:
Kiều Trang

16B101 Nho Lý sinh 1959
Vợ: Thị Minh - Cẩm Xuyên
Con gái:
Hiền Lương 1987
Cẩm Liên 1990

16B102 Nho Sự sinh 1962, ở Sân bay Vinh
Vợ: Nguyễn Thị Hạnh
Con:
Nho Lương

Con ông Hán (Sơn Lệ)

16B93 Nho Xin

Con ông Khán

16B103 Nho Thắm vợ Nguyễn Thị Điu
Con:
Nho Giang
Thị Hà

16B104 Nho Thiết vợ Trần Thị Thanh
Con:
Nho Dũng, Nho Toàn, Thị Hằng, Thị An

16B105 Nho Tình vợ Nguyễn Thị Long
Con:
Nho Linh, Nho Tuấn, Thị Lý

Con ông.....

16B106 Nho Bính

16B107 Nho Hợi

Con ông Kỳ (Sơn Lệ)

16B108 Nho Đài
Con:
Nho Cần
Nho Văn, Nho Minh

16B109 Nho Khai
Con: Nho Nguyên, Nho Thuỷ

16B110 Nho Trang vợ Nguyễn Thị Hải
Con Nho Dung

Con ông Thuật (Sơn Lệ)

16B111 Nho Quốc vợ Nguyễn Thị Thơm
Con:
Nho Ngọc

16B112 Nho Hùng vợ Nguyễn Thị Thành
Con Nho Mạnh, Nho Tài, Nho Tuấn, Nho Anh

16B113 Nho Sơn

16B114 Nho Mận vợ Nguyễn Thị Sửu
Con:
Nho Huỳnh, Nho Huân

Con ông Sâm

16B115 Nho Bính vợ Nguyễn Thị Sâm

16B116 Nho Hợi vợ Nguyễn Thị Nguyệt

ĐỜI 17

Con ông Cơ

17B1 Nho Hoà

Con ông Cẩm

17B2 Nho Mạnh

17B3 Nho Cường
Con các ông Hoàng - Ninh - Bình. ..... (chị ông Mai Sơn Trường) và các con ông: Nho Thinh (Sơn La), Nho Hùng (Vinh), (chị ông Chất Thích)

Con ông Liêm

17B9 Nho Dũng: Giáo sư, Tiến sĩ Toán, sinh 1951
Con gái:
Thuỳ Dương
Thuỳ Dung

17B10 Nho Hùng 1953
Thạc sĩ Máy tính
Con:
Nho Tân
Nho Minh

Con ông Lương

17B11 Nho Chương

Con ông Tiến

17B12 Nho Quang: Bác sĩ Y khoa Hà Tĩnh
Vợ: Thị Nga
Con:
Nho Tuấn
Lê Na

17B13 Nho Vinh

Con ông Phúc (Đắc Lắc)

17B14 Nho Quân

17B15 Nho Quyền

17B16 Nho Hải

Con ông Phúc (Sơn Hồng)

17B17 Nho Kế

17B18 Nho Sơn
Vợ: Hà Thị Minh
Con trai:
Nho Giang
Thị Thuỷ

Con ông Huế
17B19 Nho Diệm
Vợ: Lâm Thị Bảo
Con:
Đinh Nho Hà: liệt sĩ
Đinh Thị Đường
Đinh Thị Hạnh

17B20 Phạm Toàn: Đảng viên, Giáo viên, Huân chương kháng chiến hạng I, độc thân

17B21 Phạm Thái: Giáo sư, Tiến sĩ Khoa Luyện kim dạy Đại học Bách khoa Hà Nội, Chủ nhiệm công trình Mã chữ "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" ở tiền sảnh lăng Hồ Chủ Tịch. Nhà thơ từng được giải ca ở Báo GD Thời đại. Tác phẩm: Sóng Loang Xa, Ngấn nước
Vợ: Tống Thị Phú Sơn - Kỹ sư Hoá chất
Con:
Đinh Hùng Việt
Gái:
Kiều Duyên, chồng Minh Đức

Con ông Xanh

17B22 Nho Hạn: Giám đốc, Kỹ sư
Vợ: Nguyễn Thị Thanh - Hải Dương
Con:
Hồng Lĩnh
Gái:
Lam Giang

Con ông Bả

17B23 Nho Khánh
Vợ: Nguyễn Thị Lý: giáo viên
Con:
Nho Quốc
Nho Hội

Con ông Khoách

17B24 Nho Thắng
Vợ: Thị Phương
Con:
Nho Tùng

Con ông Tiệp

17B25 Thanh Tịnh: Kỹ sư Trắc địa, Cử nhân Toán học, thông thạo 5 ngoại ngữ, sáng lập viên và là giám đốc Công ty Dịch thuật Quốc tế, đồng tác giả của 4 từ điển chuyên ngành, tác giả và dịch giả của 3 sách chuyên ngành về trắc địa đã xuất bản
Vợ: Võ Thị Hường - Sơn Tiến
Con:
Nho Hưng
Nho Thông
Gái:
Đinh Thanh Thuỷ

Đinh Thị Thanh Hương

17B26 Thanh Toàn: Giáo viên
Vợ: Trần Thị Thanh: Giáo viên
Con trai:
Đinh Thanh Thế
Gái:
Thị Thảo
Thị Hương Giang
Thị Tiên

Con ông Hân

17B27 Nho Hoan: Giáo viên trường Cao đẳng Sư phạm, Thạc sĩ Toán
Con trai:
Nho Quang
Nho Hiếu

Con ông Phi

17B28 Nho Dương
Vợ: Hà Thị Hợi
Con trai:
Nhò Hoà
Nho Hải
Gái:
Thị Hà

17B29 Nho Hùng
Vợ: Nguyễn Thị Thuận
Con trai:
Đinh Nho Huy
Gái:
Thị Yến

17B30 Nho Cường
Vợ: Nguyễn Thị Hồng - Nghệ An
Con trai:
Đinh Nho Nam
Đinh Nho Nhiên
Gái:
Thị Quý

Con ông Nhiên

17B21 Nho Nghĩa
Con trai:
Đinh Chiến Thắng

Con ông Bính

17B22 Xuân Hùng
Vợ: Thị Vân ở Sơn Bình
Con trai:
Nho Mạnh
Gái:
Thị Hoa

17B23 Xuân Việt
Đảng viên , Bí thư Thị Uỷ Hà Tĩnh
Vợ: Đinh Phùng Thị Hoà
Con:
Đinh Nho Thuận
Gái:
Đinh Thị Giang

17B24 Xuân Minh
Vợ: Thị Hương
Con trai:
Xuân Cường
Xuân Kiên

17B25 Xuân Minh

Con ông Thịnh

17B26 Xuân Hà: Giáo viên
Vợ: Nguyễn Thị Hải Đường
Con trai:
Xuân Hiệp
Thị Thu

17B27 Xuân Sơn (liệt sĩ)

17B28 Xuân Viên
Vợ: Thị Huy

Con ông Vịnh

17B29 Xuân Dục
Con gái:
Thị Phong
Thị Thuỷ
Thị Vân

17B30 Xuân Hoàng

Con ông Đài

17B31 Chí Tài: Kỹ sư Trường Kỹ thuật 3
Vợ: Phan Thị Lam
Con gái:
Thị Tâm
Thị Vân

17B32 Chí Đức
Cử nhân Kinh tế
Vợ: Dương Thị Nhẫn: Kỹ sư Kinh tế
Con trai:
Nho Lương
Thị Linh

Con ông Cừ

17B33 Nho Minh
Con Nho Lâm
Nho Thắng
Gái:
Thị Hoa

17B34 Nho Công
Công an
Con trai:
Nho Quang

Con ông Hoài

17B35 : Con trai - Nho Nam – Kỹ sư tin học
Con gái: Thanh Hà - Kỹ sư kinh tế

Con ông Tiêu

17B36: Con trai Nho Thắng
[redacted]: Quốc Việt
con gái: Thị Diễm – Kỹ sư
Thị Phương
Ô Bi
Mi Mi (Thị Thu) – Kỹ sư

Con ông Dinh (Thái Lan)

17B40 Nho Hanh: Cử nhân vật lý
Vợ: Vũ Thị Luyến
Con trai:
Nho Hạnh
Nho Hồng
Gái:
Thị Tâm
Thị Nhân

17B41 Nho Sinh: Cử nhân vật lý
Con trai:
Nho Minh
Gái
Thị Mai

17B42 Nho Thái

Con ông Dần

17B43 Nho Thắng
17B44 Nho Lợi
con ông Điểm
17B45 Mạnh Đôn: Hiệu trưởng trường Đảng Hà Tĩnh
Vợ: Phạm Thị Lục
Con trai:
Mạnh Hà

17B46 Nho Đản

17B47 Nho Đinh

Con ông Đông

17B48 Nho Huấn
Bà Nguyễn Thị Thuỷ
Con gái:
Thị Hà 1992

17B49 Nho Dũng
Vợ: Tăng Thị Hồng
Con:
Nho Việt 1997

Con ông Đệ (Quảng Bình)

17B50 Nho Lương
Con gái:
Thị Tâm

17B51 Nho Trí

Con ông Duyệt (Hải Phòng)

17B52 Nho Minh

Con ông Cảnh

17B53 Nho Nghị: 1963
Bà Nguyễn Thị Tịnh
Con trai:
Nho Hảo
Gái:
Thị Tâm
Thị An

17B54 Nho Phước sinh 1966
Vợ: Hồ Thị Tân
Thị Thắm
Con:
Nho Hoàng 1981
Nho Mạnh 1992
Nho Cường 1999

17B55 Nho Vinh
Vợ: Thị Thuý

17B56 Nho Lộc

17B57 Nho Hoà

Con ông Tịnh

17B58 Nho Điểu

Con ông Lâm (Sơn Tây)

17B58 Nho Thanh
Con
Nho Hùng
Nho Dương
Gái:
Thị Hằng
Thị Hiền

17B59 Nho Minh

17B60 Nho Phong

17B61 Nho Mạnh

Con ông Hùng

17B66 Nho Dũng

17B67 Nho Trung

Con ông Trường

17B68 Nho Tài

Con ông Mạc

17B69 Nho Thức

Con ông Từ

17B70 Nho Cương

Con ông Lâm

17B71 Nho Liễu

Con ông Toản

17B72 Nho Hoan 1952
Vợ: Hà Thị Liên
Con trai:
Nho Hùng 1978
Nho Thọ 1983
Nho Thái 1985
Gái:
Thị Thuỷ 1980

Con ông Lạc

17B73 Nho Hiệp
Vợ: Hà Thị Cảnh

17B74 Nho Định
Vợ: Nguyễn Thị Tùng

17B75 Nho Hữu

Con ông Hoè (Sơn Tây)

17B76 Nho Hoà 1955
Vợ: Nguyễn Thị Liên
Con:
Nho Tuấn 1981
Nho Thanh 1986

17B77 Nho Hải 1959
Vợ: Nguyễn Thị Hoan
Con:
Nho Hinh 1992
Nho Hiếu 1994

17B79 Nho Huyền 1962
Vợ: Nguyễn Thị Huyền
Con:
Nho Thành 1989
Nho Đồng 1992

Con ông Tùng (Sơn Tây)

17B79 Nho Chiến: 1966, Giám đốc Nhà máy Việt Thái ở Biên Hoà
Vợ: Hồ Thị Vinh

17B80 Nho Sỹ 1969

17B81 Nho Hoài 1974

Con ông Thanh

17B82 Tuấn Anh 1957, Công ty Than Cao Sơn
Vợ: Nguyễn Thị Thuận
Con gái:
Đinh Thái Hà 1994

17B83 Tú Anh 1969, Kỹ sư, Cử nhân Kinh tế

Con ông ..... (Nghĩa Xuân)

17B84 Nho Hải

Con ông Hường (Nghĩa Đàn)

17B85 Nho Long

17B86 Nho Thắng

17B87 Nho Cảnh

Con ông Cận

17B88 Nho Hoà

17B89 Nho Thắng

17B90 Nho Đạt

Con ông Thân

17B91 Nho Mạnh

Con ông Toàn

17B92 Quang Tuấn

Con ông Tuỳ (Sài Gòn)

17B93 Tuấn Minh

Con ông Quang

17B94 Nho Long

17B95 Nho Quyền

Con ông Thiện (Sơn Tân)

17B96 Nho Anh
Con: Việt Anh

17B97 Nho Hùng

Con ông Chương (Vinh)

17B98 Nho Lâm
Con:
Thị Dung

Con ông Nhuận

17B99 Nho Phong

17B100 Nho Vinh

17B101 Nho Lan

Con ông Bảng (Hà Nội)

17B102 Nho Sơn
Vợ: Hà Thị Châu
Con:
Đinh Nhật Quang

Con ông Vệ

17B103 Nho Hạnh
Con:
Nho Phú

17B104 Nho Thứ
Con:
Nho Quyết
Nho Chí

Con ông Huy

17B105 Nho Thắng

Con ông....

17B106 Nho Liên

17B106 Nho Liên

17B107 Nho Sơn

Con ông Hộ (Sơn Phúc)

17B108 Nho Hoài

17B109 Nho Hoàng

17B110 Nho Tân

Con ông Tứ (Sơn Phúc)

17B111 Nho Tín
Con:
- Nho Bảo
- Thị San

17B112 Nho Từ
Con:
- Thị Hương
- Nho Việt

17B113 Nho Thuần
Con:
- Nho Hà

Con ông Do

Con ông Đoài

ĐỜI THỨ 18

Con ông Hoà

Con ông Mạnh

18B.... Nho Cung
Các cháu ông Hoàng - Ninh - Bình - An - Giang

Con ông Dũng

Con ông Hùng
18B..... Nho Tân
18B..... Nho Minh

Con ông Chương

Con ông Quang

18B..... Nho Tuấn

Con ông Vinh

Con ông Phúc (Đắc Lắc): con ông Quân, Quyền, Hải

Con ông Kế

Con ông Sơn

18B..... Nho Giang

Con ông Thái

18B.... Đinh Hùng Việt

Con ông Hạn

18B..... Hồng Lĩnh

18B..... Hồng Sơn

Con ông Khánh

18B..... Nho Quốc

18B..... Nho Hội

Con ông Thắng

18B..... Nho Tùng

Con ông Tịnh

18B..... Nho Hưng

18B.....Nho Thông

Con ông Toàn

18B..... Nho Thế

Con ông Hoan

18B..... Nho Quang

18B..... Nho Hiển

Con ông Dương

18B..... Nho Hoà

18B..... Nho Hải

Con ông Hùng

18B..... Nho Huy

Con ông Cường

18B..... Nho Nam

18B..... Nho Nhiên

Con ông Nghĩa

Con ông Hùng

18B..... Nho Mạnh

Con ông Việt

18B..... Nho Thuận

Con ông Mươi

18B..... Nho Cường

18B..... Nho Kiên

Con ông Ninh

Con ông Hà

18B..... Xuân Hiệp

Con ông Hoàng

Con ông Đức

18B..... Nho Lương: Sinh viên ĐHQD Hà Nội

Con ông Minh

18B..... Nho Lâm

Con ông Cửng

18B..... Nho Quang

Con ông Hà (ở Bắc Giang)

Con ông Sào (ở Pháp)

Con ông Nam (ở Pháp)

Con ông Thắng (ở Pháp)

Con ông Việt (ở Pháp)

Con ông Hanh (ở Hưng Yên)

18B..... Nho Hạnh sinh 1978 - Cử nhân

18B..... Nho Hồng sinh 1982

Con ông Sinh (Hà nội)

18B..... Nho Minh, Cử nhân

Con ông Đón

18B..... Mạnh Hà

Con ông Đán

Con ông Định

Con ông Huấn

Con ông Dũng

18B..... Nho Việt sinh 1997

Con ông Lương

Con ông Trí

Con ông Minh

Con ông Nghệ

18B..... Nho Hảo

Con ông Phước

18B..... Nho Hoàng

18B.....Nho Mạnh

18B..... Nho Cường

Con ông Vinh

Con ông Lộc

Con ông Hoà

Con ông Điều

Con ông Thanh (Sơn Tây)

18B..... Nho Hùng

18B..... Nho Hưng

Con ông Minh

Con ông Lương

Con ông Mạnh

Con ông Phong

Con ông Phí (Sơn Bình)

Con ông Chí (Sơn Bình)

Con ông Thái (Sơn Phố)

Con ông Tài

Con ông Thức (Sơn Phúc)

Con ông Cương (Sơn Phúc)

Con ông Liễu (Sơn Phúc)

Con ông Hoan

18B..... Nho Hùng sinh 1978
Bà Trần Thị Hồng
Con trai:
Hồng Sơn sinh 2000
Nho Thọ sinh 1983
Nho Thái sinh 1985

Con ông Hiệp

Con ông Định

Con ông Hữu

Con ông Hoà

18B..... Nho Tuấn sinh 1981

18B..... Nho Thanh sinh 1986

Con ông Hải (Sơn Tây)

18B..... Nho Hinh sinh 1992

18B..... Nho Hiếu sinh 1994

Con ông Huyền (Sơn Tây)

18B..... Nho Thanh sinh 1989

18B..... Nho Đồng sinh 1982

Con ông Chiến (Sơn Tây)

Con ông Sỹ (Sơn Tây)

Con ông Hoài (Sơn Tây)

Con ông Tuấn Anh

Con ông Tú Anh

Con ông Hải (Nghi Xuân)

Con ông Lung (Nghĩa Đàn)

Con ông Thắng (Nghĩa Đàn)

Con ông Cảnh (Nghĩa Đàn)

Con ông Hoà (Biên Hoà)

Con ông Thắng

Con ông .....

Con ông Mạnh

Con ông Tuấn (Hà Nội)

Con ông Minh (Sài Gòn)

Con ông Lung

Con ông Quyền

Con ông Anh

Con ông Hùng

Con ông Lâm

Con ông Phong

Con ông Vinh

Con ông Lan

Con ông Sơn (Hà Nội)

18B..... Nhật Quang

Con ông Hạnh (Sơn Phúc)

18B..... Nho Phú

Con ông Thứ (Sơn Phúc)

18B..... Nho Quyết

18B..... Nho Chí

Con ông Thắng

Con ông Liên

Con ông Sơn

Con ông Hoài

Con ông Hoàng

Con ông Tân

Con ông Tín (Sơn Phúc)

18B ..... Nho Bảo

Con ông Từ

18B..... Nho Việt

Con ông Thuẩn

18B..... Nho Hà

PHỤ LỤC

Danh sách các liệt sĩ (không tính 2 chi Sơn Tân - Sơn Châu)

Thứ tự	Họ tên liệt sĩ	Con ông, bà	Hy sinh năm
1.	Đinh Văn Sỹ	Đinh Nho Thường Nguyễn Thị Kế	1953
2.	Đinh Nho Xu	Đinh Nho Lục	1952
3.	ĐInh Nho Kỷ	Đinh Nho Hiệu (Đôn)	1952
4.	Đinh Nho Lý	Đinh Nho Liên (Hoè)	1952
5.	Đinh Nho Điều	Đinh Nho Lựu	1960
6.	Đinh Nho Tùng	Đinh Nho Lựu	1969
7.	Đinh Nho Quế	Đinh Nho Đào	
8.	Đinh Nho Bá	Đinh Nho Trự	
9.	Đinh Nho Đoài	Đinh Nho Lạm	
10.	Đinh Nho Sơn	Đinh Nho Thịnh	
11.	ĐInh Nho Hà	ĐInh Nho Diệm	
12.	Đinh Nho Nhâm	Đinh Nho Cung	
13.	Đinh Nho Thưởng	Đinh Nho Đai	
14.	Đinh Nho Trường	Đinh Nho Đai	
15.	Đinh Nho Mởu	Đinh Nho Thắm	
16.	Đinh Nho Bá	Đinh Nho Huề (Sơn Tây)	
17.	ĐInh Nho Tuệ	Đinh Nho Xang	
18.	Đinh Nho Than	Đinh Nho Đông	1969
19.	Đinh Nho Trâm	Đinh Nho Ninh	
20.	Đinh Nho Cương	ĐInh Nho Tứ	
21.	ĐInh Nho Sung	Đinh Nho Huyên	1967
22.	Đinh Nho Lương	Đinh Nho Nghiêm (Viêm)	

DANH SÁCH CÁC VỊ KHOA BẢNG

A. Trước 1945

Hoàng Giáp (Đệ nhị Tiến sĩ)	Đinh Nho Hoàn
Tiến sĩ	Đinh Nho Công
	Đinh Nho Điển (5)
	Đinh Nhật Thận
Giải nguyên	Đinh Nho Côn
Cử nhân	Đinh Thái Lãng
	Đinh Duy Hàn
	Đinh Nho Châu (6)
	Đinh Nho Kiểm
	Đinh Nho Quang
	Đinh Nho Khôn
Tú tài	Đinh Nho Chấn
	Đinh Nho Hoán
	Đinh Nho Huề (8)
	ĐInh Nho Xanh
	Đinh Nho Đoan
	Đinh Nho Bát (TT Tây học)
	Đinh Nho Hàng (TT Tây học)
	Đinh Nho Kham

B. Từ sau 1945

Tiến sĩ

	1. Đinh Nho Chương	17A	Nhà giáo ưu tú anh
	2. Đinh Thị Khương	17A	em
	3. Đinh Thị Oanh	17A	em chú
	4. Đinh Nho Hồng	17A	em chú
	5. Đinh Nho Thanh	17A	em chú
	6. Đinh Nho Hà Bình	17B	
	7. Đinh Thị Ngọc Bích	17A	em
	8. Đinh Thị Phương Hà	17A	
	9. Đinh Quốc Việt	17A	
(18)	10. Đinh Nho Hải	17A	
	11. Đinh Nho Hào	17A	em
	12. Đinh Thị Xuyến	17A	
	13. Đinh Phạm Thái	17B	Nhà giáo ưu tú
	14. ĐInh Bích Thu	17B	
	15. Đinh nho Dũng	17B	
	16. Đinh Nho Hoan	17B	
	17. Đinh Thị Tâm	17B	
	18. Đinh Chiến Quốc	18A	

2. Thạc sĩ, sau đại học:

1.	Đinh Nho Bảng	16B
2.	Đinh Nho Duyệt	16B

3. Đinh Thị Phương Hoà	17B
4. Định Thị Phương Hoa	17B
5. Đinh Nho Hùng	17B
6. Đinh Nho Sinh	17B
7. Đinh Nho Thái	17B
8. Đinh Thứ Tài	17B

3. Cử nhân, kỹ sư, Bác sĩ và dược sĩ cao cấp:

1. Đinh Nho Chú	16A	46 Đinh Nho Lương	16B
2. Đinh Nho Cự	16A	47 Đinh Nho Hoài	16B
3. Đinh Nho Kỳ	16A	48 Đinh Nho Đệ	16B
4. Đinh Nho Thìn	17A	49 Đinh Nho Sơn	16B
5. Đinh Nho Chiêm	17A	50 Đinh Nho Chính	15B
6. Đinh Nho Khoát	17A	51 Đinh Nho Thận	15B
7.Đinh Thị Hương Lan	17A	52 Đinh Nho Quang	17B
8. Đinh Nho Hoàng	17A	53 Đinh Nho Hạn	17B
9. Đinh Nho Nghệ	17A	54 Đinh Nho Tịnh	17B
10. Đinh Nho Lượng	17A	55 Đinh Nho Thắng	17B
11. Đinh Nho Giảng	17A	56 Đinh Nho Hào	17B
12. Đinh Nho Hoan	17A	57 Đinh Thị Tâm	17B
13. Đinh Nho Quảu	17A	58 Đinh Xuân Việt	17B
14. Đinh Nho Bình	17A	59 Đinh Xuân hà	17B
15. Đinh Nho Đông	17A	60 Đinh Xuân Dục	17B
16. Đinh Nho Thắng	17A	61 Đinh Nho Hoàng	17B
17 Đinh Nho Tùng	18A	62 Đinh Chí Đức	17B
18 Đinh Nho Kiuêù	18A	63 Đinh Nho Hạnh	17B
19 Đinh.Nho Mỹ	18A	64 Đinh Mạnh Đôn	17B
20 Đinh Nho Trung	18A	65 Đinh Nho Dũng	17B
21 Đinh Nho Diên	18A	66 Đinh Tú Anh	17B
22 Đinh Nho Lạc	18A	67 Đinh Nho Thắng	17B
23 Đinh Nho Nguyễn	18A	68 Đinh Nho Sơn	17B
24 Đinh Mỹ Sơn	18A	69 Đinh Nho Minh	18B
25 Đinh Dũng Tuấn	18A	70 Đinh Nho Hạnh	18B
26 Đinh Chí Đức	18A	71 Đinh Thị Hồng	18B
27 Đinh Nho Lộc	18A	72 Đinh Thanh Hà	17B
28 Đinh Nho Nghĩa	18A	73 Đinh Nho Nam	17B
29 Đinh Nho Hải	18A	74 Đinh Quốc Việt	17B
30 Đinh Nho Thắng	18A	75 Đinh Hồng Lĩnh	18B
31 Đinh Lương Hùng	18A	76 Đinh Chí Tài	17B
32 Đinh Nho Hàng	18A	77 Đinh Chí Đức	17B
33 Đinh Lê Anh	18A	78 Đinh Thị Diễm	17B
34 Đinh Nho Lê Anh	18A	79 Đinh Thị Thu	17B
35 Đinh Nho Hưng	18A		
36 Đinh Nho Thái	18A		
37 Đinh Nho Hảo	18A		

39 ĐInh Nho Ngự	18A
40 Đinh Nho Quân	19A
41 Đinh Hải Quân	19A
42 Đinh Nho Sơn	19A
43 Đinh Nho Càng	19A
44 Đinh Thị Lam Hương	19A
45 Đinh Nho Quyền	19A

Các vị đã đảm trách các chức vụ quan trọng hoặc có phẩm hàm (Phần trước 30, PK và chế độ cũ)

1. Đinh Phúc Diên (1) Tả hiệu điểm Công Tây hầu (tiền Lê)
2. ĐInh Hữu Luân (6) Huyện tá Đông ngạn (triều Lê)
3. Đinh Nho Công (7) Giám sát ngự sử Lê khoa công cấp sự trung - Thiêm đô đài ngự sử (triều Lê) - Kim Vĩnh Lộc Đại phu, Lễ bộ tạ Thị Lang (triều Lê)
4. Đinh Nho Hoàn (8) Đốc Trấn Cao Bằng, Tham chính Sơn tây - Thượng bảo tự khanh bồi thị (triều Lê) - Kim Vĩnh Lộc đại phu, Lễ bộ Tạ Thị Lang (triều Lê)
5. Đinh Nho Côn (8b) Hương nghĩa hầu - Đốc lĩnh binh (triều Lê)
6. Đinh Nho Tể (16A) Hoàng tín đại phu thái bộc tự khanh văn [illegible] hầu (triều Lê)
7. Đinh Nho Quý (11A) Đồng Tri Hoan Trung hầu
8. Đinh Thái Lãng (12A) Triều liệt Đại phu Hàn lâm viện thị Giảng học sỹ
9. Đinh Nhật Thận (13B): Tri phủ triều Nguyễn
10. Đinh Nho Điển (14A) Hình bộ sự vụ, Hồng lộ tự khanh - Trung thuận thuận đại phu, Biện lý ấn triệu (triều Nguyễn)
11. Đinh Nho Quang (14A) Tuần vũ hưu trí (triều Nguyễn)
12. Đinh Nho Bằng (15A) Tri huyện Nam Đàn, Nghi Lộc, Giao Linh, Cẩm Xuyên, Yên Định, Vinh - Chủ tịch Mặt trận Liên Việt xã
13. Đinh Nho Võ (17A) Xếp ga xe lửa Phan Thiết, Mường Mán, Sài Gòn
14. Đinh Nho Dao (17A) Quận trưởng (Mỹ Tho) thời Mỹ nguỵ

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP

Đinh Nho Liêm
Đinh Nho Khoách

HUY HIỆU ĐẢNG

50 tuổi Đảng:	Đinh Nho Liêm
	Đinh Nho Khoách
	Đinh Nho Cơ
	Đinh Nho Cự
40 năm tuổi Đảng:	Đinh Nho Đang
	Nguyễn Thị Tuyết
	Đinh Nho Hưởng
	Đinh Nho Trương
Huân chương quân công:	
	Đinh Nho Cơ

CÁC VỊ ĐÃ (HOẶC ĐƯƠNG) GIỮ NHỮNG CHỨC VỤ QUAN TRỌNG (SAU 1930, PHẦN CM)

1. **Đinh Nho Đang (16A)**

- Bí thư huyện uỷ Hương Sơn năm 1931
- Chính uỷ trung đoàn 103
- Giám đốc trường Thiếu sinh quân KN
- Chính uỷ thành đội Hải Phòng
- Viện trưởng Viện Kiểm soát quân sự Quân khu 3. Trung tá QĐ

2. **Đinh Nho Liêm(16B)**

- uỷ viên trung ương Đảng khoá 5 và 6
- Đại sứ quán VN tại Ai Cập, Lào, Liên Xô (cũ)
- Thứ trưởng thứ nhất Bộ ngoại giao
- Trưởng đoàn VN, đàm phán giữa VN và TQ năm 1980.

3. **Đinh Nho Bát (16A)** Đại tá - Chủ nhiệm chính trị học viện chính trị

4. **Huỳnh Thị Niệm (vợ ông Bát):** Phó chủ nhiệm UBBVBMTE Khánh Hoà, Uỷ viên thường vụ hội LHPN tỉnh Phú Yên

5. **Đinh Nho Dật (16A):** Ban công tác miền Tấy VP Trung ương Đảng

6. **Đinh Nho Bảng (16B):** Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại hối

7. **Đinh Thị Khương (17A):** Tiến sĩ - Phó Tổng Giám đốc công ty Vải sợi may mặc - Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Bộ Nội thương

8. **Đinh Nho Hồng (17A):** Tiến sĩ - Đại tá - Tuỳ viên Quân sự Đại sứ quán VN tại Nga

9. **Đinh Nho Chiêm (17A):** Đại tá, trưởng phòng Tài vụ Quân khu 4

10. **Đinh Nho Thìn (17A):** Phó Chủ tịch UBND thành phố Vinh - Giám đốc Xí nghiệp Dày da xuất khẩu Nghệ An

11. **Đinh Xuân Bính (16B):** Chủ tịch UBND huyện Hương Sơn sau AM tháng 8

12. **Đinh Nho Khoách (16B)** Phó Bí thư huyện uỷ Hương Sơn sau CM tháng 8

13. **Đinh Xuân Tùng (16A):** Đại tá, Cục phản gián Bộ Nội vụ

14. **Đinh Nho Khôi (15B):** Tổng Biên tập Báo Thủ đô (Hà Nam)

15. **Đinh Nho Hoài (16B):** Phó Giám đốc Sở Điện Lực Bắc Giang

16. **Đinh Nho Mận (16B):** Giám đốc Xí nghiệp 26/3

17. **Đinh Nho Viện (17A):** Giám đốc Xí nghiệp 26/3

18. **Đinh Nho Hạn (17B):** Giám đốc Công ty Tàu cuốc

19. **Đinh Nho Đệ (16B):** Phó Giám đốc Công ty Thuỷ lợi Quảng Ninh

20. **Lê Thị Mươi (16A vợ Đinh Tuấn Lợi):** Phó Giám đốc Nhà máy 8/3

21. **Đinh Nho Chương (17A):** Tiến sĩ - Chủ nhiệm Khoa Toán ĐHSPI Hà Nội

22. **Đinh Chí Đức (18A):** Giám đốc Công ty Cấp thoát nước Bà Rịa - Vũng Tàu

23. **Đinh Nho Quyền (19A):** Phó Giám đốc Công ty Công trình Đô thị Quận 7

24. **Đinh Nho Hải (17A):** Tiến sĩ - Phó Giám đốc nhà máy Điện nguyên tử ở Australia

25. **Đinh Xuân Viện (17B):** Đại tá Chánh Văn phòng quân khu 7

26. **Đinh Nho Bình (17A)** Kỹ sư - Phó Giám đốc xưởng cơ khí ở Australia

27. **Đinh Quốc Việt (17A):** Tiến sĩ Y khoa - Chủ nhiệm Khoa Ngoại BV Chợ Rẫy

28. **Đinh Thị X Yến (17A):** Giám đốc Sở Xây dựng TPHCM

29. **Đinh Xuân Việt (17B):** TV Tỉnh uỷ - Bí thư thị uỷ Hà Tĩnh

30. **Đinh Nho Đài (17B):** Hiệu trưởng Trường Đảng tỉnh Hà Tĩnh

31. **Đinh Nho Cơ (16A):** Thiếu tá - Tiểu đoàn trưởng

32. **Đinh Nho Nghi (16B):** Thiếu tá - trung đoàn trưởng huấn luyện

33. **Đinh Chí Đức (17B):** Trưởng phòng Tài vụ Công ty Lương thực Nam Định

34. **Đinh Nho Tứ (16B):** Thường vụ Liên hiệp CĐLĐ Hà Tĩnh

35. **Đinh Nho Nghệ (17A):** Trưởng phòng thuộc Tổng cục Thống kê

36. **Quỳnh Dao (17B):** Chủ bút Báo

37. **Đinh Nho Vỵ (15B):** Phó Chủ tịch UB Tỉnh Pleiku năm 1946

38. **Đinh Nho Hàn (16A):** Thẩm phán Toà án Liên Tỉnh Quảng Đà trước 1954.

CÁC VỊ CÓ TÁC PHẨM (SÁNG TÁC, DỊCH THUẬT) XUẤT BẢN

Đinh Nho Hoàn (8): Mặc Ông sứ tập

Đinh Nhật Thận (13B): Thu Dạ Lữ Hoài ngâm

Đinh Nho Chấn (15A): Trung Việt dược tính hợp biên

Đinh Xuân Lâm (chí Sơn Tân): Hơn 350 công trình nghiên cứu được công bố

Đinh Quỳnh Dao (Nho Diệm: 17B)

Đinh Phạm Thái (17B): "Sóng Loang xa" "Ngấn nước"

Đinh Xuân Vịnh (16B): "Sổ tay Địa chí Việt Nam"

Đinh Thanh Tịnh (17B): Dịch giả các sách đã xuất bản: Trắc địa công trình, Bình sai lưới Trắc địa (Nga-Việt), đồng tác giả Sai số trong đo đạc (tiếng Việt), đồng tác giả của 4 tự điển: Khoa Học Trái đất (Anh Việt), Từ điển Trắc địa (Nga-Việt), Từ điển Thương Mại-Tài chính (Việt Anh), Từ điển Xây dựng (Việt Anh)

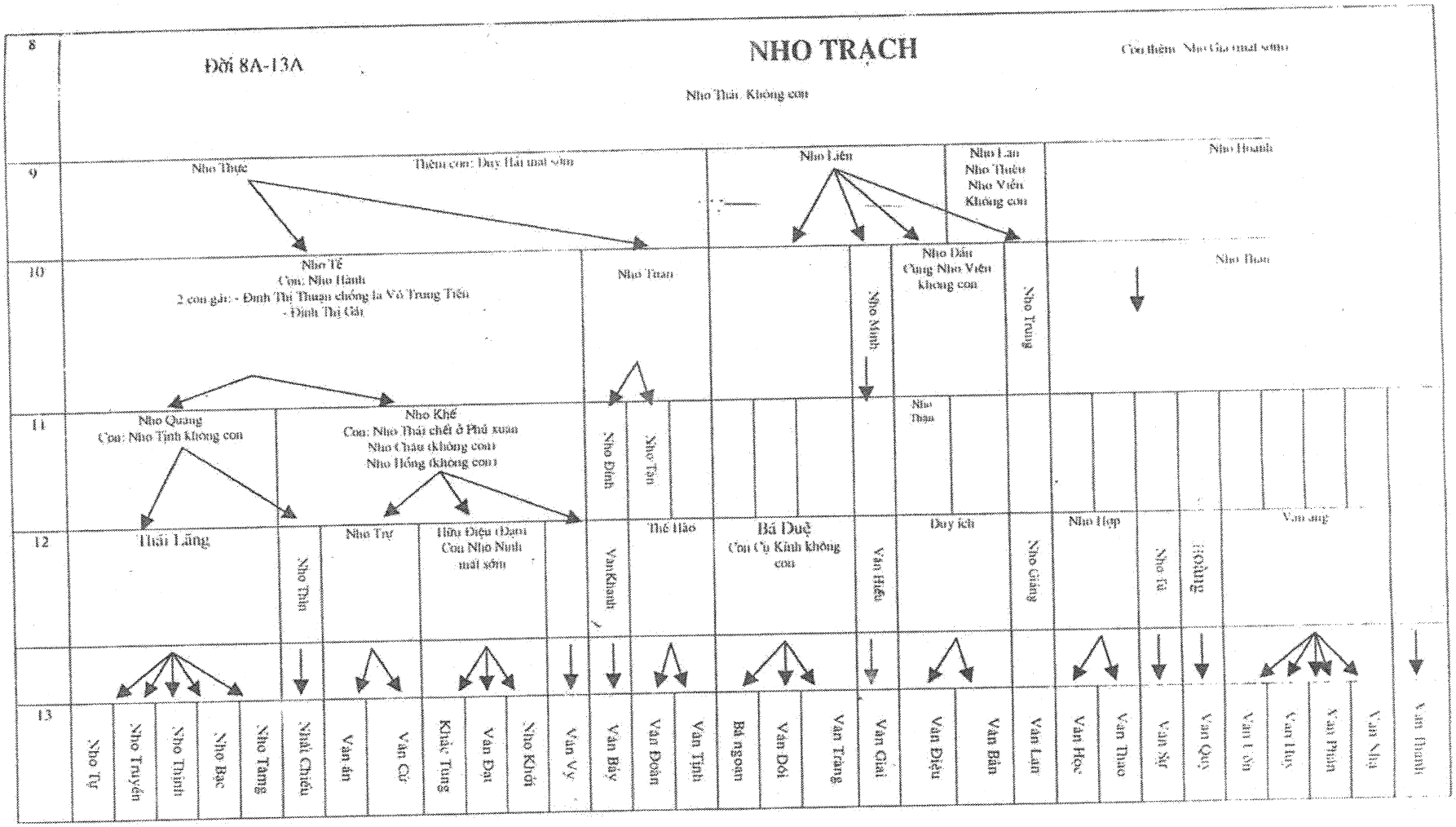
Đinh Nho Hồng (17A): Lá cờ và vầng trăng (thơ)

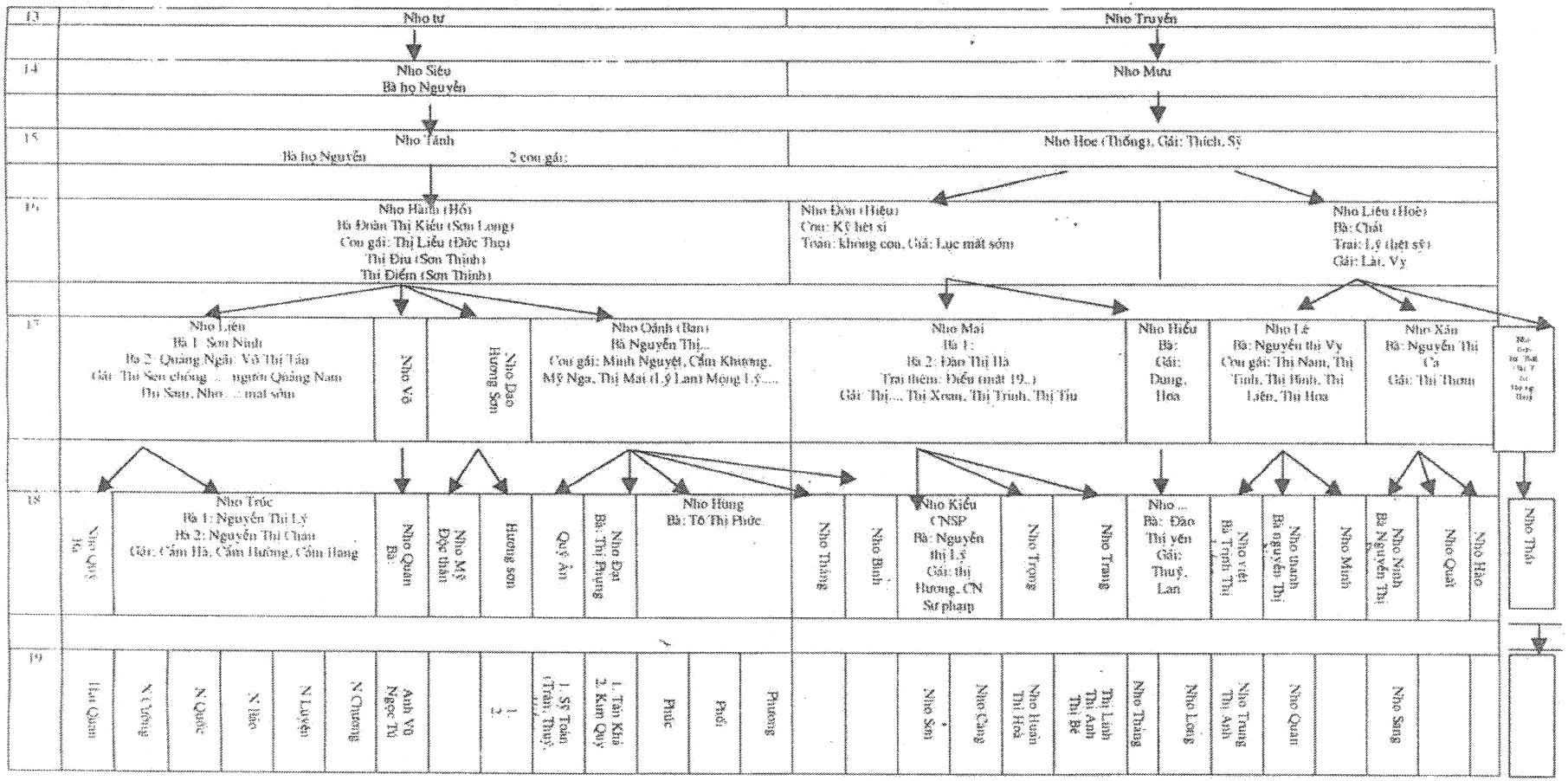
Đinh Nho Tiêm (16B): có thơ đăng trong tuyển tập "1000 năm thơ tứ tuyệt Việt Nam"

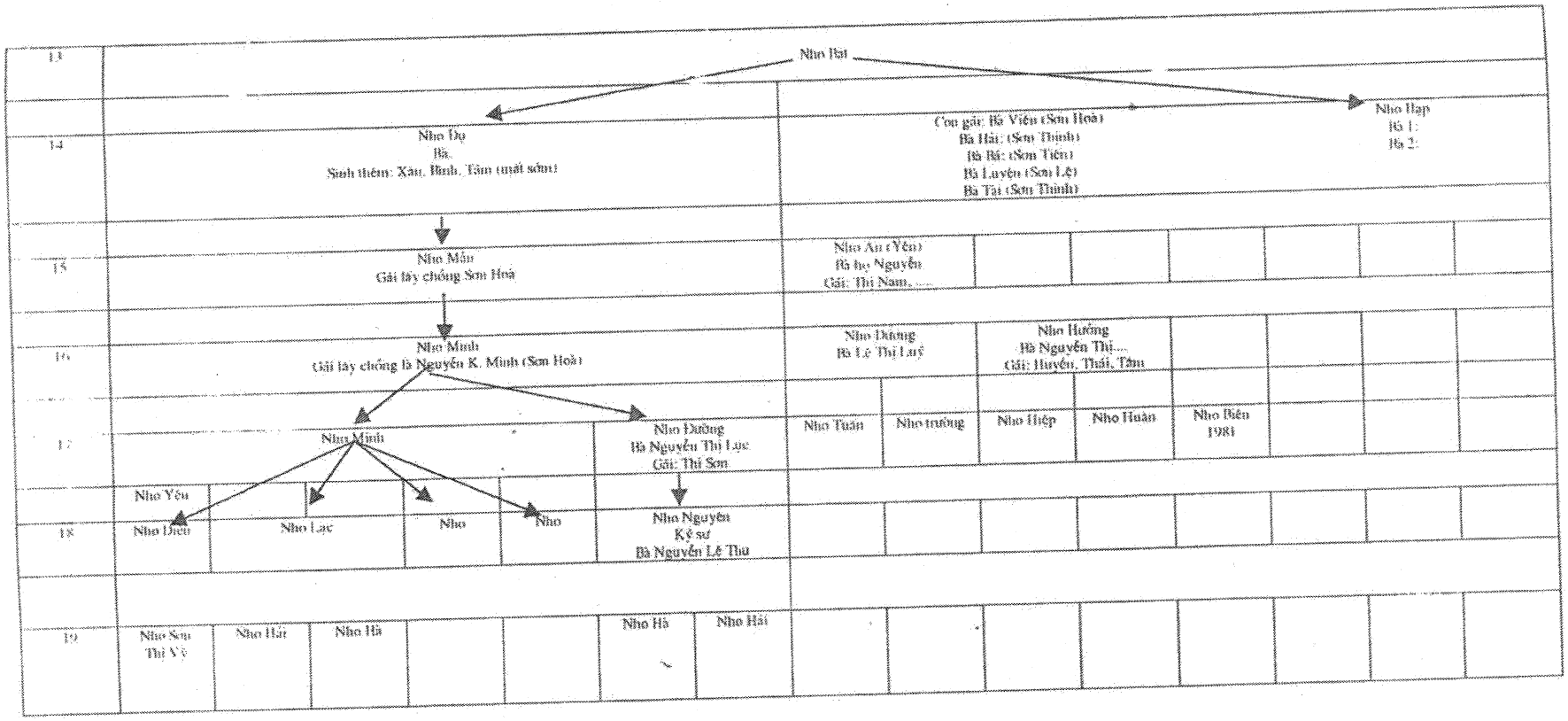
Đinh Nho Hoài (16B): tác phẩm thơ (nhà xuất bản Dân tộc) đăng trong tạp chí Điện lực Việt Nam

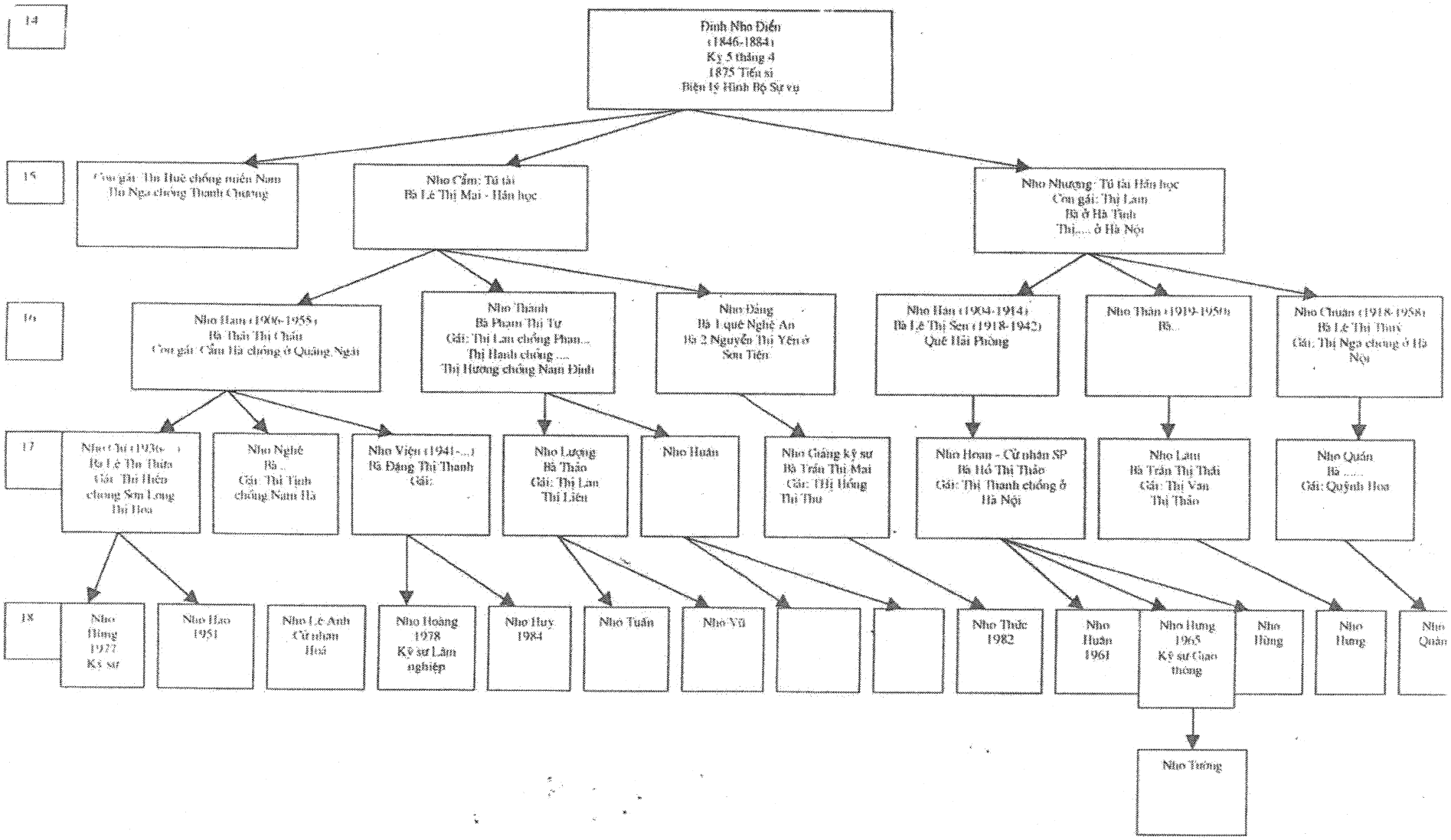
TỘC TRƯỞNG CÁC ĐỜI

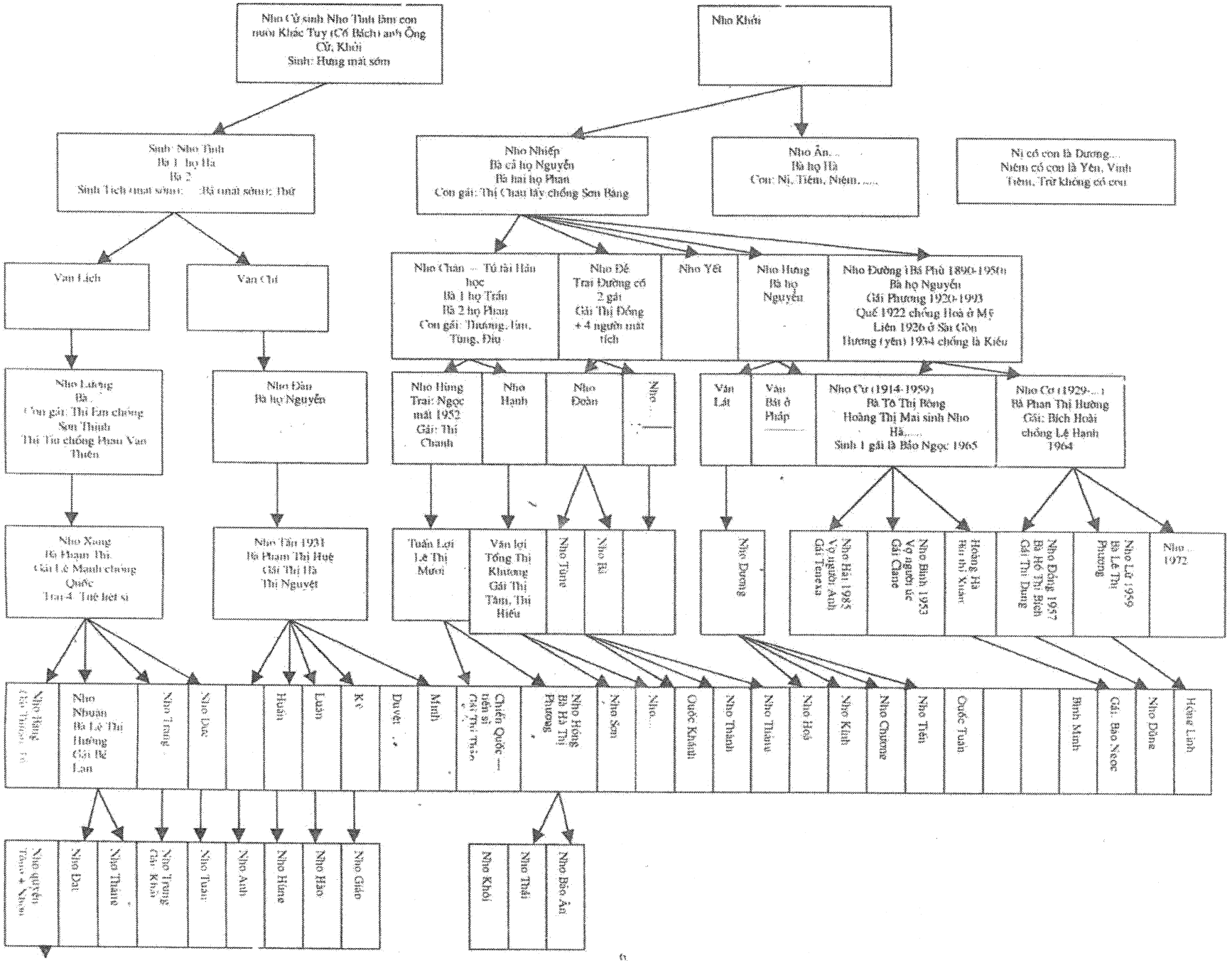
Đời 8:	Đinh Nho Trạch (1656-1711)
Đời 9:	Đinh Nho Thực (1679-1757)
Đời 10:	Đinh Nho Tể (1705-1765)
Đời 11:	Đinh Nho Quý (1721-1788)
Đời 12:	Đinh Nho Vượng (Thái Lãng) (1753-1809)
Đời 13:	Đinh Nho Tự
Đời 14:	Đinh Nho Siêu
Đời 15:	Đinh Nho Tánh
Đời 16:	Đinh Nho Hành (Hồ) (1885-1945)
Đời 17:	Đinh Nho Liên (1905-1946)
Đời 18:	Đinh Nho Quỳ (1937-)
Đời 19:	Đinh Hải Quân (1972-)
Đời 20:	

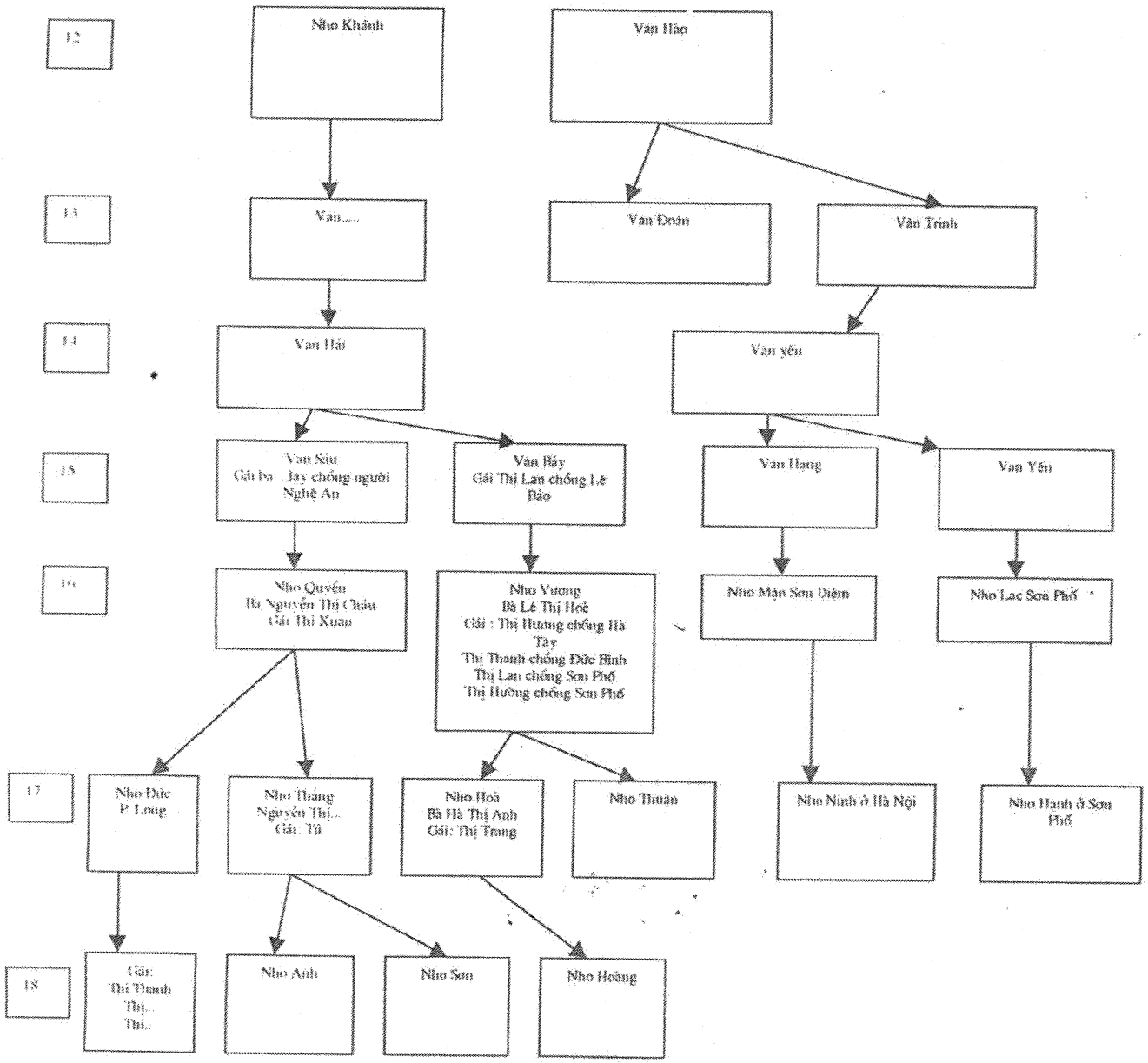

NHO TRẠCH
Đời 8A-13A
Con thêm: Nho Gia mất sớm
Nho Thái: Không con
8
9
10
11
12
13
Nho Thực
Thêm con: Duy Hải mất sớm
Nho Liên
Nho Lan
Nho Thiêu
Nho Viên
Không con
Nho Hoành
Nho Tế
Con: Nho Hành
2 con gái: - Đinh Thị Thuận chồng là Võ Trung Tiến
- Đinh Thị Gái
Nho Tuân
Nho Minh
Nho Dần
Cùng Nho Viên
không con
Nho Trung
Nho Thuận
Nho Quang
Con: Nho Tịnh không con
Nho Khê
Con: Nho Thái chết ở Phú xuân
Nho Châu (không con)
Nho Hồng (không con)
Nho Đính
Nho Tôn
Nho Thạn
Thái Lăng
Nho Thân
Nho Tự
Hữu Điệu (Đạm
Con Nho Ninh
mất sớm
VănKhanh
Thế Hào
Bá Duệ
Con Cụ Kính không
con
Văn Hiếu
Duy ích
Nho Giảng
Nho Hợp
Nho Tá
Hoằng
Văn ang
Nho Tự
Nho Truyền
Nho Thỉnh
Nho Bạc
Nho Tăng
Nhất Chiếu
Văn ân
Văn Cừ
Khắc Tung
Văn Đạt
Nho Khởi
Văn Vỹ
Văn Bảy
Văn Đoàn
Văn Tịnh
Bá ngoan
Văn Đôi
Văn Tràng
Văn Giải
Văn Điệu
Văn Bản
Văn Lân
Văn Học
Văn Thao
Văn Sử
Văn Quy
Văn Lộ
Văn Hiệu
Văn Phiên
Văn Nhã
Văn Thanh

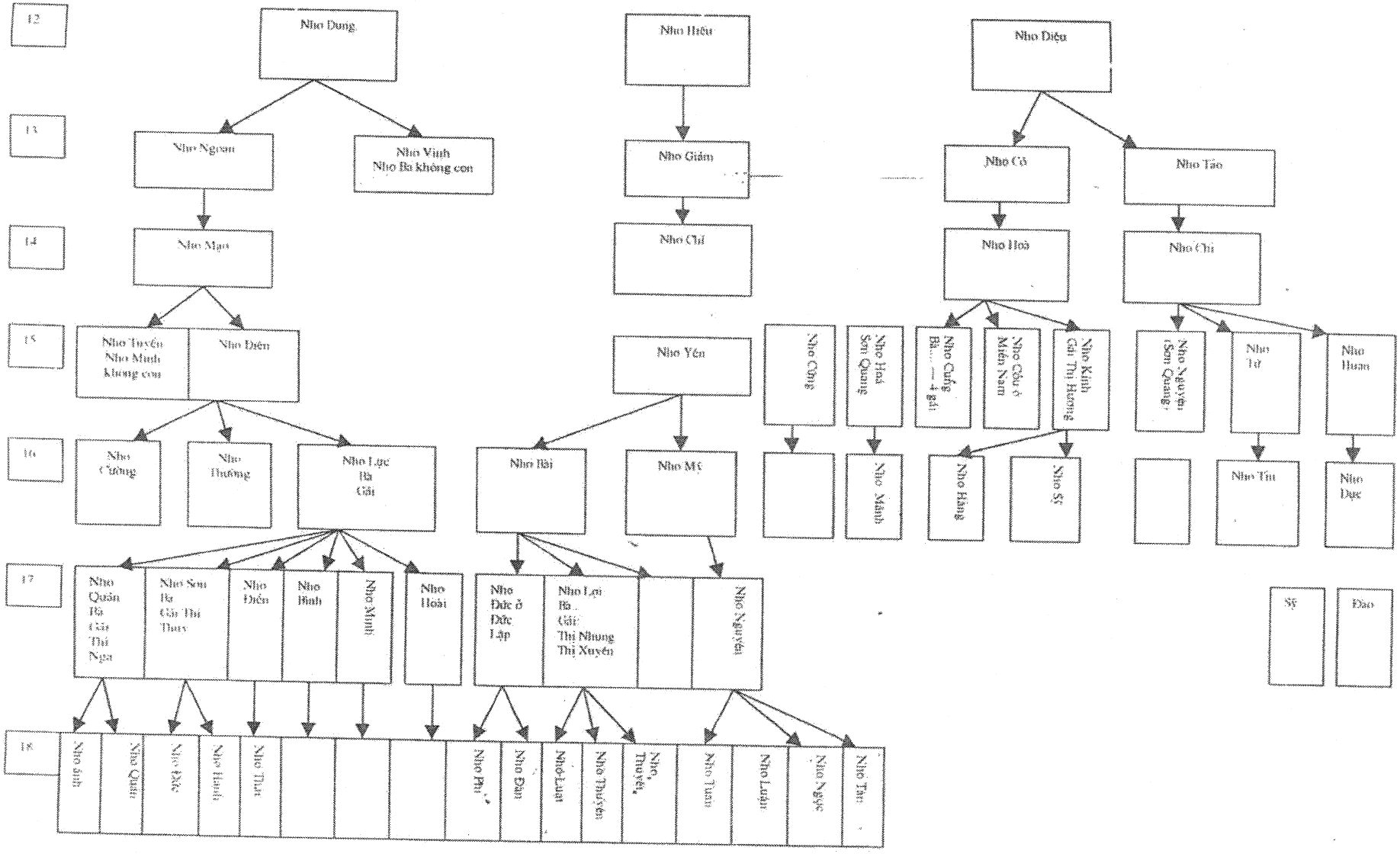

13
Nho tư
Nho Truyền
14
Nho Siêu
Bà họ Nguyễn
Nho Mưu
15
Nho Tánh
Bà họ Nguyễn
2 con gái:
Nho Hoe (Thống), Gái: Thích, Sỹ
16
Nho Hiền (Hồi)
Bà Đoàn Thị Kiều (Sơn Long)
Con gái: Thị Liễu (Đức Thọ)
Thị Đia (Sơn Thịnh)
Thị Điểm (Sơn Thịnh)
Nho Đôn (Hiếu)
Con: Kỹ hiệt sĩ
Toàn: không con, Giá: Lục mất sớm
Nho Liêu (Hoè)
Bà: Chất
Trai: Lý (liệt sỹ)
Gái: Lài, Vy
17
Nho Liên
Bà 1: Sơn Ninh
Bà 2: Quảng Ngãi: Võ Thị Tảo
Gái: Thi Sơn chồng ... người Quảng Nam
Thi Sơn, Nho ... mất sớm
Nho Võ
Nho Đạo Hương Sơn
Nho Oánh (Ban)
Bà Nguyễn Thị...
Con gái: Minh Nguyệt, Cẩm Khương,
Mỹ Nga, Thị Mai (Lý Lan) Mọng Lý.....
Nho Mai
Bà 1:
Bà 2: Đào Thị Hà
Trai thêm: Điền (mất 19..)
Gái: Thị..., Thị Xoan, Thị Trinh, Thị Tiu
Nho Hiếu
Bà:
Gái:
Dung,
Hoa
Nho Lê
Bà: Nguyễn thị Vy
Con gái: Thị Nam, Thị
Tình, Thị Hình, Thị
Liên, Thị Hoa
Nho Xán
Bà: Nguyễn Thị
Cà
Gái: Thị Thươu
18
Nho Quý
Bà
Nho Trúc
Bà 1: Nguyễn Thị Lý
Bà 2: Nguyễn Thị Châu
Gái: Cẩm Hà, Cẩm Hương, Cẩm Hang
Nho Quán
Bà
Nho Mỹ
Đức thần
Hương sơn
Quý Ân
Nho Đạt
Bà: Thị Phượng
Nho Hưng
Bà: Tô Thị Phức
Nho Thăng
Nho Bình
Nho Kiều
CNSP
Bà: Nguyễn
thị Lý
Gái: thị
Hương, CN
Sư phạm
Nho Trọng
Nho Trang
Nho ...
Bà: Đào
Thị yến
Gái:
Thuỷ,
Lan
Nho ...
Bà: Trịnh Thị
Nho thanh
Bà nguyễn Thị
Nho Minh
Nho Ninh
Bà Nguyễn Thị
Nho Quát
Nho Hảo
Nho Thái
19
Hùa Quân
N Chương
N Quốc
N Bảo
N Luyện
N Chương
Anh Võ
Ngọc Tú
1
2
1. Sỹ Toàn
(Trần Thuỷ)
1. Tân Khá
2. Kim Quý
Phúc
Phối
Phương
Nho Sơn
Nho Cang
Nho Huân
Thị Hoà
Thị Lành
Thị Anh
Thị Bé
Nho Thăng
Nho Long
Nho Trung
Thị Anh
Nho Quân
Nho Sang


13
Nho Hai
14
Nho Dụ
Bà.
Sinh thêm: Xâu, Bình, Tâm (mất sớm)
Con gái: Bà Viện (Sơn Hoà)
Bà Hải: (Sơn Thịnh)
Bà Bát: (Sơn Tiến)
Bà Luyện (Sơn Lộ)
Bà Tài (Sơn Thịnh)
Nho Hạp
Hồ 1:
Hồ 2:
15
Nho Mẫu
Gái lấy chồng Sơn Hoà
Nho An (Yên)
Bà họ Nguyễn
Gái: Thị Nam, ...
16
Nho Minh
Gái lấy chồng là Nguyễn K. Minh (Sơn Hoà)
Nho Dương
Bà Lê Thị Luỹ
Nho Hường
Bà Nguyễn Thị...
Gái: Huyền, Thái, Tâm
17
Nho Minh
Nho Dương
Bà Nguyễn Thị Lạc
Gái: Thị Sơn
Nho Tuấn
Nho trường
Nho Hiệp
Nho Huân
Nho Biên
1981
18
Nho Yên
Nho Diệu
Nho Lạc
Nho
Nho
Nho Nguyên
Kỹ sư
Bà Nguyễn Lê Thu
19
Nho Sơn
Thị Vỹ
Nho Hân
Nho Hà
Nho Hà
Nho Hải

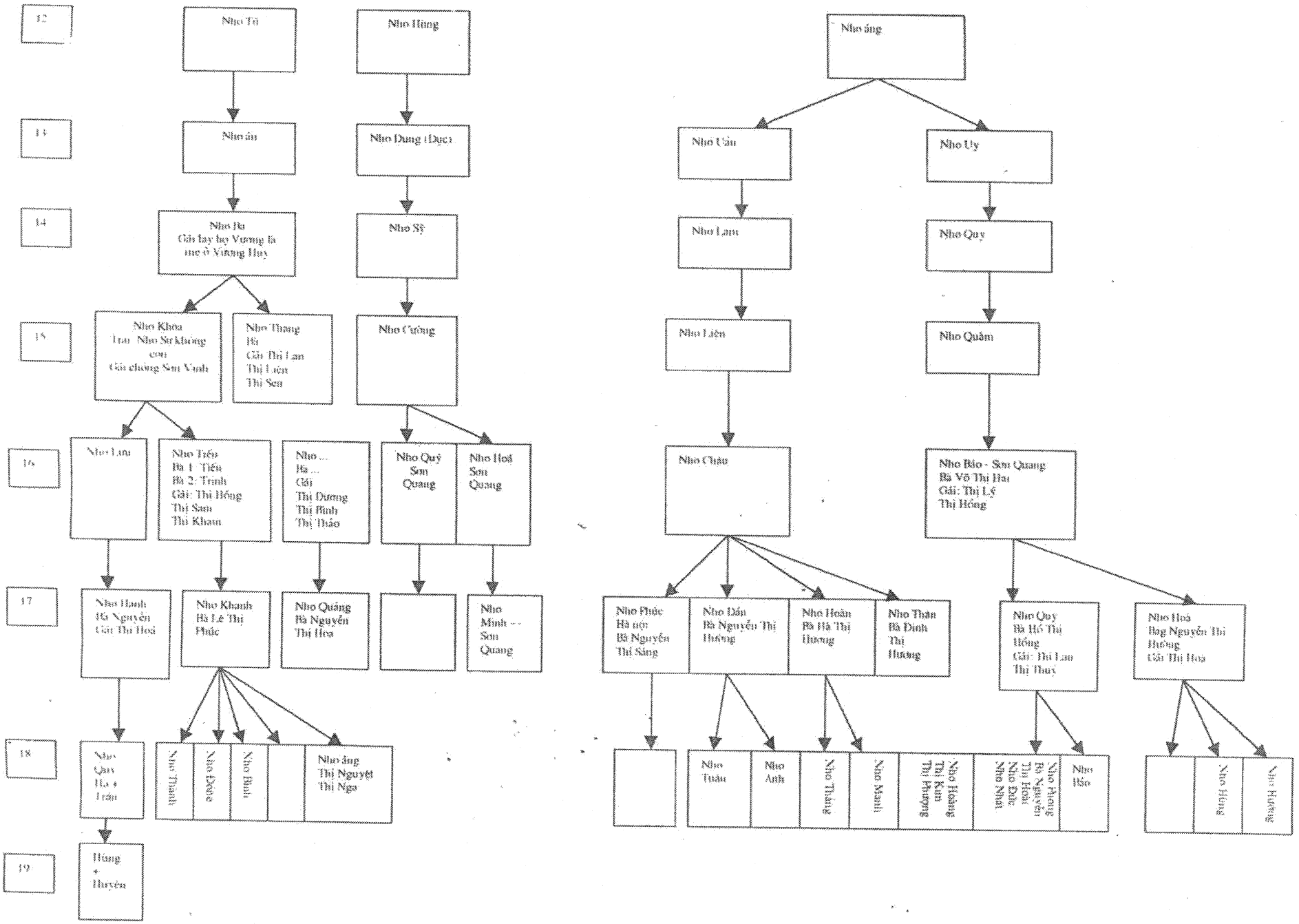

14
Đinh Nho Điển
(1846-1884)
Kỵ 5 tháng 4
1875 Tiến sĩ
Biện lý Hình Bộ Sự vụ
15
Con gái: Thu Huệ chồng miền Nam
Thu Nga chồng Thanh Chương
Nho Cẩm: Tú tài
Bà Lê Thị Mai - Hán học
Nho Nhượng: Tú tài Hán học
Con gái: Thị Lam
Bà ở Hà Tĩnh
Thị.... ở Hà Nội
16
Nho Han (1908-1955)
Bà Thái Thị Châu
Con gái: Cẩm Hà chồng ở Quảng Ngãi
Nho Thành
Bà Phạm Thị Tự
Gái: Thị Lan chồng Phan...
Thị Hạnh chồng ....
Thị Hương chồng Nam Định
Nho Đăng
Bà 1 quê Nghệ An
Bà 2 Nguyễn Thị Yến ở
Sơn Tiên
Nho Hân (1904-1914)
Bà Lê Thị Sen (1918-1942)
Quê Hải Phòng
Nho Thân (1919-1950)
Bà...
Nho Chuẩn (1918-1958)
Bà Lê Thị Thuý
Gái: Thị Nga chung ở Hà
Nội
17
Nho Chi (1936-...)
Bà Lê Thu Thảo
Gái: Thu Hiền
chung Sơn Long
Thị Hoa
Nho Nghệ
Bà ...
Gái: Thị Tịnh
chồng Nam Hà
Nho Viện (1941-...)
Bà Đặng Thị Thanh
Gái:
Nho Lượng
Bà Thảo
Gái: Thị Lan
Thị Liên
Nho Huân
Nho Giảng kỹ sư
Bà Trần Thị Mai
Gái: Thị Hồng
Thị Thu
Nho Hoan - Cử nhân SP
Bà Hồ Thị Thảo
Gái: Thị Thanh chồng ở
Hà Nội
Nho Lam
Bà Trần Thị Thái
Gái: Thị Vân
Thị Thảo
Nho Quân
Bà .....
Gái: Quỳnh Hoa
18
Nho
Hùng
1977
Kỹ sư
Nho Hạo
1951
Nho Lê Anh
Cử nhan
Hoá
Nho Hoàng
1978
Kỹ sư Lâm
nghiệp
Nho Huy
1984
Nho Tuấn
Nho Vũ
Nho Thức
1982
Nho
Huân
1961
Nho Hưng
1965
Kỹ sư Giao
thông
Nho
Hùng
Nho
Hưng
Nho
Quân
Nho Tường


Nho Cử sinh Nho Tinh lấm con
nuôi Khắc Tuy (Cố Bách) anh Ông
Cử, Khôi
Sinh: Hưng mất sớm
Nho Khôi
Sinh: Nho Tinh
Bà 1 họ Hà
Bà 2
Sinh Tích mất sớm; ... Bà mất sớm; Thứ
Nho Nhiếp
Bà cả họ Nguyễn
Bà hai họ Phan
Con gái: Thị Chau lấy chồng Sơn Bằng
Nho Ẩn...
Bà họ Hà
Con: Nị, Tiêm, Niêm, ...
Nị có con là Dương....
Niêm có con là Yên, Vinh
Tiêm, Trừ không có con
Văn Lách
Văn Chí
Nho Chân — Tú tài Hán học
Bà 1 họ Trần
Bà 2 họ Phan
Con gái: Thương, Lâm, Tùng, Đậu
Nho Đệ
Trai Đường cố
2 gái
Gái Thị Đồng
+ 4 người mất tích
Nho Yết
Nho Hưng
Bà họ Nguyễn
Nho Đường (Bá Phú 1890-1950)
Bà họ Nguyễn
Gái Phương 1920-1993
Quế 1922 chồng Hoà ở Mỹ
Liên 1926 ở Sài Gòn
Hương (yên) 1934 chồng là Kiều
Nho Lương
Bà ...
Con gái: Thị Em chồng Sơn Thịnh
Thái Tín chồng Hoàng Văn Thiên
Nho Đàn
Bà họ Nguyễn
Nho Hùng
Trai Ngọc mất 1952
Gái: Thị Chanh
Nho Hạnh
Nho Đoàn
Nho ...
Văn Lật
Văn Bát ở Pháp
Nho Cư (1914-1959)
Bà Tô Thị Bông
Hoàng Thị Mai sinh Nho Hà.....
Sinh 1 gái là Bảo Ngọc 1965
Nho Cư (1929-...)
Bà Phan Thị Hường
Gái: Bích Hoài chồng Lệ Hạnh 1964
Nho Xang
Bà Hoàng Thị ...
Gái Lệ Mạnh chồng Quốc
Trai 4 Tuệ liệt sĩ
Nho Tấn 1931
Bà Phạm Thị Huệ
Gái Thị Hà
Thị Nguyệt
Tuấn Lợi
Lê Thị Mười
Văn lợi
Tống Thị Khương
Gái Thị Tâm, Thị Hiếu
Nho Tâm
Nho Bá
Nho Dương
Nho Hải 1985
Vợ người Anh
Gái Teresa
Nho Bình 1953
Vợ người úc
Gái Claire
Hoàng Hà
Bùi thị Xuân
Nho Đông 1957
Bà Hồ Thị Bích
Gái Thị Dung
Nho Lữ 1959
Bà Lê Thị Phương
Nho ... 1972
Nho Hằng
Nho Nhuận
Bà Lê Thị Hường
Gái Bé Lan
Nho Trang
Nho Đức
Hoàn
Luân
Kế
Duyệt
Minh
Chiến Quốc — liệt sĩ
Thái Thị Thản
Nho Hồng
Bà Hà Thị Phương
Nho Sơn
Nho ...
Quốc Khánh
Nho Thành
Nho Thảo
Nhẹ Hoá
Nho Kính
Nho Chương
Nho Tiến
Quốc Tuấn
Bình Minh
Gái: Bảo Ngọc
Nho Đăng
Hồng Linh
Nho quyền
Thảo + Xuân
Nho Đạt
Nho Thảo
Nho Trung
Chí Khải
Nho Tuấn
Nho Anh
Nho Hùng
Nho Hảo
Nho Giáo
Nho Khôi
Nho Thái
Nho Bảo Ân

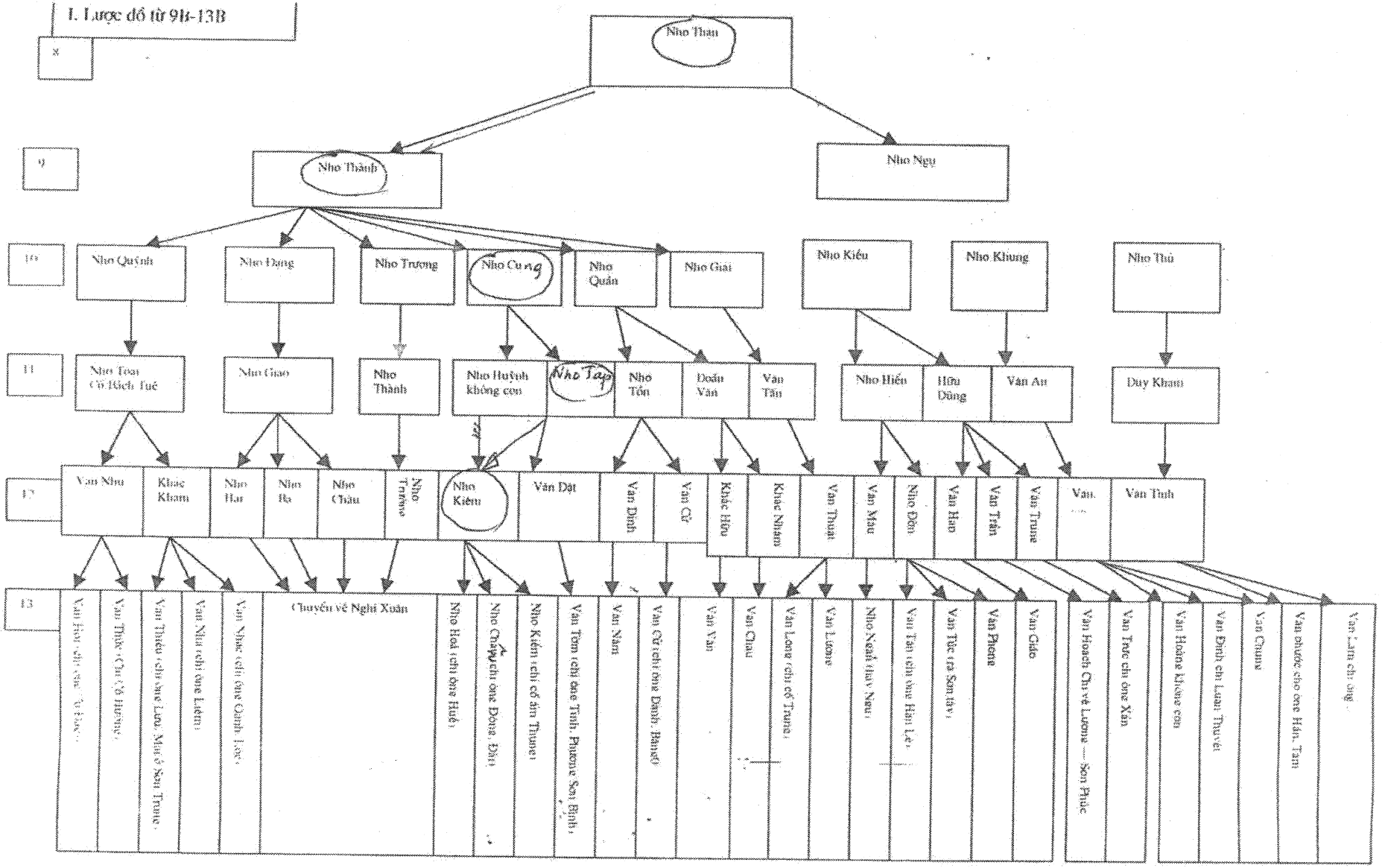

12
Nho Khánh
Văn Hào
13
Văn....
Văn Đoán
Văn Trinh
14
Văn Hải
Văn yến
15
Văn Sáu
Gái ba ...lấy chồng người Nghệ An
Văn Bảy
Gái Thị Lan chồng Lê Bảo
Văn Hạng
Văn Yến
16
Nho Quyền
Bà Nguyễn Thị Châu
Gái Thị Xuân
Nho Vương
Bà Lê Thị Hoè
Gái : Thị Hương chồng Hà Tây
Thị Thanh chồng Đức Bình
Thị Lan chồng Sơn Phố
Thị Hường chồng Sơn Phố
Nho Mận Sơn Diêm
Nho Lạc Sơn Phố
17
Nho Đức
P. Long
Nho Thắng
Nguyễn Thị...
Gái: Tú
Nho Hoà
Bà Hà Thị Anh
Gái: Thị Trang
Nho Thuận
Nho Ninh ở Hà Nội
Nho Hạnh ở Sơn Phố
18
Gái:
Thị Thanh
Thị...
Thí..
Nho Anh
Nho Sơn
Nho Hoàng


12
Nho Dung
13
Nho Ngoan
Nho Vinh
Nho Ba không con
14
Nho Mao
15
Nho Tuyên
Nho Minh
Không con
Nho Điên
16
Nho
Cường
Nho
Thường
Nho Lực
Bà
Gái
17
Nho
Quân
Bà
Gái
Thứ
Nga
Nho Sơn
Bà
Gái Thứ
Thuỷ
Nho
Điển
Nho
Bình
Nho Minh
Nho
Hoài
18
Nho Anh
Nho Quân
Nho Bắc
Nho Hành
Nho Thư
Nho Phi
Nho Đan
Nho Luật
Nho Thuyên
Nho Thuyên
Nho Tuân
Nho Loạn
Nho Ngọc
Nho Tân
Nho Hiếu
Nho Giám
Nho Chí
Nho Yên
Nho Bài
Nho Mỹ
Nho Điệu
Nho Cô
Nho Tảo
Nho Hoà
Nho Chí
Nho Công
Nho Hoá
Sơn Quang
Nho Cống
Bà... — 4 gái
Nho Cầu ở
Miền Nam
Nho Kính
Gái Thị Hương
Nho Mành
Nho Hằng
Nho Sĩ
Nho Nguyên
(Sơn Quang)
Nho
Tử
Nho
Hoan
Nho Tín
Nho
Dục
Sỹ
Đào

Nho Hợp
Nho Thảo
Nho Học
Nho Khan - kỳ 7/9
Nho Ngu
Nho Yên
Nho Nghiêm (Viêm)
Nho Bà
Nho Thảo (1915-1923)
Nho Đào
Nho Nhi
Nho Bái
Nho Tân (1930-)
Nho quý (1926-)
Nho Đức 1931
Nho Thu
Nho ... 1943
Nho Toan 83
Nho Thương 64
Nho Châu
Nho Tuấn
Nho Hai
Nho Cuv
Nho Luan
Nho Dũng 75
Nho Tài 84
Nho Long 85
Nho Dân
Nho tân
Nho Mậu 52
Nho Quan
Nho Việt
Nho Danh
Nho Thuan
Nho Hùng
Nho Hồng
Nho Hải 1971
Nho Giang
Nho Sơn
Thị Bích, Thị Thành
Nho Hào
Nho Thang 49
Nho Chiến 46
Thị Thu 93
Thị Hằng 97
Nho Sơn 97
Nho Quang 88
Nho Công 32
Nho Huân 95
Nho Hảo 95
Nho Huỳnh
Nho Trung
Nho Thanh
Nho Hoan
Nho Khan
Nho Minh

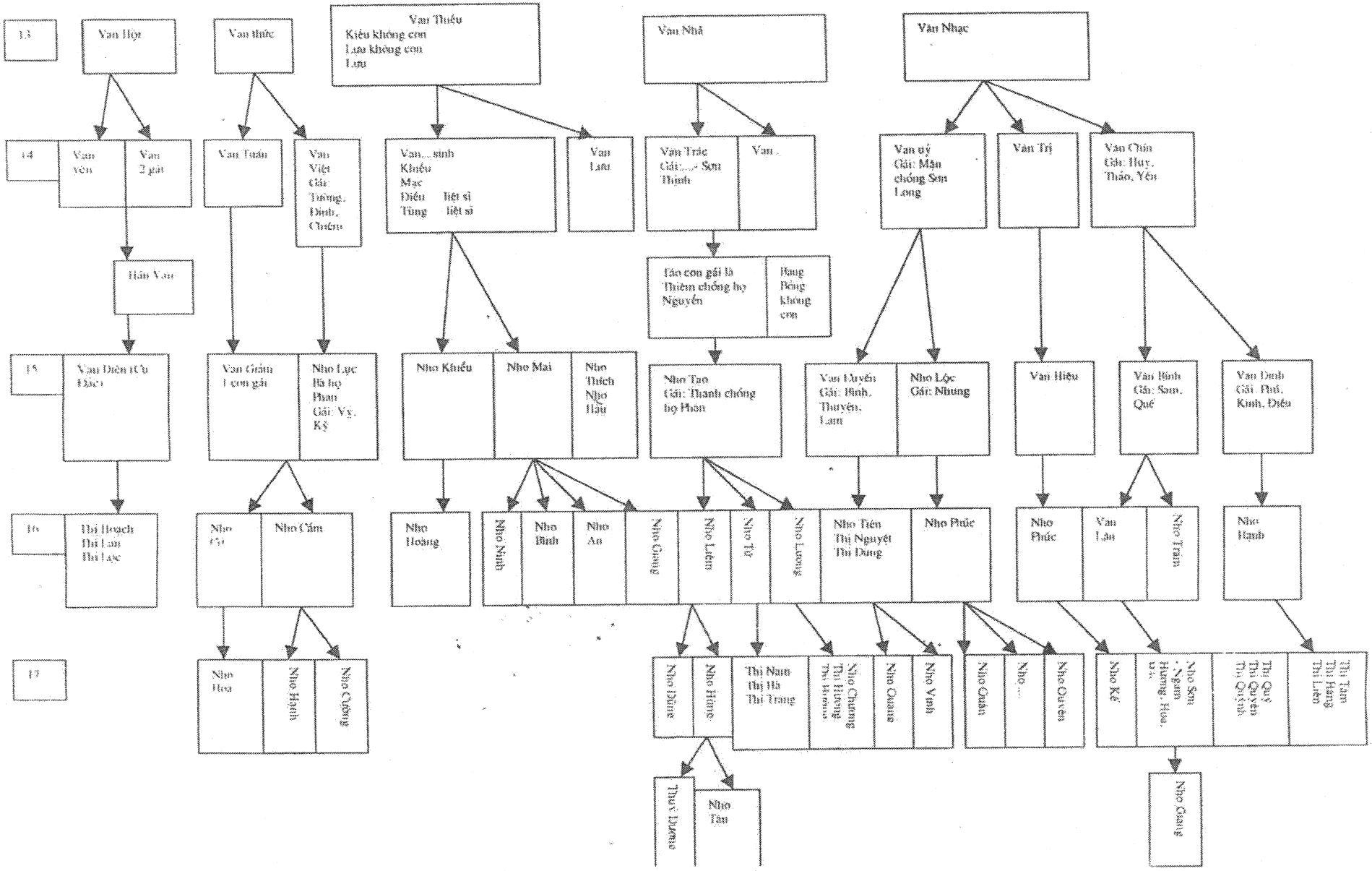

12
Nho Tá
Nho Hùng
13
Nho ân
Nho Dung (Dục)
14
Nho Ju
Gả lấy họ Vương là
mẹ ở Vương Huy
Nho Sỹ
15
Nho Khoa
Trai: Nho Sĩ không
con
Gả chồng Sơn Vinh
Nho Thang
Hà
Gả: Thị Lan
Thị Liên
Thị Sen
Nho Cường
16
Nho Lan
Nho Tiến
Bà 1: Tiến
Bà 2: Trinh
Gái: Thị Hồng
Thị Sen
Thị Khanh
Nho ...
Hà ...
Gái
Thị Dương
Thị Bình
Thị Thảo
Nho Quý
Sơn
Quang
Nho Hoá
Sơn
Quang
17
Nho Hạnh
Bà Nguyễn
Gả: Thị Hoá
Nho Khanh
Hà Lê Thị
Phúc
Nho Quảng
Bà Nguyễn
Thị Hoa
Nho
Minh - -
Sơn
Quang
18
Nho
Quý
Hà +
Trần
Nho Thanh
Nho Đoàn
Nho Bình
Nho ấng
Thị Nguyệt
Thị Ngọ
19
Hùng
+
Huyền
Nho ấng
Nho Cầu
Nho Uy
Nho Lam
Nho Quy
Nho Liên
Nho Quảm
Nho Châu
Nho Bảo - Sơn Quang
Bà Võ Thị Hai
Gái: Thị Lý
Thị Hồng
Nho Phúc
Hà nội
Bà Nguyễn
Thị Sáng
Nho Dần
Bà Nguyễn Thị
Hường
Nho Hoàn
Bà Hà Thị
Hường
Nho Thân
Bà Đinh
Thị
Hường
Nho Quý
Bà Hồ Thị
Hồng
Gái: Thị Lan
Thị Thuý
Nho Hoá
Bạc Nguyễn Thị
Hường
Gả Thị Hoa
Nho
Tuấn
Nho
Anh
Nho Thắng
Nho Mạnh
Nho Hoàng
Thị Kim
Thị Phượng
Nho Phong
Bà Nguyễn
Thị Hoài
Nho Đức
Nho Nhất
Nho
Hảo
Nho Hưng
Nho Hường

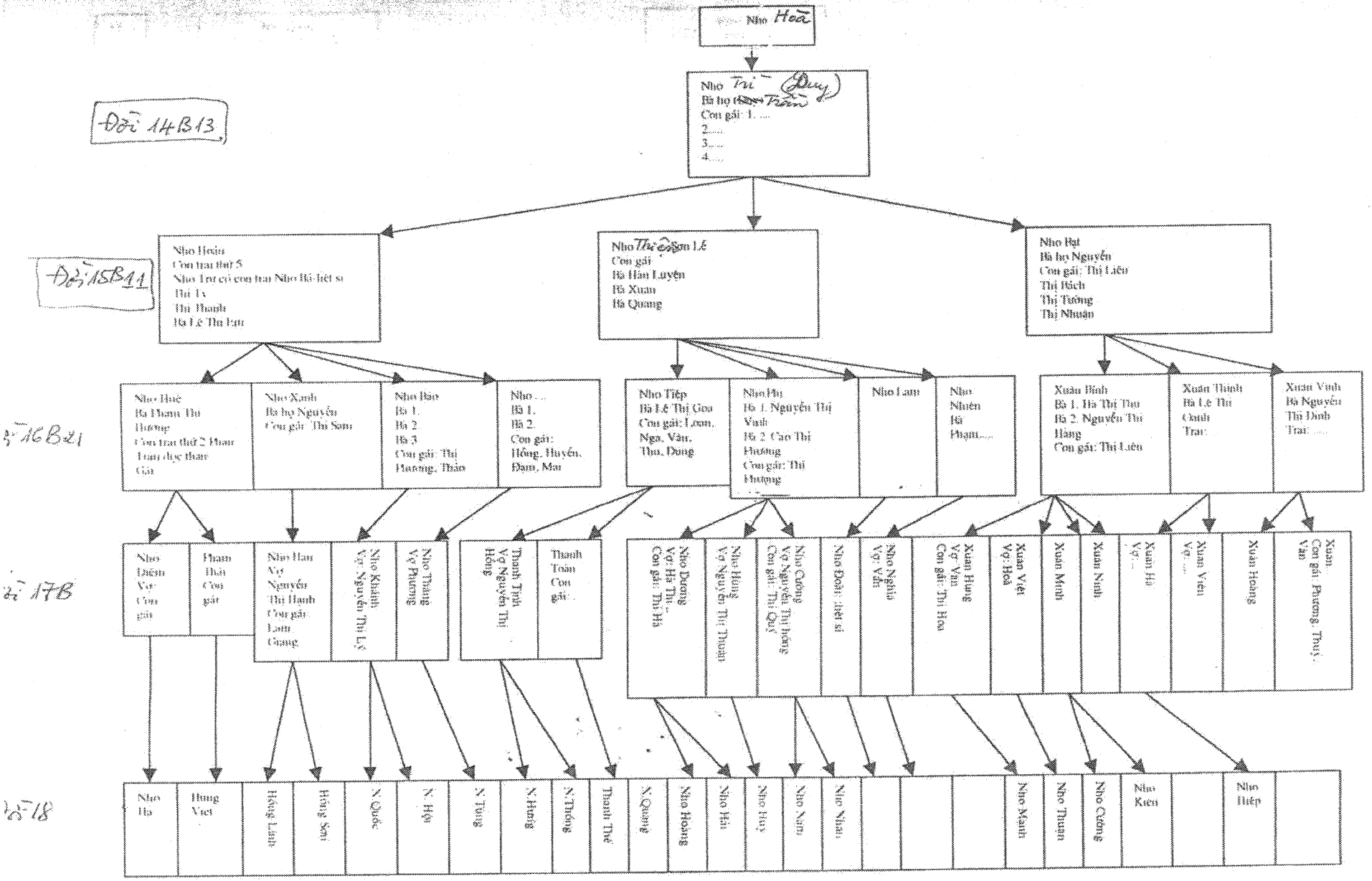
I. Lược đồ từ 9b-13B

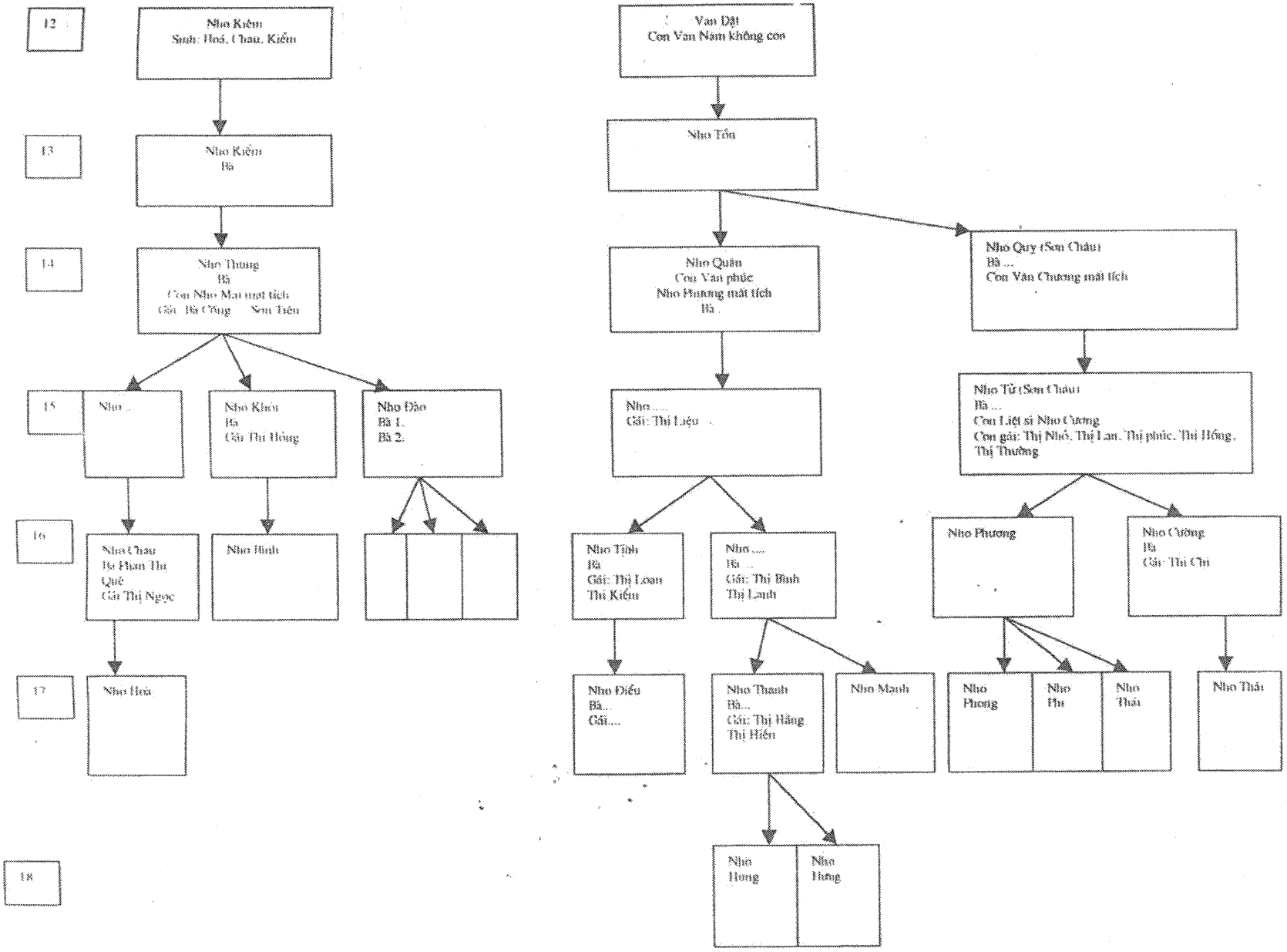


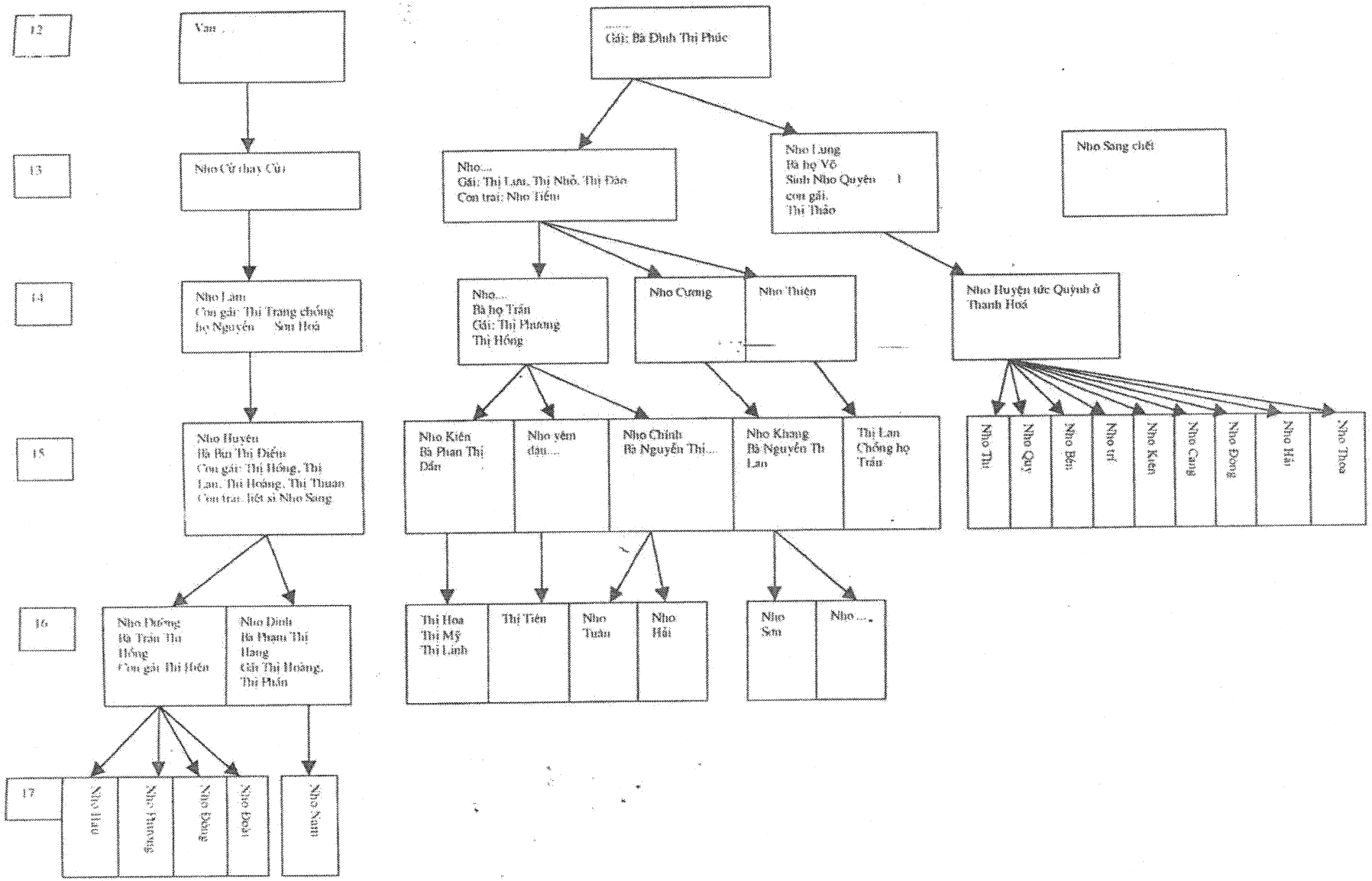
II. Từ 13B-18B

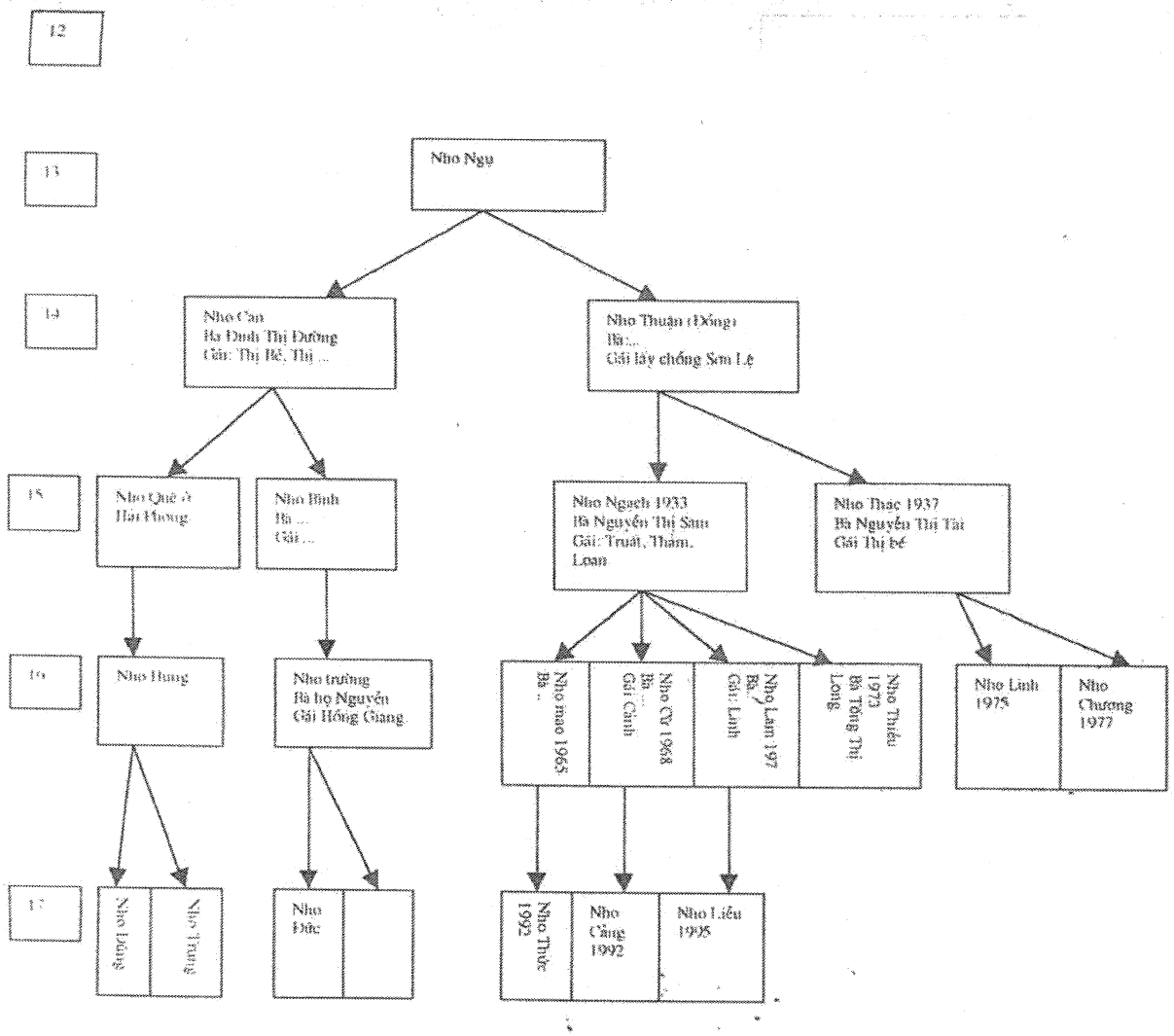
Tiểu chi Văn Như, Khắc Khám

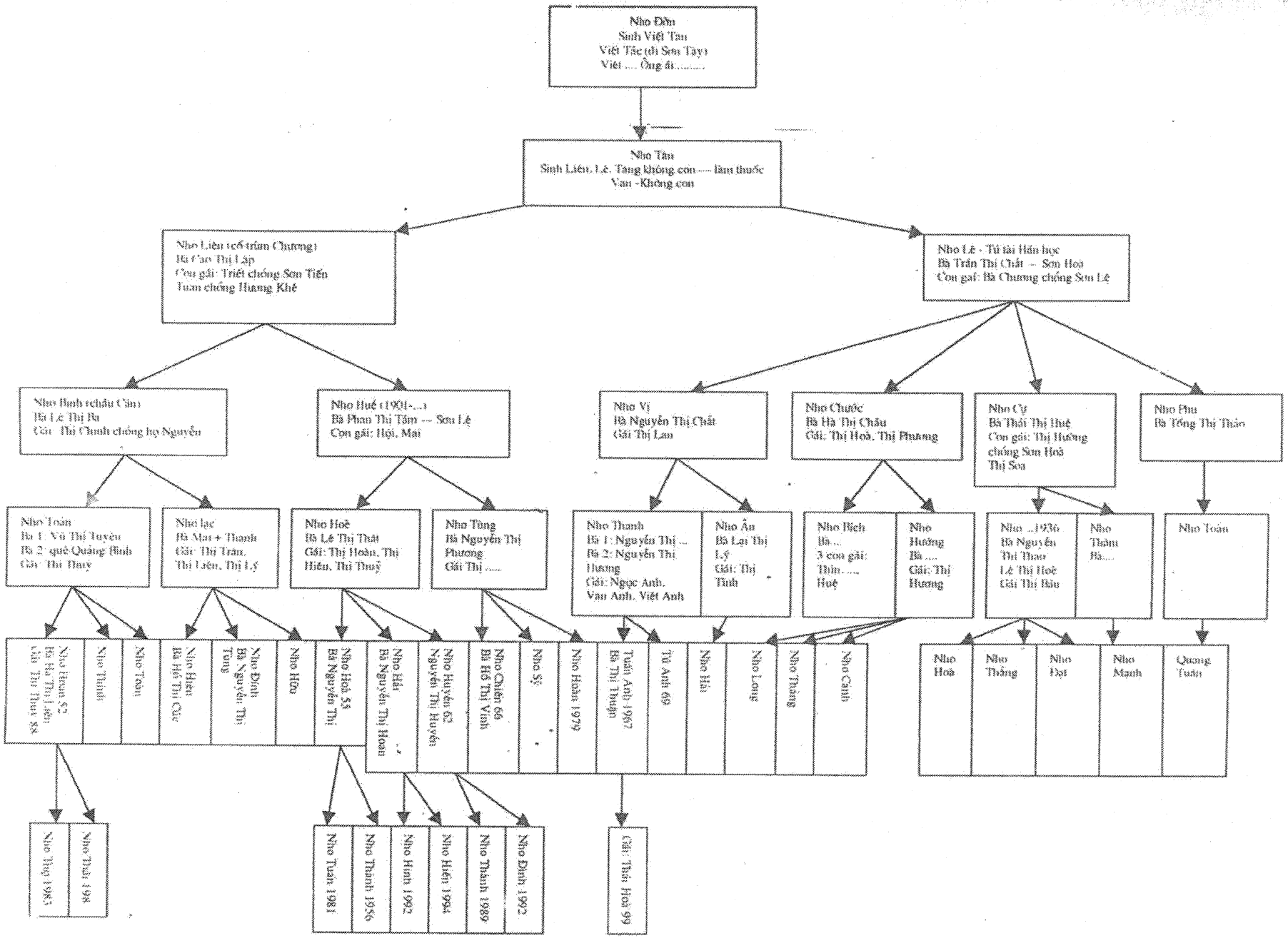


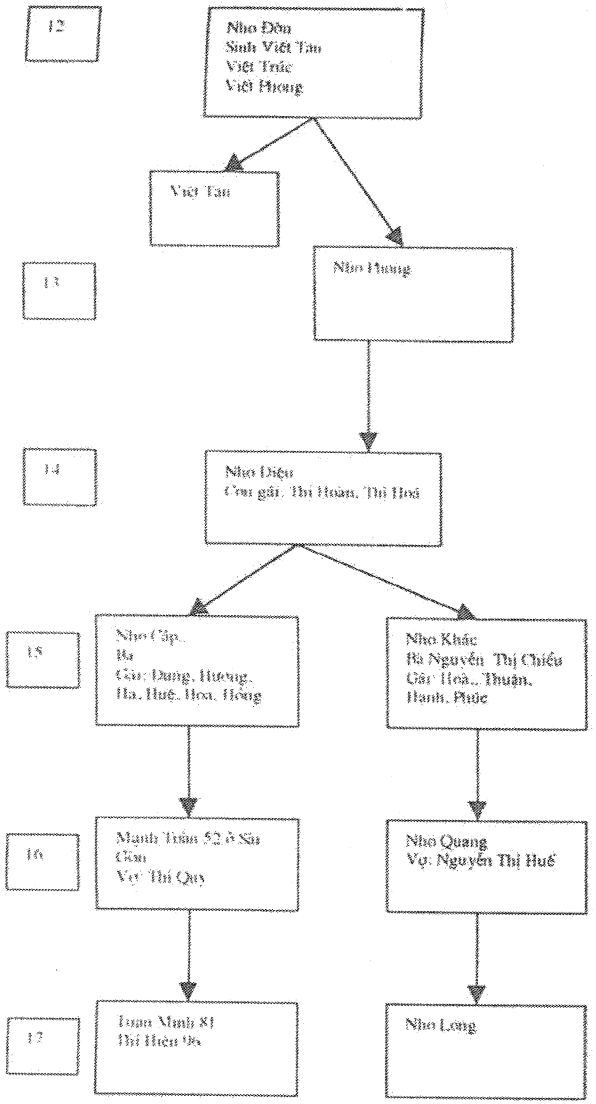

Đời 14B13
Đời 15B11
Nho Hoè
Nho Trí Duy
Bà họ Trần
Con gái: 1. ....
2.....
3.....
4.....
Nho Hoàn
Con trai thứ 5
Nho Trí cử con trai Nho Bá liệt sĩ
Bà Tx
Thị Thanh
Bà Lê Thị Tâm
Nho Thế Lễ
Con gái
Bà Hân Luyện
Bà Xuân
Bà Quang
Nho Đạt
Bà họ Nguyễn
Con gái: Thị Liên
Thị Bích
Thị Tường
Thị Nhuần
Nho Huệ
Bà Hoàn Thị Hường
Con trai thứ 2 Hoàn Hoàn đọc Hoàn Gái
Nho Xanh
Bà họ Nguyễn
Con gái: Thị Sam
Nho Bảo
Bà 1.
Bà 2
Bà 3
Con gái: Thị Hương, Thảo
Nho ...
Bà 1.
Bà 2.
Con gái: Hồng, Huyền, Đàm, Mai
Nho Tiếp
Bà Lê Thị Gia
Con gái: Loan, Nga, Vân, Thu, Dung
Nho Hợi
Bà 1. Nguyễn Thị Vinh
Bà 2. Cao Thị Hương
Con gái: Thị Hượng
Nho Lam
Nho Nhuần
Bà Phạm.....
Xuân Bình
Bà 1. Hà Thị Tho
Bà 2. Nguyễn Thị Hàng
Con gái: Thị Liên
Xuân Thịnh
Bà Lê Thị Oanh
Trai:
Xuân Vinh
Bà Nguyễn Thị Dinh
Trai: .....
Nho Diễm
Vợ:
Con gái
Phạm Đức
Con gái
Nho Hạn
Vợ Nguyễn Thị Hạnh
Con gái: Lam Giang
Nho Khánh
Vợ: Nguyễn Thị Lý
Nho Thắng
Vợ Phương
Thanh Tuất
Vợ Nguyễn Thị Hồng
Thanh Toàn
Con gái:
Nho Dương
Vợ Hà Thị ...
Con gái: Thị Hà
Nho Hưng
Vợ Nguyễn Thị Thuận
Nho Cường
Vợ Nguyễn Thị Hoàng
Con gái: Thị Quỳ
Nho Đoàn: liệt sĩ
Nho Nghiã
Vợ: Việt
Xuân Hưng
Vợ Vân
Con gái: Thị Hoa
Xuân Việt
Vợ: Hoà
Xuân Minh
Xuân Ninh
Xuân Hà
Vợ: ...
Xuân Yên
Vợ: ...
Xuân Hoàng
Xuân
Con gái: Phương, Thuỷ, Vân
Nho Hà
Hùng Việt
Hồng Lam
Hồng Sơn
N Quốc
N Hộ
N Tuấn
N Hưng
N Thuỷng
Thanh Thế
N Quảng
Nho Hoàng
Nho Hải
Nho Hợp
Nho Nam
Nho Việt
Nho Mạnh
Nho Thuận
Nho Cường
Nho Kiên
Nho Hiệp


12
Nho Kiểm
Sinh: Hoá, Châu, Kiểm
13
Nho Kiểm
Bà
14
Nho Thung
Bà
Con Nho Mai mất tích
Gái: Bà Công Sinh Tiên
15
Nho ..
Nho Khôi
Bà
Gái Thu Hồng
Nho Đào
Bà 1.
Bà 2.
16
Nho Châu
Bà Phan Thu Quế
Gái Thị Ngọc
Nho Bình
17
Nho Hoá
18
Văn Đật
Con Văn Năm không con
Nho Tốn
Nho Quân
Con Văn phúc
Nho Phương mất tích
Bà .
Nho Quy (Sơn Châu)
Bà ...
Con Văn Chương mất tích
Nho .....
Gái: Thị Liệu
Nho Từ (Sơn Châu)
Bà ...
Con Liệt sĩ Nho Cương
Con gái: Thị Nhỏ, Thị Lan, Thị phúc, Thị Hồng, Thị Thường
Nho Tịnh
Bà
Gái: Thị Loan
Thị Kiều
Nho .....
Bà ...
Gái: Thị Bình
Thị Lanh
Nho Phương
Nho Cường
Bà
Gái: Thị Chi
Nho Điều
Bà...
Gái....
Nho Thanh
Bà...
Gái: Thị Hằng
Thị Hiền
Nho Mạnh
Nho Phong
Nho Phi
Nho Thái
Nho Thái
Nho Hưng
Nho Hưng

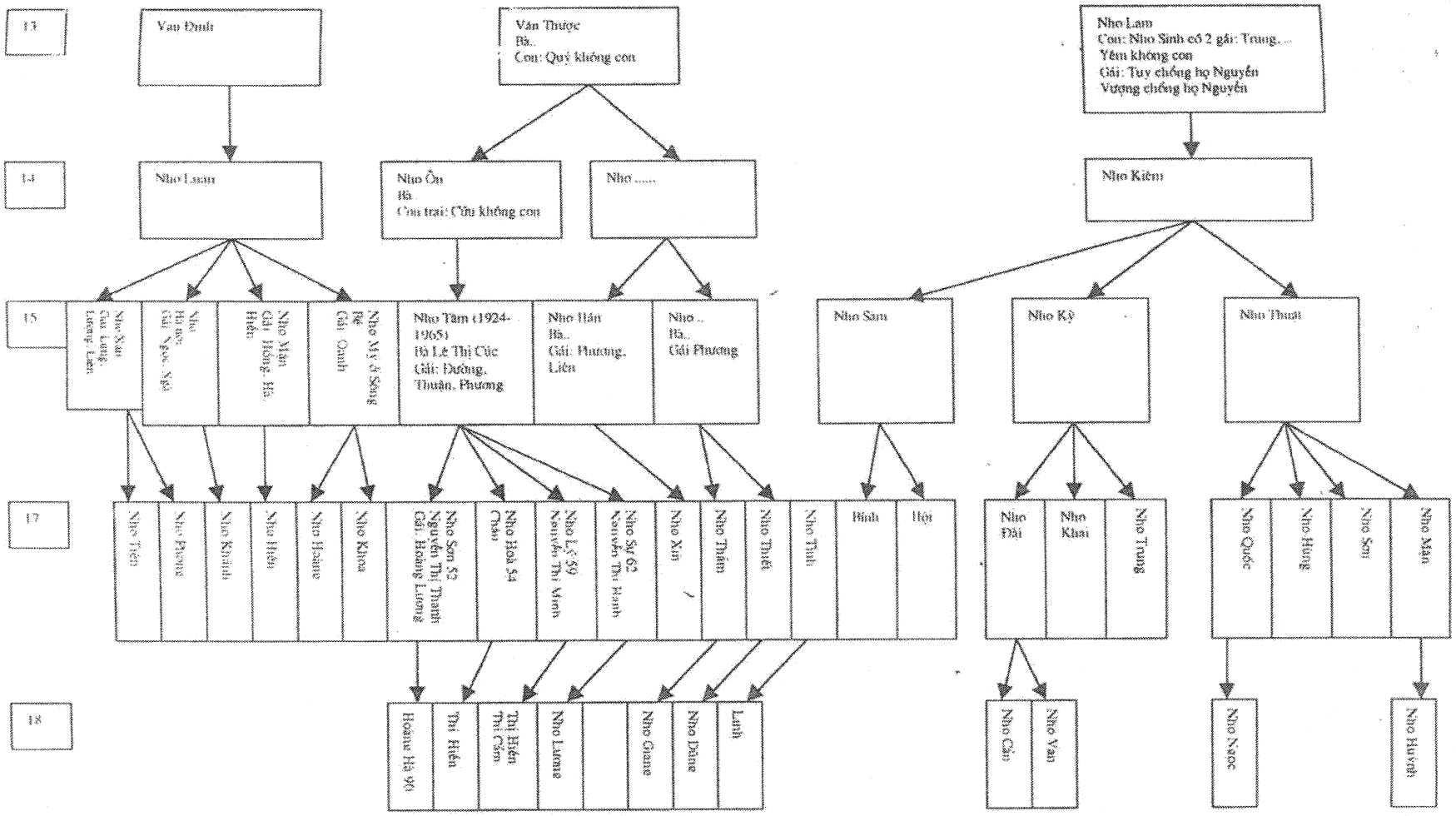

12
Van ...
Gái: Bà Đinh Thị Phác
13
Nho Cử hay Cừ
Nho....
Gái: Thị Lạn, Thị Nhỏ, Thị Đào
Con trai: Nho Tiêu
Nho Lung
Bà họ Võ
Sinh Nho Quyên 1
con gái.
Thị Thảo
Nho Sang chết
14
Nho Lan
Con gái: Thị Trang chồng
họ Nguyễn Sơn Hoà
Nho....
Bà họ Trần
Gái: Thị Phương
Thị Hồng
Nho Cương
Nho Thiện
Nho Huyện tức Quỳnh ở
Thanh Hoá
15
Nho Huyên
Bà Bùi Thị Diễm
Con gái: Thị Hồng, Thị
Lan, Thị Hoàng, Thị Thuan
Con trai: Hết sì Nho Sang
Nho Kiên
Bà Phan Thị
Dần
Nho yên
dậu....
Nho Chính
Bà Nguyễn Thị...
Nho Khang
Bà Nguyễn Thị
Lan
Thị Lan
Chồng họ
Trần
Nho Thi
Nho Quy
Nho Bến
Nho trí
Nho Kiên
Nho Cung
Nho Đông
Nho Hải
Nho Thoa
16
Nho Đường
Bà Trần Thị
Hồng
Con gái: Thị Hiên
Nho Đinh
Bà Phan Thị
Hàng
Gái Thị Hoàng,
Thị Phấn
Thị Hoa
Thị Mỹ
Thị Linh
Thị Tiên
Nho
Tuân
Nho
Hải
Nho
Sơn
Nho ...
17
Nho Hao
Nho Phương
Nho Đăng
Nho Đoài
Nho Nam


12
13
Nho Ngụ
14
Nho Can
Bà Đinh Thị Đường
Gái: Thị Bé, Thị ...
Nho Thuận (Xóng)
Bà:...
Gái lấy chồng Sơn Lệ
15
Nho Quế ở Hải Hưng
Nho Bình
Bà ...
Gái ...
Nho Ngạch 1933
Bà Nguyễn Thị Sau
Gái: Truật, Thảm, Loan
Nho Thạc 1937
Bà Nguyễn Thị Tài
Gái Thị bé
16
Nho Hưng
Nho trưởng
Bà họ Nguyễn
Gái Hồng Giang
Nho mão 1965
Bà ...
Nho Ơn 1968
Bà ...
Gái: Cảnh
Nho Luận 197
Bà ...
Gái: Linh
Nho Thiều 1973
Bà Tăng Thị Long
Nho Linh 1975
Nho Chương 1977
17
Nho Long
Nho Hưng
Nho Đức
Nho Thức 1992
Nho Cảng 1992
Nho Liêu 1995


Nho Đăm
Sinh Việt Tau
Viết Tắc (tổ Sơn Tây)
Việt .... Ông ái.....
Nho Tân
Sinh Liên. Lê. Tăng không con — làm thuốc
Vân -Không con
Nho Liên (tổ trùm Chương)
Bà Cao Thị Lập
Con gái: Triết chồng Sơn Tiến
Tuam chồng Hương Khê
Nho Lê - Tú tài Hán học
Bà Trần Thị Chất – Sơn Hoa
Con gaí: Bà Chương chồng Sơn Lệ
Nho Bình (châu Cần)
Bà Lê Thị Ba
Gái: Thị Chanh chồng họ Nguyễn
Nho Huế (1901-...)
Bà Phan Thị Tâm — Sơn Lệ
Con gái: Hội, Mai
Nho Vị
Bà Nguyễn Thị Chất
Gái Thị Lan
Nho Chước
Bà Hà Thị Châu
Gái: Thị Hoà. Thị Phương
Nho Cự
Bà Thái Thị Huệ
Con gái: Thị Hường
chồng Sơn Hoà
Thị Sơa
Nho Phu
Bà Tống Thị Thảo
Nho Toán
Bà 1: Vũ Thị Tuyêu
Bà 2: quê Quảng Bình
Gái: Thị Thuỷ
Nho lạc
Bà Mai + Thanh
Gái: Thị Trân.
Thị Liên, Thị Lý
Nho Hoè
Bà Lê Thị Thát
Gái: Thị Hoàn. Thị
Hiền, Thị Thuỷ
Nho Tùng
Bà Nguyễn Thị
Phương
Gái Thị .....
Nho Thanh
Bà 1: Nguyễn Thị ...
Bà 2: Nguyễn Thị
Hương
Gái: Ngọc Anh.
Vân Anh. Việt Anh
Nho Ân
Bà Lại Thị
Lý
Gái: Thị
Tình
Nho Bích
Bà ...
3 con gái:
Thìn.....
Huệ
Nho
Hường
Bà ....
Gái: Thị
Hương
Nho ...1936
Bà Nguyễn
Thị Thao
Lê Thị Hoè
Gái Thị Bầu
Nho
Thâm
Bà....
Nho Toán
Nho Hoan 52
Bà Hà Thị Liên
Nho Thiết
Nho Toàn
Nho Hiền
Bà Hồ Thị Cúc
Nho Đính
Bà Nguyễn Thị
Tăng
Nho Hữu
Nho Hoà 55
Bà Nguyễn Thị
Nho Hải
Bà Nguyễn Thị Hoan
Nho Huyến 62
Nguyễn Thị Huyến
Nho Chiến 66
Bà Hồ Thị Vinh
Nho Sỹ
Nho Hoàn 1979
Tuấn Anh 1967
Bà Thị Thuận
Tú Anh 69
Nho Hải
Nho Long
Nho Thắng
Nho Cảnh
Nho
Hoà
Nho
Thắng
Nho
Đại
Nho
Mạnh
Quang
Tuấn
Nho Thọ 1983
Nho Thái 198
Nho Tuấn 1981
Nho Thành 1956
Nho Hinh 1992
Nho Hiến 1994
Nho Thành 1989
Nho Đính 1992
Gái: Thái Hoà 99


12
Nho Đôn
Sinh Việt Tân
Việt Trúc
Việt Phong
Việt Tân
13
Nho Hương
14
Nho Diệu
Con gái: Thi Hoàn, Thi Hoá
15
Nho Cập
Bà
Cậu: Dung, Hương,
Hà, Huệ, Hoa, Hồng
Nho Khác
Bà Nguyễn Thị Chiếu
Cậu: Hoà,, Thuận,
Hạnh, Phúc
16
Mạnh Tuân 52 ở Sài
Gòn
Vợ: Thi Quy
Nho Quang
Vợ: Nguyễn Thị Huế
17
Loan Minh 81
Thi Hiền 06
Nho Long

Nho Trụ
Nho Vỹ
Nho Chân
Nho Thiếm
Nho Tăng
Văn Toàn
Văn Hoạch
Nho Bảnh
Sinh Sản, Vệ, Chất
Nho Vệ
Văn Trung
Văn Thực
Văn Luyện - Trọng
Ba 1 Thọ Trần
Bà 2: Thọ Trần
Con gái Thị ... Thị...
Văn Lương
Văn Giai
thay Văn
Văn Của
Văn Mão
Nho Đoái — Sơn Lệ
Nho Đo — Sơn Lệ
Nho Tứ
Gái: Thảo, Thao, Thơm, Thoan
Nho Chương
Nho Quý
Gái: Quế
Nho Huyền
Gái: ... Mão
Nho...
Bà họ Lương
Gái: Thanh, Ân, Thuận
Nho Văn ...
1956 -
Đạo + Ký
Gái: Dân chống Miền Nam
Sửa chống Sơn Hoá
Nho Nhàn
Nguyễn Thị Thao
Con Cảng Hoá
43
Gái: Thị Điểm
Hoá 47
Nho Thuấn
Nho Từ
Gái Thị Hương
Nho Tín
Gái Thị Sen
Nho Hộ
Gái Huyền
Nho Chương
Gái Trần Hương
Nho Thắng
Gái: Liễn, Thanh
Nho Thứ
Nho Hành
Nho Khuyên
Nguyễn Thị ..
Gái Thị Yến
Nho Bằng
Trần Thị Hà
Gái: Thị Hà, Thị Thuế
Nho Nhuận
Bà 1 ...
Bà 2: Thị Xuân
Gái: Thị Hoa
Nho Chương
Bà Trần Thị tuệ
Gái Thị Hiền
Nhạc Thiện
Trần Thị Huế
Gái Hoài Nam, Thanh Hải
Nho Hà
Nho Việt
Nho Báo
Nho Tan
Nho Hoang
Nho Hoài
Nho Sơn
Nho Liên
Nho Chí
Nho Quyết
Nho Phú
Nho Hùng
Nho Anh
Nho Sơn
Hà Thị Chân
1 Nho Vinh
3 Nho Lan
2 Nho Phong
Nho Lan
Nguyễn Thị Quyên
Nho Oanh
Nho Hội
Nhật Quang
Thị Juy
12
13
14
15
16
17
18


13
Văn Đình
Văn Thược
Bà..
Con: Quý không con
Nho Lam
Con: Nho Sinh có 2 gái: Trung, ...
Yêm không con
Gái: Tuy chồng họ Nguyễn
Vượng chồng họ Nguyễn
14
Nho Luam
Nho Ôn
Bà
Con trai: Cửu không con
Nho .....
Nho Kiêm
15
Nho Xuân
Gái: Lương, Liên
Nho
Gái: Ngọc, Ngà
Nho Mận
Gái: Hồng, Hà, Hiền
Nho Mỹ ở Sông Bé
Gái: Oanh
Nho Tâm (1924-1965)
Bà Lê Thị Cúc
Gái: Dương, Thuận, Phương
Nho Hán
Bà..
Gái: Phương, Liên
Nho ..
Bà..
Gái Phương
Nho Sâm
Nho Kỳ
Nho Thuật
17
Nho Tiến
Nho Phương
Nho Khánh
Nho Hiền
Nho Hoàng
Nho Khoa
Nho Sơn 52
Nguyễn Thị Thanh
Gái: Hoàng Lương
Nho Hoà 54
Chết
Nho Lý 59
Nguyễn Thị Minh
Nho Sế 62
Nguyễn Thị Hạnh
Nho Xin
Nho Thắm
Nho Thiết
Nho Thái
Bình
Hội
Nho Đài
Nho Khai
Nho Trung
Nho Quốc
Nho Hùng
Nho Sơn
Nho Mận
18
Hoàng Hà 90
Thi Hiền
Thị Hiền
Thi Châm
Nho Lương
Nho Giang
Nho Dũng
Lanh
Nho Cảo
Nho Vân
Nho Ngọc
Nho Huỳnh

CHUYỆN NGÔ TIÊN SINH (TQ) VÀ NGÀI HỮU LUÂN

Ngài Hữu Luân (đời thứ 6-1602-1676) lúc làm huyện tá Đông Ngạn (Thanh Hoá) nhân cứu một chiếc thuyền buôn của Tàu bị trôi dạt, Ngài liền cấp tiền, gạo để về nước. Sau chừng 6, 7 tháng, người khách ấy đưa sang một thầy phong thuỷ gọi là Ngô Tịnh Tiên sinh nói rằng: "Cảm ơn.....của ông, không dám đem vàng bạc tạ lòng trong trắng, chúng tôi đem vị Tiên sinh này ở bản quốc, đã phát phúc cho nhiều nhà sang cốt để báo cái đức thiện của nhà ông, xin ông nhận lời".

Ngài nghe nói, mừng rỡ khôn xiết nhận lời, cáo bệnh từ chức rồi cùng Ngô Tiên sinh về quê

Ngài thưa với Ngô Tiên sinh"

"Tiên gia này từ cái chân vào đây đã gần trăm năm, đời đời độc đinh, trai giá muộn màng. Vả đời nào cũng chăm chỉ về sự học mà khoa giáp chưa bỏ công đèn sách muốn nhờ Tiên sinh định liệu thì may cho Tiên gia này lắm!"

Tiên sinh trầm ngâm chốc lát rồi nói rằng: "Nhà ông tích thiện đã mấy đời nên các mộ tổ đều yên ả. Ta nay vì người khách, chẳng quản sông sâu biển cả lặn lội tới đây chỉ cốt báo cái đức cho nhà ông. Xem sơn thuỷ ở huyện Hương Sơn này quyết không tiếc gì. Ngày nay, phúc nhà ông tới đâu, tức mắt ta có thể trông tới đấy nào là phú quý phiến diện, nào.... thế xuất danh nho đã bày ra trước mắt, dám quyết làm cho ông được thôi, xin chớ lo gì"

Tiên sinh ở được vài tháng, điểm một Âm phần ở núi Trai Sơn (thuộc xã Sơn Tiến ngày nay) Ngài bèn đưa hai thân hợp táng ở đó. Đây là địa cát "Kế thế đăng khoa" mà có lần có kẻ muốn đặt trộm để hưởng phần đã bị con cháu họ ta kiên quyết phản đối, bảo vệ tốt mộ phần tổ tiên (xem bài nhà thờ họ Đinh và ..)

Tiên sinh lại lập một dương cơ ở xứ Nương cự thôn Gôi Mỹ (tức xóm 9 xã Sơn Hoà ngày nay, mà dạy rằng: Con cháu cứ chăm chỉ học hành thì đời đời phát đạt Dương cơ này, nguyên là của quan Đô đài họ Nguyễn, tên chữ là Văn Trọng, đỗ tiến sĩ khoa Nhâm Tuất (1502) hiệu Cảnh thống đời vua Hiến Tôn, làm quan đến đô đài ngự sử. Hai con cùng đỗ trường sinh nhưng về sau con cháu khinh khí đất đai, bỏ hoang huỷ. Ngài bèn nói với hương ta ứng đổi cho ruộng tốt rồi làm nhà ở đó, tuy có bị một vài lần hoả tai, nhưng Ngài vẫn cứ sửa sang lại để ở. Từ đó gia kế ngày một dồi dào, trong lòng ai cũng mến phục.

Bàn về dương cơ này, trong quyển Địa lý của Vương Dư Dụ, người Nam Kim Nam Đàn - Nghệ An viết rằng: "Đây là thế bàn long tả cục" (Xem Nhà thờ họ Đinh ở Gôi Mỹ)

Trong thời gian Ngô Tiên sinh ở Ngô Tiên sinh đó truyền dạy các phép phong thuỷ cho Ngài, phàm các Kỳ Sơn, tứ thuỷ không chỗ nào mà không xem tới. Nhưng mộ ở Ngọc Sơn (Sơn Long) Phúc đậu (Sơn Phúc) đều do Ngài làm cả.

Trong truyện kể Truyền trong con cháu có nói đều ngôi mộ táng chung với mộ tổ đời thứ 2 của họ Nguyễn ở Sơn Bằng là lò Chim Chim. Kể rằng đây là địa cát mà Ngô Tiên sinh nói: "Kế thế đăng khoa, đại đại bất tuyệt" Có thờ về Điều linh (là Chận Chim)

"Triều lương, điều lĩnh nhất ban xuân

Hoè quế hữu duyên nhiễm thử thần"

Hai ngôi mộ này đều là dòng đời thứ 2 (nhị thị tổ) của cả 2 họ. Phần đất nào là mộ của tổ nào (con cháu hai họ đều không rõ nên hàng năm tảo mộ đều thắp hương chung. Đến năm 1994, con cháu của hai họ mới xây lăng chung để cùng thờ phụng đề câu đối:

Điểu lĩnh chung linh địa

Ngân sơn tạo hoá thiên

Xét trong "Hương yên phổ tự" thì không thấy nói về ngôi mộ này, vậy ghi ra đây để con cháu tham khảo.

Lúc Ngài lâm chung, Ngài dặn con cháu rằng:

"Nhà ta đội ơn Tiên sinh không biết chừng nào, nhưng 2 nước xa nhau, ta chỉ nhớ được Tiên sinh họ Ngô Tiên sinh hơn ta vài tuổi. Vậy làm con cháu ta nêu lập một cái am nhỏ ở bên nhà thờ ta để đến ngày kỵ ta tức là kỵ cả Ngô Tiên sinh, cho đến những tiết lễ như chính đán, thường tân, đoan ngọ hầu tỏ chút lòng thành của ta đó thôi, há đủ báo đáp ân đức Tiên sinh"

Trước kia bên tả từ đường có lập một cái am nhỏ để thường kính tổ tiên sinh, đến sau tổ ta đã từ thế rồi, theo lễ thid diên thần chủ cho nên cái am cũng nhân đó mà bỏ đi luôn.

I. ĐẠI VƯƠNG PHỤ

Đinh Nho Công (1637-1695)

1. Ngài Đinh Nho Công chăm học, thông minh 14 tuổi đã đậu ưu tú Tú trường (1650) nhưng do gia cảnh khó khăn Ngài phải bỏ học, ở nhà đi cày.

Một hôm, Ngài đang đi cày ở xứ Thác Lác, bỗng thấy một bà già chào và nói rằng: "Ngài sứ công làm gì việc ấy, mau mau trở về học hành sẽ hơn trăm ngàn sự cày cấy đó". Nói rồi, bà lão biến mất. Ngài lấy làm lạ, về cáo cùng thân phụ xin trở lại theo thầy tới kinh học tập, Ngài làm bạn với quan Giám sinh họ Trần người Châu ái (Thanh Hoá) sớm hôm tập rèn kinh sử.

Tháng 3 năm Kỷ Dậu (1669) Ngài từ biệt Trần công về quê ứng thi. Đến ngày khảo hạch, Ngài đi đến núi Eo Trèo (địa phận làng Văn Giang - Sơn Thịnh ngày nay) bỗng lại thấy Trần công cầm tay mà nói: Mừng ông sang năm đậu tiến sĩ, xin đừng quên cố nhân, lập cho tôi một cái am hương hoả vạn đại, tôi sẽ vì ông mà giúp đỡ chốn trường ốc.

Ngài lại nói: Tôi đâu dám quên ơn cố nhân, nhưng khi thành đạt, làm sao gặp được lại Ngài để được hàn huyên, chỉ bảo: Trần công nói: "Phận duyên tôi mỏng, chỉ những áng mây bạc ngàn bay. Ngài lập am cho tôi ở chỗ có áng mây bạc này đóng là tôi đã mãn nguyện làm rồi". Nói xong biến mất. Bây giờ Ngài lấy làm lạ, bồi hồi trong dạ, phải chăng Trần công đã mệnh mật lúc Ngài về quê chăng! Ôi, lời vàng đá, nghĩa thuỷ chung, lẽ nào quên được.

Khi Ngài khảo hạch về, theo lời dặn Ngài thắp hương khấn Trần Công. Bỗng thấy trên trời có một đám mây bạc bay rồi đứng yên một chỗ. Ngài liền dựng một cái am thờ Trần Công ở đó. Đó chính là Cồn Trúc ở thôn Thịnh Xá (tức đền Thịnh Xá ngày nay) Cồn Trúc hiện nay vẫn còn lại cồn, nhưng cây trúc thì không còn nữa.

Tương truyền đền Thịnh Xá rất thiêng, trong vùng đã truyền tụng: ai đi qua cổng đền mà không cất mũ nón về nhà thế nào cũng ốm, phải lên đền lệ tạ mới khỏi. Cố..., một nhân vật huyền thoại trong dân gian Nghệ Tĩnh, giỏi bơi lội nhưng khi đi từ Đức Thọ về Hương Sơn đoạn qua đền phải lặn ngụp chỗ sông Cho không dám ngừng cao đầu. Con cháu hàng năm, đến khoa thi, đến am cầu nguyện thường được linh ứng.

Đến triều Cảnh Hưng nhà Lê, Ngài Trần Công được phong Đại vương. Đền thờ có đôi câu đối của Ngài Nho Công ghi:

Thần bút hà niên hoàng bảng trợ

Linh từ chung cổ Bạch vân lưu

Thanh hoá khoa danh tiêu thần kế

Bạch vân do thị mộng trung sinh

2. Sau khi đậu tiến sĩ, Ngài được nhà vua giao cho các chức: Giám sát Ngự sử Lê khoa công, khoa cấp sự trung Đốc thị bản hạt chánh sứ, sau thăng Ngự sử Đài thiêm đô.

Ngài có tính liêm năng, được nhà vua triệu vào bệ kiến, ban cho một đồng tiền vàng để khuyến thị cứ đi thanh tra các xứ Kinh Bắc, Sơn Tây. Từng làm quan Giám khảo sỹ nhân, được phong chức "Khoa thương khảo".

Trong lần đi chánh sứ bản hạt ở Châu Hoan, Ngài tra xét ngục tù thấy Viện thủ bộ ở Hương nguyên người họ Phan bị tù chung thân, xét thấy án sai, ngài tha ngay.

Viên thủ bộ tạ ơn cứu sinh, đem vàng bạc, châu báu để tạ ơn nhưng Ngài không nhận một thứ gì. Sau này Ngài làm quan Thiêm đô, cho ông Thủ bộ theo hầu. Cảm kích trước tấm lòng nhân hậu, liêm năng của Ngài, Viên Thủ bộ khi bệnh nặng, trước khi lâm chung đã cầm tay con gái mà nói rằng: "Ta đội ơn quan Thiêm đô họ Đinh xét ngục tha cho, như là được sống lại, ơn ấy bể rộng trời cao chưa biết khi nào trả được, nghĩ con là thân giá, hãy giúp ta nên được việc gì". Nói xong liền tắt thở. Sau này người con gái ấy đã lấy lễ (á thất) quan Tạ thị lang Nho Hoàn. Đó là bà Phan Thị Viên (xem sự tích Bà Tiết Nghĩa)

3. Tương truyền, lúc Ngài làm chánh sứ bản hạt ở Châu Hoan, có vị tướng công họ Tống đánh giặc, bị thua và lâm nạn ở Sông Lam, địa phận huyện Nam Đàn - Nghệ An ngày nay. Có 2 mẹ con là vợ và con của vị tướng đó đã được bà cả và Ngài Nho Công cưu mang, nhận về quê nuôi làm con nuôi. Sau này, người con trưởng thành là vị tổ của di duệ họ Tống ở Sơn Hoà. Trong gia phả họ Tống ở Sơn Hoà có ghi:

"Theo quê mẹ về nơi Gôi Mỹ

Làm con nuôi Đinh Thị Đại vương"

II. ĐẠI VƯƠNG TỬ MẶC TRAI

Nho Hoàn (1671-1716)

1. Ất Mùi (Vĩnh Thịnh, năm thứ 11 (1715))(Thanh) Khang Hy thứ 54)

Mùa xuân, tháng giêng sai sứ thần Nguyễn Công Cơ, Lê Anh Tuấn (người xã Thanh Mai). Đinh Nho Hoàn (người An ấp huyện Hương Sơn) Nguyễn Mậu ích (người Kim Sơn huyện Gia Lâm) sang Thanh

Đại Việt sử ký toàn thư

1. Chú: Tháng giêng, mùa xuân sai sứ thần sang nhà Thanh

Chánh sứ: Hộ bộ Tả Thị Lang Nguyễn Công Cơ và Thái bộc Tự khanh Lê Anh Tuấn,

Phó sứ: Thượng bảo Tự khanh Đinh Nho Hoàn và Lại khoa cấp sự trung Nguyễn Mậu ánh sang nhà Thanh dâng lễ tế cống. Đến năm sau, bọn Công Cơ trở về nước phụng chỉ dụ của vua Thanh nói: Phẩm vật túc công, lư hương và bình hoa bằng vàng, chậu bằng bạc từ sau được theo số lượng đã định mà thay thế thành vàng đỉnh, bạc đỉnh rồi giao cho quan chức tỉnh Quảng Tây thu nhận, lưu trữ. Còn ngà voi và tê giác đều được miễn, người tuỳ hành cũng liệu lượng, giảm bớt.

Trích: Việt Nam Thông giám cương mục chính biên tập XVI

2. Ngài là con thứ 3 của bà cả họ Đặng Chính Thất Ngài Nho Công, sớm thông minh, kiến văn rộng rãi

14 tuổi đậu tứ trường (1684) - 23 tuổi đậu Giải nguyên (1693) - 24 tuổi đình đối văn sách ưu, sung vào Toà nội diên (1694). Đến 1700, thi Hội đậu Hoàng Giáp - 30 tuổi

Lúc bái yến phụng ban một bài thơ Quốc âm đường luật, thọ chức Hàn lâm biện lý.

Tháng 8 năm Nhâm Ngọ (1702) làm Tham Chánh Sơn tây

Tháng 7 Giáp.... (1704) Đốc Trấn Cao Bằng. ở vị trí này, Ngài lo về sự hưng lợi, trừ hại, giảm thuế má cho bọn khách Thanh ở các tỉnh Giang Tây, Giang Nam, Quảng Đông, Quảng Tây, Phúc Kiến, Hồ Quảng, Triều Châu sang ta buôn bán

Bọn họ đã làm bia để kỷ niệm công đức Ngài, đặt trước toà Hội quán gọi là Đức Chính bia

Xem bài dịch ở phần VI (phụ lục) nêu lên 3 công đức lớn của Ngài:

- Sửa đường, phá nghềnh đá trên sông để đi lại dễ dàng
- Bớt phiền hà khi khám xét
- Giảm thuế

3. Khi làm Đốc trấn đưa hoạn bổng về lo việc thân cố, đặt tự điền kính tế từ đường, có bia ký rõ ràng (xem bài dịch ở phần V)
4. Năm Vĩnh Thịnh thứ 8 (1712) làm khánh Mặc Trai, đề từ như sau:

"Phàm vật tĩnh giả tịch, khấu giả thanh, thanh chi phát các dị khánh chi thanh, thanh nhi tiết, đam nhi tuấn hữu tự như ngộ nhận chi ca. Thượng giả dự cố ái chi, hoá nhất phiến, huyền tu am tu mệnh chi viết: Mặc Trai khánh dĩ trường dĩ chí.

Thời Hoàng triều Vĩnh Thịnh vạn vạn niên chi bát Nhâm Thìn trọng thu cốc nhật

Tứ Canh Thìn khoa đệ nhi Giáp tiến Dĩ xuất thân Hoàng tín Đại phu thượng bảo tự khanh Hoan lương Mặc Trai Đinh Nho Hoàn tự tồn phác cẩn tu".

Khánh hiệu còn lưu giữ ở Đền Gôi Mỹ Hương Sơn (xem bài dịch mục VI)

5. Năm Vĩnh Thịnh thứ 10 (1715) vua hạ chỉ sang sứ Tàu, phong ban 2 bài ngự thi quốc âm. Bái thị thượng hoạ, rồi về quê lo việc tư trang lập con út của anh cả (Già tiên nhân) là Nho Hoành làm tự tử, dựng một cái am rồi cúng cho làng 15 mẫu ruộng, 100 quan tiền để tứ quy kính tế. Ngài lập văn bia để răn dạy con cháu. Toàn văn như sau:

Mặc tử tôn

Tự trung hiếu, phác hậu

Thanh kiệm lạc bần

Tiến vi nghĩa sĩ

Thoái vị lương nông

Vật kiêu dâm

Vật phạm thượng

Vật tranh tụng

Vật đổ bác

Phượng khả cận tư am

6. Trên đường đi sứ, ngài làm thơ ngâm vịnh, tập hợp hơn 130 bài trong tập "Mặc ông sứ tập" Sách dày 57 trang bằng chữ Hán, hiện lưu giữ tại thư viện Hán nôm, ký hiệu A1409

Đánh giá về tập thơ, nhà nghiên cứu Chương Thâu có viết: "Đây là một tập thơ văn có nhiều bài rất hay" (Phần tập hợp và đề từ là do con rể ngài: Nguyễn Trọng Thường làm)

Nội dung Thơ vịnh phong cảnh khi đi sứ cảm tác, nhớ vua, nhớ nước, nhớ cha mẹ, nhớ vợ con. Các bài hoạ, đáp, tiễn tặng bạn bè... có cả bài về đặt ruộng thơ cúng. Bài khắc trên khánh đá ở chùa Thượng Bảo, bài răn dạy con cháu...

(Trích thư ông Chương Thâu gửi ông Đinh Nho Liêm ngày 10/3/2000 về ý định viết: "Danh nhân lịch sử Đinh Nho Hoàn)

7. Câu chuyện đi sứ. Khi sang đến Tàu, vua Tàu đòi các sứ thần vào bái yết, nhưng cửa điện đóng chặt, trước cửa viết chữ: Đông .....thật lớn"

Ngài đoán là ngày 18 (.....) mới khai (theo lối viết chiết tự từ chữ đông). Quả thật đúng, Ngài có tài ứng đối, lúc nào cũng trôi chảy vững vàng.

8. Sau khi xong việc, đoàn về nước. Đến Võ Hán, Ngài lâm bệnh và mất ở đó.

Vua Tàu thương tiếc, viết ngự văn tế (xem bài họ Định ở Hương Sơn)

9. Văn tế của Triều đình Trung Quốc

Khang Hy ngũ thập ngũ niên, thập nhị nguyệt, nhị thập thất nhật.

Hoàng đế khiển Lệ Bộ viên ngoại lang gia nhất cấp Cam lại dụ tế An Nam quốc tiến công bồi thần Đinh Nho Hoàn chi linh viết:

Chức Cống lai đình, hiệu thân Thần chi đại nghĩa

Suy ân tuất tử thị hoài viễn chủ thâm nhân. Nhị phụng nhĩ quốc Vương chi mạch

Bạt thiệp viễn lai

Chiêm bãi Đông đình

Quyết sự phụ thoan

Hạp yên trường thệ

Trẫm dụng mậu yên

Đặc ban tế điển

Dy uỷ u minh

Ô hô!

Sơn xuyên du viễn, vu dịch từ khu

Tận tuỵ vận thân, lầu quy cố thổ

Như lệnh bất dẫn

Kỳ khâm thừa chi

10. Văn tế của triều đình vua Lê:

Vĩnh Thịnh thập nhị niên, thập nguyệt nhật Hoàng đế đặc khiển kim tử Vinh lộc.

Đại phu Thượng bảo tự khanh Tạ Đăng Huân tứ tế vu Thượng bảo tự khanh Đinh Nho Hoàn chi linh cữu viết:

Phỉ cung cấu tế, thần tử đôn vi quốc chi truy

Khảo điện thị ai, triều đình hữu báo ân chi nghĩa

Duy công

Hệ xuất thế gia, danh cao giáp đệ

Ngu đình túc mục tán tương tự xiển ư đế mộ

Chu đạo uy từ mậu miễn các cấu ư Vương sự

Phương trướng

Du vãng hữu công, hoàng tuất hoài quy giới y

Đoạn vọng nhất trình tái sậu, hoàng hoa chi tinh giá ngôn hoàn. Khỉ kỳ vi khuyết tài lâm ủng tuyết chi sứ mao độc trụy. Phó hội chi ân tín cự văn, ai mận chi tình hạt dị.

Điệu lễ liêu trần

San linh dung uỷ

Công kỳ hưởng chi

(Tạ Đặng Huân: Hoàng giáp đồng khoa, người xã Đại bằng, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây)

Các bản dịch: Đức chính bị

Bia của Hoa thương chép công đức cụ Đốc Trấn Cao Bằng Đinh Nho Hoàn

"Xưa nay xưng tung công đức của các quan lớn để đến khi đã ly nhậm rồi, hoặc làm đền, làm bia thì lòng cảm mộ có đến hàng năm cũng chưa có gì làm muộn.

Nay quan Đốc trấn mới tới Cao Bằng 5 tháng mà người khách chúng tôi đã ca tụng, ấy là vì Ngài có lòng trung chính khoan bình khiến chúng tôi cảm mộ.

Thế không đợi đến hàng năm được, vậy nên chúng tôi lập một cái bia ở trước Hội quán mà chép công đức như sau này:

Ngài là người tỉnh Nghệ An, đời đời văn chương, đời đời tiến sĩ. Ngài đội Hoàng Giáp, làm quan trong ngoài lại có tài quả quyết gần được coi quên. Quân dân đều được đội ơn. Khách thương chúng tôi vẫn không được biết, chúng tôi chỉ biết tiếng hát đầy đường, tiếng ca đầy chợ mà thôi.

Về phần chúng tôi đội ơn thì những việc sau này:

Khi xưa con sông ở Giang Tây hiểm trở lắm, giữa sông có những tre mọc, đá đô, ghe thuyền tới gần chỗ ấy vẫn cũng biết tránh, nhưng gặp lúc nước lớn, chảy mạnh tránh không kịp, thuyền liền bị đắm, của cải chìm hết thường năm tổn hại không biết bao nhiêu mà kể.

Khi Ngài tới, cưỡi ngựa ra xem, thuê thợ đục đổ những đá nổi và phát dọn những tre mọc giữa lòng sông. Mấy lâu nay ghe thuyền tới đó đã không phải tránh mà cũng không bị chìm. Bà con chúng tôi đi tới đó trỏ lòng sông mà nói với nhau rằng: "Đó là nhờ sức của Ngài cả".

ấy là một sự công đức.

Khi xưa, thuyền khách của chúng tôi tới thì quan Trấn xét hỏi đánh thuế quá nghiêm ngặt, khiến chúng tôi phải dừng chân, nay thì những tệ ấy đã trừ hết. Xưa hàng của chúng tôi đến,

nha lại không chịu khám vật hàng để lâu bị hỏng. Nay thời thuyền đến khám liền, vóc lụa đóng dấu không để chậm trễ. Thuyền khách về thì cấp vé ngay những người coi chợ cũng không dám sách nhiễu gì.

Đó là hai đầu công đức

Cửa sông Mục thành nước chảy đông giá thường cuối mùa đông hay mùa xuân, nước rút đá nổi, khó đi, có khi phải theo lạch giá mà đi đến 12 ngày mới tới chợ không bị đá thì lại mắc cạn.

Còn cuối muà hạ, mùa thu, nước to chảy mạnh lại khổ sở hơn. Không đứt neo thì gãy sào, thiệt là nguy hiểm, chậm trễ. Tuy vậy, mà thuế thì không giảm, vì ngạch định đã lâu không thượng đến. Duy chỉ có Ngài thường đến khách buôn vì sự mạo hiểm mà giảm thuế cho, chúng tôi đã cảm ơn sâu của Ngài. Ngài lại đóng dấu phế bằng giao cho chúng tôi, để về sau những người thu thuế không được nhiễu hại nữa, nay mới thấy đức chính công bằng. ấy là ba sự công đức.

Chúng tôi thấy lòng Ngài sáng như gương, sạch hơn vẽ. Xưa nay các quan thương dân cũng có, nhưng chưa có ai thương đến khách buôn như Ngài.

Xưa kia ông Dương thúc tử áo mũ khoan thai, trăm dân cảm đức, núi Nghiễn Sơn lưu một bia cao.

Nay Ngài cũng là ông Thúc Tử, mà núi Nghiễn Sơn là Hội quán này.

Trung thành Ngài, loài vật còn cảm động

Đức chính Ngài, cây cỏ còn xanh tươi

Kính chúc Ngài quan cao, chức trọng

Khách chúng tôi trông tưởng biết chừng nào!

7. Bia của Ngài Đinh Nho Hoàn cùng ruộng tế Tự đường

(Bản dịch của Cụ Bố Cự)

"Tiên nhân Mặc Ông này, nhiều đời chăm việc nông, cũng nhiều đời chăm việc học, thường chỉ bo bo giữ thói nhà quê mà không hay làm văn, giữ được lòng chất phác của Trời đất vẫn dư lâu ngày. Thân phụ tôi, giữ nhà có phép, đậu Tiến sĩ khoa Canh Tuất khi 34 tuổi. Làm quan đến quan Ngự sử. Đến năm ất hợi là năm 59 tuổi thì Ngài quy tiên. Trong Châu quận ai cũng khen là trong thẳng. Khi Ngài sắp mất, thay chiếu rồi, dặn con cháu không có điều gì lạ, chỉ bảo một lời phải trung hiếu mà thôi.

Lọt lòng 12 người con, tôi là con thứ khi tôi 30 tuổi là khoa Canh Thình thi Hội đậu Hoàng Giáp. Đến tháng 8 năm Nhâm Ngọ được bổ làm Tham chính ở tỉnh Sơn tây, đến tháng 7 năm Giáp thân được bổ làm Đốc trấn tịnh Cao Bằng. Tỉnh ấy giáp với nước Tàu, khí hậu lạnh lẽo, trông về quê hương như một hạt lúa, đường xa hơn ba ngàn dặm, đoái trông non cũ mây bạc xa xăm, hiu hắt gió thu, tin nhà vắng vẻ.

Ngồi nghĩ lại, cha con chúng tôi trả xong nợ đèn sách cũng nhờ tổ tiên đời đời không làm điều dữ nên chi Chồi mậm lành dần dần mọc lên, chứ không phải sức của một người mà hay như thế. Tôi bèn hẹn với anh tôi cúng cho họ một ngàn thước ruộng, lại cúng cho làng năm nghìn thước đất để hàng năm cúng tế một lần. Tuy một năm xôi thơm chưa chắc Tiên nhân

đã hưởng, nhưng một tấm lòng thành in khắc nghìn thu, may thoả tiên phụ tôi ở dưới suối vàng. Vậy tôi bèn khắc vào đá từ năm Vĩnh Thịnh thứ tư này.

8. Bài Minh khắc trên Khánh đá ở Đền Gôi

Phàm vật để yên thì lặng, gõ vào thì kêu. Nhưng âm thành phát ra mỗi vật một khác. Âm thành của khánh trong trẻo mà có tiết tấu, nhạt nhẹ mà cao vang, tựa như có cái cao thượng của con người ta vì vậy mà yêu thích âm thanh của khánh, bèn xuất tiền, làm một chiếc, treo ở phía bên trái am, đặt tên là Khánh Mặc Trai để tăng thêm ý chí của ta.

Bây giờ là đời Hoàng triều ngày tốt tháng trọng thu (tức tháng 8) năm Nhâm Thìn (1712) niên hiệu Vĩnh Thịnh muôn muôn năm, năm thứ 8.

Người được Vua ban Đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân khoa Canh Thìn, quê huyện Hương Sơn - Châu Hoan là Đinh Nho Hoàn, tự tôn phác kính cẩn soạn.

(Bản dịch của Ngô Đức thọ, Viện Hán Nôm thuộc Uỷ ban khoa học xã hội)

9. Lời bia răn con cháu khi lập am, trước khi đi sứ Trung Quốc

Bài dịch 1 của ông Ngô Đức Thọ, chuyên viên Viện Hán nôm thuộc UBKHXH

"Hễ con cháu Mặc ông thì phải
Trung hiếu, thật thà, trong sạch, cần kiệm, lạc bàn
Tiến lên làm kẻ nghĩa sĩ lui về làm kẻ lương nông
Chớ kiêu dâm, chứ phạm thượng, chớ tranh kiện, chớ bạc cờ
Như thế mới gần được Am nhà ta"

Bài dịch 2: Của ông Đinh Nho Thanh đời 16, diễn ca

Đã bà con cháu Mặc Ông
Thật thà, trung hiếu, sạch trong, kiệm cần
Gặp khi gia cảnh túng bần
Vẫn vui mà quyết lập thân sau này
Tiến được quyền chức trong tay
Lấy nhân làm gốc, lòng đầy nghĩa nhân
Lui về cày ruộng với dân
Giữ mình lương thiện, chữ nhân làm đầu
Dâm loàn phải biết tránh mau
Với trên phải biết kính cẩu phân minh
Không được kiện cáo linh tinh
Rượu chè, cờ bạc giữ mình tránh xa
Nếu không giữ được đạo nhà
Thì không được đến Am ta viếng thờ.

10. Ngự văn vua Khang Hy viếng (Bản dịch của Viện Hán nôm thuộc UBKHXH)

Ôi! Người Nam giao ta ơi
Người sao chẳng sống
Sống nên khoa mục
Sống ấy là vinh
Ôi! Người Nam Giao ta ơi
Người ai chẳng chẳng chết
Chết vì việc nước
Chết ấy như sống
Trẫm tế Người ba tuần rượu
Người có thiệng thì về hưởng

11. Văn tế của triều đình nhà Thanh

(Bản dịch của Viện Hán Nôm thuộc UBKHXH)

Ngày 27 tháng 12 năm Khang Hy thứ 55, Hoàng đế sai Viên ngoại lang Bộ lễ, gia một cấp tên là Cam Lai, dụ tế trong kinh phá sứ dâng lễ cống nước An Nam là Đinh Nho Hoàn rằng:

Đi sứ đến triều đình ta để tỏ việc đại đại nghĩa trung thành thân thiện. Vua, thương người quá cố đó là lòng nhân sâu quan tám tới nơi xa. Ông phụng mệnh quốc vương Nam Việt. Từ phương xã vượt biển trèo non

Hồ động đình bái tạ ngắm trời
Công việc ấy vừa xong xuôi
Sao ông đã rời cõi thế
Trẫm nay vô cùng tiếc thương
Ta đắc ban cho ông lễ phúng
Để thoả lòng ở cõi u minh
Than ôi!
Núi sông xa cách, duổi rong nơi
Trạm dịch hoa xa tận trong mà hy sinh tính mệnh, hồn về đất cũ
Ông linh thiêng hãy còn quanh quất
Xin kính cẩn nhận lễ tế này

Văn tế của Triều đình nhà Lê

Bản dịch của Viện Hán nôm thuộc UBKHXH. Ngày 10 tháng 10 năm Vĩnh Thịnh thứ 12 Hoàng đế đặc biệt sai kim tử vinh lộc đại phu, Thượng bảo tự khanh là Tạ Đăng Huân kính tế linh cữu Thượng bảo tự khanh Đinh Nho Hoàn rằng:

Kẻ làm tôi không cậy mình, thần tử dốc lòng trung với nước non

Xét điển lễ tỏ lòng bi triều đình đã có đền ân báo nghĩa

Nhớ ông thay!

Dòng dõi thế gia, danh cao khoa gipá

Sân nhà Ngu nghiêm kính giúp mở mưu mô lớn cho vua

Đường nhà Chu rong ruổi, nghĩ phải gắng chăm lo việc nước

Đường đi xa để tỏ công lao, sao nghĩ đến chuyến về ngày tận thế

Trông đường hành trình gấp rút, cờ xe sứ thần sấm sập trở về

Ngờ đâu về đến cửa khuyết, cờ tuyết vua sứ giả lẻ loi rọi xuống

Ta cáo phó mới nghe, tình thương sao dễ vậy

Nay bày lễ tế cho thoả vong linh

Ông hãy về hưởng lễ

III. Bà Tiết phụ

Bà Tiết phụ là vợ thứ 2 quan Tả thị lang họ Đinh. Bà người làng Do lễ, phủ Hưng Nguyên tỉnh Nghệ An

Khi xưa, đời Cảnh Trị nhà Lê thân phụ quan Tả thị lang khâm mạng vua làm Giám sát Ngự sử ở bản trấn (Châu Hoan)

Năm ấy bị trời đại hạn, vâng chiếu chỉ vua đi đốc thì bản hạt chánh sứ, tra xét ngục tù xem có an oan uổng không

Khi ấy, trong lao có một ông Thủ bộ họ Phan bị giam đã lâu, các quan tỉnh cho là hạng tù không thể tha được. Ngài xét biết là bị oan liền ra lệnh tha. Sau Ngài làm quan Thiêm đô lại đem ông ấy vào hầu trong nha môn. Được mấy năm, vợ ông Thủ bộ sinh được một người con gái.

Lúc đứa con gái ấy lên 3 tuổi thì ông ta bị bệnh nặng gần chết, nắm tay con mà than thở rằng: "Ta đội ơn quan Thiêm đô họ Đinh xét ngục tha cho, như là được sống lại. Ơn ấy bể rộng trời cao chưa biết khi nào trả được, nghĩ con là thân con gái, giúp ta nên được việc gì?" Nói xong liền tắt thở.

Đến sau bà mẹ người con gái ấy, nhân lúc loạn ly dắt con ra Thăng Long trú tại chợ Đông Xuân bên cửa Nam khi ấy người con gái ấy đã 15 tuổi. Dung mạo nết na, ai cũng khen ngợi. Các thân sĩ dòng dõi ở kinh thành thư đi tin lại không biết bao nhiêu nhưng bà mẹ chưa chịu gả cho ai cả.

Chẳng dè khi là có duyên trời xui khiến lúc ấy con thứ 3 quan Thiêm đô đã nối được nghiệp nàh. Ngài đỗ Hoàng Giáp khoa Canh Thìn niên hiệu Chính Hoà, làm qua ở Bộ, ai ai cũng biết tiếng.

Có một hôm nhân lúc rãnh việc, Ngài đi dạo mát phố cửa Nam, thấy có một nhà hàng sạch sẽ liền bước vào nghỉ chân. Khi đầu, Ngài chưa biết cửa hàng của ai, thấy một bà già ra tiếp khách. Bà già thấy Ngài sửng sốt hỏi các lính hầu là quan gì, hương quán ở đâu? Lính đáp thiệt lại. Bà ta nghe rồi kinh ngạc và mừng lắm, hỏi lại lính hầu rằng:

Ngài có phải là con quan Thiêm đô đó chăng? Lính đáp phải

Bà nghĩ "Quan Thiêm đô đã cứu sống chồng tôi. Chồng tôi chưa biết lấy gì đền đáp mà đã mất rồi. Ân mận trả đào, chính là lúc này vậy"

Nhân mời Ngài uống trà, bà ta rón rén thưa rằng:

"Mụ già này là vợ ông Thủ bộ bản trấn ngài. Tiên nhân ngài đã cứu cho chồng tôi ra khỏi chốn lao tù cũng như khỏi chết. Ơn ấy, chồng tôi chưa trả được mà đã chết đi. Chẳng dè ngày nay được thấy Ngài là con quan Thiêm đô tôi chỉ có một đứa con gái khi chồng tôi lâm chung đinh ninh về việc chưa trả được ơn, cầm tay nó mà than thở. Bây giờ, nó đã khôn lớn, nếu Ngài thương đến thì tôi xin dâng hầu Ngài để trả ơn sâu cho thoả lòng người quá cố". Nói xong, liền bảo người con gái ra chào.

Ông Thị Lang lúc đó người nghĩ mãi sau mới nói rằng: "xưa này nhân duyên gặp gỡ là có tiền định. Ngày nay gặp được người tốt, cũng là ơn tiên nhân tôi để lại". Bèn cưới nàng làm vợ hầu. Khi về nhà chồng bà đã 16 tuổi, công dung ngôn hạnh, bốn đức đều tốt và thông chữ nghĩa, văn bài hay. Vợ cả Ngài là Lê phu nhân cũng khen là người hiền lành nết na.

Năm ất Mùi đời Vĩnh Thịnh nhà Lê, quan Tả thị lang vâng mệnh đi sứ Tàu xe ngựa xăm xăm lên đường hớn hở. Bà đưa Ngài đến trạm Lữ Khôi (còn gọi là Lã côi, Yên Viên - Gia Lâm ngày nay) mà nói rằng: "Thiếp nghe kẻ đại trượng phu không được làm quan tướng mà được làm quán sứ, lấy miệng lưỡi mà dẹp yên việc nước cũng là sự hay. Xin quân tử giữ lòng trung trinh cho được như các quan sứ thần lành đời trước, đừng lấy cớ vợ con mà quan hoài"

Bà lại làm 10 bài thơ tặng Ngài, nói rằng: "Xin dâng thơ để Ngài đi đường được khuây khoả"

Mười bài thơ, nay chỉ chép được 3 bài

Bài 1:

Hành hành bất thị cố quan san
Kỷ hử ra tình dục thoạt nan
Vi thẩm hồi văn hà nhật ký
Khuyến quân vô cửu Bắc thiên hàn

Dịch nghĩa: Bước chân ra đi thì non nước đều lạ. Muốn ngỏ tình riêng cũng khó nói hết. Sẽ có ngày học tiếng "Chức cẩm hồi văn" dâng lên để Ngài về, khỏi ở lâu bên Tàu rất lạnh.

Bài 2:

Đậu Mục Linh thần kỳ ngộ dị
Tô khanh Phú Bật hữu nhân nan
Ngã ông vật đị thuyền quyên cố
Đai đắc trung lương nhị tự hoàn

Dịch nghĩa: Ông Đậu mục, ông Lưu thần gặp con gái tiên là việc dễ. ông Tô Vũ, ông Phú Bật đi sứ giỏi là việc khó hơn. Xin ngài đừng vì có tôi là vợ trẻ mà quan hoài. Ngài hãy mang cho được hai chữ Lương tuy trở về thì hơn.

Bài 3:

Kim triều thành thị do Nam Quốc
Dị nhật ý quan thị Bắc triều
Liệt nhật, thu sương quân phận nội
Thiếp tương thuỳ vị trọng yêu kiều

Dịch nghĩa: Thành thị hôm nay bâu là nước Nam, áo mũ ngày khác đã là triều nước Tàu rồi. Phận sự Ngài đi sứ phải như Mặt trời nóng, gió thu lạnh. Còn về phần thiếp trẻ trung thì cũng không mượn ai về làm gì?

Khi Ngài lên đường, cởi áo là hiện mặc trong mình tặng bà. Bà bùi ngùi đứng trông, xiết tình thương cảm. Khi về nhà, một đèn, một gối, ngủ không thành giấc, sớm mai chập tối buồn bã xiết bao. Thường xúc cảm nên thơ, kể những chuyện ở ngoài quan ải xa xăm, chép không hay hết.

Có một ngày về thăm quê ngoại, bà mẹ muốn lưu bà ở lại. Bà nói rằng:

"Chồng con đang đi sứ đường xa khó nhọc, con xiết nỗi lo phiền lẽ đâu ở lại mà chơi được. Nội trong ngày hôm nay con xin được trở về cùng bà cả để một lòng kính thuận.

Chẳng may, khi việc Sứ vừa xong, trên đường về nước, Ngài cảm bệnh mà mất ở Vũ Hán. Khi tin buồn về đến nhà, bà cười nói như thường không lấy gì làm buồn bã. Người ngoài ai cũng chê bai, lạ lùng. Đến lúc quan tài của Ngài Tả thị lang đưa về cửa ải và chuyển cửa đến quê nhà, bà ra đón lạy. Đêm về trong phòng bà lấy áo của chồng tặng bà lúc ra đi thắt cổ tự vẫn.

Bà cả phu nhân xiết bao đau đớn, sắm đồ khâm liệm. Khi nhập quan, mở trong túi áo có được một bài văn tế quan Tả thị lang, hai bài thơ tạ mẹ, tạ bà Lê phu nhân, chữ tự tay bà viết.

Lê phu nhân xem thơ, lấy làm đau đớn, đem văn cáo trước linh cữu quan Tả thị lang, sai người đưa thư và bạc sang cho bà Phan Mẫu.

Bà Lê phu nhân cũng làm một bài văn tế bà Phan thị.

Được ít hôm, chọn này lành an táng quan Tả thị lang và phụ táng bà Phan thị ở một bên. Lăng mộ Ngài và Bà ở lăng Sắn Trà (làng Đông Mỹ nay là xã Sơn Hoà). Lăng cây cỏ xanh tươi, cổ thụ nhiều, nhưng đến năm 1956 bị chặt phá thành bãi hoang. Đến năm 1976, con cháu đã di hài Ngài lên núi áng phần, sau đó năm 1985 thì cải táng.

Lại nói, khi người nhà đưa thư sang nhà họ Phan, ai nấy cũng đều than thở, chỉ có bà mẹ nói rằng: "Xưa nay đàn bà có đức trọn được tiết hạnh là ít, chẳng dè con ta lại hay như thế, chết như vậy thì cũng như sống, có oán thán gì! Tôi nhờ trả lời cáo với linh hồn con tôi nên theo quan Tả thị lang mà phụng thờ Ngài trên mây bạc, chớ vì cớ bà già này mà không siêu thoát được".

Việc bà tận tiết, quan tỉnh tâu lên, vua đời Lê ban khen, cho biển vàng đề 3 chữ "Tiết phụ môn" treo trước cửa và sai quan tỉnh lập biển, lập đền thờ bà

Bà mất lúc 21 tuổi, tên huý là Viên

2. Trích chính sử: "Đại Việt sử ký toàn thơ tập 1 trang 103"

"Biểu dương người đàn bà Tiết nghĩa là Phan thị

Phan thị người xã Do lễ, huyện Hương nguyên (thuộc Nghệ An là vợ bé Đinh Nho Hoàn. Nho Hoàn đi sứ phương Bắc, chết dọc đường. Sau khi đưa về chôn cất Phan thị thương nhớ tự thắt cổ chết. Việc này đến tai triều đình. Sai quan cấp cho ruộng thờ, tặng phong là á thất nhân, lập đền và ban cho bảng vàng khắc 2 chữ "Tiết phụ" treo để biểu dương")

Tháng 10, mùa đông Đinh Dậu năm thứ 13 (1717) (Thanh, năm Khang Hy thứ 56) (Việt sứ thông giam cương mục)

3. Văn tế quan Tả thị lang

Ô hô!
Phu quân hà chi
Hà hữu vọng nhi vô quy
Hà tiết mạo hề cực lạc
Hà kỳ vị hề sâu kỳ
Y!
Hướng giả khinh cừu phì mã
Kim yến đạn triệu tế nhi
Hướng giả truỳ tình tặng cú
Kim yêu phỉ lệ ai từ
Liêu liêu nhạn tín
Vọng vọng thiên nhi
Hồn tiến loản cánh
Trường đoạn la y
Y!
Sinh ư khoa, giáp
Danh thọ bảng bi
Tử ư quốc sự
Chí thử cách thi
Giả vinh giả ai
Hà xá hà bi
Thiếp khỉ bất tri
Sự nan khấp chuyển vạn lệ hà tỳ
Thiếp khỉ bất tri
Trần gian.....
Trần gian nhất nhật
Minh phủ thiên kỳ
Y!
Uyện loan thất ngẫu
Nhi nữ tình si
Bao vu trừ bạn
Phiến bách trừ y
Túng giao thiên thọ

Bách dị vi kỳ
Chung thương bồ liễu
Đồ mai chung quỳ
Dự kỳ khế khoát
Hạt tự truy tùy
Vi tỵ dực điểu
Vi liền lý chi
Y!
Sinh nhi câu trất
Hạnh vô duy ly
Cửu nguyên hữu phụ
Hà bất tiến đi
ỷ lư hữu mẫu
Hà bất tâm di
Cam tâm minh mục
Dị nhi dị nhi
Ô hô phu quân! Gián ty gián ty
Ô hô! Y ti.

Dịch nghĩa:
Hỡi ôi
Phu quân đi đâu
Đi sao mà không trở lại
Khiến thiếp âu sầu
Mao tiết nọ sao mà rụng vội
Kỳ vị kia sao đã cưỡi mau
Than ôi
Xưa kia lừng lẫy, cưỡi ngựa mắc cừu
Giờ sao thảm đạm, xe trắng cờ đào
Xưa kia tiễn biệt, thì cú tặng nhan
Giờ sao ca vãn, phỉ lộ thương đau
Tin nhạn trông mà vắng ngắt
Ven trời ngóng ở nơi nao
Xem gương loan mà mất vía
Thấy áo là mà ruột rầu
Hỡi ôi!
Sống nên khoa Giáp
Bia bảng còn ghi
Chết vì việc nước
Thoả chí cách thi
Tử sinh cũng vậy
Than thở làm chi
Thiếp sao chẳng biết
Chết không sống lại
Khóc có ích gì
Thiếp sao chẳng biết
Một ngày dương thế

Ngàn thuở âm ty
Hỡi ôi!
Chim uyên chim loan một chốc lạc đàn
Tình si nhi nữ ngán nỗi cô đơn
Gối chiếc lạnh lẽo cùng ai thở than
Chiếc bách lênh đênh giữa ai bàn hoàn
Dẫu trời cho thọ
Đến tuổi kỳ vi (100 tuổi - bách tuế)
Phận hèn bồ liễu
Uổng lấp chung quy
Sống mà cách trở
Thà thác theo đi
Làm chim liền cánh
Làm gỗ liền chi
Hỡi ôi!
Đỡ gối nâng khăn
Trước sau một tiết
Cha dưới suối vàng
Lòng chừng thoả thiếp
Dầu mẹ có trông
Tưởng cùng ý hiệp
Nhắm mắt đành lòng
Thôi là hết kiếp
Hỡi ôi phu quân! Xin sỏi lòng thiếp!
Ôi thương ôi!

/

<u>Thư ta bà Lê phu nhân</u>
Thiết niệm thiếp
Thân thế phù bình
Phong tư bồ liễu
Hàn môn tiều tuỵ, cảm vãn quê tú giai cấp
Cù mộc huy oanh, cử mộc hà chu nhã hoá
Hà hạnh thước sào đông Phúc khánh
Thực đa chung vũ quảy bao dung
Trọ tòng quân bí sẫn chính, thiếp dự quân
Tử cộng nhiễm hoài nhân chi mộng
Nhất đán tiết mao tuyết lạc, thiếp dự
Quân tử đồng canh phiến bách chi thi
Tự thỉ mỹ tha, các thành ngô chí
Ngã gia hương hoả
Tu quân tử hề thi tảo tần
Đế sở y quan
Nguyện thiếp thân hề cung thị phụng
Tánh thậm tràng nhi phác thậm đoản
Cảm tích châu trầm
"Tử thi nhật do sinh chi niên

Hạn dưng đan chiều

Dịch

Trộm nghĩ thiếp
Thân thế bọt bèo
Phong tư yếu ớt
Thói nhà hèn hạ, dám khoe phái tốt dịu dàng
Nấp bóng cây cao, nhờ được phu nhân dạy bảo
Chung chạ đã vịnh câu Sào Thước
Bao dung nhớ lại Khúc Chung từ
Từ phen vó ngựa bước lên đường, bà cùng thiếp vẫn một lòng mộng tưởng
Đến lúc cờ mao bay rụng tuyết, thiếp cùng bà đành chiếc bách lênh đênh!
Vẫn thề nhau một tiết thờ chồng
Nhưng vờ nỗi đôi đường khác nẻo
Đốt hương khói ở nơi miếu tổ, bà phải vòn chăm sóc việc cúng cơm
Sửa áo Xiêm chầu đức Ngọc Hoàng, thiếp không thác lấy ai hầu hạ
Lòng tuy đài mà kiếp ngăn ngọc chìm nào dám tiếc đâu
Ngày đã chết như buổi đương còn, lòng đã dám xin soi tới.

Thư tạ mẹ là bà Phan thị

Bất năng tất hạ thừa hoan, tốt tiết sảnh ôn chi luyến
Vy học đình tiền hý thái, cự tình ly biệt chi thư
Như hà như hà, trì tội trì tội
Như chất đàm uyển chuyển, tiếu thâm khuê cô
Vô đoạn hiệp ruộng huỷ xà, hà hành tịch đầu loan phụng
Trinh kỳ kỷ hỉ, thượng vô phụ mẫu duy ly
Xuân mộng vi viên, thúc nhi công gia bất tại
Thệ bất Lý thê, Trương phụ tự sài tục nữ gia lưu
Cốu truyền thuyết tháo băng tâm, hạnh viết ngã gia hữu tử
Tư duy đồng huyệt
Nguyện thở my tha
Huyết lệ hoà dô
Liên đại quy minh chi cáo
Đan thầm vị tử
Tràng mình vọng cực chi ân
(Sở hữu ngân can lượng phụng vi từ mẫu thọ)

Dịch

Khi ấm lạnh cách xa dưới gối, việc thừa hoan con những đau lòng
Vẽ hoa lan chưa múa trước sân
Thư ly biệt từ đâu đem tới
Tội thì đã vậy, tình biết làm sao
Con sức vẫn đã yếu hèn, tình càng khúc cách
Mộng xà huỷ, hổ sinh ra gái
Duyên loan hoàng, may được gặp người

Tình cờ chưa được bao lâu, may cũng phải tiếng chê đến mẹ
Giấc mộng còn đương chếch mác bởi vì đâu việc nặng tới chồng
Mình con chẳng như ai, thể không học gái Trường, vợ Lý
Thân gái phải lo cho sách, may người khen cháu giống con giòng
Rày xin một thác theo chồng, thể chẳng hạt lòng trông nọ
Vài lời huyết lệ gửi về thay lời cáo quy mình
Một tấm lòng son chưa mất bởi nhớ ơn vọng cực
(Vậy có mấy lượng bạc xin gửi về mừng thọ mẹ)

IV. Lời dẫn Tập thu dạ Lữ hoài ngâm

Tác giả Khúc ngâm là Đinh Nhật Thận, người huyện Thanh Chương - Nghệ An. Ông sinh năm 1815 và mất 1866. Năm Minh Mệnh thứ 19 (1838) đậu tiến sĩ, được bổ nhiệm làm Tri phủ, bị can cửa nghi có đính dấp đến một vụ bê bối, bị triệu về kinh cứu xét.

Ông nổi tiếng thông minh, hay chữ, giỏi thơ văn. Tác phẩm Thu dạ lữ hoài ngâm được viết trong thời gian ông bị triệu về Huế, bày tỏ tâm sự, tình cảm đối với gia đình, quê hương trong cảnh bị lâu lưu nơi đất khách quê người. Toàn khúc ngâm được viết bằng chữ Hán theo thể song thất lục bát. Ông cũng diễn ra quốc âm cùng thể. Bố cục khúc ngâm có thể chia:

1. Cảnh gợi tình người lữ thứ
2. Nhớ cảnh lúc ra đi và tâm sự phải sống một mình nơi quê người
3. Hình dung cảnh sống đau buồn của vợ con ở nhà cùng với những lời trách móc thường tình, nhẹ nhàng
4. Nghĩ đến cả bạn bè, mong con cháu ở nhà và hy vọng có ngày gặp lại tất cả để hàn huyên

Khúc ngâm tuyệt nhiên không bộc lộ một nỗi oán vọng, một lời cầu xin nào mà chỉ dàn trải nỗi "Sầu ly biệt chảy đầy hai mặt" bóng hương qua xa khuất dặm ngăn của ông một nỗi buồn da diết gây cho ta những bất bình với những thế lực đã tạo ra cảnh ngộ mà tác giả đang sống

(Không ghi tác giả bài viết)

Những chuyện kể về đền thờ cụ Hường

Đinh Nho Điển (xóm Thịnh Lộc, Sơn Thịnh)

Hồi còn nhỏ, Cụ Điểu thường hay đi tắm sông Phố vào buổi chiều. Sau khi đi tắm xong, cụ lên ngồi một ngôi miếu thổ thần ở phía trên bãi tắm.

Đến lúc cụ đậu tiến sĩ, vào làm Ngự sử ở kinh, do việc triều đình Huế dâng tỉnh Thừa Thiên cho Pháp. Cụ ngăn không được uất ức lâm bệnh mà mất. Quan tài được chở từ kinh về làng, đến bãi sông Choi (ngang nơi cụ tắm lúc bé) thì bỗng dâng thuyền không đi được dù các tay chèo tìm mọi cách để đẩy thuyền. Không còn cách nào khác, buộc phải đưa di hài lên cạn và đặt tạm ở bên bãi, cạnh miếu thờ thổ thần. Sau đó đưa về Gôi An táng cụ. ít lâu sau, tự dưng một buổi chiều giông tố, mưa lớn, miếu thổ thần bị đổ. Cùng đêm đó Cụ bộ lão trong xóm (người hay ra cúng, chủ tế ở thổ thần) được một người báo mộng: "Nay miếu thờ ta phải di dời và xây chỗ khác cho ta vì nơi này đã có quan tiến sĩ ở". Nói xong biến mất, Cụ bô lão đó tỉnh giấc lấy làm lạ. Sáng mai mới kể cho dân làng nghe. Kết hai chuyện Cụ Hường lúc nhỏ tắm và hay ngồi ở miếu, lúc thuyền về đến bến không đi dời được, dân làng cho đó là 2 điều linh ứng để dân lập đền thờ cụ ở đúng chỗ miếu thổ thần.

Đó chính là vị trí đền cụ Hường ở xóm Bại ngày nay. Từ khi có đền thờ, dân làng thờ phụng rất chu đáo và thường cầu xin hay được linh ứng. Hàng năm, cứ đến ngày kỵ nhật cụ hay Tết Nguyên đán, đêm đêm dân thường thấy "Tinh lạc" từ phía đông bay về đền!

(Đinh Nho Quỳ sưu tầm và biên soạn)

V. Đinh Doãn Tế (tức Đinh Nho Thục)

Đinh Doãn Tế người huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Trầm nghị, ít nói, thật là một người quân tử đích thực. Năm Mậu Thân (1908) vào Đông Văn thư viện Nhật, vì hết tiền ăn học nên phải bỏ đi Xiêm, ngụ ở Thành Băng Cốc. ở Xiêm, ông định về nước vận động cử sự, nhưng vì đau chân chưa đi. Lúc đó là mùa xuân năm Canh Tuất (1910) tôi và Phan Bá Ngọc, có mưu sự ở biên giới Nghệ Tĩnh, đi đường Xiêm trước qua thành Băng Cốc. ông gặp, xin cùng đi. Tôi thấy ông đau chân, chưa khỏi hẳn, ngăn cản lại mà không được, thế rồi cùng đi. Trèo núi, lội khe, ngủ rừng, uống suối, phấn đấu với lam trướng như thế hơn một tháng. Đất phủ xa quân bệnh ông phát lên mạnh. Lúc đó nhân việc chúng tôi làm hơi lộ, nên mọi người chia nhau trốn tránh. Ông cũng nhân thế bệnh nặng thêm gần chết, nhưng còn nuối tiếc chúng tôi nên nhắm mắt rồi lại mở, hình như bùi ngùi không nỡ ra đi. Lúc bệnh, nói mơ thì không có gì khác là gọi tên tôi và tên ông Phan và nói "Cứ như thế đến 5 và 6 ngày. Hôm ấy, ông Phan đến, ông rất mừng, tinh thần trở nên như thường, ngồi dậy nói chuyện với Phan độ 6 tiếng đồng hồ rồi bỗng nhiên chết. Lúc đó, ông mới 26 tuổi.

(Bài viết trong quyển "Việt Nam nghĩa liệt sĩ, soạn giả Đặng Đoàn Bằng, tu đính Phan Thị Hán. Tôn Quang Phiệt dịch và chú thích nhà XBVH 1972)

Nhưng theo "Việt Nam Niên Biểu" thì tác giả là Phan Bội Châu viết bằng chữ Hán ở Trung Quốc và xuất bản trước năm 1920 ở Trung Quốc.

2. Thơ điếu và liễn viếng

1. Sất vũ khu phong tráng thử hành
Quan sơn thiên lý cương nam chinh
Mx từ lập vị ta hà nhật
Kiếm tốt ly thao khác bán tình
Bệnh đáo trầm kha tồn nhiệt huyết
Nhân ư sinh tử kiến giao tình
Cửu long giang thượng trào thanh cấp
Nhất vọng nữ ly tổng bất bình

Dịch

Đuổi gió gào mưa mạnh bước đường
Quế Sơn nghìn dặm hướng Nam sang
Yêu vừa dáng ngựa đang chờ đợi
Võ rút gươm rồi phải dở dang
Bệnh đến mê trầm còn máu nóng
Người khi sống chết thấy giao bằng (1)
Tiếng triều kêu mạnh trên sống khóng
Trông cảnh mê ly lại bất bằng

(1) Tình giao thiệp giữa bằng hữu

Liễu viếng

Bất năng tử hại bất năng sinh, triển chuyển bệnh tuy hồn quốc nạn cứu thống sử đáo quân vô để thống

Dữ cân xuất thuỳ dữ câu nhập, tiêu điều vong hậu kiếp thiên hư hão giác, bi trường nhậm ngã tự do .....

Dịch

Chết không được, sống cũng lại không xong, bệnh hồn dằn vặt bấy lâu, nạn nước thù nhà, đau đớn anh ơi khôn kể xiết

Ra với nhau về biết cùng ai nhỉ, thân thế tiêu điều lắm nỗi chận trời góc bể, thương thầm tôi cũng biết sao đây?

VI. Đinh Nho Bộc: tư liệu ảnh, ghi chú ở phía sau

"Ông Đinh Nho Bộc người làng Gôi Mỹ - Hương Sơn - Hà Tĩnh, hoạt động cách mạng với ông Ngô Quảng, bị bắt đếm 31/8/1924 tại Vinh, sau khi đã thoát nạn ở Phù Xá phủ Hưng Nguyên - Nghệ An và bị mất 2 khẩu súng và 14 viên đạn do tên tri phủ Hưng Nguyên bắt được (do Phan Đình Đồng sưu tầm tại Ty công an - Nghệ An ngày 25 tháng 4 năm 1962) Sau đó Cụ Bộc bị giam ở Côn Đảo. ở trong tù, Cụ vẫn giữ tròn khí tiết Cách mạng. Cụ có làm một bài thờ gửi về nhân chuyến thăm tù của bà vợ cụ. Bài thơ chỉ được phổ biến trong gia đình, trong đó bà Đinh Thị Sâm (con cố Nghị, là em cùng cha khác mẹ với Cụ Bộc còn thuộc đến bây giờ trong đó có đôi chỗ không chính xác, xin được chép ra đây để làm tư liệu quý khi tham khảo về cụ Bộc). Bài thơ viết khoảng năm 1924

Miền Đông Hải đang cơn sùi sụt
Gót nah hùng lắm lúc buồn cười
Bước vào cửa đóng then cài
Vâng mây trông tổ, lưu đài ngổn ngang
Kìa xa huyện là trường Cao đẳng
Mở chín lầu bước thẳng chân cang
Anh hùng mới biết anh hùng
Rày xem bốn bể nhất cùng một nơi
Mặt nhìn mặt càng thêm tươi
Kẻ hô vạn phúc, người thời thiên thu
Đền rút nguyệt bốn bể đổi chác
Trong vườn hoa mấy khúc tù tùng
Cửa kim toả mấy lần nghiêm ngặt
Đền văn minh một giọt sáng choang
Ngoài canh gác 2 hàng cơ vệ
Trong tôi hầu mấy kẻ thanh niên
Vẫn cơm ban áo phát tuy bốn bể
Vẫn ơn vua nợ nước để hai vị
Mặt nhìn mặt trần ai, ai siết nhẽ
Tường làm trai cho rạng vẻ sắc này

Trước mừng nhạc mậu giao chúc hồng kỳ
Liễu đào bông thắm lan chi hương nồng
Còn con rễ bước phong trần
Bình an nhờ có giang sơn trên đầu
Sinh phải buổi gió âm, mưa....
Tướng làm trai cho phỉ chí tang bồng
.....mái chèo thề với non sông
Náo hơn năng rút tuỳ miền A hải
Thiên lý tại mê nhẫn thâm bất tại
Buổi sinh ra thương hại đa đoan
Giang sơn đau cũng giang sơn
Giang sơn đâu cũng giang sơn cửa nhà
Kìa ham tử yên vì thiên hạ
Tu tích nhân thêm vẹn lý tình
Thôi thì ngoảnh mặt làm thinh
Cái gan tráng sĩ, đã coi khinh rồi
Có lưu lạc mới trải mùi nhân thế
Mặt anh hùng rõ buổi bôn ba
Bằng này thích lấy một nhà
Trên là từ tạ, dưới là khuyên lơn
Nói với người giữ tình sau trước
Đạo vợ chồng non nước ba sinh
Bấy lâu vắng mặt xa tình
Biết đâu bờ cõi là miền tiêu giang
Chiều hôm trông nước mây dồn
Lòng đâu dạ đó, ai phiền hơn ai
Đường gia thất nào ai chẳng có
Trên một hai thân phụ nhớ thương
Thân gia phơ phất mái sương
Con thơ măng sữa vả đương bù chì
Trên phụng sự một bề hiếu kính
Dưới mượn mình đợ gánh cho đây
Dạy mồi nuôi trẻ thơ ngây
Xin mình hãy quyền môn trước đã
Đừng nghĩ mình vất vả trong mình
Có ông Xanh trên ấy định rồi

Bài thán

Bốn vị: Phúc thần họ Đinh ta
Trên chín bệ nối trời trị nước
Dưới muôn dân no đức say nhân
Có giang sơn có tổ thần
Phúc dào giòng họ ơn nhuần hưng thôn
Đức Anh nghị khơi nguồn Đinh thuỷ
Xây đắp nên phúc chỉ xưa nay
Từ phen rộng hãu chờ mây
Đlũm thần đã hiện những ngày lạ sao
Đội thác lại sớm chào ngự sử

Chim co thiên trước hử cao khoa
Đã vinh ngành quế cung nga
Đường mây thẳng lối nước qua Ba đài
Vâng bút ngại Kim bài rực rỡ
Thử "Phong lăn ngôn ngữ công vinh
Thuỷ chung một tiết liêm trinh
Thanh lam trước ấy anh linh sau này
Ngôi đặc đạt lại hay hoa kế
Nếp trâm anh dáng vẻ danh gia
Bia tây giám bảng Đông Ba
Đã khoa canh tuất lại khoa Canh Thìn
Biên phượng thuở cầm quyền Đốc trấn
Tiếng giảm thanh kinh chấn Hoa Hy
Cao Bằng "Đức Chính" có bi
Mặc ông sứ lập có thi Hoa tình
Tiết ngọc xẩy Yên Kinh tuyết nhuộm
Mà tôn mưa đã sớm sửa sang
Từ phen hồi quán tri trang
Nửa đeo việc nước, nửa mang việc nhà
Dựng am tháp mấy toà tịnh túc
Đặt tự điền hương tộc phân canh
Rõ tàng bị ký khánh minh
Để cho con cháu tuân hành lâu xa
Ngôi á thận là bà Phan thị
Đáng hạnh mà thêm vẽ văn chương
Thuở đữae sứ lên đường
Lã côi đã giữ can trường với nhau
Tình lưu khí mây sầu gió tủi
áo hoang hoa mở cởi cho ra
Trông vời tin nhạn xa xa
Thơ đưa còn đó áo là còn đây
Xe ai bắc vừa ngày qua sắn
Quyết đem mình tòng tuẩn cho xong
Thư ta mẹ văn khóc chồng
Mấy phùng tuyết lệ một giông giá sương
Biển tiết phụ xấng dương ba chì
Ruộng tam tang hương lửa ngàn xuân
Sắc rồng sánh với phu xuân
Tấc lòng tiết nghĩa muôn phần vinh ....
Hầu hương nghĩa đủ tài văn võ
Khoa danh mà gồm có lược thao
La sơn trước thứ ngựa đao
Kỳ anh đốc lĩnh đổi vào Tổng binh
Đã nối gót cha anh từ trước
Lại độ ân làng nước về sau
Vừa năm tu bổ binh đao
Một tay quyền cán công lao còn truyền

Danh hổ tướng vang miên biên thuỳ
Nòi lâu nhi dọi về văn nhân
Trên hộ nước, dưới che dân
Một nhà, bốn vị phúc thần linh bao!
Mày mặt nở non tiêu nước phố
Đời đời thêm miếu vũ nguy nga
Dân ta thờ phụng thần ta
Dưới là con cháu, trên là cha ông
Lời tổ huấn in trong bia đá
Đoàn con em xem đó mà ghi
... đua kiện, chứ bạc cờ
Chớ kiêu dâm, chớ phi vi lăng loàn
Nòi trung hiếu giữ nền chất phác
Cam thanh bần kiệm ước cho qua
Bằng hay giữ đặng phép nhà
Tiến là nghĩa sĩ, thối là lương nông
Thường năm tiếc khai xuân quý tế
Họp họ hàng dâng lễ minh huân
Tâm thành thấu đến hưng nguyên
Miếu đình phảng phất tinh thần cảm thông
Xin ai nấy dốc lòng kính tế
Sách có câu thần thánh hoà bình
Ngàn năm hoà mục yên lành
Bản chi càng vững tâm anh càng dài

Cử nhân Đinh Nho Quang

Vang vọng tiếng khánh của Đinh Nho Hoàn

Gần đây, mới phát hiện trên cái khánh ở đền làng Gôi - Mỹ (trước là .....) thuộc xã Sơn Hoà, huyện Hương Sơn, bài văn của Đinh Nho Hoàn, được chuyên gia giỏi ở Viện Hàn lâm Ngô Đức Thọ (người huyện Can Lôc) phiên âm và chú thích. Nội dung như sau:

Phàm vật ở yên thì lặng, gào thì kêu. Nhưng âm phát ra thì mỗi vật mỗi.... Âm thanh của khánh trong trẻo mà có tiết tấu nhẹ ...tựa như có cái ... của con người. Ta ... mà yêu thích âm thanh...., ...

Tiến sĩ năm Canh Tuất (1670). Tên hai cha con đều khắc trên 2 bia trong văn miếu hà Nôi. Trong gia phả họ Đinh Nho có câu "dã khoa Canh Tuất lại khoa Canh Thìn" để nói việc cha con đều đậu hai khoa thi Hội. Ông Hoàn đậu cùng khoa với ông Hồ-Phi-Tích ở Quỳnh Lưu (Nghệ An) là tổ tiên của họ Hồ ở Quỳnh đôi.

Tháng 7 năm Giáp Thân (1704) Đinh Nho Hoàn được làm Đốc trấn (tỉnh trưởng) Cao Bằng. Trong mấy năm ở một tỉnh biên giới có buôn bán qua lại ông thực hiện một số cải cách kinh tế:

- Khơi dòng sông (đục đá nổi và dọn gốc tre) để thuyền bè đi lại dễ dàng
- Giảm thuế và làm thủ tục nhanh chóng

- Cấp giấy phép cho người Trung Quốc đã nộp thuế để làm ăn thuận tiện. Khi ông thôi làm đốc trấn Cao Bằng, nhiều người buôn Trung Quốc đã dựng bia "Đức chính bia" để ghi nhớ công lao to lớn của ông.

Năm ất Mùi (1715) được cử làm Phó sứ đi Trung Quốc, vào đời nhà Thanh. Trước khi lên đường, ông về quê thu xếp chu đáo việc thờ phụng tổ tiên và việc làng. Lập một cái bia khuyên con cháu, đại ý:

Hễ cn cháu Mặc-Ông thì phải trung hiếu thật thà, trong sạch, cần kiệm, tiến lên làm kẻ nghĩa sĩ, lúc về làm kẻ lương nông, chớ kiêu dâm, chớ cờ bạc, như thế mới gần được am ta.

Làm xong nhiệm vụ Phó sứ trên đường về nước, bị bệnh ông mất ở Vũ Hán năm 1716, thọ 45 tuổi. Văn tế của triều đình nhà Lê, lời lẽ thống thiết, ca tụng ông "Dốc lòng trung với nước non, giúp mở mưu lớn". Nhà Thanh có văn tế với câu "Đi sứ đến triều đình ta, để tỏ đại nghĩa thân thiện; chết vì việc nước, chết cũng như sống"

Khoảng 300 năm trôi qua, từ khi có Đinh Nho Hoàn, có bia và khánh của ông. Theo lời dạy của tổ tiên trong đó có Đinh Nho Hoàn, con cháu họ Đinh Nho đã cố gắng lo việc nước. Tham gia phong trào yêu nước thời Pháp thuộc, tham gia cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Một số người trong quân đội, công an, dân công... chiến đấu cho độc lập và thống nhất của Tổ quốc, có người anh dũng hy sinh, nhiều người theo lời dạy " Tiến lên làm kẻ nghĩa sĩ, lui về làm kẻ lương nông", "Chăm đọc sách đời đời thi đậu" (cần độc thư, kế thế đăng khoa), đã tốt nghiệp đại học, một số ít là tiến sĩ, phó tiến sĩ, thạc sĩ, Giáo sư, phó giáo sưv.v. Một số đã thành công nhân và nông dân sản xuất giỏi v.v... kết quả đó mới là bước đầu.

Âm thanh của khánh Đinh-Nho- Hoàn còn vang vọng đến ngày nay, thúc giục con cháu họ Đinh nay đã đến đời thứ 20, cố gắng xứng đáng với dân tộc, với Đảng và với tổ tiên. Âm thanh của khánh tăng thêm ý chí của mỗi người trong họ, vươn lên không ngừng, cố gắng đáp ứng đúng mức cao lòng mong ước của cha ông, vì Tổ Quốc và vì nhân dân, xứng đáng là người dân Hà Tĩnh.

DÒNG HỌ ĐINH NHO Ở HƯƠNG SƠN

Dòng họ Đinh Nho là một cự tộc thế phiệt trâm anh ở Hương Sơn và ở xứ Nghệ dưới chế độ phong kiến Lê - Trịnh - Nguyễn. Dòng họ này đã sản sinh ra nhiều nhan vật nổi tiếng ca trong chốn khoa mục, quan trường và võ bị.

Ông nguyên tổ là Đinh Phúc Diên vốn là hậu duệ của Đinh Công Trứ, ĐInh Bộ Lĩnh. Thuở Lê triều, Đinh phúc Diên làm quan với Lê, về phe với Lê Tuấn Mậu chống Mạc. Việc vỡ lở, Lê Tuấn Mậu bị Mạc Đặng Dung giết, Đinh Phúc Diên bị truy lùng phải trốn vào Hương Sơn lập nghiệp. Về đây ông lại gương cờ phù Lê diệt Mạc, cùng với Phạm Phúc Kính, thuỷ tổ họ Phạm ở làng Hữu Đăng. Vì có công phù Lê nên sau khi nhà Lê trung hưng, Phạm Phúc Kính ở Hữu Bằng được nhà Lê phong tước Phú lân hầu, ích quang điện. ĐInh Phúc Diên được phong tả hiệu điểm công Tây hầu.

Đến thế kỷ 17, họ Đinh Nho ở Gôi Mỹ (Hương Sơn) đã phát hiện đông đúc và có thế lực trở thành một cự tộc danh giá dưới triều Lê - Trịnh. Sự phát triển của công họ Đinh Nho đủ mọi lĩnh vực hoạt động xã hội vè khoa mục, về quan trường, về võ bị.

Người mở nền móng cho sự phát triển rực rỡ của dòng họ ấy là, Đinh Nho Công (1637-?) Đinh Nho Công đã đậu Tiến sĩ Khoa Canh Tuất (1670). Con trai Đinh Nho Công là Đinh Nho Hoàn (1671-1715) đỗ Nhi giáo Tiến sĩ (tức Hoàng giáo) khoa Canh Thìn (1700). Em ruột ông Hoàng Giáo ĐInh Nho Hoan là Đinh Nho Cống đỗ Giải nguyên (đỗ đậu thi Hương). Đồng thờ có tài quân sự, bổ nghiệp văn chương sang võ bì. Ông Cống được chúa Trịnh Doanh cử làm Đốc lĩnh Nghệ An đóng quân ở Kỳ Hoa. Ông này là một "tôi trung" rất cực đoạn đối với Chúa Trịnh đồng khởi nghĩa Lê Duy Mật (1738-1769) rất quyết liệt. Bởi vậy ông ĐInh Nho Côn mâu thuẫn gay gắt với người anh cả ủng họ Lê Duy Mật đến nỗi hai anh em không ở được với nhau. Cho nên ông Đinh Nho Côn dời sang xã Cát Văn huyện Thanh Chương (Nghệ An). Sau này tại Thanh Chương chắt nội của ông ĐInh Nho Côn là Đinh Nhật Thận- một nhân vật nổi tiếng dưới triều Từ Đức đời Nguyễn. ĐInh Nhật Thận là bạn thân với Cao Bá Quát. Sau khi Cao Bá Quát bị giết thì Đinh Nhật Thận cũng bị tống ngục vì có liên hệ với họ Cao. Trong khi bị hạ ngục, ông ĐInh Nhật Thận đã sáng tác Thu dạ lữ hoài ngâm. Khi con sống, cố giáo sư Đặng Thai Mai đã đánh giá Thu dạ lữ hoài ngâm là một trong 4 khúc ngâm hay nhất của văn thơ cổ điển Việt Nam. Đó là: Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn, bản dịch của Đoàn Thị Điểm, Cung oán ngâm khúc của ôn Nho Hầu, Nguyễn Gia Thiều, Truyện Kiều của Nguyễn Du và Thu dạ lữ hoài ngâm của Đinh Nhật Thận.

Cùng gốc với họ Đinh Nho ở Hương Sơn, di duệ .....này đời lập nghiệp ở các tỉnh khác cũng sản sinh ra nhiều nhân vật nổi tiếng như Tiến sĩ Đinh Bát Tuy ở Hưng Nguyên, ...Đinh Lưu ở Hải Dương, một ông Hoàng giáo (họ Đinh Nho) ở Sơn Nam....

Em ruột Đinh Nho Hoàn là Đinh Nho Tông đỗ Hương công hàm quan tước Hương nghĩa hầu.

Đời Nguyễn có Đinh Nho Điền (1848-1885) đỗ Tam giáo Tiến sĩ khoa ất Hợi (1875) đời Tự Đức

Nhưng các nhân vật ấy của họ Đinh dưới thời phong kiến không chỉ chiếm Bảng vàng bia đá để lưu danh tên tuổi nghìn thu mà thật sự họ là những con người hành động vì việc nghĩa, góp phần thúc đẩy xã hội tiến lên. Đinh Nho Công, Đinh Nho Hoàn là những năng thần đời trị. Đinh Nhật Thận dám ủng hộ Cao Bá Quát chống chế độ phong kiến nhà Nguyễn...

Cách mạng tháng Tám thành công, họ Đinh Nho ở Hương Sơn là một trong những dòng họ có nhiều cống hiến vào sự nghiệp cách mạng và kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta. Họ Đinh Nho ở Hương Sơn đã có những người con ưu tú, tài hoa trong mọi lĩnh vực chính trị, quân sự, khoa học như Đinh Nho Hân từng là uỷ viên thư ký uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Hương Sơn từ những ngày đầu cách mạng. Đinh Nho Liêm hoạt động chính trị có năng lực, từng giữ cương vị Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao. Đinh Xuân Bính một vị lão thành cách mạng, một trí thức yêu nước từng làm Bí thư huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Hương Sơn thời kháng chiến chống Pháp.....

Giáo sư Đinh Nho Chương, Giáo sư Tiến sĩ Đinh Phạm Thái vv... là những nhà khoa học có tiếng tăm. Cụ Đinh Nho Huế, Đinh Nho Diễm vừa nhà nho vừa nhà thơ có uy tín của Liên khu 4 cũ.

Ngày nay con cháu họ Đinh Nho lại đang tiếp tục phát huy thế mạnh của dòng họ có truyền thống lâu đời về học vấn và cách mạng trên khắp mọi lĩnh vực công tác và trên khắpc mọi miền đất nước.

Họ Đinh Nho thật sự xứng đáng là dòng họ điển hình về truyền thống văn vật của đất Hương Sơn.

Hồ Hữu Phước (Hội khoa học lịch sử tỉnh Hà Tĩnh)

THƯ NGÕ CỦA BAN BIÊN TẬP "GIA PHỔ HỌ ĐINH NHO (HƯƠNG SƠN)" GỬI CON CHÁU NỘI TỘC

Chào đón thiên niên kỷ mới, Ban Biên tập "Gia phổ họ ĐInh Nho (Hương Sơn)" đã bước đầu biên soạn xong bộ (mới) của họ ĐInh Nho ta. Kể từ quyển đầu do quan Tả thị lang đời 8 viết bị thất truyền, tiếp quyển "Hương yên phổ tự" của quan Thái lãng, sau này phát triển thêm các quyển của Ban Tộc biểu viết năm 1972, các quyển của các tiểu chi.....;Quyển này là quyển Tổng hợp của các quyển trên, tương đối đầy đủ và chi tiết, liệt kê được quá trình phát triển của dòng họ, xã công tích, đạo đức của tiền nhân và con cháu trong vòng 20 đời nay.

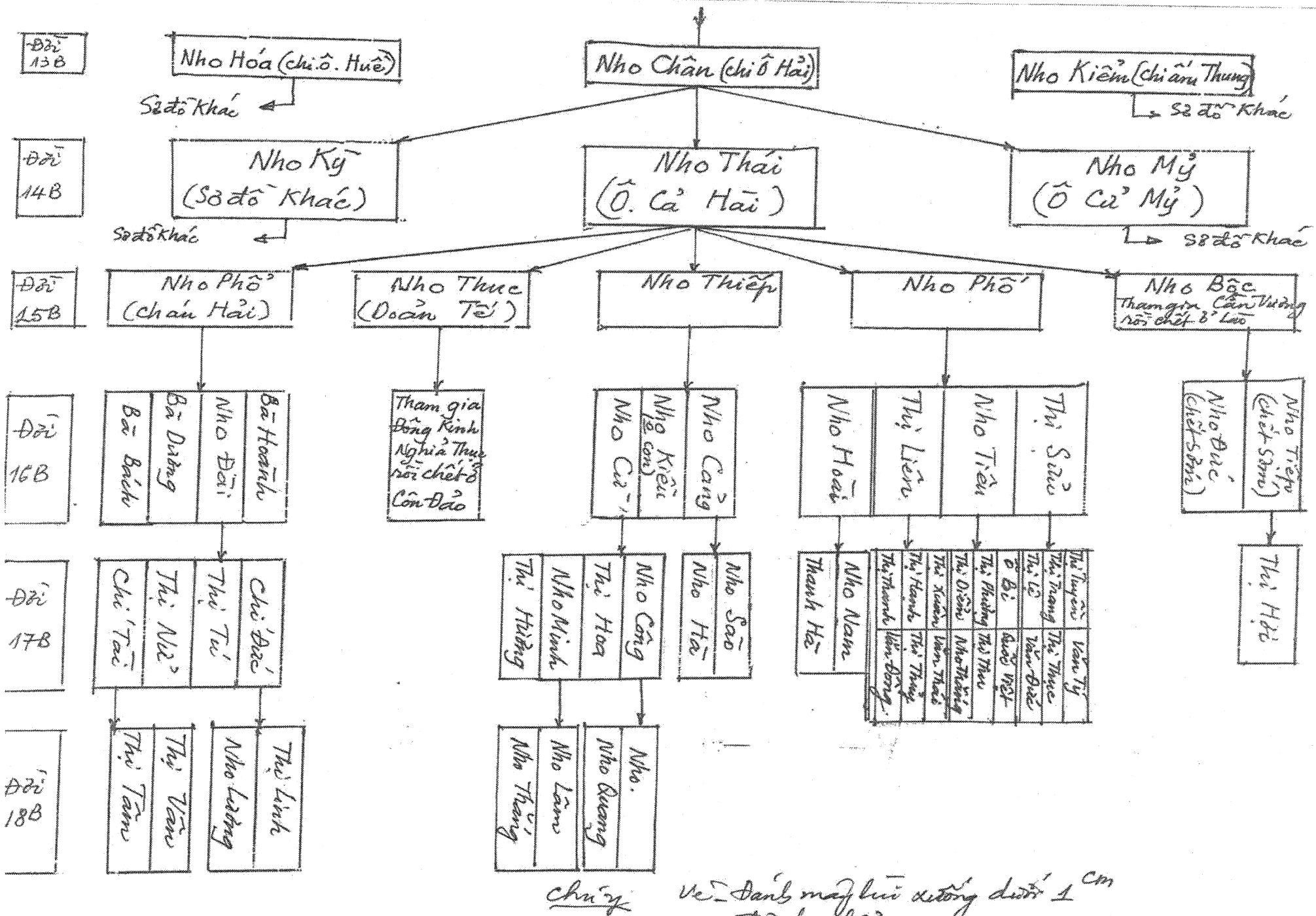
Tuy nhiên, quyển này chưa thể kết thúc, mà phải nhờ con cháu về sau làm tiếp, vì những lẽ sau:

1. Sự phát triển của dòng tọc là liên tục, nên muốn đầy đủ, con cháu tiếp sau từ thế kỷ 21 trở đi phải viết tiếp vào Gia phổ cho hoàn chỉnh.
2. Đây là quyển Tổng hợp, nhưng do điều kiện lịch sử, việc tập hợp, hiệu đính các dòng đời,tuy có nhiều cố gắng của Ban Biên tập và sự ủng hộ kê khai, cấp tư liệu, góp ý của con cháu nhưng chắc chắn chưa đầy đủ, thậm chí có thể có nhầm lẫn, sai sót. Mong rằng sau này con cháu có điều kiện và tư liệu chuẩn xác đính chính lại.
3. Trong bài Tổng hợp "Họ Đinh Nho ở Hương Sơn" viết ở đầu quyển, vì điều kiện lịch sử chưa thể liệt kê đầy đủ các gương mặt điển hình, tiêu biểu của con cháu, đặc biệt là ở giai đoạn nửa sau của thế kỷ, nhiều công tích chỉ mới điểm rõ qua, chưa có điều kiện viết tỉ mỉ. Việc viết tiếp sau này, Ban Biên tập (tiếp nối) có trách nhiệm viết vào để cho khỏi thất truyền những điều hay, việc tốt của tiền nhân

Trên đây là những lời ngõ của Ban Biên tập gửi gắm lại con cháu, cũng cả lời cuối của bộ "Gia phả" này.

Sau này khi chúng tôi đã là người thiên cổ, theo bước các tiền nhân, chúng tôi mong mỏi con cháu thông cảm và thực hiện tiếp những phần còn lại mà hiện nay chúng tôi chưa làm được. Có như vậy quyển "Gia phổ Họ Đinh Nho (Hương Sơn)" mới thực sự hoàn chỉnh, trở thành một tư liệu quý cho dòng họ, và mãi mãi trường tồn.

Kính thư
Năm Canh Thìn
Sau tiết lập đông
Khi đã sơ bộ hoàn thành Gia phổ
Ban Biên tập


Đời 13B
Nho Hoá (chi ô. Huế)
Sơ đồ Khác
Nho Chân (chi Ô Hải)
Nho Kiểm (chi ấu Thung)
Sơ đồ Khác
Đời 14B
Nho Kỳ (Sơ đồ Khác)
Sơ đồ Khác
Nho Thái (Ô. Cả Hai)
Nho Mỹ (Ô Cử Mỹ)
Sơ đồ Khác
Đời 15B
Nho Phổ (Chán Hải)
Nho Thục (Ocản Tế)
Nho Thiếp
Nho Phổ
Nho Bậc Tham gia Cần Vương rồi chết ở Lào
Đời 16B
Bá Hoành
Nho Đài
Bá Dưỡng
Bá Bách
Tham gia Đông Kinh Nghĩa Thục rồi chết ở Côn Đảo
Nho Cang
Nho Kiều (Kế con)
Nho Cử
Nho Hoài
Thị Liên
Nho Tiêu
Thị Sửu
Nho Đức (chết sớm)
Nho Tiếp (chết sớm)
Đời 17B
Chi Đức
Thị Tú
Thị Nữ
Chi Tài
Nho Sảo
Nho Công
Thị Hoa
Nho Minh
Thị Hường
Nho Nam
Thanh Hà
Thị Tuyên
Thị Trang
Thị Lệ
Ở Bí
Thị Hạnh
Thị Thanh
Thị Xuân
Thị Oanh
Thị Phương
Thị Thanh
Thị Thu
Quang Một
Văn Đức
Văn Thục
Văn Tỷ
Thị Hợi
Đời 18B
Thị Linh
Nho Lương
Thị Vân
Thị Tâm
Nho Quang
Nho Lâm
Nho Thắng
Chú ý
Về Đánh máy lùi xuống dưới 1 cm để dục lỗ.